

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN VĂN MINH

BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

HÀ NỘI, 2026

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

NGUYỄN VĂN MINH

**BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Ngành: Báo chí học

Mã số: 9320101

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. Nguyễn Thị Trường Giang

TS. Nguyễn Xuân Hưởng

HÀ NỘI, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của **PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang** và **TS. Nguyễn Xuân Hưởng**. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trình bày trong luận án này là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ

Nguyễn Văn Minh

LỜI CẢM ƠN

Với tấm lòng trân trọng và biết ơn sâu sắc, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành đến Ban giám đốc, các khoa, phòng, ban và các thầy cô của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Viện Báo chí Truyền thông cũng như toàn thể gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện Luận án này.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc tới PGS.TS Nguyễn Thị Trường Giang và TS Nguyễn Xuân Hương đã trực tiếp hướng dẫn, tận tình chỉ bảo, giúp đỡ, động viên khích lệ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành Luận án.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Tác giả luận án

Nguyễn Văn Minh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	17
1.1 Tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài	17
1.2. Đánh giá về nội dung, phương pháp nghiên cứu đã thực hiện và hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài	36
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG	42
2.1. Cơ sở lý luận về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng	42
2.2. Cơ sở thực tiễn về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng	59
2.3. Tiêu chí đánh giá hoạt động báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng	69
Chương 3. THỰC TRẠNG BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	80
3.1. Giới thiệu khái quát các báo mạng điện tử thuộc diện khảo sát	80
3.2. Khảo sát báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025 trên Báo Nhân dân điện tử, Báo điện tử Bảo vệ pháp luật và Báo VnExpress	83
3.3. Thành công, hạn chế và nguyên nhân	135
Chương 4. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI	149
4.1 Những vấn đề đặt ra đối với báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay	149
4.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới	155
4.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam thời gian tới	168
KẾT LUẬN	174
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	177
PHỤ LỤC	191

DANH MỤC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu, chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1.	Báo BVPL	Báo Bảo vệ pháp luật
2.	BCHTWĐ	Ban chấp hành Trung ương Đảng
3.	Ban chỉ đạo TW về PCTNTC	Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
4.	Ban chỉ đạo TW về PCTNLPTC	Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
5.	Báo điện tử BVPL	Báo điện tử Bảo vệ pháp luật
6.	Báo ND	Báo Nhân dân
7.	Báo ND điện tử	Báo Nhân dân điện tử
8.	BMĐT	Báo mạng điện tử
9.	CTNC	Công trình nghiên cứu
10.	DLXH	Dư luận xã hội
11.	ĐCSVN	Đảng Cộng sản Việt Nam
12.	HVVPPL	Hành vi vi phạm pháp luật
13.	MXH	Mạng xã hội
14.	PCTN	Phòng, chống tham nhũng
15.	PCTNTC	Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
16.	PVS	Phỏng vấn sâu
17.	TAND	Tòa án nhân dân
18.	TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
19.	TBT	Tổng Bí thư
20.	TCTT	Tiếp cận thông tin

21.	TNTC	Tham nhũng, tiêu cực
22.	TNLPTC	Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
23.	TTĐC	Truyền thông đại chúng
24.	VBPL	Văn bản pháp luật
25.	VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
26.	VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
27.	UBTVQH	Ủy ban Thường vụ Quốc hội

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 3.1: Thống kê số lượng và tần suất các bài báo được sử dụng phân tích trong giai đoạn từ tháng 1/2021 - tháng 6/2025</i>	84
<i>Bảng 3.2: Nội dung thông tin BMĐT đấu tranh PCTN</i>	86
<i>Bảng 3.3: Nội dung chi tiết thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN.....</i>	90
<i>Bảng 3.4: Thông tin chi tiết nội dung chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN.....</i>	92
<i>Bảng 3.5: Chi tiết nội dung thông tin tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN.....</i>	95
<i>Bảng 3.6: Phạm vi đối tượng được phản ánh trong vụ việc tham nhũng.....</i>	96
<i>Bảng 3.7: Thông tin chi tiết về đối tượng tham nhũng</i>	97
<i>Bảng 3.8: Thông tin về loại hành vi tham nhũng được đề cập</i>	98
<i>Bảng 3.9: Thông tin về lĩnh vực tham nhũng được đề cập</i>	99
<i>Bảng 3.10: Phạm vi bao phủ về địa lý của vụ việc tham nhũng</i>	100
<i>Bảng 3.11: Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN.....</i>	101
<i>Bảng 3.12: Thông tin về sự phản hồi của người dân về công tác PCTN</i>	102
<i>Bảng 3.13: Chi tiết thông tin về quá trình xét xử tham nhũng.....</i>	103
<i>Bảng 3.14: Thông tin về kết quả đấu tranh PCTN</i>	106
<i>Bảng 3.15: Thông tin về nguyên nhân dẫn đến tham nhũng</i>	107
<i>Bảng 3.16: Thông tin về hậu quả của tham nhũng</i>	109
<i>Bảng 3.17: Thông tin về xử lý sau tham nhũng</i>	110
<i>Bảng 3.18: Thông tin đăng tải về bài học rút ra, giải pháp nhằm đấu tranh PCTN hiệu quả đăng tải trên BMĐT.....</i>	112
<i>Bảng 3.19: Cách thức BMĐT đấu tranh PCTN.....</i>	113
<i>Bảng 3.20: Chi tiết nội dung cung cấp thông tin về PCTN</i>	115
<i>Bảng 3.21: Cách thức BMĐT củng cố hiểu biết về tham nhũng</i>	116

<i>Bảng 3.22: Cách thức nhà báo trực tiếp tham gia phát hiện, xác minh, điều tra và công khai vụ việc có dấu hiệu tham nhũng</i>	119
<i>Bảng 3.23: Cách thức BMĐT tạo lập diễn đàn ngôn luận về chủ đề tham nhũng, đấu tranh PCTN.....</i>	124
<i>Bảng 3.24: Cách thức BMĐT khơi nguồn và định hướng DLXH.....</i>	126
<i>Bảng 3.25: Thẻ loại báo chí thể hiện nội dung về PCTN được đăng tải trên các BMĐT khảo sát.....</i>	130
<i>Bảng 3.26: Mức độ sử dụng các cách thức tăng cường thông điệp bài viết</i>	131
<i>Bảng 3.27: Nội dung ảnh minh họa</i>	132

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, HÌNH

<i>Biểu đồ 3.1: Tỷ lệ bài viết đăng tải trên BMĐT về PCTN theo các năm (%)</i>	85
<i>Hình 3.1: Mô hình 1 mô tả mối quan hệ giữa báo chí, TTĐC và DLXH</i>	53
<i>Hình 3.2: Mô hình 2 mô tả mối quan hệ giữa báo chí, TTĐC và DLXH</i>	53
<i>Hình 3.3: Hình ảnh từ bài “Hậu Pháo và đồng phạm khắc phục hậu quả trước ngày xét xử sơ thẩm” (đăng ngày 15/6/2025)</i>	105
<i>Hình 3.4: Hình ảnh trong bài “Xét xử cựu Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc và 40 bị cáo liên quan vụ án Tập đoàn Phúc Sơn” đăng ngày 24/06/2025....</i>	105
<i>Hình 3.5: Hình ảnh trong bài “Tạo bước đột phá trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” đăng tải 18/1/2023</i>	112
<i>Hình 3.6: Hình ảnh trong bài “Nhận diện để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tổ tụng, thi hành án” đăng tải 21/10/2024</i>	118
<i>Hình 3.7: Hình ảnh trong bài “Hướng dẫn xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ” đăng tải 19/1/2021</i>	118
<i>Hình 3.8: Hình ảnh trong bài “Nhiều “góc khuất” trong ngành Giáo dục huyện biên giới Mường Lát” đăng tải 17/6/2024</i>	122
<i>Hình 3.9: Hình ảnh trong bài “TS Đinh Văn Minh: ‘Phạt tiền thay xử tù với tội phạm kinh tế là xu hướng’ đăng ngày 02/07/2022</i>	125
<i>Hình 3.10: Hình ảnh trong bài “Đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Một việc làm cần thiết, tất yếu; một xu thế không thể đảo ngược!”</i>	127
<i>Hình 3.11: Hình cắt từ bài viết đăng tải trên báo VnExpress vào ngày 20/8/2023</i>	128
<i>Hình 3.12: Hình ảnh trong bài viết “Đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực: Nhìn lại 10 năm qua, phương hướng nhiệm vụ thời gian tới”</i>	133
<i>Hình 3.13: Các hình ảnh trong bài “6 tháng điều tra vụ Việt Á” đăng ngày 10/06/2022</i>	134

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, dù đã có nhiều thành tựu đột phá trong đấu tranh PCTN với chiến dịch đốt lò không vùng cấm nhưng theo đánh giá của Transparency International (TI), chỉ số cảm nhận tham nhũng (Corruption Perceptions Index - CPI) của Việt Nam năm 2025 mới đạt 41/100 điểm, xếp thứ 81/182 quốc gia, vùng lãnh thổ và vẫn thuộc nhóm quốc gia có mức độ cảm nhận tham nhũng ở mức trung bình [117]. Thực tế thời gian qua, hàng loạt đại án tham nhũng đã bị đưa ra ánh sáng dư luận, thu lại khối lượng tài sản lớn như vụ án của Tập đoàn FLC, AIC, Vạn Thịnh Phát, Phúc Sơn, Việt Á, Tân Hoàng Minh, Tân Hiệp Phát, Nhật Cường, Tập đoàn Thuận An (giai đoạn 2), các vụ án gây lãng phí liên quan đến dự án xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức [68], Đặc biệt, chỉ trong hơn ba tháng đầu năm 2026, theo thông tin được công bố tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC ngày 18/03/2026, các cơ quan tố tụng đã khởi tố mới 1.151 vụ án/ 2.367 bị can, truy tố 757 vụ án/ 1.847 bị can, xét xử sơ thẩm 604 vụ án/ 1.733 bị cáo về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ [2].

Những số liệu trên cho thấy tham nhũng ở Việt Nam vẫn diễn biến vô cùng phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, đặt ra yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh công tác PCTN. Nhận thức rõ tham nhũng là giặc ở trong lòng, giặc nội xâm [70], trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định đấu tranh PCTN là nhiệm vụ hàng đầu, đặc biệt trong giai đoạn đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ như hiện nay. Cuộc đấu tranh PCTN diễn ra “không nghỉ, không ngừng”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” [6] khi thời gian qua, nhiều cán bộ cấp cao thuộc diện Trung ương quản lý (trong đó có các Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và nhiều cán bộ giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt) đã phải chịu trách nhiệm chính trị hoặc bị xử lý kỷ luật, truy tố hình sự liên

quan đến các vụ tham nhũng lớn như Việt Á, chuyến bay giải cứu, Tập đoàn Phúc Sơn, Đây là những dấu mốc quan trọng, lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử PCTN của Việt Nam và là minh chứng rõ nét cho tinh thần đấu tranh không vùng cấm.

Trong bối cảnh đó, báo chí được xác định là một trong những lực lượng đấu tranh PCTN quan trọng, không chỉ thực hiện vai trò thông tin, định hướng DLXH, phản biện và gợi mở chính sách mà còn trực tiếp tham gia phát hiện, phản ánh các dấu hiệu tham nhũng. Thông qua hoạt động điều tra, giám sát và phản ánh thực tiễn, báo chí đã nhiều lần cung cấp thông tin ban đầu cho các cơ quan có thẩm quyền, tạo áp lực DLXH, góp phần thúc đẩy quá trình thanh tra, kiểm tra, điều tra và xử lý vi phạm. Đỗ Đức Minh (2023) cho rằng báo chí điều tra ở Việt Nam đã dũng cảm, tích cực đi đầu trong cuộc đấu tranh PCTN và có những đóng góp quan trọng vào kết quả PCTN của đất nước [50].

Dù là loại hình báo chí ra đời muộn nhất nhưng với những ưu thế về tốc độ truyền tải, khả năng tương tác và tích hợp đa phương tiện, BMĐT đấu tranh PCTN ngày càng quyết liệt và bước đầu gặt hái được nhiều thành công không thể phủ nhận. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của môi trường truyền thông số đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin, đồng thời đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với hoạt động PCTN của BMĐT. Sự xuất hiện của MXH, nền tảng số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo không chỉ tạo ra cơ hội mở rộng năng lực giám sát và phát hiện tham nhũng mà cũng đặt ra những thách thức mới về cạnh tranh thông tin, kiểm chứng dữ liệu và duy trì tính chính xác, khách quan của nội dung báo chí. Do vậy, BMĐT phải tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế báo chí, đầu tư cho nguồn nhân lực chất lượng cao, nêu cao sứ mệnh chính trị để có thể giữ vững vị thế định hướng thông tin trong công cuộc PCTN.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về báo chí, BMĐT và PCTN song đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào xây dựng được một khung phân tích

toàn diện về nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức đấu tranh của BMĐT trong PCTN ở Việt Nam. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và khoảng trống nghiên cứu đó, tác giả đã chọn đề tài: **“Báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”** làm luận án tiến sĩ. Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần bổ sung, phát triển hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về BMĐT đấu tranh PCTN; khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức BMĐT đấu tranh PCTN; chỉ rõ những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân; từ đó đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN ở Việt Nam thời gian tới.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu bước đầu thiết lập khung lý thuyết về BMĐT đấu tranh PCTN, từ đó khảo sát, đánh giá thực trạng BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam giai đoạn từ tháng 01/2021 - 06/2025, đúc rút những thành công, hạn chế và đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu nêu trên, luận án xác định những nhiệm vụ nghiên cứu cần triển khai như sau:

- Tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến BMĐT đấu tranh PCTN để xác định vấn đề nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu;
- Xây dựng khung lý thuyết phân tích về BMĐT đấu tranh PCTN;
- Khảo sát thực trạng BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở khảo sát một số BMĐT có phạm vi ảnh hưởng trên toàn quốc như: Báo VnExpress, Báo ND điện tử, Báo điện tử BVPL kết hợp với các dữ liệu nghiên cứu định tính nhằm mô tả thực trạng vấn đề, phân tích và rút ra kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân;

- Đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận án là BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay (cụ thể trong giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025).

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

Trong nghiên cứu này, xuất phát từ bản chất hoạt động của báo chí với tư cách là một phương tiện truyền thông, hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT được tiếp cận chủ yếu ở góc độ thông tin BMĐT đấu tranh PCTN. Khác với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Công an, Tòa án, Viện kiểm sát... được sử dụng quyền lực công để phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử tham nhũng, báo chí nói chung và BMĐT nói riêng chỉ có phương thức duy nhất là thông qua hoạt động nghiệp vụ để thu thập, xử lý, sản xuất và công bố thông tin PCTN tới công chúng. Từ góc độ đó, các hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT như quan sát để nhận diện biểu hiện tham nhũng, giám sát, điều tra, phản biện xã hội hay tạo lập diễn đàn công luận không tồn tại độc lập mà đều được phản ánh thông qua thông tin trong các tác phẩm báo chí được công bố. Ví dụ, kết quả của hoạt động giám sát, điều tra báo chí được thể hiện trong các tác phẩm điều tra, phản ánh; hoạt động phản biện được thể hiện thông qua các bài phân tích, bình luận và kiến nghị; hoạt động tạo lập diễn đàn được phản ánh qua các bài phỏng vấn, tọa đàm, mở bình luận dưới bài viết Vì vậy, việc khảo sát và phân tích thông tin trong tác phẩm báo chí không chỉ cho phép nhận diện nội dung, hình thức thể hiện thông tin PCTN mà còn cho phép nhận diện cách thức BMĐT đấu tranh PCTN.

Luận án không khảo sát trực tiếp công chúng để đo lường sự thay đổi về nhận thức, thái độ, niềm tin hoặc hành vi của công chúng sau khi tiếp nhận thông tin PCTN từ BMĐT. Vì vậy, các kết luận của luận án được giới hạn ở

việc đánh giá hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT thông qua các sản phẩm báo chí thuộc diện khảo sát; các phản hồi, bình luận và tương tác của bạn đọc chỉ được sử dụng như dữ liệu bổ trợ, không phải căn cứ để đo lường hiệu quả tác động đối với công chúng.

3.2.1. Phạm vi không gian

Phạm vi nghiên cứu của luận án được xác định như sau:

- Luận án nghiên cứu hệ thống các văn bản chỉ đạo của Đảng, các VBPL của Nhà nước về báo chí đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay (trong đó BMĐT là một loại hình của báo chí).

- Trên cơ sở phương pháp chọn mẫu có chủ đích, luận án tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT qua phân tích các tác phẩm báo chí về PCTN trên 3 BMĐT là Báo ND điện tử, Báo điện tử BVPL và Báo VnExpress. Lý do lựa chọn khảo sát tại 3 BMĐT:

Thứ nhất, đây là ba cơ quan báo chí có cơ quan chủ quản khác nhau và có sự khác biệt rõ nét về đối tượng công chúng, tôn chỉ, mục đích; đồng thời đều có số lượng đáng kể các tác phẩm liên quan đến PCTN trong giai đoạn nghiên cứu (với tổng 1.726 bài viết). Trong đó, Báo ND điện tử là cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, có vai trò quan trọng trong việc truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng DLXH đối với công tác PCTN. Báo điện tử BVPL là cơ quan ngôn luận của VKSNDTC, cung cấp thông tin về tham nhũng dưới góc nhìn chuyên sâu về pháp luật và hoạt động của các cơ quan tố tụng trong đấu tranh PCTN. Còn Báo VnExpress là cơ quan ngôn luận của Bộ Khoa học và Công nghệ, có mức độ tiếp cận công chúng cao tại Việt Nam [78] và cung cấp thông tin về PCTN theo góc nhìn đa chiều từ đời sống xã hội.

Việc lựa chọn ba BMĐT trên theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích nhằm tạo ra sự khác biệt về tính chất cơ quan báo chí, tôn chỉ, mục đích, đối tượng công chúng và cách tiếp cận thông tin PCTN, qua đó cho phép nhận diện

một số đặc trưng tiêu biểu về nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức đấu tranh của các BMĐT có phạm vi ảnh hưởng trên toàn quốc. Mẫu khảo sát này không nhằm đại diện cho toàn bộ hệ thống BMĐT ở Việt Nam. Trong phạm vi nguồn lực và thiết kế nghiên cứu, luận án chưa lựa chọn BMĐT địa phương vào mẫu khảo sát. Đây là một giới hạn của nghiên cứu, bởi BMĐT địa phương có những điều kiện tiếp cận nguồn tin, môi trường tác nghiệp và đặc điểm phản ánh các vụ việc tham nhũng tại địa bàn khác với các cơ quan báo chí có phạm vi hoạt động toàn quốc. Tuy nhiên, dữ liệu khảo sát của ba BMĐT được lựa chọn vẫn bao gồm nhiều tác phẩm phản ánh các vụ việc tham nhũng xảy ra tại các địa phương, cho phép luận án nhận diện một phần các vấn đề PCTN ở cấp địa phương từ góc độ thông tin của các BMĐT thuộc diện khảo sát. Việc mở rộng nghiên cứu đối với nhóm BMĐT địa phương là hướng có thể tiếp tục thực hiện trong các nghiên cứu tiếp theo.

3.2.2. Phạm vi thời gian:

Luận án lựa chọn khảo sát BMĐT đấu tranh PCTN trong giai đoạn từ tháng 01/2021 - 06/2025. Đây là thời kỳ công tác PCTN được triển khai quyết liệt nhất, đặc biệt kể từ khi Ban Chỉ đạo TW về PCTN được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của cố TBT Nguyễn Phú Trọng, phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” được hiện thực hóa bằng việc phát hiện, điều tra và xử lý hàng loạt vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng như Việt Á, Chuyển bay giải cứu, AIC, Phúc Sơn, Thuận An, Xuyên Việt Oil..., đồng thời nhiều cán bộ cấp cao thuộc diện Trung ương quản lý, bao gồm cả Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã phải chịu trách nhiệm chính trị hoặc bị xử lý kỷ luật hoặc bị khởi tố. Công cuộc PCTN giai đoạn này được đánh giá là đã chạm tới cả những lĩnh vực và chức vụ mà trước đây được xem là nhạy cảm, khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước về việc làm trong sạch bộ máy. Bên cạnh đó, đây cũng là giai đoạn có sự chuyển tiếp

quan trọng về tư duy và định hướng PCTN. Bởi từ tháng 8/2024, dưới sự lãnh đạo của TBT Tô Lâm, công tác PCTN tiếp tục được triển khai quyết liệt nhưng phải gắn với tăng tốc bứt phá, phát triển kinh tế - xã hội, phải đồng bộ với quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp và chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, chủ động nhận diện từ sớm, không để tích tụ thành sai phạm lớn. Vì vậy, giai đoạn 2021 - 2025 không chỉ là thời kỳ cao trào của cuộc đấu tranh PCTN ở Việt Nam mà còn là giai đoạn phản ánh sự kế thừa và điều chỉnh trong quan điểm chỉ đạo, tạo nên bối cảnh đặc biệt để nghiên cứu vai trò và thực trạng hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT. Tuy nhiên, việc lựa chọn giai đoạn này cũng có thể tạo ra ảnh hưởng nhất định đến cơ cấu dữ liệu khảo sát. Đây là thời kỳ nhiều vụ án tham nhũng lớn được phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử, kéo theo sự gia tăng các tác phẩm báo chí phản ánh diễn biến và kết quả xử lý tham nhũng của các cơ quan chức năng. Vì vậy, tỷ trọng cao của một số nhóm nội dung, đặc biệt là thông tin về vụ việc tham nhũng theo tiến trình xử lý của cơ quan chức năng, không chỉ phản ánh mức độ quan tâm và lựa chọn thông tin của BMĐT mà còn chịu tác động của bối cảnh PCTN trong giai đoạn khảo sát. Luận án xem đây là một yếu tố bối cảnh cần được tính đến khi phân tích, đánh giá cơ cấu nội dung và cách thức BMĐT đấu tranh PCTN.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được triển khai dựa trên các cơ sở lý luận sau:

- Dựa trên chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của báo chí trong đấu tranh PCTN (bao trùm BMĐT);
- Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN và báo chí đấu tranh PCTN;
- Một số lý thuyết về báo chí và truyền thông được sử dụng để phân tích, lý giải quá trình lựa chọn, ưu tiên, tổ chức và truyền tải thông tin PCTN của BMĐT, qua đó làm rõ cách thức BMĐT thực hiện vai trò trong PCTN.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

Mục đích: Phương pháp này được sử dụng để thu thập, nghiên cứu, tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa, phân tích các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến BMĐT đấu tranh PCTN nhằm tạo lập được hệ thống tài liệu có giá trị với độ tin cậy cao, hình thành hệ kiến thức lý thuyết nền tảng để định hướng và phát triển các nội dung nghiên cứu của luận án.

Các tài liệu thu thập phân tích bao gồm: (1) Các nghiên cứu dưới dạng sách, đề tài, luận án, bài báo khoa học trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, trong đó ưu tiên các nghiên cứu được công bố trong những năm gần đây, đồng thời kế thừa có chọn lọc các công trình nghiên cứu kinh điển và các tài liệu có giá trị lý luận nền tảng; (2) Các văn bản chỉ đạo của Đảng, VBPL của Nhà nước liên quan đến PCTN và vai trò của báo chí đấu tranh PCTN.

Kỹ thuật phân tích: Đối sánh, tổng hợp có phản biện, nhận xét.

4.2.2. Phương pháp phân tích nội dung:

Mục đích: Phương pháp này được sử dụng để phân tích các nội dung thông tin thể hiện qua hệ thống tác phẩm về tham nhũng trên BMĐT khảo sát và trong khung thời gian khảo sát. *Các báo và bài báo được lựa chọn:* Toàn bộ bài viết về chủ đề PCTN được đăng tải trên 3 BMĐT khảo sát trong giai đoạn từ 01/2021 - 06/2025. Chi tiết về cách thức tìm kiếm bài viết sử dụng phân tích được trình bày trong Phụ lục 1 (mục 1.2). Theo đó, việc tìm kiếm được thực hiện theo 4 bước sau:

Bước 1: Với danh mục từ khóa chi tiết như hướng dẫn trong phụ lục, dùng google tìm kiếm với cú pháp: từ khoá kèm theo tên báo với những cú pháp/ lệnh đã được thử nghiệm nhiều lần để tối ưu nhất.

Bước 2: Đọc sơ lược (nhìn sơ bộ hoặc nhấn vào đường link) để loại bỏ những bài không thuộc chủ đề PCTN.

Bước 3: Lưu bài viết theo yêu cầu.

Bước 4: Lọc bài trùng.

Phương pháp tìm kiếm nói trên đã được so sánh với thử nghiệm tìm lật thủ công theo một số ngày trong năm, kết quả cho thấy hiệu quả gần tương đương nhưng tốc độ tìm kiếm nhanh hơn. Cách tìm kiếm này có thể không thu được 100% bài viết về chủ đề PCTN trong giai đoạn nghiên cứu trên ba báo khảo sát, tuy nhiên qua thử nghiệm, số lượng bài viết có thể bị bỏ qua gần như là rất nhỏ hoặc nội dung chính bài viết không phải là chủ đề PCTN.

Kỹ thuật phân tích:

Nghiên cứu sử dụng kết hợp giữa kỹ thuật phân tích nội dung định lượng và kỹ thuật phân tích định tính. Trong đó, phân tích nội dung định lượng là kỹ thuật phân tích chủ đạo, các dữ liệu thu được từ phân tích định tính sẽ giải thích chi tiết hơn kết quả phân tích định lượng. Cụ thể:

Phân tích nội dung định lượng: Đối với cơ sở dữ liệu định lượng thu thập được là 1.726 bài viết về chủ đề PCTN (minh chứng tại phụ lục 1), quá trình xử lý thông tin như sau:

Bước 1: Thiết kế bảng mã và xây dựng nguyên tắc mã hóa

Thứ nhất, nghiên cứu xây dựng chi tiết bảng mã sử dụng phân tích nội dung định lượng, trong đó đề cập đến: các thông tin cơ bản của bài viết (thời gian đăng tải, loại báo, tác giả ...), chủ đề chính, chủ đề phụ được đề cập, hình thức thể hiện (truyền thống, hiện đại, ảnh, đa phương tiện ...). Chi tiết bảng mã phân tích định lượng được trình bày tại Phụ lục 1.

Thứ hai, do một tác phẩm báo chí có thể đồng thời đề cập nhiều nội dung và sử dụng nhiều cách thức đấu tranh, hình thức thể hiện thông tin, luận án áp dụng nguyên tắc mã hóa đa lựa chọn. Đối với nội dung thông tin, các nội dung được mã hóa căn cứ vào mức độ hiện diện và vai trò của chúng trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm; đối với cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện, nghiên cứu ghi nhận các phương án thực tế xuất hiện trong tác phẩm theo các tiêu chí của bảng mã. Việc mã hóa đa lựa chọn cho phép phản ánh đầy đủ hơn

đặc điểm của tác phẩm báo chí và là cơ sở để giải thích trường hợp tổng tỷ lệ của các phương án trong một số bảng phân tích có thể vượt quá 100%.

Bước 2: Thử nghiệm và hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu. Trước khi mã hóa chính thức, tác giả tiến hành mã thử một phần dữ liệu nhằm kiểm tra tính rõ ràng, khả năng phân biệt và mức độ phù hợp của các tiêu chí trong bảng mã. Trên cơ sở kết quả mã thử, các tiêu chí và định nghĩa mã được rà soát, điều chỉnh và thống nhất nguyên tắc nhận diện đối với từng phương án mã hóa. Bảng mã sau khi hoàn thiện được sử dụng thống nhất trong quá trình mã hóa 1.726 tác phẩm thuộc mẫu nghiên cứu.

Bước 3: Xử lý thông tin chính thức, mã hóa nội dung các bài viết trong mẫu nghiên cứu.

Bước 4: Làm sạch dữ liệu. Dữ liệu sau khi ghép lại thành một file tổng hợp sẽ được làm sạch thông qua việc tìm kiếm những phương án mã sai (mã lệch, đánh nhầm ...) để mã hóa chính xác lại. Dữ liệu sau khi làm sạch sẽ được sử dụng phân tích chính thức.

Kết quả phân tích nội dung định lượng sẽ góp phần trả lời các nội dung nghiên cứu như: BMĐT đã đấu tranh PCTN thông qua nội dung thông tin, hình thức thể hiện như thế nào và có sự khác biệt giữa ba báo thuộc diện khảo sát không? BMĐT đấu tranh PCTN thông qua những cách thức nào? Thông qua nội dung, cách thức đấu tranh và hình thức thông tin đăng tải, BMĐT đã phát huy hết vai trò của mình trong đấu tranh PCTN chưa hay còn tồn tại những hạn chế nào không?

Phân tích nội dung định tính: Nghiên cứu lựa chọn một số vụ việc tham nhũng lớn, điển hình trong giai đoạn nghiên cứu như vụ Công ty Việt Á, vụ chuyến bay giải cứu, vụ ‘Hậu pháo’ và một số phản hồi của bạn đọc tại phần bình luận dưới một số tác phẩm thuộc diện khảo sát để phân tích định tính. Kết quả phân tích được sử dụng nhằm bổ sung, giải thích sâu hơn dữ liệu định lượng, làm rõ đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của thông tin PCTN trên các BMĐT được

khảo sát. Các bình luận của bạn đọc chỉ được sử dụng như dữ liệu hỗ trợ để nhận diện phản hồi xuất hiện trực tiếp dưới tác phẩm, không được sử dụng để suy rộng hoặc đánh giá tác động của thông tin PCTN đối với công chúng.

4.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu:

Chủ thể được mời tham gia PVS: bao gồm các nhà lãnh đạo, nhà báo (trong đó bắt buộc có lãnh đạo, nhà báo của các báo khảo sát) và các chuyên gia trong mảng đề tài PCTN, các cán bộ quản lý nhà nước về báo chí.

Thời gian PVS: Từ tháng 05/2025 đến tháng 10/2025.

Thống kê chi tiết số lượng PVS được phân bổ:

TT	Đối tượng PVS	Mục đích chính	Số lượng
1	PVS lãnh đạo cơ quan báo chí (tổng biên tập, phó tổng biên tập các báo và lãnh đạo cấp phòng/ ban trở lên)	Đánh giá định hướng, điều kiện đảm bảo và những khó khăn, giải pháp cho BMĐT đấu tranh PCTN	6
2	PVS phóng viên, nhà báo có thâm niên ít nhất 10 năm trong lĩnh vực PCTN	Làm rõ thực tiễn tác nghiệp và những khó khăn, giải pháp cho BMĐT đấu tranh PCTN	6
3	PVS chuyên gia, cán bộ quản lý báo chí	Đánh giá khách quan từ góc nhìn của chuyên gia nghiên cứu, cán bộ quản lý và đề xuất giải pháp tăng cường hoạt động BMĐT đấu tranh PCTN	4
	Tổng số PVS		16

Công cụ nghiên cứu: Nghiên cứu thiết kế phiếu hướng dẫn PVS có sự khác nhau nhất định cho từng nhóm đối tượng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí công việc nhằm giúp tác giả có nhìn nhận nhiều phương diện khác nhau của đề tài (đặc biệt là những vấn đề mà dữ liệu định lượng không thể hiện được). Thể hiện sự tôn trọng và tiết kiệm thời gian cho người được phỏng

vấn, tác giả đã xin gặp gỡ trực tiếp hoặc trao đổi qua điện thoại để phỏng vấn và ghi chép nội dung trả lời. Bảng mã hóa và trích dẫn tiêu biểu trong nội dung PVS được chi tiết tại Phụ lục 3.

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu, khung phân tích

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án xây dựng và triển khai các nội dung để làm rõ các câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi 1: BMĐT quan tâm đến chủ đề PCTN ở mức độ như thế nào?

Câu hỏi 2: BMĐT đấu tranh PCTN thông qua nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức đấu tranh như thế nào?

Câu hỏi 3: BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay có những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân nào?

Câu hỏi 4: Cần có giải pháp, kiến nghị gì để nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam trong thời gian tới?

Câu hỏi 4 được đặt ra khi BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại những hạn chế cần kịp thời khắc phục.

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: PCTN là một chủ đề chính trị - xã hội được BMĐT quan tâm và phản ánh thường xuyên trong giai đoạn khảo sát.

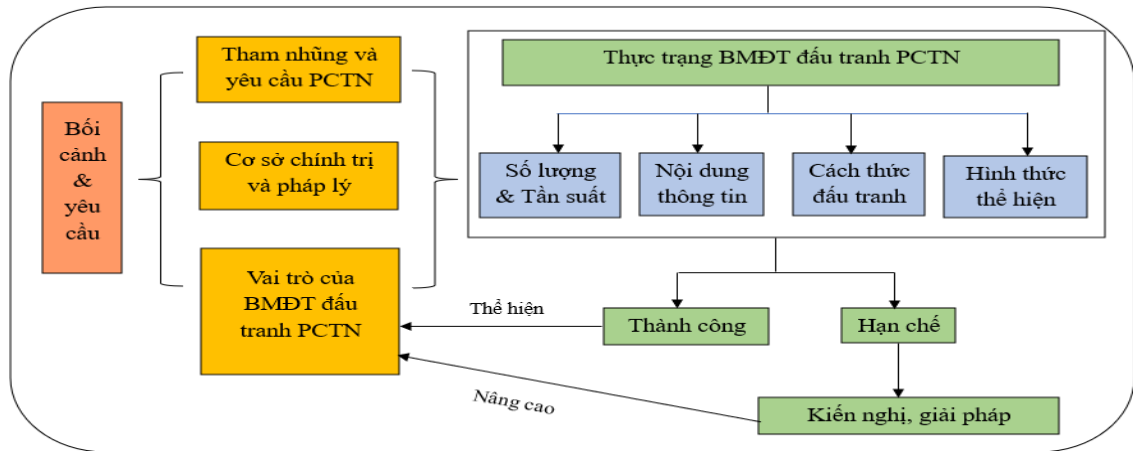
Giả thuyết 2: BMĐT đấu tranh PCTN thông qua nhiều nhóm nội dung thông tin khác nhau, sử dụng cách thức đấu tranh đa dạng và khai thác các hình thức thể hiện đặc trưng của BMĐT.

Giả thuyết 3: BMĐT đã phát huy đa vai trò trong hoạt động đấu tranh PCTN nhưng vẫn tồn tại những hạn chế trong nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Giả thuyết 4: Những hạn chế của BMĐT trong đấu tranh PCTN hiện nay có thể được khắc phục thông qua các giải pháp đồng bộ về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, điều kiện đảm bảo tác nghiệp và chuyển đổi số báo chí.

5.3. Khung phân tích

Khung phân tích của Luận án như sau:



- *Bối cảnh và yêu cầu đối với BMĐT đấu tranh PCTN:*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tham nhũng diễn biến ngày càng phức tạp với thủ đoạn tinh vi, điển hình như vụ án Việt Á, chuyển bay giải cứu, Do vậy, đấu tranh PCTN vẫn luôn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần sự đoàn kết đồng lòng của toàn xã hội. Trong đó, báo chí nói chung và BMĐT nói riêng giữ vai trò tiên phong trên mặt trận truyền thông PCTN.

Với chức năng đặc trưng của báo chí và hệ thống cơ sở chính trị - pháp lý vững chắc (thông qua các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị ... của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước), BMĐT có trách nhiệm đấu tranh PCTN với các vai trò quan trọng như: thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; là cầu nối thông tin giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước về đấu tranh PCTN; giám sát và trực tiếp đấu tranh với giặc tham nhũng; tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH đấu tranh PCTN; đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN.

- *Thực trạng BMĐT đấu tranh PCTN:*

Mặc dù BMĐT đấu tranh PCTN qua nhiều hoạt động khác nhau như thông tin, điều tra, bình luận, phản biện ..., song các hoạt động này đều được phản ánh thông qua các sản phẩm báo chí được công bố. Vì vậy, luận án lựa

chọn khảo sát các sản phẩm báo chí trong giai đoạn nghiên cứu như một đơn vị phân tích trung tâm để nhận diện thực trạng hoạt động BMĐT đấu tranh PCTN trên các tiêu chí:

Số lượng và tần suất thông tin, phản ánh mức độ quan tâm và tính thường xuyên của BMĐT đối với chủ đề PCTN: Sự tích cực đấu tranh PCTN của BMĐT được thể hiện rõ nét qua số lượng và tần suất thông tin về PCTN được đăng tải.

Nội dung thông tin, phản ánh những vấn đề PCTN được BMĐT lựa chọn và truyền tải: BMĐT thông tin đa dạng các nhóm nội dung PCTN gồm thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN; các vụ việc tham nhũng; sự vào cuộc của các cơ quan chức năng; sự phản hồi của người dân về công tác PCTN; quá trình xét xử tham nhũng; xử lý sau tham nhũng và bài học.

Cách thức đấu tranh, phản ánh phương thức BMĐT tham gia vào hoạt động PCTN: BMĐT sử dụng đa dạng các cách thức đấu tranh PCTN gồm cập nhật thông tin về PCTN; củng cố hiểu biết về PCTN; trực tiếp điều tra về tham nhũng; tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN; đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN.

Hình thức thể hiện, phản ánh việc sử dụng thể loại và các phương thức tổ chức, trình bày thông tin trên BMĐT: Tùy thuộc vào nội dung và định hướng thông tin, BMĐT sử dụng linh hoạt các thể loại báo chí với hình thức thể hiện ngày càng bắt mắt, cuốn hút thông qua hình ảnh, dữ liệu, video, clip, đồ họa, biểu bảng, longform ... để người đọc không bị nhàm chán.

- Thành công, hạn chế và kiến nghị, giải pháp để nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN: Qua phân tích thực trạng, Luận án sẽ tổng kết những thành công tiêu biểu của BMĐT đấu tranh PCTN thông qua khảo sát dữ liệu trên 3 báo được lựa chọn. Những thành công này là minh chứng thể hiện rõ nét vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh

những thành công, Luận án cũng nghiên cứu và chỉ ra những hạn chế (nếu có) để kiến nghị giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN ở Việt Nam thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về BMĐT đấu tranh PCTN; thao tác hóa khái niệm BMĐT đấu tranh PCTN và xây dựng hệ thống tiêu chí phân tích hoạt động này trên các phương diện: số lượng và tần suất thông tin, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện. Việc vận dụng hệ thống tiêu chí vào khảo sát ba BMĐT được lựa chọn góp phần kiểm nghiệm khả năng sử dụng của khung phân tích trong nghiên cứu thực tiễn hoạt động BMĐT đấu tranh PCTN.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả khảo sát tại ba BMĐT được lựa chọn đã cung cấp dữ liệu thực chứng để nhận diện những thành công, hạn chế và một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở kết quả khảo sát, luận án đề xuất một số giải pháp và kiến nghị có thể tham khảo trong quá trình nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN, trước hết đối với các cơ quan BMĐT thuộc diện khảo sát, đồng thời có giá trị tham khảo đối với cơ quan quản lý báo chí, các cơ quan báo chí và đội ngũ nhà báo hoạt động trong lĩnh vực này. Kết quả nghiên cứu cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu, giảng dạy về BMĐT và báo chí tham gia đấu tranh PCTN.

7. Những điểm mới của luận án

Luận án được hoàn thiện sẽ mang lại những điểm mới như sau:

- Góp phần thao tác hóa khái niệm BMĐT đấu tranh PCTN; tiếp cận hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT thông qua các sản phẩm báo chí được công bố.

- Xây dựng khung phân tích hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT trên bốn phương diện: số lượng và tần suất thông tin, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện; qua đó tạo cơ sở cho việc khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng BMĐT đấu tranh PCTN.

- Cung cấp hệ thống dữ liệu thực chứng gồm 1.726 tác phẩm về PCTN đăng tải trên ba BMĐT thuộc diện khảo sát trong giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025; trên cơ sở đó nhận diện đặc điểm, những thành công, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động đấu tranh PCTN của các BMĐT được khảo sát, đồng thời đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận án được kết cấu thành 4 chương với 11 tiểu mục cấp 1 gồm:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Chương 3: Thực trạng báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

Chương 4: Những vấn đề đặt ra, giải pháp và kiến nghị nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1 Tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài

1.1.1 Hướng nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

1.1.1.1. Vai trò cung cấp thông tin về tham nhũng và nỗ lực đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Chính phủ

Một CTNC sử dụng mẫu nghiên cứu khá lớn là 12.742 bài báo đã được xuất bản tại Pháp, Hungary, Ý, Latvia, Romania, Slovakia và Vương quốc Anh từ năm 2004 - 2013 của nhóm tác giả Hajdu và cộng sự (2018) trong tác phẩm *“Phân tích nội dung báo chí đưa tin về tham nhũng: những điểm chung và khác biệt xuyên quốc gia”* đã cho kết quả như sau: Các quốc gia có môi trường trong sạch hơn (ví dụ như Pháp, Vương quốc Anh) thường cũng là những nơi tập trung đưa tin nhiều hơn về chính sách, pháp luật PCTN và các vụ án tham nhũng, mặc dù có sự khác biệt nhất định trong việc báo chí đưa tin về tham nhũng theo đặc điểm chính trị và xã hội của từng quốc gia [94].

Cùng với đó, thông tin thể hiện nỗ lực của các Chính Phủ trong đấu tranh PCTN cũng là một trong những nội dung chính về đề tài tham nhũng mà báo chí cung cấp tới công chúng. Điển hình là tác phẩm *“Fighting Corruption in China Using the Media”* (tạm dịch: *Chống tham nhũng ở Trung Quốc bằng cách sử dụng truyền thông*), dựa trên dữ liệu thông tin về tham nhũng trong Chương trình tin tức hàng ngày Xinwen Lianbo có lịch sử hơn 40 năm của Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc (CCTV), tác giả Bilu Quan (2019) đã khẳng định: Báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải nỗ lực PCTN của các Chính Phủ để công chúng nhìn nhận và đồng hành thông qua các bản tin, phim tài liệu và phim truyền hình về tham nhũng. Tuy nhiên, mục đích truyền thông chính là răn đe mọi người (đặc biệt là quan chức Chính phủ) và xoa dịu sự bất mãn của công chúng bằng cách cho thấy rằng Đảng và Nhà nước

đã nỗ lực hết sức để PCTN [108]. Bởi dù là hình thức truyền tải nào, tham nhũng cũng chỉ được mô tả và hướng tới khẳng định đó là tội ác cá nhân mà không đề cập đến sự liêm chính hay trách nhiệm giải trình của tập thể. Đường như đây cũng là đặc điểm chung khi báo chí các nước viết về những nỗ lực của các Chính Phủ trong đấu tranh PCTN.

Hay trong tác phẩm *“Journalism for Development: The role of journalism in promoting democracy, political accountability and sustainable development”* (tạm dịch: *Báo chí vì sự phát triển: Vai trò của báo chí trong việc thúc đẩy dân chủ, trách nhiệm chính trị và phát triển bền vững*), Joseph E. Stiglitz và đồng tác giả (2024) cũng đồng quan điểm rằng: Báo chí có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp thông tin về tham nhũng như các chính sách, pháp luật về PCTN, các vụ án, hậu quả của tham nhũng, Báo chí thực hiện vai trò này không chỉ đơn thuần là cung cấp thông tin để công chúng biết và hiểu mà còn có tác dụng răn đe (bởi khi toàn xã hội đều nhận thức được hành vi tham nhũng nào cũng sẽ bị phát hiện và xử lý nghiêm khắc thì mỗi cá nhân tự có ý thức không tham nhũng và không dám tham nhũng). Bên cạnh đó, báo chí còn cung cấp thông tin về hành động của các Chính phủ trong PCTN (đã làm gì, đang làm gì và chưa làm được gì) để công chúng giám sát, phản hồi và thúc đẩy trách nhiệm giải trình của Chính Phủ [116].

1.1.1.2. Vai trò cầu nối thông tin để truyền tải phản ánh của người dân về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng đến với Chính phủ

Hoạt động truyền tải thông tin của báo chí là hai chiều, xuyên suốt và liên tục, vừa cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và nỗ lực đấu tranh PCTN của Chính phủ tới công chúng, vừa là kênh để người dân phản ánh các vấn đề về tham nhũng tới Chính Phủ. Điều này thể hiện rõ nét qua việc báo chí tiếp nhận, điều tra và phản ánh thông tin xác đáng của những người tố cáo tham nhũng, làm cơ sở để các cơ quan chức năng thụ lý, giải quyết.

Qua tác phẩm *“Báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng”*, tác giả Nguyễn Văn Hùng (2014) đã tôn vinh các nhà báo, cơ quan báo chí và

người tố cáo là những con người dũng cảm, dám dấn thân đương đầu với tham nhũng. Mối quan hệ giữa báo chí và người tố cáo được hình thành một cách tự nhiên, hữu cơ, nhân quả. Người tố cáo phải tựa lưng vào báo chí để báo chí đưa thông tin xác thực về tham nhũng do mình cung cấp đến được với các cơ quan có thẩm quyền và được báo chí bảo vệ trước dư luận, pháp luật; báo chí lại cần người tố cáo như những cộng tác viên đặc biệt, nuôi họ bằng cơ chế riêng để xây dựng hệ thống nguồn tin tin cậy [41]. Đúng như tác giả Charles Adam (2022) đã nhấn mạnh trong tác phẩm *“The Importance of Journalism in Our Society”* (tạm dịch: *Tầm quan trọng của báo chí trong xã hội*), báo chí có vai trò là cầu nối thông tin, truyền tải “tiếng nói cho những người không có tiếng nói” (công chúng) đến với chính quyền [83].

1.1.1.3. Vai trò giám sát, vạch trần tham nhũng và phản biện xã hội

Trong tác phẩm *“Hồ Chí Minh toàn tập”*, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: Báo chí phải tham gia tích cực vào việc PCTN, cần theo dõi và tuyên truyền, khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, quan liêu [39]. Để có thể khen và phê bình, báo chí phải thực hiện tốt vai trò giám sát, phát hiện và mạnh dạn vạch trần tham nhũng, đưa những hành vi tham nhũng ra ánh sáng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và xã hội về thông tin truyền tải. Đồng thời, báo chí cũng phải giữ vai trò là phương tiện để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phản biện xã hội về tham nhũng, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên dương các báo chí có mục “ý kiến bạn đọc” và khuyến khích bạn đọc gửi ý kiến phản hồi hoặc thông tin về tham nhũng qua mục này. Vì đó là một cách phê bình và tự phê bình thiết thực, rộng rãi của nhân dân(hay hiểu cách khác đó chính là sự phản biện xã hội). Từ thông tin báo chí nêu về ý kiến phản biện của công chúng, những người hoặc những cơ quan phụ trách phải nghiêm túc tiếp thu và sửa đổi. “Nếu làm được chu đáo thì báo phải có lời khen ngợi. Nếu làm không chu đáo, thì báo và nhân dân phải tiếp tục phê bình, đấu tranh” [38].

Giám sát độc lập đối với quyền lực và cung cấp diễn đàn để công chúng phê bình, bàn luận (tức phản biện xã hội) là hai trong chín nguyên tắc bất biến của báo chí. Các tác giả của tác phẩm *“Những yếu tố của Báo chí: Những điều người làm báo nên biết và công chúng nên kỳ vọng”* (2013) cho rằng: Báo chí phải có khả năng soi chiếu vào những góc tối của xã hội để chủ động lên án sai phạm trước khi chúng trở thành thảm họa. Qua đó, báo chí tạo diễn đàn để công chúng tham gia ý kiến, thể hiện quan điểm trước những vấn đề của xã hội, là kênh thông tin để cơ quan chức năng tiếp nhận, xử lý [43]. Đồng quan điểm trên, tác giả Phạm Huy Kỳ cũng cho rằng: Sự giám sát và phản biện xã hội của báo chí luôn phải song hành, thực chất là giám sát, phản biện của nhân dân, từ nhân dân, bằng trí tuệ và cảm xúc của nhân dân [45].

Hay trong tác phẩm *“Truyền thông và chống tham nhũng”*, tác giả Wasil Schauseil (2019) cũng khẳng định rằng: Các phương tiện truyền thông (trong đó báo chí là phương tiện chủ lực) đóng vai trò quan trọng trong việc vạch trần tham nhũng và khởi xướng các hành động pháp lý, chính trị và hình sự chống lại hành vi này. Các phương tiện truyền thông giữ ít nhất ba vai trò chính gồm: Vai trò của một cơ quan giám sát tham nhũng; vai trò thúc đẩy tính liêm chính của các cá nhân, cơ quan thực thi pháp luật, các cơ quan PCTN; và vai trò lôi cuốn, cổ động người dân tham gia vào các nỗ lực PCTN. Tác động của truyền thông có thể mang tính dài hạn liên quan đến những thay đổi xã hội (nâng cao nhận thức của công chúng, hình thành thái độ thù địch của công chúng đối với tham nhũng, ...) và ngắn hạn thể hiện ở tính hiệu quả ngay lập tức như sự vào cuộc điều tra của Chính phủ, sự từ chức của quan chức nhà nước, Tuy nhiên, tác giả cho rằng chính báo chí cũng luôn tồn tại nguy cơ tham nhũng bởi những hành vi lợi dụng truyền thông trục lợi cá nhân do đạo đức của nhà báo thấp, áp lực tài chính đối với các cơ quan truyền thông và cá nhân nhà báo [112].

Ở Việt Nam, dù còn những hạn chế trong quá trình thực hiện vai trò giám sát tham nhũng, như tác giả Dương Xuân Sơn (2022) đã thẳng thắn chỉ ra

nguyên nhân mấu chốt nằm ở việc báo chí không nắm giữ quyền lực nhà nước. Báo chí chỉ có thể thông tin, phản ánh tới công luận nhưng mức độ và quyền TCTT không phải lúc nào cũng được đảm bảo [64]. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng báo chí Việt Nam đã có nhiều nỗ lực để hoàn thành tốt nhất vai trò giám sát tham nhũng. Tác giả Đỗ Đức Minh (2026) tập trung phân tích sâu vai trò giám sát tham nhũng và đã khẳng định trong tác phẩm *“Báo chí điều tra trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam”* [50]: Báo chí điều tra thực sự trở thành lực lượng tiên phong, chủ lực trong thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội, là công cụ đấu tranh với tham nhũng nhằm mục tiêu những kẻ phạm tội sẽ bị buộc tội “giống như ánh sáng chân lý soi rọi không ngừng nghỉ, đưa từng phần của câu chuyện ra khỏi bóng tối và đến với công chúng” [19] Sự dẫn thân không quản ngại gian khổ của các nhà báo, phóng viên thể hiện rõ nét khi phanh phui hàng loạt các vụ sai phạm chấn động xã hội và lấy minh chứng tại Việt Nam như vụ Tập đoàn FLC, Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Tập đoàn Tân Hoàng Minh, Trung tâm đăng kiểm, Chuyến bay giải cứu, Công ty Việt Á, hay hàng loạt các vụ việc “bỏ nhiệm thần tốc”,... gây ra những làn sóng gây xôn xao dư luận, tạo tiền đề cho các cơ quan chức năng mở rộng điều tra, xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng [67].

1.1.1.4. Vai trò tạo lập diễn đàn, định hướng dư luận xã hội và tham gia hoạch định chính sách về phòng, chống tham nhũng

Theo Anne-Katrin Arnold và Sumir Lal (2011), báo chí là chất xúc tác cho sự thay đổi chính sách bằng cách nêu bật các hành vi sai trái. Với vai trò định hướng dư luận, báo chí đưa tham nhũng vào chương trình nghị sự, tạo lập diễn đàn dư luận, thu hút sự chú ý của công chúng, để công chúng dám thể hiện ý kiến của mình (có thể là phê phán tham nhũng hoặc đưa ra những giải pháp, đề xuất điều chỉnh chính sách, pháp luật), từ đó tạo áp lực cho các nhà hoạch định chính sách phải xem xét lại pháp luật và chính sách hiện hành [82].

Tác giả Nguyễn Thị Tuyết Minh (2019) đã thực hiện một nghiên cứu công phu đồng thời cũng là luận án tiến sĩ của tác giả: *“Thông điệp về tham*

những trên báo in” (Nghiên cứu trường hợp báo ND, báo Lao động, báo Tuổi trẻ giai đoạn 2005 - 2014) có cỡ mẫu khá lớn với 2.729 tin bài về tham nhũng. Nghiên cứu đã đi vào phân tích số lượng, chất lượng thông tin, thông điệp về tham nhũng được đăng tải và tần suất xuất hiện các tin bài để rút ra kết luận: Định hướng DLXH liên quan đến đề tài tham nhũng là một vai trò đã được báo chí phát huy khá tốt. Báo chí cũng đã tích cực đưa tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTN. Tuy nhiên, các bài viết về giải pháp PCTN vẫn còn hạn chế [51].

Nằm trong loạt bài nghiên cứu chính sách về cải cách hành chính công và chống tham nhũng được thực hiện bởi Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP), tác giả Catherine McKinley (2019) cũng cho rằng: Đúng từ góc độ Nhà nước, báo chí cũng được coi như một cơ quan chống tham nhũng trong bộ công cụ chống tham nhũng của Nhà nước (mặc dù thực tế các quy định pháp luật cũng chưa thực sự tạo điều kiện cho báo chí thực hiện tốt các vai trò của mình). Bên cạnh vai trò phơi bày những vụ việc tham nhũng, theo dõi và công bố những nỗ lực của Chính Phủ trong cuộc chiến PCTN, báo chí còn có một vai trò đặc biệt quan trọng là tạo ra cho công chúng một diễn đàn tranh luận, qua đó người dân có thể trao đổi ý kiến với nhau cũng như với Nhà nước [103].

1.1.2. Hướng nghiên cứu về điều kiện bảo đảm để báo chí thực hiện tốt vai trò trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Bên cạnh các nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đấu tranh PCTN, một hướng nghiên cứu đáng chú ý đã được hình thành, tập trung vào việc nhận diện và phân tích các điều kiện bảo đảm để báo chí thực hiện hiệu quả vai trò PCTN. Các nghiên cứu đã cho thấy hiệu quả đấu tranh PCTN của báo chí không chỉ phụ thuộc vào năng lực, quy trình tác nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của người làm báo mà còn gắn với các điều kiện khách quan như quyền TCTT và tính minh bạch của hệ thống hành chính công, ứng dụng công nghệ trong báo chí đấu tranh PCTN, cơ chế bảo vệ nhà báo và nguồn tin

1.1.2.1. Quyền tiếp cận thông tin của báo chí, tính minh bạch của hệ thống hành chính công và ứng dụng công nghệ trong báo chí đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Trong “*Reporting on Corruption: A resource Tool for Governments and Journalists*” (Tạm dịch: *Báo cáo về tham nhũng: Một công cụ hữu ích cho chính phủ và nhà báo*), United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC) (2013) khẳng định: Quyền TCTT cung cấp cho các nhà báo công cụ thiết yếu để thu thập và công bố những thông tin tiết lộ hành vi tham nhũng có giá trị nhưng phải được triển khai song song với một hệ thống hành chính công minh bạch và công bố thông tin chủ động [118]. Nhiều quốc gia đã ban hành đạo luật về quyền TCTT và triển khai chính phủ điện tử như một công cụ để công khai các hoạt động công nhằm chống lại tham nhũng, tăng cường niềm tin của công chúng vào chính phủ và khuyến khích đầu tư nước ngoài như công khai hoạt động đấu thầu mua sắm tài sản công, kê khai tài sản đối với các quan chức nhà nước, Ví dụ, tại Ukraine, một hệ thống dữ liệu trực tuyến mở có tên ProZorro7 đã được triển khai vào năm 2015 để đảm bảo rằng các tài liệu và thông tin liên quan đến mua sắm công sẽ dễ dàng được xã hội dân sự và báo chí tiếp cận [84].

Báo chí có thể dựa vào hệ thống dữ liệu công khai để tìm kiếm, phân tích, đối chiếu nhằm tìm ra manh mối của tham nhũng. Đây là nền tảng để báo chí dữ liệu phát triển mạnh trong thời đại công nghệ số hiện nay. Trong tác phẩm “*The impact of digital technology on investigative Journalism*” (Tạm dịch: *Tác động của công nghệ số với báo chí điều tra*), Mahesha D và Brambedkar Veedhi, Bangalore (2017) đã cho rằng: Công nghệ số đã mở ra nguồn dữ liệu lớn và cung cấp cho nhà báo những công cụ chưa từng có như phần mềm trực quan hóa dữ liệu, tạo lập nội dung đa phương tiện để tăng cường sự minh bạch, thu hút sự chú ý của công chúng hay dịch vụ mã hóa thông tin, email bảo mật và các dịch vụ bảo mật khác để tăng cường bảo vệ nhà

báo và nguồn tin. Các nền tảng MXH như Facebook, Instagram, ... cũng giúp nhà báo có lượng thông tin lớn và tăng khả năng tương tác với công chúng toàn cầu, đặc biệt là tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, công nghệ số cũng đặt ra những thách thức nhất định với báo chí trong việc tìm hiểu, đưa tin về tham nhũng như mối đe dọa từ việc bị tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu, vấn đề quá tải thông tin và sự tràn lan của thông tin sai lệch, tin giả gây khó khăn cho quá trình kiểm chứng thông tin hay vấn đề đạo đức của nhà báo trong việc sử dụng dữ liệu quyền riêng tư, ... [100].

1.1.2.2. Cơ chế bảo vệ nhà báo tác nghiệp trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng

Những vai trò quan trọng của báo chí trong đấu tranh PCTN đã đặt người làm báo cận kề nhiều nguy hiểm, rủi ro nghề nghiệp. Theo David E. Kaplan (2013), ở nhiều quốc gia, các nhà báo, phóng viên khi thực hiện nhiệm vụ đấu tranh PCTN đã bị quấy rối, đánh đập, bỏ tù và thậm chí bị sát hại mà không bị trừng phạt. Dữ liệu trong 20 năm (2003 - 2013) từ Ủy ban Bảo vệ Nhà báo cho thấy số lượng nhà báo bị sát hại khi đưa tin về tội phạm và tham nhũng cũng nhiều như số lượng nhà báo bị sát hại khi đưa tin về chiến tranh [96]. Cùng với đó, báo chí còn gặp những thách thức như: bị trả đũa pháp lý, bị đe dọa, tống tiền, chịu áp lực về văn hóa, DLXH và chính trị, ... [84]. Do vậy, yêu cầu về một hệ thống pháp luật với những cơ chế và chế tài pháp lý đủ mạnh để bảo vệ nhà báo tác nghiệp là vô cùng quan trọng.

Ghi nhận báo chí là một cơ quan PCTN, Ukraine là một trong những quốc gia điển hình xây dựng được cơ chế pháp lý tương đối tốt để bảo vệ nhà báo trong quá trình tác nghiệp. Trong tác phẩm *“The role of mass media in preventing corruption”* (Tạm dịch: *Vai trò của truyền thông đại chúng trong việc ngăn ngừa tham nhũng*), các tác giả Bondarenko O.S, Utkina MS và Kolesnikova MV (2021) cho biết: Bộ luật Hình sự năm 2015 của Ukraine đã bổ sung các tội danh liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của nhà báo để tăng tính

răn đe xã hội và đề cao vị thế của nhà báo gồm: Tội đe dọa bạo lực đối với nhà báo, Tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản của nhà báo, Tội tấn công tính mạng của nhà báo, Tội bắt giữ nhà báo làm con tin. Tùy thuộc vào tính chất và mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội nêu trên, người phạm tội có thể phải lãnh mức án cao nhất lên đến chung thân [86].

1.1.2.3. Vấn đề bảo vệ người tố cáo tham nhũng trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng

Người cung cấp thông tin về tham nhũng theo yêu cầu của báo chí hay tự nguyện tố cáo tham nhũng (gọi là người tố cáo) giữ vai trò then chốt giúp báo chí phát hiện và có thể bắt đầu một cuộc điều tra tham nhũng. Tuy nhiên, rủi ro với người tố cáo tham nhũng thường nhiều và nguy hiểm hơn so với người tố cáo trong lĩnh vực khác nên rất cần có cơ chế pháp lý bảo vệ đặc biệt cho nhóm đối tượng này. Điều 32 và Điều 33 của Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc (UNCAC) đã yêu cầu các quốc gia thành viên pháp áp dụng các biện pháp thích hợp để bảo vệ người tố cáo và thân nhân của họ khỏi nguy cơ bị trả thù hay đe dọa về an toàn thân thể hay những hành vi đối xử bất công xuất phát từ hành động tố cáo của họ. Trên tinh thần đó, trong tác phẩm “*Journalism and Whistleblowing*” (tạm dịch: *Báo chí và tố cáo*), Eduardo Bertoni (2022) cho rằng cần đảm bảo hai điều kiện tiên quyết là: (1) Bảo đảm cho người tố cáo không phải chịu những hậu quả tiêu cực từ việc tố cáo như bị lộ danh tính, sa thải, làm tổn hại đến người thân, đe dọa bắt giữ tùy tiện thậm chí là đe dọa đến tính mạng; (2) Báo chí cần tuyệt đối tôn trọng đạo đức nghề nghiệp về bảo mật và cần có quy định pháp lý phù hợp để bảo lãnh cho các nhà báo không phải chịu sự trừng phạt pháp lý nếu từ chối tiết lộ thông tin của người tố cáo, đảm bảo các thông tin của họ được giải quyết triệt để và hiệu quả [85].

Tại Việt Nam, dựa trên quy định về bảo vệ người tố cáo trong Hiến pháp, vấn đề bảo vệ người tố cáo tham nhũng được cụ thể hóa tại Luật tố cáo, Luật PCTN và các Nghị định hướng dẫn thi hành qua các thời kỳ. Theo khảo sát

Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu 2013 của Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT), chỉ có 38% số người dân Việt Nam được hỏi (1.000 người) sẵn sàng tố cáo tham nhũng, nguyên nhân phổ biến khiến người dân e ngại tố cáo là sợ không thay đổi được gì (chiếm 51%) và sợ gánh chịu hậu quả (chiếm 28%) [71]. Kể cả khi Luật PCTN năm 2018 và Luật tố cáo năm 2018 có hiệu lực - ghi nhận tinh thần quyết liệt trong bảo vệ người tố cáo thì báo cáo công bố tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác PCTNTC (giai đoạn 2012 - 2022) vẫn cho thấy những vụ việc tham nhũng được xử lý thông qua đơn từ tố cáo của cán bộ, nhân dân vẫn còn rất ít [32]. Điều đó có nghĩa các quy định về bảo vệ người tố cáo tham nhũng vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả và cần tiếp tục hoàn thiện. Theo đó, trong tác phẩm *“Tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tố cáo tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”*, tác giả Vũ Công Giao và Trần Thùy Dương (2024) cho rằng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như: tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định bảo vệ người tố cáo và văn hóa liêm chính cho nhân dân hiểu rõ và sẵn sàng tố cáo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với công tác giải quyết tố cáo; hoàn thiện quy chế phối hợp giữa người giải quyết tố cáo và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc bảo vệ người tố cáo; làm rõ căn cứ người tố cáo hoặc thân nhân bị đe dọa ngay tức khắc để áp dụng các biện pháp bảo vệ khẩn cấp; ... [31].

1.1.2.4. Năng lực, quy trình tác nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của người làm báo trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng

Từ kinh nghiệm thực tiễn của một nhà báo điều tra, tác giả Milorad Ivanovic (2014) đã đề cập về quy trình, kỹ năng và những lưu ý khi báo chí điều tra các vụ việc tham nhũng tại tác phẩm *“Điều tra báo chí và tham nhũng”* trích từ Sổ tay *“Hướng dẫn đào tạo: Báo cáo tham nhũng và điều tra báo chí”*. Theo tác giả, báo chí phải lựa chọn, tiếp cận câu chuyện tham nhũng từ góc nhìn thú vị sau khi xác định và tiếp cận được với nguồn tin, dõi theo dấu vết tiền bạc để thu thập dấu vết của tham nhũng. Từ đó, nhà báo sẽ mở rộng

cuộc điều tra với kế hoạch cụ thể để tránh lạc lối trong rừng thông tin và nên tập hợp một số đồng nghiệp cùng thực hiện nhằm tăng cường sự an toàn cũng như vận dụng toàn bộ hiểu biết của các thành viên trong đội. Sau khi có đủ thông tin, nhà báo cần bắt tay vào viết càng sớm càng tốt, cần sử dụng cách viết thú vị để thu hút sự quan tâm của độc giả và lưu ý phương châm đừng viết những gì bạn biết, hãy viết những gì bạn có thể chứng minh. Qua các bước kiểm duyệt (hay còn gọi là quá trình viết lại), sản phẩm báo chí điều tra về tham nhũng sẽ hoàn thiện nhất khi xuất bản. Tuy nhiên, tác giả cũng nhấn mạnh rằng: An toàn luôn phải được đặt lên hàng đầu đối với nhà báo điều tra bởi một nhà báo chết sẽ không bao giờ viết được câu chuyện. Vậy nên nhà báo cần phải đi trước một bước, công bố thông tin nguy hiểm càng sớm càng tốt, đợi lâu đối thủ sẽ càng có nhiều thời gian để ngăn cản. Khi thông tin được công bố rộng rãi, khả năng bị tấn công sẽ nhỏ hơn vì việc khoanh vùng đối tượng sẽ dễ dàng hơn và cần sử dụng công nghệ để luôn vô hình nhằm hạn chế để đối tượng biết được mình đang bị theo dõi, điều tra.

Bên cạnh kỹ năng và yêu cầu tuân thủ quy trình tác nghiệp chặt chẽ, nhà báo cần phải tuân thủ đạo đức nghề nghiệp để đảm bảo thông tin cung cấp tới công chúng là chính xác, khách quan. Bởi nhiều nghiên cứu đã chỉ ra, dù đảm nhiệm vai trò PCTN nhưng chính báo chí cũng đang tồn tại tình trạng tham nhũng, ở cả mức độ cá nhân nhà báo hay góc độ tổ chức báo chí. Theo Price, L.T (2019), các hành vi tham nhũng báo chí cá nhân có thể kể đến như viết bài báo phải trả phí, nhận phong bì tiền mặt, quà tặng xa xỉ và các đặc quyền khác như chuyến đi, chăm sóc sức khỏe, ... hay trao đổi quyền lợi song song để bỏ qua thông tin tham nhũng; còn góc độ của cơ quan báo chí có thể kể như chấp nhận một khoản tài trợ để giữ lại thông tin tham nhũng, cấm hoặc hạn chế kiểm duyệt bài viết về một số vụ việc tham nhũng nhất định, thực hiện chiến dịch bôi nhọ hoặc viết bài định hướng dư luận theo hướng sai lệch về tham nhũng, ...[107]. Xét trên khía cạnh đạo đức nghề nghiệp, đây là những vi phạm nghiêm

trọng, không chỉ làm giảm hiệu quả PCTN, tiếp tay cho tham nhũng mà còn làm mất niềm tin của xã hội đối với báo chí. Nhận định vai trò quan trọng của đạo đức nghề nghiệp, trong tác phẩm “*Pháp luật và đạo đức báo chí*”, tác giả Nguyễn Thị Trường Giang (2020) đã khẳng định: Với một nhà báo, lương tâm nghề nghiệp, trách nhiệm với sự thật là điều đầu tiên phải nghĩ đến khi đứng trước muôn vàn sự kiện, con chữ, đặc biệt trong cơ chế thị trường phức tạp như hiện nay, nó vừa đặt ra nhiều cám dỗ nhưng cũng là nơi “lửa thử vàng” [30].

1.1.3. Hướng nghiên cứu về những vấn đề cơ bản của báo mạng điện tử và báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

1.1.3.1. Nghiên cứu về những vấn đề cơ bản của báo mạng điện tử

Ngay khi World Wide Web (www) xuất hiện, vào cuối năm 1993, Đại học Florida đã ra mắt trang web đầu tiên về báo chí. Từ năm 1995, số lượng các báo trên World Wide Web đã tăng lên nhanh chóng (riêng năm 1995 có 150 báo, như: Chicago Tribune; San José Mercury Center, Nando.net...; đến năm 2002, trên toàn thế giới đã có tới 2.959 báo chí trên Internet) [89]. Ở Việt Nam, chỉ một tháng sau khi nối mạng internet, ngày 31/12/1997, tạp chí Quê Hương <http://quehuongonline.vn> là BMĐT đầu tiên của nước ta ra đời. Tiếp bước Quê Hương là Báo ND điện tử (ngày 21/06/1998), VOVnews thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam (ngày 03/02/1999), ... Đến nay, hầu hết các cơ quan báo chí lớn của Việt Nam đều có BMĐT và đã có sự phát triển độc lập nhất định so với “sản phẩm mẹ” (báo in). Đặc biệt, sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của các BMĐT độc lập như một luồng gió mới thúc đẩy BMĐT ở Việt Nam không ngừng lớn mạnh và thu hút được lượng độc giả khá lớn. Trong số các BMĐT độc lập phải kể đến: Tin nhanh Việt Nam (VnExpress) ra mắt ngày 26/02/2002; VietNamNet được cấp phép ngày 23/01/2003; VnMedia được cấp phép ngày 06/08/2003,... Qua thời gian dài phát triển, BMĐT đã khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng với hàng triệu lượt người truy cập mỗi ngày, đem lại hiệu quả thông tin đối nội, đối ngoại và thực hiện tốt chức năng thông tin, giáo dục, giải trí của mình [52].

So với các loại hình báo chí khác, BMĐT mang nhiều đặc trưng ưu việt riêng có, có thể kể đến như: Tính đa phương tiện, tính tương tác, tính siêu văn bản [88], tính tức thời, tính phi định kỳ [65]. Trong đó:

Tính đa phương tiện là việc BMĐT có thể tích hợp nhiều phương tiện thể hiện trong một bài báo (như hình ảnh, video, âm thanh, đồ họa, bản đồ, chữ viết...) để nội dung bài viết sinh động hơn, thu hút độc giả theo dõi và thúc đẩy sự tương tác có ý nghĩa với độc giả. Qua quá trình khảo sát trên một nhóm thử nghiệm gồm 250 nhà báo, biên tập viên và người dùng internet để đánh giá tác động của công nghệ đa phương tiện với báo chí, trong tác phẩm “*Enfoques modernos del periodismo en la era de los medios digitales: el papel de los contenidos multimedia y la interacción con la audiencia*” (tạm dịch: *Các phương pháp tiếp cận hiện đại đối với báo chí trong thời đại truyền thông kỹ thuật số: vai trò của nội dung đa phương tiện và tương tác khán giả*), Valentyna Stiekolshchykova và các đồng tác giả (2024) đã rút ra kết luận: Việc sử dụng đa phương tiện trực quan và tương tác cho phép các nhà báo truyền tải thông tin hiệu quả hơn, làm gia tăng đáng kể sự quan tâm của đông đảo độc giả (đặc biệt là độc giả trẻ), thiết lập mối liên hệ mạnh mẽ hơn với khán giả và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tiếp nhận thông tin của người đọc [115].

Tính tương tác thể hiện ở việc BMĐT vận dụng kỹ thuật công nghệ để thiết kế các chiều tương tác đan xen như giữa độc giả với nhà báo, độc giả với các nhân vật trong bài báo, độc giả với độc giả nhằm cho phép độc giả phản hồi, bình luận, chia sẻ và tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Cũng theo Valentyna Stiekolshchykova và đồng tác giả: Người đọc được quyền tự do lựa chọn đọc, tiếp nhận thông tin, cho phép so sánh nhiều quan điểm về cùng vấn đề một cách dễ dàng và có khả năng lựa chọn cách thức tương tác phù hợp với nội dung báo đăng tải (dưới dạng văn bản, tài liệu âm thanh hoặc video,...).

Tính siêu văn bản (hay chính là “siêu liên kết” [27]) là khả năng kết nối các bài viết, trang web khác thông qua các siêu liên kết (hyperlink), mở ra “kho

thông tin” khổng lồ. Trong tác phẩm *“Reading Digital News: Hypertextual Usage Habits and Learning Practices Among U.S. Communication Undergraduates”* (tạm dịch: *Độc tin tức kỹ thuật số: Thói quen sử dụng siêu văn bản và phương pháp học tập của sinh viên ngành Truyền thông tại Hoa Kỳ*), từ hoạt động tổng hợp, ghi nhận kết luận của các nhà nghiên cứu đi trước và kết quả khảo sát thực tiễn từ nhóm sinh viên truyền thông của Hoa Kỳ, tác giả Bilge Narin (2018) khái quát những lợi ích của siêu văn bản như: Siêu văn bản đã thay đổi phương thức đọc đối với hầu hết người đọc, làm mờ nhạt ranh giới giữa người đọc và người viết. Người đọc trở nên tự do hơn trong việc lựa chọn tài liệu đọc và cách đọc. Các trang web cho phép người dùng điều hướng và kiểm soát thông tin thông qua các siêu liên kết, khiến hoạt động đọc trở nên thú vị hơn, linh hoạt và sử dụng thời gian hiệu quả hơn. Đặc biệt, tính tương tác cũng được tăng cường bởi các liên kết tạo ra yếu tố thu hút và sự hài lòng từ người đọc. Tuy nhiên, song song với đó vẫn tồn tại một số ít cho rằng đọc tài liệu siêu văn bản khó hơn so với đọc văn bản tuyến tính truyền thống. Người đọc dễ bị lạc lối trong không gian mạng, dễ làm mờ định hướng đọc hoặc cho rằng thông tin siêu liên kết không có tổ chức, rời rạc, gây xao nhãng [105].

Tính tức thời và phi định kỳ là việc BMĐT có thể đưa thông tin cùng lúc với sự kiện, không cần phải chờ giờ phát sóng hoặc kỳ phát hành. Các sự kiện được phản ánh qua BMĐT nhanh chóng hơn với thông tin liên tục được cập nhật, tích lũy và không cần lo ngại về hạn chế mật độ sự kiện trong không gian BMĐT [106].

Từ khi có sự xuất hiện của BMĐT, khối lượng thông tin cung cấp cho xã hội lớn hơn và nhanh hơn, giúp cho sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia được rộng mở hơn, mang đến nguồn tri thức rộng lớn cho xã hội; đồng thời buộc người tiếp nhận thông tin cũng phải tham gia tích cực vào quá trình sản xuất và truyền tin. Đặc biệt, BMĐT ra đời đã tạo ra những thay đổi lớn trong nghề báo cả về phương thức thu thập, xử lý và sản xuất thông tin, cách tương tác với độc

giả, yêu cầu phải có trình độ công nghệ khi làm báo,... Tuy nhiên, BMĐT không bao giờ thay thế hoàn toàn các phương tiện TTĐC khác mà “chúng tồn tại lâu dài bên nhau, cùng nhau phát triển” [65].

1.1.3.2. Hướng nghiên cứu về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

BMĐT là một trong bốn loại hình của báo chí và phải thực hiện đầy đủ chức năng, trách nhiệm và vai trò của báo chí nói chung như các loại hình báo chí còn lại, trong đó có cả trách nhiệm với cuộc đấu tranh PCTN. Có thể xuất phát từ điều này nên thay vì nghiên cứu chuyên sâu về BMĐT đấu tranh PCTN, các nhà khoa học ưu tiên nghiên cứu về báo chí nói chung trong cuộc đấu tranh PCTN. Số lượng các CTNC về đề tài BMĐT đấu tranh PCTN còn rất hạn chế. Trong số các nghiên cứu ít ỏi về BMĐT đấu tranh PCTN, có thể kể đến một số tác phẩm tiêu biểu như sau:

Trong tác phẩm *“The Role of Media to Fight Against Corruption”* (tạm dịch: *Vai trò của truyền thông trong cuộc chiến chống tham nhũng*), Jeevan Singh Rajak (2014) đã nhận định: Trong môi trường truyền thông hiện đại, truyền thông truyền thống (như báo in, truyền thanh, truyền hình) và truyền thông mới (là BMĐT) bổ trợ và khuyến khích đại hiệu quả lẫn nhau. Các tin tức từ phương tiện truyền thông truyền thống được thảo luận trực tuyến và tạo ra các phong trào thông qua cộng đồng trực tuyến. Đặt trong sự bổ trợ tích cực của truyền thông truyền thống và truyền thông mới, truyền thông nói chung có vai trò quan trọng trong việc phổ biến chính sách, pháp luật về tham nhũng, nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ, hành vi của người dân đối với tham nhũng. Đồng thời, truyền thông tăng cường giám sát, định hướng dư luận và tạo diễn đàn công cộng để người dân bày tỏ ý kiến, mở rộng không gian trao đổi hai chiều giữa Nhà nước và người dân, góp phần cung cấp thông tin cho các cuộc tranh luận, thảo luận và hoạch định chính sách công [109].

Trong tác phẩm *“Free to Expose Corruption: The Impact of Media Freedom, Internet Access, and Governmental Online Service Delivery on*

Corruption” (tạm dịch: Tự do phơi bày tham nhũng: Tác động của tự do báo chí, truy cập internet và việc cung cấp dịch vụ trực tuyến của Chính phủ đối với tham nhũng), Christopher Starke và các đồng tác giả (2016) nhận định: Tự do truyền thông, truy cập Internet và cung cấp dịch vụ trực tuyến của Chính Phủ (GOSD) là những công cụ quan trọng để chống lại và giảm thiểu tham nhũng trên toàn cầu. Trong đó, tác động của tự do truyền thông đối với việc giảm tham nhũng là lớn hơn so với hai yếu tố còn lại. Đóng vai trò như một cơ chế giám sát và đối trọng, bằng cách vạch trần các vụ tham nhũng, được sự hỗ trợ tích cực của công nghệ, truyền thông (đặc biệt là BMDT) tạo áp lực buộc các quan chức phải tuân thủ và chịu trách nhiệm trước hành vi tham nhũng. Sự độc lập về chính trị và kinh tế của tự do truyền thông sẽ có mối quan hệ nghịch biến mạnh mẽ với mức độ tham nhũng [114].

Trong tác phẩm “*Traditional and Online Journalism and Corruption Investigation Issues: The Case of Algeria*” (tạm dịch: Báo chí truyền thống và báo mạng điện tử cùng các vấn đề điều tra tham nhũng: Trường hợp của Algeria), tác giả Abdelkader Abdelali (2019) nêu: Báo chí là quyền lực thứ tư trong xã hội và chính trị, có khả năng kiểm soát các hành vi tham nhũng nhưng vai trò này sẽ thay đổi tùy theo hệ thống chính trị của từng quốc gia. Tại Algeria, đặc biệt vào kỷ nguyên Internet (cuối thế kỷ XX), so với các loại hình báo chí khác, sự xuất hiện của BMDT đã mở rộng quyền tự do báo chí, tăng khả năng phát hiện và đối đầu với tham nhũng của báo chí. Mặc dù ở Algeria, báo chí vẫn chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước khi đưa tin về tham nhũng và sẽ mất rất nhiều thời gian để báo chí giữ vai trò then chốt và tương đối độc lập trong cuộc chiến chống tham nhũng [81].

Trong tác phẩm “*Online and Traditional Journalism and Corruption: A Cross-National Comparative Analysis*” (tạm dịch: Báo mạng điện tử và báo chí truyền thống và tham nhũng: Phân tích so sánh xuyên quốc gia), tác giả Bosyouni Ibrahim Hamada và Saodah Wok (2020) đã cho thấy: Hiện nay, so

với các loại hình báo chí truyền thống, dường như BMĐT đang giữ vai trò nổi bật trong hoạt động đấu tranh PCTN. Với khả năng lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp, các thông tin về tham nhũng đến được với công chúng một cách kịp thời, vượt qua các rào cản địa lý và thể chế. Đồng thời, BMĐT có khả năng tạo diễn đàn tương tác hai chiều giữa báo chí với công chúng nên công chúng hoàn toàn có thể phản hồi thông tin, cung cấp thông tin, tham gia thảo luận về các vấn đề tham nhũng. Nhìn chung, BMĐT đã tạo điều kiện tốt hơn cho công chúng thực hiện quyền đấu tranh PCTN, tăng tính minh bạch và trách nhiệm “giải trình” của các Chính phủ thông qua tốc độ, tính tương tác và khả năng TCTT mà báo chí truyền thống không thể sánh được [81].

Trong tác phẩm *“The Fight Against Corruption in Vietnam: The Role of Online Press”* (tạm dịch: *Cuộc chiến chống tham nhũng tại Việt Nam: Vai trò của báo mạng điện tử*), tác giả Nguyễn Thanh Huyền (2020) đã nhận định: BMĐT là kênh hữu hiệu để tố cáo các hoạt động tham nhũng và vạch trần thông tin liên quan đến các vụ bê bối tham nhũng. Tính từ năm 2001 đến năm 2019, BMĐT tại Việt Nam đấu tranh PCTN đã trải qua 3 giai đoạn phát triển: 1) Giai đoạn trước năm 2003: giai đoạn không có nhiều bài viết liên quan đến tham nhũng trên mạng; 2) Giai đoạn từ năm 2003 đến 2016: có sự gia tăng số lượng các bài viết về tham nhũng và các chính sách PCTN trên BMĐT nhưng tham nhũng vẫn được coi là một chủ đề nhạy cảm; 3) Giai đoạn từ năm 2016 đến 2019: bùng nổ tin tức trên BMĐT liên quan đến tham nhũng. Tác giả đã nhận định có 4 yếu tố chính tạo thuận lợi cho BMĐT đấu tranh PCTN gồm: (i) Sự phát triển của công nghệ; (ii) Sự thay đổi trong thói quen đọc báo của người Việt Nam, đọc BMĐT dần trở thành xu hướng chung; (iii) Sự thay đổi trong Luật báo chí, với sự ra đời của Luật báo chí 2016; và (iv) Sự thay đổi trong chính sách của Chính Phủ. Với sự tham gia sâu rộng của BMĐT cùng với các loại hình báo chí khác liên quan đến vấn đề tham nhũng, nhiều vụ việc tham nhũng đã bị vạch trần bởi hoạt động điều tra của nhà báo. Cùng với lợi thế về

khả năng truyền tải thông tin nhanh chóng, thu hút sự chú ý của công chúng trong thời gian ngắn hơn và BMĐT có nhiều quyền tự do hơn báo in nên BMĐT được đánh giá hoạt động có hiệu quả hơn trong lĩnh vực PCTN [42].

Hay trong tác phẩm *“The Influence of Online Mass Media on Anti – Corruption Legal Awareness Education”* (tạm dịch: *Ảnh hưởng của truyền thông đại chúng trực tuyến đối với giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về chống tham nhũng*), Eddy Rifai và các đồng tác giả (2021) nhận định: Việc thực thi pháp luật chống tham nhũng nói riêng và chống tội phạm nói chung sẽ có hiệu quả nếu cộng đồng có nhận thức pháp luật tốt. Và TTĐC trực tuyến (trong đó BMĐT giữ vị trí chủ lực) đóng vai trò quan trọng trong quá trình đó thông qua khả năng truyền tải thông tin rộng rãi đến nhiều đối tượng cùng thời điểm và chức năng giáo dục vốn có của mình. Nghiên cứu mối tương quan giữa tần suất đọc thông tin trên TTĐC trực tuyến và ảnh hưởng đến giáo dục nhận thức pháp luật PCTN (gồm kiến thức, thái độ và nhận thức) cho thấy TTĐC trực tuyến có ảnh hưởng cao hơn đối với độc giả trong việc giáo dục nhận thức pháp luật về PCTN và tác động cao nhất đến kiến thức về PCTN, sau đó là thái độ tích cực và cuối cùng là nhận thức PCTN [110].

Trong bài viết *“Báo điện tử với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”*, tác giả Bình Minh (2023) đã phân tích, tổng hợp ý kiến đánh giá của một số nhà khoa học báo chí về vai trò của BMĐT và đề xuất giải pháp phát huy hiệu quả hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT ở Việt Nam, cụ thể: BMĐT là kênh tuyên truyền có hiệu quả đường lối, chủ trương, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác đấu tranh PCTN, từ đó tạo sự thống nhất, đồng thuận trong toàn xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong đấu tranh PCTN. Thông qua nhiều hình thức tìm kiếm, thu thập thông tin (như tiếp nhận phản ánh từ bạn đọc, thông qua đơn thư tố cáo của người dân hoặc nắm địa bàn, ghi nhận, tìm hiểu thực tế,...) và những biện pháp nghiệp vụ đặc thù, BMĐT cũng góp vai trò quan trọng trong việc phát

hiện sớm và chung tay đưa vụ việc tham nhũng ra ánh sáng. Bên cạnh đó, với sự phát triển của công nghệ truyền thông, BMĐT giữ vai trò nổi bật trong việc tạo lập diễn đàn trực tiếp, trực tuyến, góp phần cổ vũ, hình thành và phát triển ý thức PCTN cho toàn thể nhân dân. Tuy nhiên, để nâng cao vai trò của BMĐT trong công tác đấu tranh PCTN, cần phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cơ quan BMĐT, nâng cao chất lượng của đội ngũ người làm báo, tăng cường cơ chế phối hợp cung cấp thông tin giữa báo chí với các cơ quan, tổ chức khác (đặc biệt các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước có trách nhiệm trong đấu tranh PCTN). Cùng với đó, phải dựa vào internet để thúc đẩy đấu tranh PCTN đạt hiệu quả cao hơn như sử dụng internet để người dân cung cấp thông tin, sự lan truyền thông tin tham nhũng trên internet cũng tạo áp lực dư luận mạnh mẽ hơn, thể hiện quyền giám sát của nhân dân tốt hơn [49].

Trong bối cảnh bức tranh truyền thông đa dạng của Nepal, nghiên cứu *“Media and corruption in Nepal”* (tạm dịch: *Truyền thông và tham nhũng ở Nepal*) của tác giả Harsh Mahaseth và Apekshya Pandey (2025) đã phân tích và đưa ra những minh chứng thể hiện rõ nét các vai trò của truyền thông đồng thời cũng đưa ra những cản trở mà truyền thông gặp phải trong việc phơi bày tham nhũng. Là một loại hình truyền thông mới, BMĐT ở Nepal cũng không tránh khỏi những khó khăn đó. Ví dụ, cổng thông tin trực tuyến Newssewa.com đã bị đóng cửa sau khi đăng tải nội dung chỉ trích một sĩ quan cảnh sát cấp cao, các biên tập viên của trang tin tức trực tuyến Tandav News đã bị bắt vì vạch trần các hành vi kinh doanh gian lận, ...[99]. Điều này cho thấy những rủi ro mà loại hình báo chí nào cũng đều phải đối mặt khi tác nghiệp trong đề tài PCTN.

Qua tổng hợp các CTNC cho thấy, dù số lượng còn hạn chế nhưng các CTNC liên quan cũng đã bước đầu nêu lên những vấn đề cơ bản của BMĐT đấu tranh PCTN. Đa phần các CTNC đều đồng quan điểm về việc BMĐT đấu tranh PCTN một cách tích cực, chủ động và có phần ưu việt hơn các loại hình báo chí khác. Điều này xuất phát từ những đặc trưng của BMĐT (tính tức thời,

tính đa phương tiện, siêu liên kết, ...) và sự chuyển dịch trong cách thức TCTT của độc giả trong thời đại công nghệ công tin khiến việc đọc tin trên BMĐT đã trở nên phổ biến và dần chiếm thế chủ đạo.

Đặc biệt, với tốc độ và khả năng truyền tải thông tin nhanh chóng, BMĐT được đánh giá thực hiện tốt hơn hẳn so với các loại hình báo chí khác ở các vai trò như: truyền tải thông tin về PCTN tới người dân nhanh và đầy đủ, dễ dàng tạo lập được diễn đàn công cộng trực tuyến để người dân thuận lợi tiếp cận, trao đổi và cơ quan quản lý nhà nước cũng thông qua đó để nắm bắt ý kiến của nhân dân, đưa vào thảo luận để thay đổi/ ban hành mới các chính sách, quy định pháp luật về PCTN. Tuy nhiên, BMĐT hay bất kỳ loại hình báo chí nào cũng vẫn luôn phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn khi tác nghiệp trong mảng đề tài PCTN như: bị đe dọa bởi những đối tượng tham nhũng hoặc những đối tượng giật dây phía sau, sự kiểm soát quá mức của cơ quan quản lý nhà nước ở một số quốc gia làm hạn chế sự tự do báo chí, thiếu cơ chế pháp lý bảo vệ nhà báo khi tác nghiệp hay bản thân nhà báo, cơ quan báo chí còn chưa nhận thức rõ trách nhiệm và chưa rèn luyện đủ bản lĩnh, kiến thức để có thể dán thân với đề tài, đặc biệt thể loại báo chí điều tra tham nhũng vẫn chưa thực sự đạt hiệu quả cao

Nhìn chung, các CTNC đã công bố đều nhấn mạnh tầm quan trọng của BMĐT trong đấu tranh PCTN về mặt lý luận cũng như thực tiễn triển khai. Đây là những tư liệu quý báu, là nền tảng lý luận và thực tiễn để đề tài được triển khai thuận lợi hơn và mang lại giá trị cao.

1.2. Đánh giá về nội dung, phương pháp nghiên cứu đã thực hiện và hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài

1.2.1. Những vấn đề đã được nghiên cứu

1.2.1.1. Những vấn đề đã thống nhất

Về lý luận: Hầu hết các CTNC đều khẳng định rằng báo chí (bao gồm BMĐT - loại hình báo chí ra đời muộn nhưng phát triển nhanh và sở hữu nhiều

ưu thế trong truyền tải thông tin) là một thiết chế xã hội quan trọng trong đời sống xã hội và giữ vai trò đặc biệt trong cuộc đấu tranh PCTN. Các nghiên cứu đã chỉ ra nhiều vai trò của báo chí như: cung cấp thông tin về tham nhũng, phản ánh ý kiến của người dân đến với Chính Phủ, giám sát, điều tra, vạch trần tham nhũng, khởi xướng các hành động pháp lý, chính trị và hình sự chống lại hành vi này, thúc đẩy tính liêm chính của các cá nhân, cơ quan thực thi pháp luật, tạo lập diễn đàn dư luận để hình thành phong trào toàn dân đấu tranh PCTN, tham gia vào quá trình hoạch định chính sách để nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN,....

Về thực tiễn:

Thứ nhất, các nghiên cứu đều ghi nhận vai trò ngày càng quan trọng của báo chí trong công tác PCTN thông qua việc thực hiện các chức năng thông tin, giám sát và phản biện xã hội. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, báo chí không ngừng đổi mới phương thức sản xuất và truyền tải nội dung, qua đó nâng cao hiệu quả truyền thông về PCTN. Đặc biệt, báo chí điều tra được xem là phương thức tác nghiệp hiệu quả trong phát hiện, phản ánh và giám sát các hành vi tham nhũng, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch và kiểm soát quyền lực.

Thứ hai, bên cạnh những thành tựu đạt được, nhiều CTNC cũng chỉ ra các hạn chế và thách thức mà báo chí (bao gồm BMĐT) đang phải đối mặt trong quá trình đấu tranh PCTN. Các khó khăn thường được đề cập gồm: hạn chế trong TCTT; thiếu sự phối hợp và hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; khó khăn về nguồn lực tài chính và điều kiện tác nghiệp; đạo đức nhà báo chưa thực sự được tuân thủ đầy đủ, kỹ năng nghiệp vụ còn chưa đáp ứng dẫn đến tham nhũng xảy ra trong chính hệ thống báo chí; hệ thống pháp lý bảo vệ người làm báo vẫn chưa thực sự được hoàn thiện ở một số quốc gia (trong đó có Việt Nam),...

Về giải pháp: Dựa trên kết quả nghiên cứu thực trạng, một số CTNC đã đưa ra kiến nghị, đề xuất, giải pháp để nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN của

báo chí (bao gồm BMĐT), tập trung vào các nhóm giải pháp về cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực và đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, cũng như hoàn thiện khung pháp lý bảo vệ người làm báo, Những giải pháp đó sẽ được kế thừa và tiếp tục nghiên cứu, luận giải một cách sâu sắc, toàn diện và thấu đáo hơn ở nội dung luận án.

1.2.1.2. Những vấn đề còn tranh luận

Về lý luận: Hiện nay cách nhìn nhận về vai trò của báo chí (bao gồm BMĐT) trong đấu tranh PCTN của các CTNC vẫn chưa được thống nhất, không hoàn toàn trùng lặp mà có sự khác nhau nhất định giữa các CTNC.

Về thực tiễn: Do các công trình khoa học liên quan đến đề tài được nghiên cứu ở các quốc gia khác nhau hoặc cùng nghiên cứu ở một quốc gia nhưng thời điểm nghiên cứu khác nhau nên bức tranh thực tiễn về báo chí nói chung và BMĐT nói riêng trong đấu tranh PCTN khá đa dạng, phong phú với những đánh giá rất khác nhau về thành công, hạn chế và nguyên nhân.

Về giải pháp: Xuất phát từ mục đích nghiên cứu riêng, dựa trên kết quả nghiên cứu thực trạng, địa điểm và thời điểm nghiên cứu khác nhau nên mỗi tác giả đã đưa ra những kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN của báo chí nói chung và BMĐT nói riêng có phần khác biệt hoặc chỉ trùng lặp ở một số giải pháp. Điều này tạo nên sự đa dạng của hệ thống giải pháp nhưng cũng là điểm chưa thống nhất giữa các CTNC. Tuy nhiên, sự khác biệt này cần được duy trì để khuyến khích sự tìm tòi và ứng dụng các giải pháp mới nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN của báo chí nói chung và BMĐT nói riêng.

1.2.2. Những khoảng trống nghiên cứu

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình liên quan đến báo chí, BMĐT và đấu tranh PCTN đã được triển khai khá phong phú dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số vấn đề chưa được nghiên cứu đầy đủ, tạo ra khoảng trống khoa học cần tiếp tục được làm rõ.

Thứ nhất, về cơ sở lý luận, các nghiên cứu chủ yếu tập trung làm rõ vai trò của báo chí nói chung trong đấu tranh PCTN hoặc nghiên cứu về BMĐT như một loại hình báo chí hiện đại. Trong khi đó, các nghiên cứu chuyên sâu tiếp cận BMĐT với tư cách là chủ thể trực tiếp đấu tranh PCTN còn tương đối hạn chế. Do vậy, những vấn đề như khái niệm, vai trò, cơ sở chính trị - pháp lý và cơ sở lý thuyết của BMĐT trong đấu tranh PCTN vẫn cần được tiếp tục hệ thống hóa và luận giải một cách toàn diện hơn.

Thứ hai, về thực tiễn, phần lớn các nghiên cứu mới dừng lại ở việc đánh giá vai trò hoặc phản ánh một số biểu hiện của báo chí trong đấu tranh PCTN mà chưa có nhiều công trình khảo sát chuyên sâu hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT trên cơ sở dữ liệu lớn và trong một giai đoạn đủ dài. Đặc biệt, còn thiếu các nghiên cứu phân tích một cách hệ thống nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức đấu tranh PCTN của BMĐT trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí và cuộc đấu tranh PCTN ở Việt Nam đang được đẩy mạnh.

Thứ ba, về giải pháp, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của báo chí nói chung trong đấu tranh PCTN. Trong khi đó, những giải pháp gắn với đặc trưng của BMĐT, sự phát triển của công nghệ truyền thông số, yêu cầu chuyển đổi số báo chí và những thay đổi của môi trường truyền thông hiện nay vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

1.2.3 Định hướng nghiên cứu của luận án

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc kết quả của các công trình nghiên cứu đã công bố và xuất phát từ những khoảng trống nghiên cứu đã được xác định, luận án lựa chọn tiếp cận BMĐT như một chủ thể đấu tranh PCTN trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

Về lý luận, luận án làm rõ các khái niệm liên quan, phân tích các vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN; đồng thời luận giải cơ sở chính trị, pháp lý và vận dụng một số lý thuyết báo chí, truyền thông phù hợp để nghiên cứu vấn đề này. Đặc biệt, luận án xây dựng hệ thống tiêu chí giá hoạt động đấu tranh

PCTN của BMĐT thông qua các phương diện: số lượng, tần suất đăng tải, nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức đấu tranh.

Về thực tiễn, luận án khảo sát hoạt động đấu tranh PCTN trên ba BMĐT gồm Báo ND điện tử, Báo điện tử BVPL và Báo VnExpress trong giai đoạn từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025. Trên cơ sở hệ thống tiêu chí đã xây dựng, việc khảo sát được thực hiện đối với khối lượng dữ liệu thực chứng lớn nhằm nhận diện và đánh giá thực trạng hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT. Từ kết quả nghiên cứu, luận án chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân, làm cơ sở đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN ở Việt Nam trong thời gian tới.

Tiểu kết Chương 1

Qua hoạt động thu thập, nghiên cứu và tổng hợp nội dung của các CTNC trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, Chương 1 đã rút ra được những nội dung sau:

Thứ nhất, số lượng CTNC trong và ngoài nước về vai trò của báo chí trong đấu tranh PCTN là tương đối nhiều. Mỗi CTNC tập trung phân tích một hoặc một số vai trò, góp phần hình thành hệ thống lý luận chung và định hướng hoạt động báo chí đấu tranh PCTN trong thực tiễn. Trong đó, có thể kể đến các vai trò như cung cấp thông tin, phản ánh tiếng nói của người dân đến với Chính phủ, giám sát, vạch trần tham nhũng và phản biện xã hội, tạo lập diễn đàn, định hướng DLXH và tham gia định hình chính sách của Chính phủ.

Thứ hai, có thể xuất phát từ bản chất BMĐT là một loại hình báo chí, mang đầy đủ vai trò của báo chí nói chung trong đấu tranh PCTN nên số lượng CTNC chuyên sâu và trực tiếp về đề tài BMĐT đấu tranh PCTN tính đến thời điểm nghiên cứu vẫn còn rất ít. Hiện nay mới chỉ có một số nghiên cứu nghiêng về hướng nêu vấn đề, phân tích khái lược một số nội dung cơ bản của đề tài BMĐT đấu tranh PCTN nên còn nhiều khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn.

Thứ ba, từ những vấn đề đã được nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu, định hướng nghiên cứu cho đề tài như sau: Xây dựng hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn cho đề tài, thiết lập hệ thống tiêu chí đánh giá làm cơ sở phân tích thực trạng đấu tranh của BMĐT ở Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 1/2021 - 6/2025 (thể hiện ở số lượng, tần suất đăng tải, nội dung thông tin, hình thức thể hiện và cách thức đấu tranh); chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân để từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nâng cao vai trò của BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam trong thời gian tới.

Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2.1. Cơ sở lý luận về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

2.1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

2.1.1.1. Khái niệm báo mạng điện tử

Báo chí là hiện tượng xã hội xuất hiện và phát triển cùng với nhu cầu thông tin để nâng cao nhận thức của con người. Theo tác giả Dương Xuân Sơn (2015), “Báo chí là phương tiện truyền thông đại chúng truyền tải thông tin về các sự kiện, sự việc, hiện tượng đang diễn ra trong hiện thực khách quan một cách nhanh chóng, chính xác và trung thực đến đông đảo công chúng nhằm tích cực hóa đời sống thực tiễn” [63]. Hiện nay, báo chí được phân thành 4 loại hình gồm: Báo in, báo phát thanh (báo nói), truyền hình (báo hình) và BMĐT. Mỗi loại hình có những đặc điểm riêng về phương thức truyền tải thông tin, song đều thực hiện chức năng và nhiệm vụ chung của báo chí trong đời sống xã hội.

BMĐT là loại hình báo chí ra đời muộn nhất nhưng có tốc độ phát triển nhanh và dần chiếm ưu thế trong lòng công chúng. Dù hiện nay có nhiều cách gọi khác nhau trên thế giới và ở Việt Nam nhưng các thuật ngữ này về cơ bản đều thống nhất trong việc chỉ loại hình BMĐT. Báo điện tử (Electronic Journal) là thuật ngữ thông dụng nhất trên thế giới và cũng được sử dụng trong văn bản pháp quy hay một số công trình nghiên cứu của Việt Nam. Trong đó, Luật báo chí 2025 định nghĩa: “Báo chí điện tử là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, đồ họa được truyền dẫn trên không gian mạng, gồm báo điện tử và tạp chí điện tử”. Hay theo tác giả Dương Xuân Sơn: “Báo điện tử là hình thức báo chí mới được hình thành từ sự kết hợp những ưu thế của báo in, báo nói, báo hình, sử dụng yếu tố công nghệ cao như một nhân tố quyết định, quy trình sản xuất và truyền tải thông tin dựa trên nền tảng mạng Internet toàn

cầu” [62]. Còn theo tác giả Nguyễn Văn Dũng (2012): “BMĐT là loại hình báo chí ra đời sau báo in, phát thanh và truyền hình; sử dụng công nghệ số để truyền tải thông tin đa phương tiện trên mạng Internet; có tính tương tác cao và khả năng truyền tin không giới hạn về thời gian và không gian” [23].

Trên tinh thần kế thừa nội hàm khái niệm của các nhà khoa học đi trước, xuất phát từ bản chất, đặc trưng của BMĐT và để có sự thống nhất Luận án sẽ sử dụng khái niệm của tác giả Nguyễn Thị Trường Giang (2020) như sau: “BMĐT là một loại hình báo chí được xây dựng dưới hình thức của một trang web, phát hành trên mạng Internet, có ưu thế trong chuyển tải thông tin một cách nhanh chóng, tức thời, đa phương tiện và tính tương tác cao” [29]. Là một loại hình báo chí nên BMĐT thực hiện đầy đủ chức năng quan trọng, hữu ích của báo chí mà theo tác giả Nguyễn Văn Dũng (2012) gồm: thông tin - giao tiếp; tư tưởng; quản lý, giám sát và phản biện xã hội; khai sáng, giải trí và kinh tế - dịch vụ [23]. Tuy nhiên, BMĐT có những đặc trưng nổi bật so với các loại hình báo chí khác gồm: khả năng đa phương tiện, khả năng lưu trữ và tìm kiếm thông tin, tính tức thời và phi định kỳ, tương tác cao.

2.1.1.2. Khái niệm tham nhũng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a. Khái niệm tham nhũng

Trong tiếng Anh, tham nhũng được dùng bằng từ “Corruption” có nghĩa rộng là: hư hỏng, đồi bại, thối nát,... Theo tài liệu hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về cuộc đấu tranh quốc tế chống tham nhũng (1969), tham nhũng là “sự lợi dụng quyền lực nhà nước để trục lợi”. Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (CTOC) của Liên hợp quốc năm 2000 ghi nhận hành vi tham nhũng chỉ gồm đưa hối lộ và nhận hối lộ trong khu vực công mà không quy định về tham nhũng trong khu vực tư. Nhưng đến Công ước về chống tham nhũng (UNCAC) năm 2003, Liên hợp quốc đã mở rộng phạm vi sang cả khu vực tư với các hành vi hối lộ, biển thủ tài sản.

Trong Từ điển Tiếng Việt (2003), tham nhũng được cấu thành bởi hai thành tố là tham (tức tham lam, háms lợi, tư lợi, vụ lợi,...) và nhũng (tức những

nhiều, gây phiền hà, gây phiền toái, hạch sách...); được định nghĩa là “lợi dụng quyền hành để những nhiều dân và lấy của” [53]. Cách giải thích này cũng cho thấy rõ bản chất của tham nhũng là vì tham nên những và phải những để thỏa mãn sự tham. Còn theo Từ điển Luật học Việt Nam năm 2006, tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn hưởng lợi ích vật chất trái pháp luật, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức [75].

Thông nhất cách phân loại của Liên hợp quốc, theo Luật PCTN năm 2018 sửa đổi, bổ sung năm 2025, tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi và phân định rõ hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong cả khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước. Ở góc nhìn khác, tác giả Đậu Văn Côi đã nhận định trong bài *“Từ tham nhũng kinh tế đến tham nhũng chính trị và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” - Nguy cơ và giải pháp ngăn chặn”*: Tham nhũng được phân loại thành tham nhũng kinh tế (tức hành động lạm dụng chức vụ, quyền lực công được giao để thu lợi bất chính cho mình và người thân về vật chất) và tham nhũng chính trị (tức hành vi lạm dụng chức vụ, quyền lực công được giao để giành quyền lực chính trị cho mình, người thân và nhóm lợi ích của mình nhằm mục tiêu thao túng, giành quyền lãnh đạo, quản lý bộ máy của Đảng, Nhà nước) [17].

Theo GS.TS Tô Lâm (2019) trong cuốn *“Tham nhũng và hoạt động của công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam”*, tham nhũng thể hiện các đặc trưng gồm: chủ thể tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn; chủ thể tham nhũng lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao; mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi [46]. Từ góc tiếp cận đa chiều, Luận án tổng kết và sử dụng khái niệm tham nhũng như sau: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái đạo đức để thu nhận lợi ích không chính đáng cho bản thân nhằm thỏa mãn lòng tham”.

b. Khái niệm đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Khái niệm đấu tranh PCTN được cấu thành bởi các thành tố gồm:

Đấu tranh: Theo Từ điển Tiếng Việt, “Đấu tranh đg. (hoặc d.). Dùng sức mạnh vật chất hay tinh thần để chống lại hoặc diệt trừ” [53]. Nội hàm của đấu tranh luôn cho thấy sự tồn tại của hai chủ thể/ nhóm chủ thể đối lập quyền - nghĩa vụ được đặt trong tình thế đối kháng quyết liệt và kết thúc khi có kết quả thắng thua. Do vậy, đấu tranh PCTN sẽ là một cuộc đấu tranh trường kỳ với vô vàn thử thách. Đấu tranh với tham nhũng chỉ được giải quyết triệt để nếu tiến hành đồng thời hai hướng cơ bản đó là phòng tham nhũng (hay còn gọi là phòng ngừa tham nhũng) và chống tham nhũng [61]. Trong đó:

Phòng tham nhũng: Theo Từ điển Tiếng Việt, “phòng là liệu để có biện pháp tránh, ngăn ngừa hoặc làm thời đối phó với điều không hay có thể xảy ra” [76]. Theo tác giả Hồ Sỹ Sơn (2017), “Phòng ngừa tham nhũng được hiểu là tổng hợp các hoạt động (mang tính hệ thống) với các biện pháp khác nhau của Nhà nước và xã hội hướng vào khắc phục, hạn chế, loại trừ dần nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng nhằm kiểm chế, hạn chế và tiến tới thủ tiêu tham nhũng trong xã hội”. Có thể thấy, phòng ngừa tham nhũng chứa đựng hai nội dung vô cùng quan trọng: một là phát hiện sớm các dấu hiệu, xác định rõ nguyên nhân và điều kiện phát triển của các hành vi tham nhũng; hai là triển khai các hoạt động thiết thực để ngăn chặn tham nhũng xảy ra.

Chống tham nhũng: Theo Từ điển Tiếng Việt, “chống là hoạt động ngược lại, gây trở lực cho hành động của ai hoặc cho tác động của cái gì” [53]. Đặt trong lĩnh vực PCTN, chống là thực hiện các biện pháp quyết liệt nhằm đẩy lùi các hành vi tham nhũng, được đặt ra khi hành vi tham nhũng đã hiện diện rõ nét. Do vậy, nếu điều kiện tiên quyết để phòng hiệu quả là nhạy bén phát hiện sự nảy mầm và đánh giá xu hướng phát triển của tham nhũng thì điều kiện có ý nghĩa quyết định đối với chống là xác định đúng và triển khai những biện pháp quyết liệt để đẩy lùi tiến tới xóa bỏ hành vi tham nhũng. Như tác giả Hồ Sỹ Sơn

(2017) cho rằng: “Chống tham nhũng là phát hiện và xử lý tham nhũng đã xảy ra trên thực tế nhằm không bỏ lọt, không bỏ sót tham nhũng, xử lý nhanh chóng, kịp thời người tham nhũng nhằm đảm bảo công lý, công bằng xã hội và phòng ngừa tham nhũng” [61].

Theo công trình *“Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”* (2021), nội hàm của đấu tranh PCTN thể hiện ở ba khía cạnh: (1) Phòng tránh, ngăn chặn tham nhũng xảy ra; (2) Phát hiện; (3) Xử lý hành vi tham nhũng, tài sản tham nhũng. Ở Việt Nam, Luật PCTN quy định biện pháp để phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng cùng những thiệt hại và tài sản do tham nhũng mà có. Trong đó, phòng ngừa tham nhũng là các biện pháp để đề phòng, ngăn ngừa sự phát sinh các hành vi tham nhũng; phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng là quá trình tìm ra các hành vi tham nhũng, áp dụng các biện pháp trừng phạt theo pháp luật [4].

Gắn kết nội hàm các thành tố cấu thành cùng với quan niệm về tham nhũng, kế thừa kết quả nghiên cứu đã có, Luận án sử dụng khái niệm: “Đấu tranh PCTN được hiểu là hoạt động có chủ đích của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của tổ chức cầm quyền để triển khai các biện pháp có tính thiết thực nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra, hướng tới xây dựng một xã hội vững mạnh và trong sạch”. Quá trình đấu tranh PCTN phải kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; trong đó, phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là đột phá, quan trọng.

2.1.1.3. Khái niệm báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Với chức năng, tôn chỉ mục đích và khả năng tác động mạnh mẽ của BMĐT đến công chúng, từ những khái niệm thành phần được bóc tách tại mục 2.1.1.1 và 2.1.1.2, Luận án tổng kết và sử dụng khái niệm: “BMĐT

đấu tranh PCTN là hoạt động có chủ đích của BMĐT, cùng toàn xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của tổ chức cầm quyền nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra, hướng tới xây dựng một xã hội vững mạnh và trong sạch. Hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT bằng nội dung, hình thức thông tin, cách thức đấu tranh và tất cả đều được hiện thực hóa thông qua các sản phẩm báo chí”. Khái niệm này cũng được hình thành trên cơ sở cách gọi “báo chí đấu tranh chống tham nhũng” đã phần nào được luật hóa tại Luật PCTN: “Cơ quan báo chí, nhà báo có trách nhiệm đấu tranh chống tham nhũng, đưa tin về hoạt động PCTN và vụ việc tham nhũng”.

Biểu hiện rõ nét nhất của BMĐT đấu tranh phòng tham nhũng chính là tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tham nhũng và PCTN để kêu gọi sự đồng thuận, chung tay của toàn xã hội. Đồng thời, BMĐT tạo lập các diễn đàn để cho công chúng thảo luận, phản ánh những bất cập, kiến nghị giải pháp đấu tranh PCTN, góp phần gợi mở chính sách về PCTN. Khi tất cả các chủ thể trong xã hội đều có ý thức đấu tranh PCTN chính là ngăn ngừa từ gốc bởi hành vi biểu hiện ra bên ngoài đều xuất phát từ ý nghĩ bên trong của chủ thể thực hiện hành vi.

Trong khi đó, phát hiện và tiến hành nghiệp vụ điều tra của báo chí để làm sáng tỏ thông tin liên quan các vụ việc tham nhũng hoặc hành vi có dấu hiệu tham nhũng để các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý sẽ là cách thức đấu tranh trực diện với tham nhũng của BMĐT. Trong phạm vi quyền hạn của mình, BMĐT tiếp nhận thông tin từ công chúng hoặc tự phát hiện dấu hiệu tham nhũng. Qua quá trình xác minh, đấu trí với đối tượng tham nhũng, nếu thực sự có dấu hiệu tham nhũng, tùy thuộc vào nhạy cảm chính trị của nhà báo thì BMĐT có thể chuyển trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền hoặc công khai thông tin trên BMĐT để thu hút sự chú ý của công chúng, định hướng DLXH, buộc cơ quan chức năng phải xử lý đúng quy định.

2.1.2. Vai trò của báo mạng điện tử trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Việc xác định hệ thống vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN được luận án xây dựng trên cơ sở kế thừa và tổng hợp ba nguồn căn cứ lý luận chủ yếu. *Thứ nhất*, xuất phát từ các chức năng cơ bản của báo chí như thông tin - giao tiếp, tư tưởng, quản lý, giám sát và phản biện xã hội (Nguyễn Văn Dũng, 2012) là cơ sở trực tiếp hình thành các vai trò của BMĐT trong PCTN như thông tin, định hướng DLXH, phản ánh ý kiến nhân dân, giám sát, phản biện xã hội và hỗ trợ hoàn thiện chính sách, thể chế. *Thứ hai*, tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước tại mục 1.1.1 Luận án cho thấy vai trò của báo chí trong đấu tranh PCTN được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Trên cơ sở hệ thống hóa các quan điểm nghiên cứu, luận án nhận thấy các nghiên cứu tập trung chủ yếu vào bốn nhóm vai trò gồm: cung cấp thông tin về tham nhũng và nỗ lực PCTN của Chính phủ; cầu nối thông tin để truyền tải phản ánh của người dân về tham nhũng và PCTN đến với Chính phủ; giám sát, vạch trần tham nhũng và phản biện xã hội; tạo lập diễn đàn, định hướng DLXH và tham gia hoạch định chính sách về đấu tranh PCTN. *Thứ ba*, nghiên cứu của tác giả Phạm Minh Sơn (2025) tiếp tục nhấn mạnh ba vai trò nổi bật của báo chí trong đấu tranh PCTN như tuyên truyền đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước giúp hình thành, phát triển ý thức PCTN trong các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội; tạo ra diễn đàn rộng rãi để các chuyên gia, giới học thuật và các tầng lớp nhân dân trình bày ý kiến, bày tỏ quan điểm, tâm tư, nguyện vọng, tác động trực tiếp đến những người hoạch định và thực thi pháp luật PCTN; có khả năng “tấn công trực tiếp” vào “giặc tham nhũng” bằng việc đưa các vụ việc tham nhũng ra trước công luận và tạo dựng, định hướng DLXH đấu tranh PCTN [60].

Trên cơ sở kế thừa các tiếp cận lý luận nêu trên, đồng thời xuất phát từ đặc trưng của BMĐT trong môi trường truyền thông số và yêu cầu thực tiễn của công cuộc PCTN ở Việt Nam hiện nay, luận án xác định năm vai trò cơ bản của BMĐT trong đấu tranh PCTN gồm:

2.1.2.1. Báo mạng điện tử thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Với khả năng xuất bản nhanh, đa dạng hình thức thể hiện và có thể tiếp cận nhiều nhóm đối tượng khác nhau, BMĐT được tin tưởng giao nhiệm vụ truyền thông đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. BMĐT giúp hình thành nhận thức và văn hóa liêm chính cho toàn xã hội, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân, là cơ sở để xây dựng xã hội dân sự đấu tranh không khoan nhượng với tham nhũng - nơi người dân được biết, hiểu và tự giác thực hiện các hành động cụ thể. Như cố TBT Nguyễn Phú Trọng đã nói: “làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp” [70] và hơn hết, báo chí (bao gồm BMĐT) chính là cơ quan có thể thực hiện tốt nhất vai trò này.

Cùng với đó, việc BMĐT đưa tin về vụ việc tham nhũng, hậu quả của tham nhũng hay các hình phạt nghiêm khắc cũng vô cùng quan trọng và cần thiết. Qua đó, BMĐT thể hiện rõ nét vai trò giáo dục nhận thức, góp phần tạo ra một xã hội minh bạch và thượng tôn pháp luật. BMĐT cũng giúp người dân hiểu rõ tham nhũng là hiện tượng xã hội phổ biến, tồn tại ở mọi chế độ xã hội và hầu hết các quốc gia đều coi đấu tranh PCTN là nhiệm vụ trọng tâm. Nhằm khích lệ tinh thần đấu tranh PCTN và khuyến khích sự hưởng ứng của người dân, BMĐT cũng kịp thời đưa tin, bảo vệ, động viên những tấm gương đấu tranh PCTN dũng cảm, giới thiệu các mô hình tốt, điển hình để các cá nhân, tổ chức khác trong xã hội noi theo.

2.1.2.2. Báo mạng điện tử là cầu nối để phản ánh đề xuất, giải pháp, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân với Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Không chỉ là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, BMĐT nói riêng và báo chí nói chung còn là đại diện và diễn đàn của nhân dân. Thông qua các

cách thức tương tác đơn giản như gửi thư điện tử, gọi điện thoại đường dây nóng hay các phương thức giao tiếp trực tuyến khác, người dân có thể phản ánh tới BMĐT những vụ việc có dấu hiệu tham nhũng hoặc bày tỏ quan điểm với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN để BMĐT đại diện người dân đưa tâm tư, nguyện vọng của dân đến với Đảng và Nhà nước.

Tham nhũng có thể xuất hiện ở bất cứ thời điểm, lĩnh vực, ngành nghề nào và luôn được nguy trang kỹ lưỡng nên để đấu tranh PCTN hiệu quả thì mỗi người dân phải là một chiến sĩ. Tuy nhiên, cũng chính vì sự nguy hiểm, tinh vi và có những thế lực sẵn sàng hậu thuẫn cho tham nhũng nên việc tố cáo và đấu tranh trực diện với tham nhũng dường như khiến nhiều người dân e ngại. Nhưng thông qua BMĐT, người dân có thể thoải mái hơn trong việc cung cấp thông tin và phối hợp tích cực để cùng vạch trần tham nhũng. Qua quá trình xác minh ban đầu của BMĐT, thông tin đến với cơ quan có thẩm quyền trở nên xác thực và có uy tín nên tiếng nói của BMĐT cũng có sức nặng hơn. Các cá nhân, cơ quan được giao trách nhiệm xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng cũng không thể sao nhãng hay bỏ sót vụ việc.

Cùng với đó, BMĐT nói riêng và báo chí nói chung đã thông qua DLXH để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản ánh của quần chúng nhân, qua đó tích cực tham ra phản biện, đóng góp ý kiến vào các chủ trương, đường lối, chính sách, giải pháp của Đảng và Nhà nước về đấu tranh PCTN, cũng như tham mưu, đề xuất những sáng kiến PCTN hiệu quả [45]. Trên tinh thần tiếp thu có chọn lọc và đảm bảo nguyên tắc dân chủ, hướng tới xây dựng một xã hội trong sạch, minh bạch, các cơ quan có thẩm quyền ghi nhận thông tin để tổng hợp, xử lý hoặc điều chỉnh chính sách và pháp luật cho phù hợp.

2.1.2.3. Báo mạng điện tử giám sát, điều tra và phản biện xã hội về tham nhũng

Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, BMĐT có nhiều lợi thế hơn các loại hình báo chí khác khi thực hiện vai trò giám sát việc thực hiện đường lối,

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Qua quá trình tự theo dõi bằng những nghiệp vụ đặc quyền và tiếp nhận nguồn tin phản ánh từ công chúng, BMĐT xác minh và công khai thông tin trên BMĐT hoặc gửi tới cơ quan chức năng các trường hợp không tuân thủ chính sách, pháp luật về PCTN, cảnh báo hoặc lên án những hành vi có dấu hiệu tham nhũng để cơ quan chức năng xem xét, xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật, tăng tính răn đe xã hội. Đồng thời, cũng qua giám sát, BMĐT góp phần tôn vinh những tấm gương tiêu biểu để lan tỏa những hành động tốt, khuyến khích tinh thần học hỏi và noi theo.

Bên cạnh việc giám sát công chúng, BMĐT cũng giám sát chính những cá nhân, cơ quan được Nhà nước giao quyền thực thi chính sách, pháp luật về PCTN. Sự hiện diện của báo chí (đặc biệt là BMĐT) như một người giám sát cần mẫn, không để cơ quan có thẩm quyền dễ dàng che giấu cho hành vi tham nhũng vì lợi ích riêng. Đặc biệt, những bài viết phản ánh sự chậm trễ trong xử lý, biểu hiện bao che, né tránh hoặc bất cập trong thực thi pháp luật là kênh thông tin quan trọng giúp người dân cùng giám sát, qua đó nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước.

Dù báo chí không có quyền kết tội nhưng nhà báo có quyền độc lập điều tra và chịu trách nhiệm với những thông tin mình công bố. Thông qua nhiều cách thức TCTT (như phản ánh, tố cáo của người dân, tự mình phát hiện thông tin, ...), bằng các nghiệp vụ điều tra đặc thù, BMĐT xác minh thông tin và đưa tới công luận, các cơ quan chức năng nếu có dấu hiệu của tham nhũng. Đối tượng tham nhũng thường là những đối tượng có trình độ, có kinh nghiệm thậm chí có quyền và có tiền nên việc đấu tranh với các đối tượng tham nhũng không bao giờ là dễ dàng. Người làm báo phải dũng cảm và bản lĩnh mới có thể đấu tranh trực diện để phơi bày tham nhũng. Kết quả điều tra báo chí sẽ là những thông tin, chứng cứ ban đầu để các cơ quan chức năng mở rộng điều tra và xử lý vụ việc.

Không chỉ dừng lại ở việc phản ánh, BMĐT còn thực hiện chức năng phản biện thông qua các bài phân tích, bình luận, phỏng vấn chuyên gia, gợi mở giải pháp về những vấn đề nổi cộm hoặc bất cập trong PCTN với hướng tiếp cận mới, tư duy cởi mở, đa chiều cạnh và có tính phản biện cao.

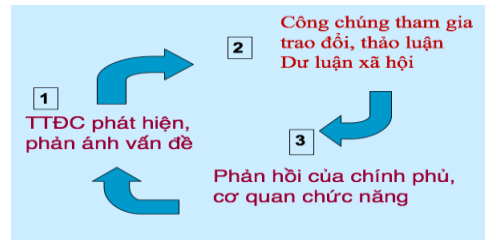
2.1.2.4. Báo mạng điện tử tạo diễn đàn công luận và định hướng dư luận xã hội đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Là cầu nối thông tin giữa các chủ thể trong xã hội nên không cơ quan nào có thể đảm nhiệm vai trò tạo lập và dẫn dắt các diễn đàn công luận về tham nhũng để huy động sự quan tâm, thảo luận, phản biện và đề xuất các kiến nghị, giải pháp đấu tranh PCTN hiệu quả như BMĐT. Với khả năng định hình chương trình nghị sự, BMĐT đưa tham nhũng trở thành vấn đề nghị sự cần đặc biệt chú trọng, thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng tham gia bày tỏ ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm trên các diễn đàn công luận trực tuyến của BMĐT.

Các chuyên mục bình luận, ý kiến bạn đọc, tọa đàm trực tuyến hoặc diễn đàn chuyên đề trên BMĐT cho phép người dân, chuyên gia, các tổ chức xã hội và cơ quan nhà nước tự do nêu ý kiến và tranh luận công khai, đa chiều về các vụ việc tham nhũng, chính sách PCTN. Đây là môi trường thuận lợi để công chúng thực hiện quyền làm chủ, quyền giám sát, đồng thời thúc đẩy các cơ quan chức năng phải minh bạch, giải trình trước xã hội.

Từ những vướng mắc, bất cập nhìn nhận được, BMĐT cũng khuyến khích công chúng đề xuất các kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN. Việc tạo lập diễn đàn để công chúng được nêu lên ý kiến của mình cũng thể hiện sự tôn trọng quyền tự do dân chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình và là minh chứng của sự tiến bộ, dám nhìn thẳng vào những thiếu sót, bất cập để kịp thời sửa đổi.

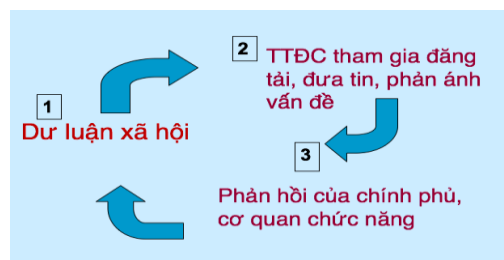
Có thể sử dụng mô hình vòng tròn khép kín mô tả mối quan hệ giữa TTĐC (trong đó có BMĐT), DLXH và phản hồi từ cơ quan chức năng như sau: báo chí có vai trò khơi nguồn, tạo lập DLXH để thông tin được lan toả mạnh mẽ, buộc các cơ quan chức năng phải vào cuộc phản hồi.



Hình 3.1: Mô hình 1 mô tả mối quan hệ giữa báo chí, TTĐC và DLXH

Nguồn: Tác giả xây dựng

Đối với những vấn đề cho dù báo chí không phải là nơi khơi nguồn, tuy nhiên báo chí đã thực hiện thực hiện tốt chức năng theo sát thông tin, đưa thông tin đến với người dân, cơ quan chức năng, tạo lập các diễn đàn ngôn luận để thông tin liên tục được trao đổi, thảo luận, tạo sức ép đối với cơ quan chức năng thúc đẩy quá trình xử lý vụ việc và điều chỉnh chính sách, pháp lý phù hợp. Có thể tóm tắt mối quan hệ này theo mô hình dưới đây:



Hình 3.2: Mô hình 2 mô tả mối quan hệ giữa báo chí, TTĐC và DLXH

Nguồn: Tác giả xây dựng

Với khả năng tương tác toàn cầu, BMĐT không chỉ tạo lập diễn đàn thảo luận trong nước mà còn trở thành một diễn đàn quốc tế khi thu hút được đông đảo các chuyên gia nước ngoài tham gia chia sẻ, trao đổi thông tin. Đây là cơ hội để Việt Nam có thể cập nhật cách thức đấu tranh mới, học hỏi những kinh nghiệm quý báu của các quốc gia khác trong đấu tranh PCTN.

Bên cạnh đó, BMĐT còn góp phần khơi dậy và thúc đẩy trách nhiệm công dân trong đấu tranh PCTN. Người dân không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà còn có thể trở thành người cung cấp thông tin thông qua các kênh tương tác, gửi bài, phản ánh trực tuyến. Đây là biểu hiện của mô hình báo chí

công dân - một xu hướng quan trọng trong truyền thông hiện đại, giúp mở rộng mạng lưới phát hiện và giám sát tham nhũng ra toàn xã hội.

2.1.2.5. Báo mạng điện tử hỗ trợ hoạch định chính sách và hoàn thiện thể chế liên quan đến đấu tranh phòng, chống tham nhũng

BMĐT cung cấp thông tin và kiến nghị nhằm hỗ trợ quá trình hoạch định chính sách, xây dựng và hoàn thiện thể chế PCTN. Các bài điều tra, phóng sự chuyên sâu, loạt bài phản ánh những kẽ hở trong cơ chế quản lý, những khoảng trống pháp luật hay những bất cập trong tổ chức thực hiện chính sách là nguồn dữ liệu thực tiễn quý giá cho các nhà hoạch định chính sách. Nhiều luật, nghị định hoặc quyết định hành chính ở Việt Nam đã được điều chỉnh sau khi BMĐT nêu rõ những điểm bất hợp lý. Đơn cử, trong thời gian lấy ý kiến sửa đổi Luật PCTN năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2007 và 2012), nhiều kiến nghị được đăng tải trên BMĐT đã được ghi nhận trong Luật PCTN sửa đổi. Ví dụ: bài viết *“Vướng mắc, bất cập khi thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 và một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện”* (Tập chí Dân chủ và Pháp luật), *“Kiến nghị sửa đổi toàn diện Luật Phòng, chống tham nhũng”* (Báo Thanh niên), *“Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng phòng nhiều hơn chống”* (Báo Tuổi trẻ) có kiến nghị nổi bật về việc xây dựng hệ thống cơ quan chuyên trách kiểm soát tài sản, thu nhập và phải thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện giao dịch có giá trị lớn. Thực tế, các kiến nghị này đã được luật hóa tại Điều 29 và Điều 30 của Luật PCTN năm 2018. Đây là một bước tiến quan trọng, có giá trị thực tiễn cao trong hoàn thiện pháp luật về PCTN. Việc đăng tải ý kiến của chuyên gia, nhân dân trên BMĐT cũng góp phần tạo ra các diễn đàn phản biện chính sách rộng rãi, giúp quá trình hoạch định chính sách trở nên dân chủ, minh bạch và thực tiễn hơn. Như vậy, BMĐT không chỉ đồng hành với cơ quan chức năng trong xử lý vụ việc cụ thể, mà còn tham gia vào việc hình thành những thay đổi mang tính cấu trúc để ngăn ngừa tham nhũng lâu dài.

Đặt dưới góc nhìn xuyên suốt, các vai trò nêu trên của BMĐT trong đấu tranh PCTN luôn có sự liên kết chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau để đạt được mục tiêu cao nhất là đồng lòng cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân đẩy lùi tham nhũng, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của người dân. Từ việc truyền tải thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, người dân được biết, hiểu sâu, tự biến hóa thành hành động thiết thực và mạnh dạn nêu tâm tư, nguyện vọng với Đảng, Nhà nước thông qua BMĐT. Đây là mối quan hệ tương tác hai chiều thông qua cầu nối thông tin là BMĐT. Khi mỗi người dân đều trở thành một chiến sĩ trên chiến trường đấu tranh PCTN, BMĐT có nguồn tin rộng rãi kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ đặc thù, kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm và bản lĩnh của những người làm báo. Điều này là cơ sở để BMĐT thực hiện tốt hơn vai trò giám sát và đấu tranh trực diện để phơi bày tham nhũng trước công luận, tạo áp lực để cơ quan có thẩm quyền phải tiếp nhận, xử lý đúng quy định. Đặc biệt, từ việc cung cấp đầy đủ thông tin, BMĐT cũng cung cấp cho công chúng một diễn đàn công cộng để thảo luận, tham gia định hướng DLXH đấu tranh PCTN cũng như hỗ trợ hoạch định chính sách công về PCTN. Thực tế, một hành động của BMĐT trong PCTN thường không chỉ để thực hiện một vai trò riêng rẽ mà có thể là tổng hợp nhiều vai trò khác nhau. Ví dụ: BMĐT đăng tải bài viết về vụ việc tham nhũng (phân tích thủ đoạn tham nhũng, tội danh, hậu quả, mức độ xử lý) và có mở bình luận cho độc giả tham gia ý kiến chính là thực hiện các vai trò: cung cấp thông tin, giám sát quá trình thực thi chính sách, pháp luật về tham nhũng, tạo lập diễn đàn và định hướng DLXH. Vì vậy, nghiên cứu vai trò của BMĐT cần đặt trong mối quan hệ liên kết và tác động đan xen mà không nên tách rời để xem xét, phân tích. Thực tế, các vai trò này được hiện thực hóa thông qua hoạt động thông tin của báo chí, thể hiện ở số lượng, tần suất đưa tin, nội dung và hình thức thông tin, cách thức đấu tranh của các tác phẩm báo chí. Do đó, luận án tiến hành khảo sát, phân tích các sản phẩm báo chí trên các tiêu chí này, từ đó nhận diện và đánh giá hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT.

2.1.3. Một số lý thuyết cơ sở nghiên cứu về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

2.1.3.1. Lý thuyết người gác cổng

Người đầu tiên đưa lý thuyết người gác cổng (*Gatekeeping Theory*) vào nghiên cứu báo chí là David Manning White với bài báo nổi tiếng mang tên *"The 'Gate Keeper': A Case Study in the Selection of News"* (tạm dịch: "Người gác cổng": Một nghiên cứu điển hình về việc lựa chọn tin tức) vào năm 1950 [119]. Theo White, người biên tập được coi là người gác cổng bởi họ là người quyết định nội dung thông tin nào được đến với công chúng. Sau đó, Pamela Shoemaker và Stephen D. Reese (1996) đã mở rộng lý thuyết bằng cách xây dựng mô hình hệ thống phức tạp hơn với năm cấp độ ảnh hưởng và cho thấy: Thông tin đến được với công chúng là những thông tin đã được sàng lọc qua nhiều tầng lớp quản lý để đảm bảo chính xác, phù hợp, không vi phạm pháp luật hay phạm trù văn hóa, đạo đức và luôn phản ánh những quy tắc duyệt tin riêng của người gác cổng. Đấu tranh PCTN là đề tài phức tạp nên các thông tin cần đảm bảo chính xác, phù hợp và những người biên tập càng giữ vai trò là người gác cổng vô cùng quan trọng trong quá trình kiểm duyệt thông tin. Ở góc độ rộng, lý thuyết còn xem xét đến dòng thông tin về PCTN trên báo chí chính thống như nghiên cứu đã chọn là dòng thông tin chủ đạo, là người gác cổng thông tin có khả năng chi phối hoặc tham chiếu cho các dòng thông tin khác (trên MXH, báo chí địa phương).

2.1.3.2. Lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự

Lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự (*Agenda-Setting Theory*) giải thích mối quan hệ giữa nội dung tin tức truyền thông và nhận thức của công chúng. Theo Maxwell Mccombs và Donald Shaw (1972): Có sự tương quan mạnh mẽ giữa những vấn đề được truyền thông mạnh nhất và những vấn đề mà công chúng quan tâm [102]. Nếu một tin tức được nhắc tới thường xuyên, liên tục và nổi bật, công chúng sẽ coi nó quan trọng hơn những thông

tin khác [48]. Lý thuyết được chia thành 2 cấp độ: Cấp độ 1 là thiết lập chương trình nghị sự đối tượng để công chúng tin rằng đối tượng đó quan trọng và cấp độ 2 là thiết lập chương trình nghị sự thuộc tính để tạo dựng nhận thức của công chúng về đối tượng đó theo mục tiêu mà báo chí định hướng [101]. Từ đó, hoạt động cập nhật thông tin đa dạng về PCTN sẽ phản ánh quá trình BMĐT lựa chọn và duy trì mức độ ưu tiên về chủ đề này trong không gian công luận.

2.1.3.3. Lý thuyết định khung truyền thông

Lý thuyết định khung truyền thông (*Framing Theory*) là một tiếp cận quan trọng trong nghiên cứu truyền thông hiện đại, giải thích cách thức báo chí định hình nhận thức của công chúng thông qua việc lựa chọn và nhấn mạnh những khía cạnh nhất định của hiện thực xã hội. Nền tảng của lý thuyết được đặt ra bởi Erving Goffman (1974) [91] và được Robert Entman (1993) [90] phát triển trong nghiên cứu truyền thông. Trong khuôn khổ luận án này, lý thuyết được vận dụng nhằm lý giải khả năng của BMĐT trong việc định hình cách hiểu của công chúng về bản chất, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp đối với tham nhũng. Lý thuyết này giúp nhìn nhận vai trò của BMĐT trong hoạt động củng cố hiểu biết về PCTN, góp phần định hướng nhận thức và thái độ xã hội đối với tham nhũng.

2.1.3.4. Lý thuyết báo chí giám sát

Lý thuyết báo chí giám sát (*Watchdog journalism*) xuất phát từ quan niệm báo chí là quyền lực thứ tư. Trong công trình *Four Theories of the Press*, Siebert, Peterson và Schramm (1956) cho rằng cùng với quyền tự do thông tin, báo chí còn có trách nhiệm giám sát các thiết chế quyền lực và thúc đẩy trách nhiệm giải trình [113]. Kế thừa quan điểm này, Denis McQuail (2010) khẳng định báo chí trong xã hội dân chủ thực hiện vai trò giám sát quyền lực công thông qua việc theo dõi, phát hiện và công khai các sai phạm [104]. Theo đó, lý thuyết nhấn mạnh ba chức năng cơ bản: giám sát hoạt động của các chủ thể

quyền lực; điều tra, phát hiện và công bố các hành vi sai phạm; tạo áp lực dư luận nhằm thúc đẩy trách nhiệm giải trình và bảo đảm tính minh bạch trong quản trị xã hội. Trong khuôn khổ luận án, lý thuyết sẽ được vận dụng nhằm lý giải cơ chế để BMĐT giám sát quyền lực trong đấu tranh PCTN thông qua hoạt động điều tra báo chí về tham nhũng.

2.1.3.5. Lý thuyết không gian công cộng

Lý thuyết không gian công cộng (*Public Sphere Theory*) do Jürgen Habermas đề xuất trong công trình *The Structural Transformation of the Public Sphere: An Inquiry into a Category of Bourgeois society* (1989), cho rằng truyền thông đại chúng giữ vai trò quan trọng trong việc tạo lập không gian để công chúng thảo luận, hình thành DLXH và thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các chủ thể quyền lực [92]. Theo đó, báo chí cung cấp diễn đàn công luận, kết nối nhà nước với xã hội và tạo điều kiện cho các quan điểm khác nhau được trao đổi, tranh luận công khai. Cách tiếp cận của lý thuyết giúp làm rõ cách thức BMĐT tạo lập, khơi nguồn và định hướng DLXH về PCTN.

2.1.3.6. Lý thuyết chu trình chính sách

Lý thuyết chu trình chính sách (*Policy Process Theory*) là một tiếp cận quan trọng trong nghiên cứu chính sách công, có nền tảng từ các nghiên cứu của Harold D. Lasswell (1956) [97] và được phát triển bởi nhiều học giả như Howlett & Ramesh (2003) [95], Sabatier (2007) [111]. Lý thuyết cho rằng chính sách công được hình thành và phát triển qua một chuỗi các giai đoạn từ nhận diện vấn đề, xây dựng chương trình nghị sự, ban hành, thực thi đến đánh giá và điều chỉnh chính sách. Trong quá trình đó, nhiều chủ thể cùng tham gia và tác động, trong đó truyền thông đại chúng được xem là một chủ thể quan trọng trong việc phản ánh vấn đề, thúc đẩy thảo luận xã hội và phản hồi chính sách. Khi xem xét hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT, lý thuyết sẽ là cơ sở khoa học để luận giải cách thức đề xuất giải pháp, kiến nghị và gợi mở chính sách về PCTN của BMĐT.

2.2. Cơ sở thực tiễn về báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

2.2.1. Cơ sở chính trị và pháp lý

2.2.1.1. Cơ sở chính trị

Ở Việt Nam, cơ sở chính trị của báo chí đấu tranh PCTN chính là chủ trương, đường lối của Đảng được thể hiện trong các Văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo TW về PCTNTC (nay là Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC) tương ứng với từng giai đoạn lịch sử.

Theo quan điểm “tội lỗi ấy (tham nhũng) cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám” [36] của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xuyên suốt các Văn kiện Đại hội Đảng, PCTN luôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết như việc đánh giặc trên mặt trận, phải làm thường xuyên với quyết tâm chính trị cao nhất, mới có thể xây dựng một xã hội công bằng, củng cố niềm tin cho nhân dân và vững bước đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng (bao gồm báo chí) trong cuộc đấu tranh PCTN bắt đầu được đề cập rõ ràng kể từ Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII với yêu cầu: “Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong cuộc đấu tranh này”. Tuy nhiên, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII mới bước đầu đề cập mang tính nguyên tắc chung mà chưa làm rõ cần phát huy vai trò nào (tuyên truyền, giám sát hay kêu gọi, khuyến khích sự đồng lòng của toàn xã hội trong đấu tranh PCTN).

Trên tinh thần kế thừa giá trị chỉ đạo của Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX tiếp tục xác định: “phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng” là nhiệm vụ cần chú trọng triển khai với yêu cầu “... các cơ quan thông tin đại chúng và toàn xã hội có trách nhiệm giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, phát hiện, tố cáo, lên án những kẻ tham nhũng”. Dù với những chỉ đạo ngắn gọn nhưng cũng đã phản ánh tương đối đầy đủ vai trò của báo chí trong PCTN như giám sát, kiểm tra, phát hiện, tố cáo và lên án những kẻ tham nhũng.

Đặc biệt, đến Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X, các phương tiện thông tin truyền thông đã được đưa vào danh sách cơ quan, đoàn thể cần đặc biệt coi trọng và nâng cao vai trò trong cuộc đấu tranh PCTN. Triển khai chỉ đạo này, Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X năm 2006 đã quy định “cần có chính sách bảo vệ, khen thưởng, động viên những người làm báo tích cực, dũng cảm và các cơ quan chức năng cần chủ động cung cấp thông tin về tham nhũng cho báo chí. Tuy nhiên, báo chí cũng cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, không đưa tin một chiều, mang tính kích động hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử”. Chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 3 khóa X liên tục được quán triệt qua các Kết luận của Bộ Chính trị (như Kết luận số 10-KL/TW, Kết luận số 12-KL/TW, Kết luận số 21-KL/TW).

Vai trò của báo chí trong PCTN tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X tiếp tục được kế thừa và ghi nhận trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI và lần thứ XII. Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII yêu cầu: “Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, TNLPTC, tự diễn biến, tự chuyển hoá. Chủ động định hướng, cung cấp thông tin thường xuyên hoặc đột xuất; chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt”. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của báo chí trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hoá trong cán bộ, đảng viên.

Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 đã xác định rõ nguyên tắc, nội dung, phương thức, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong việc chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin tuyên truyền về PCTN; tạo cơ sở chính trị để các cơ quan chức năng, các cơ quan tuyên truyền phối hợp, thông tin, tuyên truyền PCTN kịp thời, hiệu quả hơn. Đặc biệt, Hướng dẫn số 27-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo ngày 20/02/2017 cũng định hướng rõ ràng như: cần mở chuyên trang, chuyên mục, dành thời lượng, dung lượng thỏa đáng cho công tác

thông tin, tuyên truyền về PCTN; tích cực, chủ động tham gia phát hiện, lên án và đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện, hành vi tham nhũng; thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan chức năng; thực hiện chức năng giám sát, tạo DLXH để đấu tranh PCTN;

Tại Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh PCTN đã có sự thay đổi rõ nét: “Phát huy vai trò, trách nhiệm của ... cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh PCTN, lãng phí; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí” khi đã có sự phân tách giữa cơ quan truyền thông và báo chí để đặc biệt nhấn mạnh vai trò của báo chí trong đấu tranh PCTN. Sự ghi nhận của Đảng trong Văn kiện đã nâng cao vị thế của báo chí, buộc các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác phải phối hợp có trách nhiệm. Trong Phiên họp thứ 29 tổ chức ngày 25/12/2025, Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC nêu rõ: Việc nâng cao hiệu quả giám sát, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của báo chí trong PCTN là một trong những yêu cầu, nhiệm vụ trọng yếu.

Đến Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV, “tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh PCTNLP, quan liêu, tiêu cực” vẫn là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm và cần “phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện đồng bộ các biện pháp để xây dựng, hoàn thiện cơ chế “không thể, không dám, không muốn, không cần TNLPTC”. Thay vì chỉ đích danh một số cơ quan, đoàn thể (trong đó có báo chí) cần có trách nhiệm cao hơn như các Văn kiện trước thì Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIV lại yêu cầu phải tổng hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân để hình thành khối đại đoàn kết, quyết tâm đồng sức đồng lòng đẩy lùi tham nhũng. Và trong khối đại đoàn kết đó không thể thiếu vai trò của báo chí (đặc biệt là BMĐT - loại hình báo chí có nhiều đặc trưng ưu việt trong truyền tải thông tin).

2.2.1.2. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý của báo chí đấu tranh PCTN là hệ thống các VBPL được ban hành tại từng thời kỳ quy định về vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của báo chí trong đấu tranh PCTN (bao gồm cả loại hình BMĐT).

Thực tế cho thấy, vấn đề đấu tranh PCTN được đề cập trong pháp luật Việt Nam từ rất sớm. Ngày 27/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 223 với 5 điều, trong đó quy định rõ về hình thức xử phạt đối với tội đưa hối lộ cho công chức, tội công chức nhận hối lộ, hoặc phu lam, hoặc biển thủ công quỹ hay của công dân. Sắc lệnh này được coi là đạo luật PCTN đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Việt Nam cũng rất coi trọng và tăng cường hợp tác quốc tế để có thể trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp thu có chọn lọc nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động đấu tranh PCTN ở nước ta. Đặc biệt, ngày 19/08/2009, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng theo Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN ký ngày 30/06/2009 [16].

Là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất, Hiến pháp (2013) khẳng định: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và do Nhân dân làm chủ. Để thực hiện các quyền to lớn đó, công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, TCTT. Có thể thấy, dù không trực tiếp quy định về vai trò đấu tranh PCTN của báo chí nhưng cũng không thể phủ nhận báo chí là một trong những phương tiện quan trọng để giúp Nhân dân “làm chủ đất nước” và đấu tranh PCTN thông qua việc bảo đảm quyền TCTT, tự do báo chí cho người dân, phản ánh ý kiến của người dân và hỗ trợ người dân thực hiện quyền giám sát, đấu tranh PCTN.

Hiện thực hóa quy định của Hiến pháp về quyền TCTT, Luật TCTT số 104/2016/QH13 cũng quy định: Công dân được quyền tự do TCTT và báo chí là một trong những hình thức công khai thông tin phổ biến nhất. Trong đó, Luật cũng yêu cầu: Khi đăng, phát thông tin, cơ quan thông tin đại chúng phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin.

Là văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh toàn bộ hoạt động cốt lõi của báo chí, qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung, thay mới, liên quan đến đấu tranh PCTN, Luật báo chí số 103/2016/QH13 quy định như sau: Báo chí có nhiệm vụ

tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh và hướng dẫn DLXH; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của Nhân dân; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các HVVPPL và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội (bao gồm tham nhũng). Nhà nước nghiêm cấm hành vi đe dọa, uy hiếp tính mạng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên; phá hủy, thu giữ phương tiện, tài liệu, cản trở nhà báo, phóng viên hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật. Nhằm đảm bảo thực thi nghiêm túc quy định của Luật báo chí, Nghị định 119/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 14/2022/NĐ-CP đã quy định cụ thể hành vi và mức xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí tương đối cao, lên tới 100 triệu đồng. Đối với các hành vi có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự có thể sẽ bị xử lý theo các tội tương ứng tại Bộ luật Hình sự hiện hành. Trên tinh thần kế thừa quy định của Luật Báo chí 2016, Luật báo chí số 126/2025/QH15 (có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026) tiếp tục ghi nhận đầy đủ các vai trò trên của báo chí trong đấu tranh PCTN.

Cùng với việc quy định trực tiếp tại Luật báo chí, để đảm bảo sự đồng bộ và tính chặt chẽ trong hệ thống VBPL, trách nhiệm báo chí đấu tranh PCTN cũng được đề cập trong hệ thống VBPL chuyên ngành về hoạt động PCTN qua từng thời kỳ. Đặt nền tảng pháp lý cho pháp luật chuyên ngành về PCTN là Pháp lệnh của UBTVQH số 03/1998/PL-UBTVQH về việc chống tham nhũng. Trên cơ sở Pháp lệnh về việc chống tham nhũng, căn cứ yêu cầu thực tiễn của cuộc đấu tranh PCTN, Luật PCTN năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2012 thay thế cho Pháp lệnh PCTN năm 1998 và tiếp đó là Luật PCTN năm 2018 và được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Luật PCTN đã làm rõ các nhiệm vụ, quyền hạn của báo chí trong công tác PCTN như: hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong PCTN; đưa tin phản ánh về vụ việc tham nhũng và hoạt động PCTN; biểu dương tinh thần và những việc làm tích cực trong công tác PCTN; lên án, đấu tranh đối với những người có hành vi tham

những; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN; Nghị định 59/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN đã quy định rõ trách nhiệm trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền với các cơ quan báo chí về công tác PCTN, đảm bảo thông tin được cung cấp nhanh chóng, chính xác và kịp thời.

2.2.2. Khái quát công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay và sự tham gia của báo chí

2.2.2.1. Thành công

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước cùng sự đồng lòng hiệp sức của toàn thể nhân dân, công tác PCTN của nước ta những năm qua cũng gặt hái được nhiều thành công đáng ghi nhận. Đặc biệt, công tác PCTN được triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn khi Ban Chỉ đạo TW về PCTNTC trực thuộc Bộ Chính trị được thành lập theo Quyết định số 162-QĐ/TW của BCHTWĐ ngày 01/02/2013 (nay là Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC). Tiếp đó, việc thành lập Ban Chỉ đạo về PCTNTC cấp tỉnh tại tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước đã tạo sự thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và xử lý các vụ việc, vụ án TNTC, đưa công tác này trở thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành và địa phương. Báo cáo tại Phiên họp thứ 29 ngày 25/12/2025 [3] và Báo cáo tại Phiên họp thứ 30 ngày 18/06/2026 [9] của Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC có tổng kết:

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được tập trung chỉ đạo quyết liệt: Trong năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành trên 130 văn bản về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và PCTN; Quốc hội, Chính phủ đã sửa đổi, ban hành 89 luật, hơn 900 nghị định, chỉ thị, nghị quyết; Các bộ, ngành, địa phương đã sửa đổi, bổ sung, ban hành gần 12.000 văn bản hướng dẫn góp phần nâng cao hiệu quả PCTN. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hơn 30 nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết

luận về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và PCTNLPTL; Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành gần 300 VBQPPL để kịp thời thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng gắn với kiểm soát quyền lực, phòng ngừa tham nhũng.

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh: Tập trung kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng nghiêm trọng phức tạp, DLXH quan tâm (điển hình là: Vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm; Vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm; Vụ án Vũ Việt Hùng và đồng phạm; Vụ án Châu Thị Thu Nga và đồng phạm; Vụ án Trịnh Xuân Thanh và đồng phạm; ...; và mới đây là vụ Việt Á, Cục Lãnh sự; FLC, Tân Hoàng Minh ... [60]). Trong năm 2025, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 330 tổ chức đảng và 9.600 đảng viên. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kỷ luật 23 cán bộ diện Trung ương quản lý; trong đó có 06 trường hợp bị xử lý hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố mới 3.325 vụ/8.516 bị can về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2026, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 65 tổ chức đảng và 3.375 đảng viên, trong đó có 2 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Các cơ quan tiến hành tố tụng trong cả nước đã khởi tố mới 1.985 vụ án với 4.671 bị can.

Công tác thu hồi tài sản tiếp tục có chuyển biến tích cực: Trong năm 2025, các cơ quan tố tụng đã tạm giữ, kê biên, phong tỏa, thu giữ số tài sản trị giá trên 1.270 tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác. Trong 6 tháng đầu năm 2026, giai đoạn điều tra, đã tạm giữ, kê biên, phong tỏa, thu giữ số tài sản trị giá hàng nghìn tỷ đồng; giai đoạn truy tố, xét xử, thu hồi hơn 1.300 tỷ đồng; trong giai đoạn thi hành án dân sự đã thu hồi hơn 3.996 tỷ đồng.

2.2.2.2. Hạn chế

Mặt trái của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế khiến giá trị vật chất lên ngôi, xóa mòn những giá trị đạo đức, chính trị cùng với sự hỗ trợ

của công nghệ, tham nhũng ngày càng tinh vi, nguy hiểm và được che giấu kỹ lưỡng hơn. Bên cạnh những thành công đạt được, công tác đấu tranh PCTN ở nước ta cũng tồn tại một số hạn chế cần có giải pháp khắc phục như:

Về công tác hoàn thiện thể chế: Mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng thực tế cho thấy hệ thống quy định vẫn còn nhiều khoảng trống để tội phạm lợi dụng. Một số chủ trương của Đảng về PCTN còn chậm được thể chế hóa. Chất lượng một số văn bản còn hạn chế, tình trạng chậm ban hành văn bản quy định hướng dẫn thi hành chưa được xử lý dứt điểm [7].

Về vấn đề thu hồi tài sản: Tổng số tiền, tài sản thu hồi vẫn còn tương đối thấp. Tài sản trong các vụ đại án thường bị tẩu tán ra nước ngoài hoặc đầu tư vào các dự án khác theo đúng quy trình nên khó kê biên, thu hồi. Việc thi hành án dân sự đối với tài sản tham nhũng đôi khi còn trì trệ.

Về công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa tham nhũng: Công tác tuyên truyền, giáo dục hiệu quả chưa cao; việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn có những hạn chế Đa số các vụ việc lớn được phát hiện thông qua đơn thư tố giác, báo chí hoặc thanh tra.

2.2.2.3. Sự tham gia của báo chí

Trong cuộc đấu tranh PCTN, báo chí đã đóng góp một phần công sức không nhỏ để kiến tạo những kết quả đáng ghi nhận trên. Cố TBT Nguyễn Phú Trọng ghi nhận: “Các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực vào cuộc, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng trong PCTNTC” [70]. Báo chí đã tạo ra diễn đàn để khuyến khích nhân dân, các nhà nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực PCTN đóng góp ý kiến hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN và nâng cao hiệu quả của hoạt động đấu tranh PCTN. Nhiều cơ quan báo chí đã xây dựng những chuyên mục riêng về PCTN như: Báo BVPL có chuyên mục “Báo chí phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”; Báo Thanh tra Chính phủ có chuyên mục “Phòng, chống tham nhũng”; Báo Bình Phước có chuyên mục “Phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; ... Hoặc tổ chức hội thảo để

trao đổi, nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau đối với mảng đề tài PCTN mà gần đây nhất là Hội thảo “Báo chí, dư luận xã hội và cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay” do Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức ngày 22/06/2023.

Đặc biệt, báo chí còn có vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện những hành vi tham nhũng và giám sát, khơi nguồn DLXH để cơ quan chức năng xử lý nghiêm theo quy định. Thực tiễn cho thấy, nhiều vụ việc tham nhũng do báo chí phát hiện, xác minh và chuyển đến các cơ quan chức năng xử lý như: Vụ “con bạc triệu đô” Bùi Tiến Dũng và tiêu cực lớn ở PMU18; vụ siêu lừa đảo Nguyễn Đức Chi cùng dự án Rusalka, Khánh Hòa; vụ đề án tin học hóa các hoạt động hành chính (Đề án 112); vụ trục lợi bảo hiểm xảy ra tại Công ty Cổ phần bảo hiểm Petrolimex (PJICO); ...[66].

Để tôn vinh những đóng góp tích cực đó của báo chí, Nhà nước ta đã thể hiện sự vinh danh với báo chí trong PCTN qua các giải báo chí. Trong đó, giải Báo chí toàn quốc về PCTN được dư luận đánh giá cao và có những tác động tích cực với xã hội cũng như khuyến khích những người làm báo cống hiến nhiều hơn nữa trong quá trình đấu tranh PCTN.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi nhiệm vụ PCTN, cơ quan báo chí, nhà báo đã gặp không ít khó khăn do thiếu thông tin, thiếu cơ chế bảo vệ, Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động của báo chí đấu tranh PCTN, báo chí rất cần Đảng và Nhà nước quan tâm hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật để tạo cơ sở chính trị và pháp lý chặt chẽ cho báo chí tác nghiệp với mảng đề tài vô cùng nhạy cảm và phức tạp này.

2.2.3. Các điều kiện đảm bảo khác để báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Nhằm đảm bảo cho hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT, bên cạnh cơ sở chính trị, pháp lý để bảo vệ nhà báo, người tố cáo tham nhũng và phát huy quyền TCTT của báo chí như đã nêu tại Mục 2.2.1, căn cứ hoạt động tổng quan

tại Mục 1.1.2 của Luận án, hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT còn chịu sự tác động của nhiều điều kiện bảo đảm khác như:

Thứ nhất, năng lực và phẩm chất nghề nghiệp của người làm báo trong lĩnh vực PCTN: Hoạt động đấu tranh PCTN gắn liền với quá trình phát hiện, kiểm chứng và công bố những thông tin liên quan đến dấu hiệu tham nhũng trong nhiều lĩnh vực. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, người làm báo cần có khả năng nhận diện vấn đề, thu thập và xử lý thông tin một cách khách quan, đồng thời duy trì sự thận trọng cần thiết trong quá trình tác nghiệp. Trình độ chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp, nhạy cảm chính trị và đạo đức nghề báo không tồn tại tách rời mà có giá trị quyết định đến chất lượng của sản phẩm báo chí, cách thức tiếp cận nguồn tin cũng như khả năng theo đuổi đến cùng.

Thứ hai, điều kiện công nghệ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động đấu tranh PCTN: Sự phát triển của môi trường truyền thông số đã làm thay đổi đáng kể quy trình sản xuất và phân phối thông tin báo chí. Nguồn dữ liệu ngày càng đa dạng, tốc độ lan truyền thông tin ngày càng nhanh, trong khi yêu cầu về độ chính xác và khả năng kiểm chứng vẫn luôn được đặt ra. Trong bối cảnh đó, các nền tảng công nghệ, hệ thống dữ liệu, công cụ phân tích thông tin, trí tuệ nhân tạo cùng các phương tiện kỹ thuật phục vụ tác nghiệp trở thành những yếu tố hỗ trợ quan trọng cho hoạt động báo chí. Mức độ ứng dụng công nghệ không chỉ tác động đến khả năng khai thác và xử lý thông tin mà còn ảnh hưởng đến cách thức thể hiện nội dung, khả năng tiếp cận công chúng và hiệu quả lan tỏa của các sản phẩm BMĐT về PCTN.

Thứ ba, năng lực tổ chức và bảo đảm nguồn lực của cơ quan BMĐT: Đối với lĩnh vực PCTN, việc lựa chọn định hướng thông tin, xây dựng kế hoạch nội dung, phân công nhân sự, phân bổ nguồn lực tài chính, công nghệ, cơ sở vật chất để hỗ trợ hoạt động tác nghiệp và duy trì các tuyến bài chuyên sâu đều gắn với năng lực quản trị của tòa soạn. Do vậy, cách thức cơ quan BMĐT phân bổ và sử dụng các nguồn lực này có ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chiều sâu và tính liên tục của hoạt động đấu tranh PCTN.

Thứ tư, mức độ phối hợp và chia sẻ thông tin giữa BMĐT với các chủ thể tham gia công tác PCTN: Thông tin về tham nhũng thường xuất hiện từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm phản ánh của người dân, dữ liệu từ các cơ quan nhà nước, kết quả thanh tra, kiểm tra, điều tra hoặc các nghiên cứu chuyên môn. Quá trình tiếp cận, xác minh và công bố thông tin vì thế luôn gắn với sự tương tác giữa báo chí và các chủ thể liên quan. Khả năng tiếp cận nguồn tin, sự sẵn sàng cung cấp dữ liệu cũng như cơ chế tiếp nhận phản ánh từ xã hội đều tác động đến việc hình thành môi trường thông tin thuận lợi cho quá trình đấu tranh PCTN của BMĐT.

2.3. Tiêu chí đánh giá hoạt động báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT trong luận án được thực hiện trên cơ sở kế thừa lý luận phân tích nội dung truyền thông, lý luận báo chí của tác giả Nguyễn Văn Dũng và các nghiên cứu về vai trò của báo chí trong đấu tranh PCTN. Theo đó, hoạt động của BMĐT được xem xét thông qua các sản phẩm báo chí được công bố trên môi trường truyền thông số. Các sản phẩm này có thể được nhận diện dưới nhiều phương diện khác nhau, từ quy mô và mức độ xuất hiện của thông tin, nội dung được phản ánh, cách thức BMĐT đấu tranh PCTN cho đến hình thức tổ chức và truyền tải thông tin. Từ đó, luận án xây dựng bốn tiêu chí lớn làm cơ sở để khảo sát thực trạng hoạt động đấu tranh PCTN của ba BMĐT thuộc diện khảo sát trong giai đoạn từ tháng 01/2021 - 06/2025 gồm:

2.3.1. Tiêu chí về số lượng và tần suất thông tin đấu tranh phòng, chống tham nhũng của báo mạng điện tử

Số lượng và tần suất thông tin là tiêu chí phản ánh mức độ quan tâm của BMĐT đối với hoạt động đấu tranh PCTN. Trong nghiên cứu nội dung truyền thông, tần suất xuất hiện của thông điệp được xem là một trong những chỉ báo quan trọng để nhận diện mức độ ưu tiên của chủ thể truyền thông đối với một

vấn đề nhất định. Đối với BMĐT, số lượng tin, bài được đăng tải và mức độ duy trì thông tin theo thời gian cho thấy vị trí của đề tài PCTN trong chiến lược nội dung của cơ quan BMĐT. Do vậy, việc phân tích số lượng và tần suất thông tin không nhằm đánh giá chất lượng nội dung báo chí, mà chủ yếu giúp nhận diện mức độ quan tâm, tính thường xuyên và quy mô thông tin PCTN trên BMĐT. Tiêu chí này được xem xét qua hai phương diện sau:

Thứ nhất là số lượng thông tin: Thể hiện ở tổng số tin, bài về đấu tranh PCTN được đăng tải trong khoảng thời gian khảo sát. Chỉ báo này cho phép nhận diện quy mô thông tin PCTN của BMĐT cũng như mức độ ưu tiên cho mảng đề tài này.

Thứ hai là tần suất thông tin: Thể hiện ở mức độ xuất hiện và tính liên tục của các tin, bài về đấu tranh PCTN theo thời gian. Tần suất đăng tải giúp đánh giá liệu việc phản ánh các vấn đề tham nhũng được duy trì thường xuyên, liên tục hay chỉ tập trung vào một số thời điểm nhất định khi xuất hiện các vụ việc nổi cộm, thu hút sự quan tâm của DLXH.

2.3.2. Tiêu chí về nội dung thông tin báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Nội dung thông tin được xem là thành tố cốt lõi của sản phẩm báo chí, thể hiện định hướng thông tin cũng như cách thức tiếp cận của cơ quan báo chí đối với một vấn đề xã hội nhất định. Do vậy, việc xem xét nội dung thông tin báo chí giúp nhận diện BMĐT tập trung phản ánh những vấn đề nào về PCTN tới công chúng, ưu tiên những nhóm thông tin nào và mức độ bao quát của nội dung thông tin, qua đó làm rõ định hướng thông tin của BMĐT đối với lĩnh vực này. Tiêu chí này được xem xét thông qua hai phương diện chủ yếu như sau:

2.3.2.1. Mức độ toàn diện của nội dung thông tin về phòng, chống tham nhũng trên báo mạng điện tử

Tiêu chí này đánh giá khả năng phản ánh toàn diện các khía cạnh khác nhau của hoạt động đấu tranh PCTN trên BMĐT. Từ nội hàm của khái niệm

đấu tranh PCTN đã phân tích tại Mục 2.1.2.2 của Luận án, có thể nhận thấy đấu tranh PCTN không phải là một hoạt động riêng lẻ mà là một quá trình gồm nhiều hoạt động có mối quan hệ chặt chẽ với nhau hướng tới mục tiêu phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Cách tiếp cận này cũng được phản ánh trong các quy định của Luật PCTN năm 2018, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Thông qua phạm vi điều chỉnh và cấu trúc nội dung, Luật PCTN giúp định hình các khâu cơ bản của công tác PCTN bao gồm: phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, điều tra, xử lý tham nhũng; khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra. Đồng thời, Luật PCTN cũng nhấn mạnh vai trò của công dân trong việc giám sát, tố cáo các hành vi tham nhũng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN. Với tư cách là một chủ thể tham gia vào công cuộc PCTN, BMĐT sử dụng sản phẩm báo chí để vừa thực hiện các vai trò, vừa phản ánh toàn bộ các khâu cơ bản của công tác PCTN.

Vì vậy, trên cơ sở kết hợp giữa hệ thống vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN với các khâu cơ bản của công tác PCTN được định hướng trong pháp luật hiện hành, Luận án đã phân loại nội dung thông tin thành sáu nhóm để khảo sát. Trong đó, các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần thực hiện yêu cầu phòng ngừa tham nhũng; các thông tin về vụ việc tham nhũng, sự vào cuộc của các cơ quan chức năng và quá trình xét xử phản ánh hoạt động phát hiện, điều tra và xử lý tham nhũng; thông tin về xử lý sau tham nhũng và bài học kinh nghiệm thể hiện công tác khắc phục hậu quả, ngăn ngừa tái diễn; còn thông tin phản hồi của người dân cho thấy vai trò giám sát xã hội và sự tham gia của công chúng đối với công tác PCTN. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhóm thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN: BMĐT truyền tải toàn bộ, chính xác và kịp thời chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN để toàn thể người dân được biết. Đồng thời,

BMĐT cần tăng cường các bài viết phân tích, giải thích và bình luận nhằm làm rõ nội dung, ý nghĩa và yêu cầu của công tác PCTN, cũng như cung cấp nguồn thông tin chính thống để công chúng đối chiếu, loại bỏ các thông tin sai lệch, thiếu căn cứ.

Thứ hai, nhóm thông tin về các vụ việc tham nhũng: Việc cung cấp thông tin về các vụ việc tham nhũng là minh chứng rõ nét cho công tác phát hiện tham nhũng. Thông tin về các vụ việc tham nhũng có thể lấy từ các cơ quan chức năng và cũng có thể do chính báo chí điều tra cung cấp. Thông qua việc xâu chuỗi các sự kiện, dữ liệu, chủ thể và quan hệ có liên quan, BMĐT có khả năng cung cấp cho công chúng một bức tranh tương đối hệ thống về các vụ việc tham nhũng. Việc công khai thông tin về các vụ việc cũng tạo thêm nguồn thông tin phục vụ hoạt động giám sát xã hội và góp phần đặt các vấn đề cần được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trước công luận.

Thứ ba, nhóm thông tin về sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN: BMĐT đưa tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, điều tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng từ nguồn tin của báo chí, tố giác của người dân hoặc tự cơ quan chức năng phát hiện. Đây là minh chứng rõ nét vai trò và tinh thần đấu tranh quyết liệt với tham nhũng của cơ quan chức năng.

Thứ tư, nhóm thông tin về quá trình xét xử: Với khả năng cập nhật nhanh, BMĐT kịp thời truyền tải thông tin về quá trình xét xử tới công chúng (tại đây gồm giai đoạn truy tố của viện kiểm sát và xét xử của tòa án có thẩm quyền) để thấy công lý được thực thi nghiêm minh, đồng thời cũng tạo áp lực cho các cơ quan có thẩm quyền phải truy tố, xét xử công bằng và đúng luật.

Thứ năm, nhóm thông tin về xử lý sau tham nhũng và bài học: Chỉ xử lý trách nhiệm hình sự đối với người tham nhũng sẽ là chưa triệt để nếu không giải quyết tận ngọn những vấn đề sau tham nhũng như thu hồi tài sản, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, công tác bổ nhiệm cán bộ hậu tham nhũng,

Đặc biệt, BMĐT cần có những bài phân tích để nhận diện lỗ hổng trong chính sách, pháp luật, những bài học về đạo đức công vụ hay những bài học từ các quốc gia khác để hoạt động đấu tranh PCTN đạt hiệu quả cao hơn.

Thứ sáu, nhóm thông tin về sự phản hồi của người dân về công tác PCTN: Sự phản hồi của người dân là nguồn cung cấp thông tin ban đầu hoặc những chỉ dẫn trực diện về tham nhũng để nhà báo tiến hành điều tra độc lập và phản hồi lại cho công chúng, đề nghị cơ quan chức năng xử lý. Hoặc sự phản hồi này có thể là đưa những giải pháp, đề xuất để nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN, gợi mở chính sách về PCTN.

2.3.2.2. Tính cân đối của nội dung thông tin phòng, chống tham nhũng

Tính cân đối trong cơ cấu phân bổ các nhóm nội dung thông tin PCTN cũng là tiêu chí cần được xem xét. Trong thực tiễn, có thể xuất hiện tình trạng tập trung quá nhiều vào một số nội dung nhất định, trong khi những nội dung khác ít được đề cập hoặc chưa được khai thác tương xứng. Vì vậy, việc xem xét cơ cấu phân bổ giữa các nhóm nội dung thông tin PCTN cho phép nhận diện những nội dung được ưu tiên phản ánh, những nội dung còn hạn chế, từ đó đánh giá đầy đủ hơn đặc điểm thông tin đấu tranh PCTN của BMĐT.

2.3.3. Tiêu chí về cách thức báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Nếu nội dung thông tin phản ánh BMĐT đưa tới công chúng những vấn đề nào về PCTN thì cách thức đấu tranh PCTN phản ánh BMĐT tham gia vào hoạt động PCTN bằng những phương thức nào. Tiêu chí này được xem xét thông qua hai phương diện chủ yếu sau:

2.3.3.1. Mức độ đa dạng của cách thức đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Tiêu chí này phản ánh khả năng vận dụng nhiều cách thức khác nhau của BMĐT trong đấu tranh PCTN. Như đã phân tích tại Mục 2.4.1, các lý thuyết được vận dụng trong Luận án sẽ cung cấp cơ sở lý thuyết để lý giải cơ chế tác động xã hội của BMĐT khi đấu tranh PCTN. Trong đó, lý thuyết người gác

công làm rõ quá trình lựa chọn, sàng lọc và kiến tạo thông tin tham nhũng; lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự giải thích khả năng đưa các vấn đề tham nhũng trở thành tâm điểm chú ý của công chúng; lý thuyết định khung truyền thông lý giải cách thức định hình nhận thức và củng cố cách hiểu xã hội về tham nhũng; lý thuyết báo chí giám sát nhấn mạnh cơ chế phát hiện, điều tra tham nhũng; lý thuyết không gian công cộng làm rõ khả năng hình thành và định hướng DLXH về PCTN; còn lý thuyết chu trình chính sách giải thích khả năng tác động đối với quá trình phản hồi, hoàn thiện chính sách về PCTN. Tổng hợp các tiếp cận lý luận trên và vận dụng vào lĩnh vực PCTN, luận án xác định năm cách thức đấu tranh PCTN chủ yếu mà BMĐT thực hiện để khẳng định vai trò gồm:

Thứ nhất, cập nhật thông tin về PCTN: Với đặc tính tức thời, phi định kỳ, khả năng truyền tải và lưu trữ thông tin không giới hạn, BMĐT đấu tranh với tham nhũng bằng cách liên tục cập nhật thông tin về PCTN để công chúng được biết về thực trạng tham nhũng và quyết tâm đấu tranh PCTN của Đảng, Nhà nước cùng toàn thể xã hội. Các thông tin được truyền tải rất đa dạng: từ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các vụ án tham nhũng được phản ánh đa chiều cạnh theo tiến trình xử lý của cơ quan chức năng, Việc cập nhật thông tin về PCTN liên tục, bền bỉ là cách BMĐT tạo áp lực công khai đến những đối tượng đã và đang tham nhũng hoặc có ý định tham nhũng, đồng thời giúp ngăn chặn các luồng thông tin xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, tạo điều kiện để công chúng giám sát và cơ quan chức năng vào cuộc quyết liệt hơn.

Thứ hai, củng cố hiểu biết về PCTN: Không chỉ cập nhật thông tin, BMĐT còn sử dụng các bài phân tích, giải thích, phỏng vấn chuyên gia và các hình thức thông tin chuyên sâu nhằm cung cấp kiến thức, làm rõ những biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng cũng như các quy định và yêu cầu của công tác PCTN. Tiêu chí này được nhận diện thông qua nội dung và cách

thức tổ chức thông tin trong tác phẩm báo chí, không nhằm đo lường sự thay đổi nhận thức hoặc hành vi thực tế của công chúng.

Thứ ba, điều tra về tham nhũng: Đây là cách thức BMĐT sử dụng các hoạt động nghiệp vụ báo chí để phát hiện, thu thập, xác minh, đối chiếu, làm rõ và công khai những hành vi có dấu hiệu tham nhũng. Điều tra về tham nhũng không chỉ giới hạn ở việc nhà báo trực tiếp tham gia phát hiện, xác minh, điều tra và công khai thông tin về vụ việc có dấu hiệu tham nhũng (nguồn khởi phát có thể từ việc nhà báo tự phát hiện và điều tra độc lập hoặc tiếp nhận, kiểm chứng thông tin từ công chúng và phát triển thành nội dung điều tra hoặc phối hợp điều tra với cơ quan, đoàn điều tra chuyên ngành); mà còn theo dõi, làm rõ những nội dung chưa được giải quyết hoặc còn khuất tất trong vụ việc đang được xử lý; hay đào sâu và công khai những tình tiết máu chốt làm thay đổi bản chất của vụ án tham nhũng đã được xử lý, Để làm được điều này, nhà báo phải có năng lực nghiệp vụ, bản lĩnh, kinh nghiệm và khả năng khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu, phương tiện kỹ thuật để bảo đảm tính chính xác, khách quan của thông tin.

Thứ tư, tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN: Với khả năng tương tác đa chiều, BMĐT thiết lập những diễn đàn công cộng trực tuyến - nơi mọi tầng lớp xã hội đều có thể lên tiếng (từ góc nhìn của những nhà quản lý, chuyên gia pháp luật, kinh tế đến người dân). BMĐT biến tham nhũng trở thành vấn đề xã hội cấp bách, cần đặc biệt quan tâm, khéo léo khơi nguồn dư luận, tạo áp lực thúc đẩy cơ quan chức năng xử lý. Tuy nhiên, BMĐT cần giữ vai trò định hướng DLXH, giúp công chúng phân biệt rõ giữa chống tham nhũng với đấu tranh nội bộ.

Thứ năm, đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN: BMĐT cần chủ động tìm kiếm, đề xuất giải pháp và phải huy động được chất xám từ giới tri thức cũng như người dân thông qua các bài viết, tọa đàm trực tuyến hoặc chuyên mục góc nhìn chuyên gia Dưới lăng kính của mỗi cá nhân, các kẽ hở

pháp luật hay bất cập trong chính sách được nhìn nhận khách quan, từ đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị thiết thực, giúp các nhà làm luật, xây dựng chính sách xem xét và cân nhắc điều chỉnh chính sách, pháp luật cho phù hợp.

2.3.3.2. Mức độ đồng bộ trong việc sử dụng các cách thức đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Mỗi cách thức đều có ý nghĩa riêng, góp phần tạo nên hiệu quả tổng thể của hoạt động BMĐT đấu tranh PCTN. Do vậy, việc xem xét mức độ đồng bộ trong việc sử dụng các cách thức đấu tranh PCTN giúp nhận diện những cách thức được BMĐT ưu tiên triển khai, những cách thức còn hạn chế hoặc chưa được khai thác tương xứng để kịp thời có giải pháp phù hợp.

2.3.4. Tiêu chí về hình thức thông tin báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Hình thức thể hiện thông tin phản ánh cách thức tổ chức, trình bày và truyền tải nội dung đấu tranh PCTN tới công chúng trên BMĐT. Trong điều kiện truyền thông số, hình thức thể hiện không chỉ ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận thông tin mà còn quyết định sức hấp dẫn, khả năng lan tỏa và hiệu quả truyền thông của sản phẩm báo chí. Đặc biệt, thông tin về tham nhũng, PCTN vốn là dòng thông tin nhạy cảm và tương đối khô khan nên việc truyền tải thông tin cũng cần sự sáng tạo, chỉnh chu, bắt mắt và ứng dụng kỹ thuật công nghệ vào sản xuất báo chí để thu hút đông đảo sự quan tâm của công chúng. Vì vậy, việc nghiên cứu hình thức thể hiện thông tin là cần thiết để nhận diện mức độ phát huy lợi thế của BMĐT trong hoạt động đấu tranh PCTN. Tiêu chí này được xem xét thông qua hai phương diện chủ yếu sau:

2.3.4.1. Mức độ đa dạng và tính phù hợp của việc sử dụng các thể loại báo chí

Mỗi thể loại báo chí có khả năng phản ánh hiện thực và chuyển tải thông tin khác nhau. Trong lĩnh vực đấu tranh PCTN, việc sử dụng đa dạng các thể loại báo chí giúp phản ánh sự kiện dưới nhiều góc độ, từ thông tin nhanh, phản ánh

diễn biến vụ việc đến phân tích nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan hoặc phát hiện những dấu hiệu tham nhũng. Bên cạnh đó, tính phù hợp giữa thể loại báo chí và nội dung thông tin cũng là cơ sở để đánh giá hình thức thể hiện thông tin, đảm bảo nội dung biểu đạt, hiệu quả tác động. Cụ thể: *Thể loại tin* thường được sử dụng để cung cấp những thông tin mới nhất, nhanh nhất và khách quan nhất về một sự kiện liên quan đến tham nhũng, PCTN vừa hoặc đang xảy ra. *Thể loại tường thuật* sẽ giúp tái hiện lại diễn biến chi tiết của một sự kiện liên quan đến tham nhũng, PCTN theo trình tự thời gian hoặc không gian, giúp người đọc có cảm giác như đang có mặt ngay tại hiện trường. *Thể loại bài phản ánh* thường dùng để ghi nhận thực trạng, nêu lên một hoặc một số khía cạnh của vấn đề tham nhũng, PCTN đang tồn tại hoặc ngợi khen một điển hình mới ở mức độ trung (không sâu bằng phóng sự), giúp “phản chiếu” tình trạng tham nhũng đang diễn ra. *Thể loại phỏng vấn* thường được dùng khi khai thác thông tin, quan điểm của một nhân vật có uy tín, am hiểu chuyên sâu về PCTN thông qua đối thoại để có các chiều thông tin đa dạng. *Thể loại bình luận* thường dùng để thể hiện quan điểm, thái độ và sự phân tích chuyên sâu về một sự kiện tham nhũng, PCTN, góp phần định hướng DLXH. *Thể loại phóng sự điều tra* giúp phanh phui những vụ việc có dấu hiệu tham nhũng để công chúng được biết, cơ quan chức năng vào cuộc. Đây được coi là vũ khí hạng nặng của báo chí, thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, đòi lại công bằng và thúc đẩy thực thi pháp luật. *Nhóm thể loại báo chí trào phúng* thường sử dụng để phê phán các hiện tượng tham nhũng, đối tượng có hành vi tham nhũng dưới ngòi bút châm biếm sâu cay, giúp giảm bớt sự căng thẳng của vấn đề nhưng lại có sức thấm thấu và lan tỏa cực mạnh trong lòng công chúng.

2.3.4.2. Mức độ ứng dụng ngôn ngữ đa phương tiện trong truyền tải thông tin

Một trong những đặc trưng nổi bật của BMĐT là khả năng tích hợp nhiều loại hình ngôn ngữ truyền thông trên một sản phẩm báo chí. Việc kết hợp

văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, đồ họa thông tin và các hình thức trực quan hóa dữ liệu giúp nâng cao khả năng truyền tải thông tin, hỗ trợ công chúng tiếp cận những vấn đề phức tạp một cách dễ hiểu hơn. Do đó, mức độ ứng dụng ngôn ngữ đa phương tiện là một căn cứ quan trọng để nhận diện khả năng khai thác lợi thế công nghệ của BMĐT trong đấu tranh PCTN.

BMĐT có thể sử dụng nhiều cách thức minh họa để truyền tải nội dung đấu tranh PCTN tới công chúng, điển hình có thể kể tới: ảnh, clip, đồ họa, dữ liệu thống kê, Hình ảnh minh họa không chỉ là ảnh chân dung lãnh đạo Đảng, Nhà nước mà còn là ảnh hiện trường, ảnh đối tượng tham nhũng, ... Clip minh họa là những bằng chứng thép hoặc những cảm xúc chân thật nhất, hướng tới sự khách quan và tạo sức ép dư luận để cơ quan chức năng khẩn trương vào cuộc. Hay việc sử dụng đồ họa để đơn giản hóa sự phức tạp trong các vụ việc tham nhũng như sơ đồ hóa nhóm lợi ích, quy trình bóc lột của dòng tiền tham nhũng, Việc sử dụng dữ liệu thống kê giúp số hóa thực trạng của vấn đề một cách khoa học, thuyết phục, được xem như một lời cáo buộc đanh thép nhất với tham nhũng.

Trong môi trường truyền thông số, các sản phẩm báo chí về đấu tranh PCTN không chỉ được thể hiện dưới dạng các tin, bài truyền thông mà còn có thể được tổ chức thành các sản phẩm chuyên sâu với cấu trúc trình bày hiện đại như longform, e-magazine, megastory hoặc các tuyển bài nhiều kỳ. Những hình thức này cho phép kết hợp nhiều lớp thông tin, tăng khả năng phân tích, lý giải và trực quan hóa các vấn đề phức tạp liên quan đến tham nhũng. Vì vậy, mức độ đầu tư cho cấu trúc và dung lượng sản phẩm báo chí góp phần phản ánh chiều sâu và mức độ chuyên nghiệp trong hoạt động truyền tải thông tin đấu tranh PCTN của BMĐT.

Tiểu kết Chương 2

Nội dung của Chương 2 đã đạt được các kết quả sau:

Thứ nhất, chương đã xây dựng cơ sở lý luận của đề tài thông qua việc xác lập các khái niệm liên quan đến liên quan của đề tài nghiên cứu để từ đó định hình cách hiểu thống nhất trong Luận án về BMĐT đấu tranh PCTN. Nội dung chương xác định năm vai trò cơ bản của BMĐT trong đấu tranh PCTN gồm thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; là cầu nối thông tin để phản ánh đề xuất, giải pháp, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân với Đảng và Nhà nước về đấu tranh PCTN; giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh PCTN và trực tiếp đấu tranh với giặc tham nhũng; tạo diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH đấu tranh PCTN; hỗ trợ hoạch định chính sách và hoàn thiện thể chế liên quan đến đấu tranh PCTN. Đồng thời, Chương đã lựa chọn và vận dụng các lý thuyết báo chí, truyền thông phù hợp để làm cơ sở lý giải hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT.

Thứ hai, chương đã xây dựng cơ sở thực tiễn của nghiên cứu thông qua việc làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý của hoạt động đấu tranh PCTN trên BMĐT; khái quát thực tiễn đấu tranh PCTN ở Việt Nam và sự tham gia của BMĐT; đồng thời xác định các điều kiện bảo đảm có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT (bao gồm năng lực và đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, ứng dụng công nghệ số, sự quan tâm đầu tư của cơ quan báo chí và sự phối hợp giữa các chủ thể liên quan).

Thứ ba, chương đã xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT gồm bốn nhóm tiêu chí: số lượng và tần suất thông tin, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh và hình thức thể hiện thông tin. Đây là cơ sở để khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động đấu tranh PCTN của các BMĐT trong phạm vi nghiên cứu của luận án ở Chương 3.

Chương 3. THỰC TRẠNG BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Giới thiệu khái quát các báo mạng điện tử thuộc diện khảo sát

3.1.1. Báo Nhân dân điện tử

Báo ND ra đời vào ngày 11/03/1951, là cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Một nhiệm vụ trọng tâm của Báo ND là “Đấu tranh kiên quyết, có trọng tâm, trọng điểm, chính xác, đúng pháp luật, chống tiêu cực, tham nhũng, buôn lậu, quan liêu, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác”. Ngay sau sự xuất hiện của Tạp chí điện tử Quê hương, Báo ND đã cho ra đời Báo ND điện tử bằng Tiếng Việt ngày 21/6/1998. Nhằm tăng cường hiệu quả tuyên truyền thông tin đối ngoại, Báo ND điện tử đã cho lần lượt hòa mạng toàn cầu những phiên bản ngoại ngữ gồm: tiếng Anh (ngày 11/03/1999), tiếng Trung Quốc (ngày 30/08/2012), tiếng Pháp (ngày 20/06/2014), tiếng Nga (ngày 03/02/2017) và tiếng Tây Ban Nha (ngày 25/01/2019).

Trải qua 27 năm hình thành và phát triển, Báo ND điện tử đã đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, liên tục cải tiến cả về nội dung và hình thức, tích hợp tất cả các nội dung của Báo ND (bao gồm báo in ngày, các ấn phẩm cuối tuần, hàng tháng, thời nay và radio nhân dân,...) cũng như đưa thông tin lên nhiều nền tảng (như Facebook, Podcast, Youtube, Tiktok, Zalo OA, Lotus, Google News, ...) để tiếp cận được đa dạng đối tượng độc giả. Báo ND được tổ chức theo mô hình đa phương tiện hiện đại, gồm: Ban biên tập, các ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc (như khối nội dung, khối đa phương tiện, khối hành chính và phục vụ, khối doanh nghiệp, ...). Trong đó, Báo ND điện tử thuộc khối đa phương tiện với quy mô nhân sự ước tính lên đến hàng trăm người hoạt động theo xu hướng hội tụ và đa năng. Do vậy, Báo ND điện tử không xây dựng một phòng ban độc lập để chuyên khai thác về PCTN mà tùy thuộc vào khả năng, bản lĩnh và đam mê của mỗi nhà báo.

3.1.2. Báo điện tử Bảo vệ pháp luật

Xuất phát từ nhu cầu cần phải có một cơ quan ngôn luận của riêng ngành kiểm sát nhân dân nên Báo BVPL đã được thành lập theo Quyết định số 105/2002/QĐ-TCCB ngày 19/11/2002 của VKSNDTC và Giấy phép hoạt động số 484/GP-BVHTT do Bộ Văn hóa - Thông tin cấp ngày 1/11/2002. Theo quy chế tổ chức và hoạt động của Báo BVPL ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-VKSTC-T5 ngày 20/11/2015 của Viện trưởng VKSNDTC, Báo BVPL thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tôn chỉ, mục đích: “Tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền về hoạt động tư pháp, thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm; phát hiện, biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng chống các biểu hiện tiêu cực trong xã hội” (trong đó bao gồm cả đấu tranh PCTN).

Đặt trong xu thế phát triển chung của công nghệ và Internet, năm 2012, sau 10 năm kể từ ngày thành lập, Báo BVPL chính thức ra mắt phiên bản điện tử. Đến năm 2017, nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày Báo BVPL ra số báo đầu tiên, Báo điện tử BVPL cũng ra mắt phiên bản mới nhằm mang đến trải nghiệm tốt hơn cho độc giả, ưu tiên tích hợp các loại hình truyền thông đa phương tiện, liên tục đổi mới về chất lượng nội dung và giao diện. Báo điện tử BVPL cập nhật kịp thời thông tin về các sự kiện lớn của đất nước, của ngành Kiểm sát và các vấn đề của đời sống xã hội, trong đó bao gồm cả các vấn đề về tham nhũng.

Cơ cấu tổ chức của Báo BVPL gồm Ban biên tập và các phòng ban chuyên môn (phòng trị sự, phòng thư ký, phòng bạn đọc và phát hành, phòng báo điện tử, phòng phóng viên và các văn phòng đại diện). Trong đó, Báo điện tử BVPL do phòng báo điện tử trực tiếp vận hành dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban biên tập. Quy mô nhân sự của Báo BVPL được duy trì ở mức tinh gọn, chuyên nghiệp để phù hợp với đặc thù của cơ quan báo chí chuyên ngành. Tổng

số cán bộ, nhà báo, phóng viên, nhân viên ước tính dao động khoảng 80 - 120 người. Phần lớn nhân sự có trình độ cử nhân trở lên, có khả năng tác nghiệp tốt trong các vụ án phức tạp và am hiểu sâu về quy trình tố tụng. Báo BVPL cũng không thành lập đội ngũ chuyên tác nghiệp trong lĩnh vực đấu tranh PCTN mà yêu cầu phóng viên có thể tác nghiệp ở đa mảng.

3.1.3. Báo VnExpress

Ngày 26/02/2001, VnExpress (hay Tin nhanh Việt Nam) chính thức ra mắt ở Việt Nam, được thành lập bởi Tập đoàn FPT và được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp giấy phép hoạt động số 511/GP-BVHTT ngày 25/11/2002. Khi mới đi vào hoạt động, VnExpress chỉ mua báo in về, cho nhân viên chọn lọc bài hay rồi đánh máy và đưa lên các trang nội dung điện tử của mình. Việc “chế biến nguồn tài nguyên miễn phí trên báo in thành hàng hóa trên mạng điện tử” của VnExpress được thực hiện theo hai nguyên tắc cốt lõi là lựa chọn tin tức theo giá trị (tức thông tin phải được độc giả đón chờ) và đưa tin một cách khách quan (không có ý kiến chủ quan của phóng viên mà để cho độc giả được tự do tiếp nhận và đánh giá thông tin, đây chính là yếu tố gây nghiện riêng có của VnExpress). Trong bối cảnh cả nước chưa có BMĐT, cách làm này rất hiệu quả và lớp độc giả tiên tiến nhất đã bắt đầu hình thành thói quen truy cập VnExpress mỗi ngày để cập nhật thông tin.

Năm 2022, thực hiện quy hoạch báo chí toàn quốc đến năm 2025, Tin nhanh Việt Nam (VnExpress) và Báo Khoa học và Phát triển được hợp nhất thành Báo VnExpress - đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng cơ quan ngôn luận của Bộ, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Báo VnExpress là BMĐT điển hình, có lịch sử lâu đời tại Việt Nam, được đông đảo công chúng tiếp cận và là báo đầu tiên ở Việt Nam chỉ có bản điện tử mà không có bản in giấy, cung cấp các thông tin rất đa dạng trong đó có đấu tranh PCTN.

Báo VnExpress vận hành theo mô hình tòa soạn hội tụ, nội dung được xử lý linh hoạt cho nhiều nền tảng (Web, App, Social Media). Cơ cấu tổ chức của

VnExpress khá lớn, bao gồm: Ban biên tập, khối nội dung (Ban thời sự, Ban khoa học, Ban kinh doanh và bất động sản, ...), khối đa phương tiện và sản phẩm khác (chuyên trang ngôi sao, tạp chí tia sáng, bộ phận podcast & video, ...), khối công nghệ và kinh doanh (ban công nghệ, trung tâm dịch vụ truyền thông). Quy mô nhân sự ước tính đến gần nghìn người (bao gồm cả phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, cộng tác viên, ...). Cũng giống như Báo ND và Báo BVPL, Báo VnExpress không có một ban chuyên về đề tài PCTN mà phân chia cho nhiều ban phụ trách theo phạm vi quyền hạn. Ví dụ, Ban thời sự là đội ngũ chủ lực thực hiện các bài viết về PCTN, theo dõi hoạt động của các cơ quan chức năng về PCTN; Ban pháp luật tập trung khai thác các vụ án tham nhũng; Ban góc nhìn tập trung phân tích, bình luận về các vấn đề tham nhũng thông qua góc nhìn của các chuyên gia có uy tín.

3.2. Khảo sát báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2025 trên Báo Nhân dân điện tử, Báo điện tử Bảo vệ pháp luật và Báo VnExpress

3.2.1. Số lượng và tần suất thông tin về phòng, chống tham nhũng

Với phương pháp chọn mẫu định lượng nêu tại mục 4.2 phần mở đầu và Phụ lục 2 Luận án, nghiên cứu đã chọn ra tổng số 1.726 bài viết liên quan đến đề tài thể hiện trên 3 BMĐT được chọn trong giai đoạn nghiên cứu. Đây là khối lượng bài viết lớn, mặc dù tác giả đã sử dụng các công cụ lọc bài viết theo đa dạng và chi tiết các nội dung, chủ đề nhỏ, sử dụng phương pháp lọc trùng bài viết nhưng rất có thể mẫu lựa chọn nghiên cứu không phải là toàn bộ bài viết liên quan đề tài trên 3 BMĐT trong giai đoạn nghiên cứu. Nếu có bài nào bị bỏ qua sau rất nhiều bộ lọc bởi rất nhiều từ khoá được lựa chọn kỹ lưỡng thì số lượng là không đáng kể, có thể chấp nhận được (hoặc là những bài chủ đề chính không liên quan nhiều đến tham nhũng).

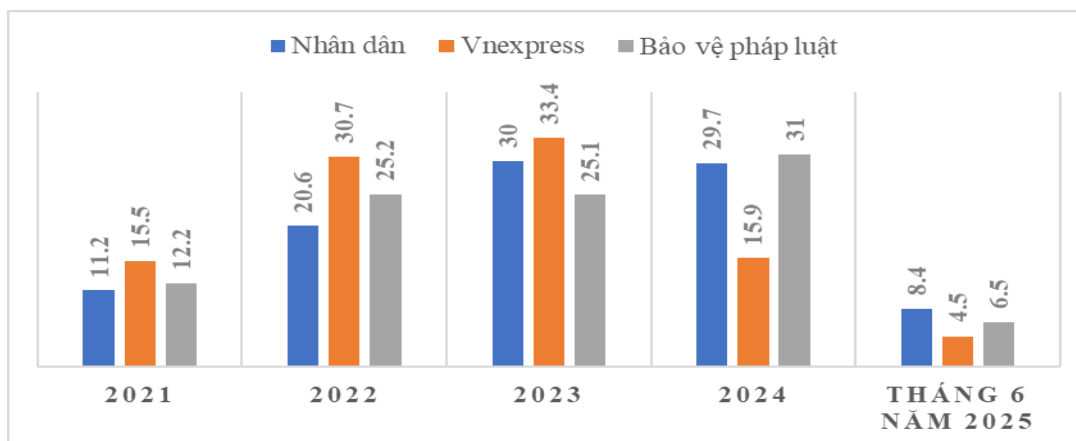
Bảng 3.1: Thống kê số lượng và tần suất các bài báo được sử dụng phân tích trong giai đoạn từ tháng 1/2021 - tháng 6/2025

Báo	Số lượng bài	Tỷ lệ %	Trung bình bài viết/ tháng
Báo ND điện tử	640	37.1	11,85
Báo Vnexpress	440	25.5	8,15
Báo điện tử BVPL	646	37.4	11,96
Tổng	1.726	100.0	31,96

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Số lượng 1.726 bài báo được sử dụng phân tích đảm bảo mẫu nghiên cứu đủ độ lớn, phản ánh thực tế khách quan, phù hợp cho mục đích nghiên cứu và thấy sự quan tâm tới đề tài PCTN của ba báo khảo sát (trung bình khoảng gần 32 bài/ tháng). Số lượng bài đăng trên Báo ND điện tử và Báo điện tử BVPL có sự chênh lệch không đáng kể (đều chiếm tỷ lệ khoảng 37%, trung bình khoảng 12 bài/ tháng). Báo VnExpress đăng tải số bài viết thấp hơn hai báo còn lại khoảng 200 bài (chỉ chiếm khoảng 25,5% trên tổng mẫu, trung bình khoảng hơn 8 bài/ tháng). Điều này phù hợp và phản ánh đúng thực tế bởi: Báo ND điện tử là báo tập trung truyền tải những thông điệp, chỉ đạo quan trọng của Đảng, bao gồm vấn đề PCTN; trong khi đó PCTN là một chủ đề chính của báo chuyên ngành như Báo điện tử BVPL.

Biểu đồ dưới đây minh họa chi tiết dữ liệu bài viết đăng tải trên 3 BMĐT từ tháng 1/2021 - tháng 6/2025. Năm 2021 đánh dấu năm bắt đầu dịch Covid-19 nên số lượng bài viết có thể ít hơn so với các năm còn lại (năm 2025 chỉ thống kê đến tháng 6 nên tỉ lệ đăng tải so với các năm là thấp, nhưng nếu nhân với hệ số 2 thì vẫn cao hơn năm 2021). Từ năm 2022, số lượng bài viết về chủ đề nghiên cứu tăng lên, trùng khớp với những chỉ đạo của Đảng về đấu tranh PCTN không có vùng cấm.



Biểu đồ 3.1: Tỷ lệ bài viết đăng tải trên BMĐT về PCTN theo các năm (%)

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Một xu hướng đáng chú ý: Tỷ lệ bài viết về PCTN trên Báo ND điện tử và Báo điện tử BVPL có xu hướng tăng ổn định qua các năm. Riêng Báo VnExpress có sự gia tăng mạnh mẽ nhất trong giai đoạn 2021 - 2023 (dẫn đầu về tỷ lệ so với hai báo còn lại) nhưng từ năm 2024 đến tháng 06/2025 giảm mạnh và tỷ lệ chỉ bằng khoảng $\frac{1}{2}$ so với hai báo còn lại.

Kết quả khảo sát về số lượng và tần suất đăng tải thông tin về PCTN cho thấy các BMĐT đã duy trì sự quan tâm thường xuyên đối với đề tài PCTN, bảo đảm dòng thông tin liên tục và kịp thời về các vụ việc tham nhũng cũng như hoạt động chỉ đạo, xử lý của các cơ quan chức năng. Tần suất thông tin có xu hướng gia tăng rõ rệt vào những thời điểm xuất hiện các vụ án lớn hoặc khi chủ trương đấu tranh PCTN được đẩy mạnh, phản ánh sự bám sát diễn biến thực tiễn và yêu cầu thông tin của công chúng. Nghiên cứu trường hợp BMĐT đăng tải thông tin về vụ việc tham nhũng tại công ty Việt Á để minh chứng cho việc BMĐT đã cập nhật thông tin về tham nhũng, PCTN tới công chúng kịp thời, liên tục cho thấy: Khi có thông tin khởi tố liên quan công ty Việt Á, các báo đều đồng loạt đăng bài, thời gian đăng tải chênh nhau chỉ tính bằng phút. Vào 22h ngày 18/12/2021, Báo ND điện tử cũng có bài viết đầu tiên: "*Khởi tố Giám đốc CDC Hải Dương vì vi phạm trong hoạt động đấu thầu*". Đến 22h20 cùng

ngày, Báo VnExpress có bài viết đầu tiên: "*Tổng giám đốc Công ty Cổ phần công nghệ Việt Á bị khởi tố*". Lúc 23h42 cùng ngày, Báo điện tử BVPL lên bài tiêu đề có kèm theo thông báo về tin "nóng": "*(NÓNG) Phê chuẩn khởi tố, bắt tạm giam Giám đốc CDC Hải Dương và Chủ tịch Công ty Việt Á*".

3.2.2. Nội dung thông tin báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Bảng 3.2: Nội dung thông tin BMDT đấu tranh PCTN

TT	Các nhóm thông tin	Tổng mẫu		Các BMDT (%)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Nhóm thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN	640	37,1	47,7	34,8	28,2
2.	Nhóm thông tin về các vụ việc tham nhũng	912	52,9	48,9	73	43
3.	Nhóm thông tin về sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN	962	55,7	55,0	71,1	46,0
4.	Nhóm thông tin về sự phản hồi của người dân về công tác PCTN	44	2,5	3,0	4,1	1,1
5.	Nhóm thông tin về quá trình xét xử	967	56,0	58,0	69,8	44,7
6.	Nhóm thông tin về xử lý sau tham nhũng và bài học	444	25,7	32,8	30,9	15,2
7.	Khác	37	2,1	2,7	1,4	2,2

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Bảng trên cho thấy có bốn nhóm nội dung được truyền tải phổ biến nhất gồm: thông tin về quá trình xét xử (56%); sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN (55,7%); thông tin về các vụ việc tham nhũng (52,9%) và thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN (37,1%). Các nội dung này giúp người dân hình dung được toàn cảnh tình trạng tham nhũng và sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng trong phát hiện, điều tra và xét xử tham nhũng, góp phần truyền tải thông điệp tham nhũng dù lớn hay nhỏ cũng đều bị đưa ra ánh sáng. Tuy nhiên, kết quả trên cũng cần được đặt trong bối cảnh của giai đoạn 2021 - 2025 là thời kỳ cao điểm xử lý nhiều đại án tham nhũng lớn, dẫn đến sự gia tăng đáng kể các thông tin về phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử do các cơ quan chức năng cung cấp cho báo chí. Vì vậy, các nhóm nội dung phản ánh vụ việc tham nhũng, sự vào cuộc của cơ quan chức năng và quá trình xét xử có điều kiện xuất hiện với tần suất cao hơn so các nội dung khác. Điều này cho thấy cơ cấu nội dung thông tin về PCTN trên BMĐT không chỉ phản ánh định hướng biên tập của các tòa soạn mà còn chịu tác động từ bối cảnh chính trị - xã hội của giai đoạn nghiên cứu.

Đồng thời, kết quả khảo sát cũng cho thấy hoạt động thông tin về PCTN trên BMĐT hiện nay vẫn tập trung nhiều vào việc truyền tải các thông tin do cơ quan chức năng công bố, trong khi một số nội dung còn xuất hiện tương đối hạn chế, như: xử lý sau tham nhũng và bài học (25,7%), sự phản hồi của người dân về công tác PCTN (2,5%). Nếu thông tin tập trung chủ yếu vào việc phản ánh các vụ việc tham nhũng mà thiếu các nội dung về kết quả xử lý, thu hồi tài sản hoặc bài học kinh nghiệm thì công chúng có thể khó có được cái nhìn đầy đủ về hiệu quả của công cuộc PCTN. Do vậy, việc tăng cường thông tin về vấn đề xử lý sau tham nhũng (nổi bật là thu hồi tài sản tham nhũng) và bài học kinh nghiệm là vô cùng quan trọng để thấy tham nhũng được xử lý hiệu quả và luôn trong quá trình học hỏi, nỗ lực hoàn thiện cơ chế đấu tranh PCTN. Bên cạnh đó, thông tin đấu tranh PCTN trên BMĐT vẫn nghiêng nhiều về việc truyền tải

quan điểm, chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, trong khi việc phản ánh tiếng nói, ý kiến và phản hồi của người dân về công tác PCTN còn tương đối hạn chế. Bởi sự phản hồi của người dân là những nội dung phản ánh rõ nét nhất tính dân chủ và vai trò giám sát xã hội, góp phần bảo đảm công cuộc PCTN gắn với thực tiễn đời sống và yêu cầu của nhân dân.

Xét trên mỗi BMĐT khảo sát, nội dung thông tin đấu tranh PCTN đã bao phủ đủ sáu nội dung và giữ được nhiệm vụ chính trị, bản sắc riêng mặc dù vẫn theo xu hướng tỷ trọng chung nêu trên. Cụ thể:

Về Báo ND điện tử: Là cơ quan ngôn luận của Đảng, Báo ND điện tử tập trung truyền tải nội dung thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong PCTN (chiếm 47,7%, cao nhất trong ba báo). Đồng thời, Báo ND điện tử cũng là báo chú trọng đăng tải nội dung xử lý sau tham nhũng và bài học cao nhất (chiếm 32,8%, gấp đôi Báo điện tử BVPL), hướng tới kết quả xử lý cuối cùng và đúc kết, giáo dục, phòng ngừa tham nhũng.

Về Báo VnExpress: Đây là báo rất tích cực trong việc truyền tải các thông điệp về tham nhũng với những bài báo giàu thông tin, đa thông điệp. Báo VnExpress có đối tượng tiếp cận là công chúng phổ thông nên có xu hướng truyền tải những nội dung mà công chúng quan tâm, ví dụ: thông tin các vụ việc tham nhũng chiếm 73% (trong khi Báo ND điện tử chỉ 48,9% và Báo điện tử BVPL chỉ 43%); thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng (71,1%); thông tin về quá trình xét xử (69,8%). Các thông tin được đăng tải trên Báo VnExpress giúp người dân nhìn toàn cảnh về các vụ việc tham nhũng (đặc biệt là các đại án) và vai trò của các cơ quan thực thi pháp luật.

Về Báo điện tử BVPL: Hầu như tỷ lệ của các nội dung trên Báo điện tử BVPL đều thấp hơn hai báo còn lại cũng như so với tổng mẫu, dù có số lượng bài viết liên quan đến PCTN nhiều nhất. Với đặc thù là báo chuyên ngành, các bài viết thường có xu hướng truyền tải một nội dung chính thay vì truyền tải đa chủ đề như Báo VnExpress và tập trung nhiều ở nội dung sự vào cuộc của cơ quan chức năng (46%) và quá trình xét xử (44,7%).

Phân tích về vụ Việt Á cho thấy dù luôn sát sao đưa tin nhưng mỗi báo lại có xu hướng cập nhật các nội dung thông tin khác nhau. Trong đó:

Báo VnExpress tập trung đưa ra dữ liệu đáng tin cậy từ cơ quan chức năng, tăng độ tin cậy và hướng đến xu hướng báo chí dữ liệu, mở bình luận dưới nhiều bài viết để độc giả tham gia ý kiến. Ví dụ: Bài "*Việt Á bị cáo buộc chi 82 tỷ đồng hối lộ 6 cơ quan chức năng như thế nào?*" thể hiện đầy đủ thông tin liên quan đến vụ án như quá trình đưa - nhận hối lộ với số tiền thống kê cụ thể, số lượng kit test được sản xuất, tiêu thụ theo thời gian, chi phí sản xuất, giá bán, thiệt hại cho tài sản của nhà nước đều được diễn giải Bài viết đã làm cho độc giả hiểu rõ hơn về mức độ nghiêm trọng của vụ Việt Á và thu hút lượt đọc, lượt bình luận ấn tượng. Tuy nhiên, Báo VnExpress chủ yếu đăng bài viết mang tính tường thuật, đưa tin vụ việc, thiếu lượng bài viết phân tích chuyên sâu, bài viết của các chuyên gia; hạn chế trong tiếp cận tài liệu nội bộ hoặc hồ sơ điều tra, nguồn thông tin chủ yếu từ các nguồn công bố chính thức.

Báo ND điện tử là cơ quan ngôn luận của Đảng, có khả năng định hướng dư luận cao nên khi thông tin về vụ việc, Báo ND điện tử hướng đến thông điệp quyết tâm xử lý sai phạm, giữ vững kỷ cương. Ví dụ, ngay khi vụ việc mới bị phát hiện, ngày 30/12/2021, Báo ND điện tử đã có bài thể hiện lập trường, quan điểm của Đảng, Nhà nước: "*Vụ án tại công ty Việt Á: Xử lý nghiêm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ*". Ngày 24/6/2023, Báo ND điện tử đã truyền tải chỉ đạo của Quốc hội ngay tại tiêu đề bài viết: "*Quốc hội yêu cầu xử lý dứt điểm các sai phạm, vụ việc liên quan đến Việt Á*". Tuy nhiên, do hướng đến thông điệp chắc chắn nên Báo ND điện tử thường đưa tin chậm hơn so với các báo khác và còn hạn chế trong tương tác với độc giả.

Báo điện tử BVPL thường cung cấp các bài viết phân tích chuyên sâu từ góc độ pháp luật, thể hiện rõ chức năng kiểm sát hoạt động điều tra và truy tố. Ví dụ bài: "*Việt Á và Phan Quốc Việt chống dịch để thu lợi bất chính không thể xem xét là có công*" đã phân tích việc Trịnh Thanh Hùng cấu kết với Phan Quốc Việt và các bị cáo khác để Việt Á được tham gia nghiên cứu và sử dụng

kết quả Đề tài để sản xuất, bán thương mại trái phép, thỏa thuận về việc chia % doanh thu từ việc tiêu thụ kist xét nghiệm trái quy định. Tuy nhiên, do là báo chuyên ngành, thông tin theo góc nhìn pháp lý nên phạm vi phổ biến của Báo điện tử BVPL không cao như BMĐT thương mại khác, cũng kén độc giả hơn.

Có thể thấy, mỗi báo có khả năng đóng góp từ góc nhìn riêng: Báo VnExpress cung cấp thông tin nhanh chóng và có khả năng phản hồi ngay qua các bình luận mở, rất phù hợp để người dân tiếp cận. Báo ND điện tử cung cấp thông tin với ngôn ngữ nghiêm trang, bám sát đường lối của Đảng. Báo điện tử BVPL tập trung cung cấp thông tin từ góc nhìn pháp lý. Thông tin từ các báo đã tạo nên một mạng lưới thông điệp đa chiều về PCTN, là cơ sở quan trọng để người dân tiếp nhận thông tin và tham gia bàn luận.

Phân tích từng nội dung thông tin BMĐT đấu tranh PCTN cho thấy:

3.2.2.1. Nhóm thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng

Bảng 3.3: Nội dung chi tiết thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN

TT	Nội dung chi tiết	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN	394	76,5	76,3	71,4	81,1
2.	Chỉ đạo điều tra tham nhũng	71	13,8	13	18,5	11,2
3.	Chỉ đạo đẩy mạnh xét xử tham nhũng	22	4,3	4,3	5,9	2,8
4.	Chỉ đạo xử lý các vấn đề sau xét xử tham nhũng	16	3,1	3,6	2,5	2,8
5.	Chỉ đạo khác	12	2,3	2,8	1,7	2,1
	Tổng	515	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Đối với nội dung này, thông điệp bao phủ phổ biến trên ba báo là: *Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN* (đều trên 76%), thể hiện định hướng truyền thông chủ đạo của BMĐT là tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo triển khai công tác PCTN. Nội dung chỉ đạo phổ biến thứ hai là chỉ đạo điều tra tham nhũng (13,8%) - là hành động thiết thực sau khi tuyên truyền chủ trương và Báo VnExpress là báo tích cực truyền tải thông điệp này nhất (18,5%). Điều này cho thấy sự sát sao của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh PCTN và BMĐT đã theo sát, truyền tải kịp thời tới công chúng. Các nội dung khác chưa thực sự được chú trọng (chỉ dao động từ 2,3 - 4,3%) và có khoảng cách rất lớn về tỷ trọng so với chỉ đạo triển khai công tác PCTN, trong khi các nội dung này cũng tương đối quan trọng. Nhìn chung, Báo ND điện tử và Báo điện tử BVPL có sự đồng nhất với xu hướng chung của tổng mẫu, phù hợp với định hướng của báo Đảng và báo chuyên ngành. Riêng Báo VnExpress có tỷ lệ chỉ đạo điều tra (18,5%) và chỉ đạo xét xử tham nhũng (5,9%) cao nhất, thể hiện sự chú trọng hơn vào các vụ việc mang tính thời sự, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công chúng phổ thông.

Trên Báo VnExpress, các tiêu đề hay nội dung bài viết về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN thường có xu hướng tóm tắt các phiên họp, chỉ đạo với ngôn ngữ tạo cảm xúc mạnh, thể hiện sự quyết tâm, nhất quán và khấn trương của Đảng, Nhà nước như: “kiên quyết”, “không ngừng, không nghỉ”, “quyết liệt”, “tăng tốc”, “không ngừng tấn công”, “Đảng yêu cầu”, “Tổng Bí thư nhấn mạnh”....

Trong khi Báo ND điện tử có xu hướng tường thuật chi tiết, đầu tư chín chu về nội dung, hình thức trang trọng và kịp thời nắm bắt sự chuyển biến của chủ trương. Trích bài viết “*Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Nhìn lại 10 năm qua, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới*” đăng ngày 30/6/2022, Báo ND điện tử đã truyền tải thông điệp của cố TBT Nguyễn Phú Trọng: “Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng đã được chỉ đạo và thực hiện

một cách bài bản, đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác PCTN, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước ... với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào”. Nhưng từ cuối năm 2024 đến tháng 06/2025, thông điệp trên Báo ND điện tử đã có sự thay đổi phù hợp với kỷ nguyên mới, ví dụ: “*Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thực hiện mục tiêu phát triển đất nước*” đăng ngày 25/3/2025 đã thể hiện rõ tinh thần chỉ đạo của TBT Tô Lâm: “... công tác PCTNLPTC phải bám sát và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đất nước; ... gắn với thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội”.

Báo điện tử BVPL cũng thường xuyên đăng tải chi tiết các chỉ đạo, quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN với đặc trưng sử dụng nhiều thuật ngữ pháp lý. Ví dụ: “*Toàn văn Quy định 131 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*” đăng ngày 31/10/2023; “*Loại bỏ các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*” đăng ngày 1/3/2025 tóm tắt chỉ đạo và kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác PCTNLPTC. Các nội dung chỉ đạo khác cũng được lồng ghép vào trong bài viết như những thông điệp phụ, do vậy sự hiện diện thông qua tỉ lệ bao phủ trên Báo điện tử BVPL không cao.

Bảng 3.4: Thông tin chi tiết nội dung chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN

T T	Nội dung chi tiết	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN ở cấp Trung ương	215	57,5	54,8	79,9	46

2.	Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN ở cấp tỉnh/ thành phố	141	37,7	38	18,3	50
3.	Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN ở địa phương	18	4,8	7,2	1,2	4,0
	Tổng	374	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Trong 3 báo, Báo ND điện tử là báo thường xuyên đăng tải thông tin chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN từ Trung ương đến địa phương để thấy sự ưu tiên, không phút lơ là của Đảng, Nhà nước, ví dụ: *“Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở ngày càng thực chất, hiệu quả”* (đăng ngày 8/7/2024); *“Phiên họp thứ 27 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”* (đăng ngày 31/12/2024); *“Hải Phòng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”* (đăng ngày 18/6/2025), Còn Báo VnExpress lại tập trung phản ánh chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN ở cấp cao - được sự chú ý nhiều hơn của công chúng, Báo điện tử BVPL dường như có sự cân đối hơn về tỷ lệ giữa cấp cao và cấp tỉnh/ thành phố. Riêng chỉ đạo tăng cường công tác PCTN ở địa phương thì cả ba báo đều có tỷ lệ thấp nhất.

Trong giai đoạn nghiên cứu từ tháng 1/2021 - 6/2025, có thể thấy những chuyển biến rất tích cực trong chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN và các thông điệp về quyết tâm đấu tranh PCTN của lãnh đạo Đảng.

- *Giai đoạn từ tháng 1/2021 đến nửa đầu năm 2024*: Thông điệp về sự quyết tâm đấu tranh PCTN không vùng cấm được thể hiện rất rõ không chỉ trong nội dung mà ngay tiêu đề bài viết: *“Nhìn lại nhiệm kỳ đại hội XII của Đảng: Kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng”* (Báo ND điện tử, đăng tải 18/1/2021); *“Đấu tranh phòng chống tham nhũng không ngừng nghỉ”* (Báo VnExpress, đăng tải 18/5/2021); *“Chống tham nhũng phải*

không ngừng, nghỉ” (Báo ND điện tử, đăng ngày 20/5/2022); *“Xử lý tham nhũng “không chịu tác động của bất kỳ ai”* (Báo VnExpress, đăng tải 30/6/2022); *“Phòng chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng thêm quyết liệt, chặt chẽ”* (Báo ND điện tử, đăng tải ngày 5/7/2023); *“Ngành Kiểm sát nhân dân đã chủ động, quyết liệt trong việc phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực”* (Báo điện tử BVPL, đăng tải 13/6/2024), ...

- *Giai đoạn từ nửa cuối năm 2024 đến tháng 06/2025*: Dưới sự chỉ đạo của Đảng, đặc biệt là người đứng đầu - TBT Tô Lâm, công cuộc PCTN vừa có sự tiếp bước quan điểm của người tiền nhiệm, vừa có sự đổi mới rõ rệt: mặc dù vẫn đấu tranh kiên trì và quyết liệt nhưng cần gắn với mục tiêu phát triển đất nước. BMĐT lập tức tuyên truyền định hướng tới công chúng như: *“Không vì đẩy mạnh tham nhũng mà cản trở phát triển kinh tế”* (Báo VnExpress, đăng tải 14/8/2024); *“Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thực hiện mục tiêu phát triển đất nước”* (Báo ND điện tử, đăng tải 3/7/2025) hay bài *“Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”* (Báo điện tử BVPL, đăng tải 14/8/2024) có ảnh minh họa:



Việc BMĐT thông tin kịp thời, thường xuyên về quan điểm, chủ trương và quyết tâm PCTN của Đảng, Nhà nước góp phần cung cấp nguồn thông tin chính thống để công chúng tiếp cận, đồng thời tạo cơ sở thông tin cho việc nhận diện, đối chiếu với các thông tin sai lệch hoặc thiếu căn cứ về công tác PCTN trên MXH và các nguồn thông tin khác.

Nhằm tăng cường nhận thức xã hội về PCTN, việc thường xuyên tuyên truyền và giáo dục pháp luật về PCTN là rất quan trọng. Đặc biệt, thời gian qua, các cấp ban ngành rất chú trọng đến công tác truyền thông qua hình thức

mới như tổ chức các cuộc thi, dù chưa phải là nội dung phổ biến. Thực tế, thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN (40,9%) và tuyên truyền về sự nghiêm minh của pháp luật PCTN (42,2%) vẫn là hai nội dung chiếm tỷ trọng lớn nhất. Cụ thể:

Bảng 3.5: Chi tiết nội dung thông tin tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN

T T	Chi tiết nội dung	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN	119	40,9	30,2	34,5	68
2.	Thông tin tuyên truyền về sự nghiêm minh của pháp luật về PCTN	123	42,2	48,9	53,4	16,7
3.	Thông tin bình luận những vướng mắc, kẽ hở trong pháp luật về PCTN	11	3,8	2,3	6,7	2,8
4.	Đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về PCTN, tăng cường hiệu quả thực thi	27	9,3	16,3	4,4	2,8
5.	Các thông tin khác có liên quan	11	3,8	2,3	1,1	9,7
	Tổng	291	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Các thông tin chuyên sâu về Luật PCTN là thế mạnh của Báo điện tử BVPL và luôn được ưu tiên đăng tải với nhiều thuật ngữ chuyên ngành, trích dẫn tỉ mỉ, chi tiết. Ví dụ: Bài “*Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân*” (đăng tải 28/6/2023) hay bài viết: “*Quy định mới về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*” (đăng ngày 08/11/2023),

Thay vì thông tin theo dạng trích dẫn chi tiết các VBPL như Báo điện tử BVPL, Báo VnExpress thường có xu hướng vận dụng linh hoạt các thể loại bài

viết để thu hút công chúng. Ví dụ, để truyền tải nội dung Nghị định 130/2020/NĐ-CP qua bài “*Nhiều quy định buộc cán bộ phải kê khai tài sản trung thực*” (đăng ngày 4/1/2022), Báo VnExpress đã phỏng vấn ông Đinh Văn Minh, Vụ trưởng Pháp chế (Thanh tra Chính phủ) với ngôn ngữ dễ hiểu và không sử dụng quá nhiều thuật ngữ chuyên ngành. Trong khi, cùng thông tin về Nghị định trên, trong bài “*Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu hoàn thành trước ngày 31-3*” (đăng tải 24/2/2021), Báo ND điện tử lại có cách viết trung lập và không dùng các ngôn từ mạnh mẽ mà chỉ tóm tắt những điểm chính.

3.2.2.2. Nhóm thông tin về các vụ việc tham nhũng

Về phạm vi đối tượng tham nhũng được phản ánh: BMĐT thể hiện tinh thần không né tránh, không vùng cấm khi phản ánh nhiều vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước (chiếm 10,5% tổng mẫu), đồng thời không bỏ qua cấp thấp nhất (cấp dưới tỉnh, chiếm 17,2%) nhưng phổ biến nhất là ở cấp Bộ, ngành, Tổng công ty (37,9%) và cấp tỉnh (33,7%).

Bảng 3.6: Phạm vi đối tượng được phản ánh trong vụ việc tham nhũng

T T	Thông tin về đối tượng được phản ánh	SL	%	Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
				ND	VnExpress	BVPL
1.	Cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước	182	10,5	10,9	15,2	7,0
2.	Cán bộ cấp Bộ, ngành, Tổng công ty	655	37,9	29,5	51,1	37,3
3.	Cán bộ cấp tỉnh	582	33,7	36,9	25,5	36,2
4.	Cán bộ cấp dưới tỉnh	297	17,2	22	8,2	18,6
	Tổng	1.726	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Báo VnExpress có xu hướng quan tâm và phản ánh nhiều vụ việc ở cấp cao và cấp Bộ, ngành, Tổng công ty (lần lượt chiếm 15,2% và 51%), mức độ phản ánh các vụ tham nhũng ở cấp tỉnh và dưới tỉnh thấp hơn nhiều. Báo ND

điện tử và Báo điện tử BVPL có xu hướng phủ đều hơn ở các cấp.

Bảng 3.7: Thông tin chi tiết về đối tượng tham nhũng

TT	Thông tin chi tiết về đối tượng tham nhũng	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng mẫu từng báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Thông tin nhân thân của đối tượng tham nhũng	146	17,9	8,2	19,3	25,3
2.	Thông tin về quá trình/ hoàn cảnh/hành vi tham nhũng của đối tượng tham nhũng	190	23,3	34,1	10,6	26
3.	Thông tin về nguyên nhân đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng	478	58,8	57,7	70,1	48,7
4.	Tổng	814	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Các báo chú trọng nhiều nhất đến nguyên nhân đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng (58,8%, đặc biệt Báo VnExpress chiếm tới 70,1%) để xác định lý do tham nhũng, làm cơ sở đề xuất giải pháp. Thông tin về quá trình/ hoàn cảnh/ hành vi tham nhũng của đối tượng tham nhũng là thông tin phổ biến thứ hai (23,3%) giúp công chúng trả lời các câu hỏi: bối cảnh thực hiện, trực tiếp hay gián tiếp, có thoả thuận về con số không và có luật ngầm nào không? Ví dụ: Việc “giơ ngón tay trở ngã giá 1 triệu USD” của cựu Bí thư Tỉnh uỷ Hoàng Thị Thuý Lan trong vụ án Tập đoàn Phúc Sơn tại bài: “*Cựu bí thư tỉnh uỷ Hoàng Thị Thuý Lan giơ ngón tay trở “ngã giá” 1 triệu USD*” trên Báo điện tử BVPL ngày 19/3/2025 hay bài: “*Cựu Bí thư Vĩnh Phúc bị cáo buộc nhận hối lộ 25 tỷ đồng và một triệu USD*” đăng ngày 18/3/2025 trên Báo VnExpress. Riêng Báo ND điện tử không tập trung sâu vào các chi tiết gây chú ý mà phản ánh tổng quan đồng thời đăng tải các bài có tính giáo dục như “*Đạo đức cách mạng là “gốc” của cán bộ*” đăng ngày 25/6/2025.

Về loại hành vi tham nhũng: Cả 3 BMĐT có các bài viết bao phủ toàn bộ 12 hành vi tham nhũng được liệt kê dưới đây nhưng ở mức độ khác nhau.

Bảng 3.8: Thông tin về loại hành vi tham nhũng được đề cập

TT	Thông tin về loại hành vi tham nhũng	Tổng mẫu (%)	Các BMDT (% theo tổng từng mẫu báo)		
			ND	VnExpress	BVPL
1.	Tham ô tài sản	20,1	17,5	21,8	21,5
2.	Nhận hối lộ	33,3	34,1	41,6	26,9
3.	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	14,3	8,8	25,2	12,2
4.	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	34,3	36,2	48,9	22,4
5.	Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	7,0	9,2	7,7	4,2
6.	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi	7,0	7,2	10,9	4,2
7.	Giả mạo trong công tác vì vụ lợi	6,5	5,8	11,4	4
8.	Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi (lĩnh vực công) và đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi (lĩnh vực tư)	13,2	12,8	20,9	8,4
9.	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi	4,7	5,0	7,7	2,3
10.	Những nhiễu vì vụ lợi	4,7	6,4	5,9	2,2
11.	Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	11	12	20,2	3,9
12.	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở,	7,7	8,6	12	3,9

	can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi				
13.	Không rõ/ không đề cập đầy đủ	10,7	12,5	8	10,7
	Tổng	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Bảng dữ liệu cho thấy có 2 loại hành vi tham nhũng được phản ánh nhiều nhất là nhận hối lộ (33,3%) và lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi (34,3%), trong đó Báo VnExpress có phần chú trọng hơn. Điều này cho thấy đây là những hành vi tham nhũng phổ biến nhất, yêu cầu cần ưu tiên tìm kiếm giải pháp chuyên sâu để giảm thiểu.

Bảng 3.9: Thông tin về lĩnh vực tham nhũng được đề cập

TT	Thông tin về lĩnh vực tham nhũng	Tổng mẫu		Các BMDT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Đất đai, xây dựng	270	15,8	19,1	13,3	14
2.	Kinh doanh thương mại	203	11,8	6,7	15,1	14,6
3.	Nông lâm ngư nghiệp	16	0,9	0,6	0,7	1,4
4.	Y tế, từ thiện	212	12,4	9,9	18,2	10,7
5.	Giáo dục	28	1,6	1,7	1,1	1,9
6.	Hành chính – Tư pháp	202	11,9	13,3	13,3	9,7
7.	Đa lĩnh vực (từ 2 trở lên)	308	17,9	19,9	27,6	9,3
8.	Khác/ không rõ thông tin/ không đề cập chi tiết	484	28	22,8	10,7	38,6
9.	Tổng	1.726	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Các bài viết về tham nhũng liên quan đến đa lĩnh vực (từ 2 trở lên) là phổ biến nhất (chiếm 17,9% tổng mẫu), cho thấy sự phức tạp của tham nhũng khi

có sự bất nổi giữa nhiều lĩnh vực. Tiếp đến là tham nhũng trong lĩnh vực y tế chiếm hơn 10%. Điều này cũng phù hợp với thực tế vì nghiên cứu trong giai đoạn dịch Covid 19 và hậu Covid 19 - một thách thức lớn đối với đất nước và ngành y tế nhưng cũng là mảnh đất màu mỡ của tham nhũng.

Về phạm vi bao phủ địa lý của tham nhũng:

Bảng 3.10: Phạm vi bao phủ về địa lý của vụ việc tham nhũng

T T	Phạm vi bao phủ về địa lý	SL	%	Các BMDT (% theo tổng mẫu từng báo)		
				ND	VnExpress	BVPL
1.	Quốc gia, liên tỉnh, liên khu vực	173	31,5	24,9	39,2	32,3
2.	Tp. Hà Nội	72	13,1	11	13,8	16,1
3.	Thành phố Hồ Chí Minh	42	7,6	5,1	11,6	6,5
4.	Các tỉnh/thành khu vực miền Bắc (không bao gồm Tp. Hà Nội)	75	13,6	14,8	9,5	17,7
5.	Các tỉnh/ thành khu vực miền Trung	77	14	18,6	6,3	16,9
6.	Các tỉnh/ thành khu vực miền Nam (không bao gồm Tp. Hồ Chí Minh)	95	17,3	23,2	15,9	8,1
7.	Quốc tế (có liên kết, cấu kết với người nước ngoài ...)	2	0,4	0	1,1	0
8.	Không rõ/khác	14	2,5	2,5	2,6	2,4
	Tổng	550	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Thông tin về tham nhũng ở phạm vi quốc gia, liên tỉnh, liên khu vực là phổ biến nhất (chiếm 31,5% tổng mẫu). Tp. Hà Nội là nơi có mức độ bao phủ thông tin về tham nhũng khá cao, cao hơn cả các khu vực còn lại thuộc miền Bắc với tỉ lệ 13,1%. Trong khi đó, mức độ này ở Tp. Hồ Chí Minh thấp hơn nhiều so với Tp. Hà Nội cũng như khu vực các tỉnh/ thành phố miền Nam

(không gồm Tp. Hồ Chí Minh). Điều này có thể xuất phát từ việc TP. Hà Nội là thủ đô, nơi đặt trụ sở các cơ quan đầu não nên cần nêu gương, thể hiện tinh thần đấu tranh quyết liệt để các tỉnh/ thành phố khác noi theo.

3.2.2.3. *Nhóm thông tin về sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng*

Bảng 3.11: Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN

T T	Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng các cấp	SL	%	Các BMĐT (% theo tổng mẫu từng báo)		
				ND	VnExpress	BVPL
1.	Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp Trung ương trong đấu tranh PCTN	191	55,7	46,2	75,9	44
2.	Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp tỉnh/ thành phố trong đấu tranh PCTN	168	38,8	48,2	22,9	45,1
3.	Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp dưới tỉnh trong đấu tranh PCTN	24	5,5	5,6	2,1	11
	Tổng	383	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp Trung ương và cấp tỉnh/ thành phố là phổ biến nhất, cho thấy quyết tâm đấu tranh PCTN không chỉ dừng lại ở lời nói mà được thực thi bằng hành động, đồng thời thể hiện tinh thần cấp trên làm gương và truyền lửa cho cấp dưới. Tuy nhiên, dữ liệu cũng cho thấy có sự chênh lệch lớn giữa tỷ lệ thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp Trung ương và cấp tỉnh/ thành phố với cấp dưới tỉnh. Đường như phản ánh thực tế vẫn còn hiện tượng “trên nóng, dưới lạnh” hoặc do BMĐT chủ yếu tập trung truyền thông nội dung sự vào cuộc của cấp có tầm

ảnh hưởng cao hơn và được công chúng quan tâm hơn.

3.2.2.4. *Nhóm thông tin về sự phản hồi của người dân về công tác phòng, chống tham nhũng*

Bảng 3.12: Thông tin về sự phản hồi của người dân về công tác PCTN

STT	Thông tin về sự phản hồi của người dân	SL	%
1.	Bình luận, đóng góp ý kiến của người dân về đấu tranh PCTN thể hiện qua BMĐT	24	45,3
2.	Thông tin tố giác tham nhũng/ dấu hiệu tham nhũng của người dân phản ánh qua BMĐT	15	28,3
3.	Sự tham gia của người dân trong công tác PCTN (tham gia tuyên truyền, giám sát...)	14	26,4
	Tổng	53	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Dữ liệu cho thấy, người dân cũng đã thể hiện sự quan tâm tới vấn đề đấu tranh PCTN khi tích cực bình luận, góp ý, tham gia tuyên truyền, giám sát và thực hiện quyền tố giác tham nhũng. Đây là kết quả trực tiếp của hoạt động tuyên truyền và tăng cường tương tác với độc giả của BMĐT về vấn đề PCTN. Người dân đã mạnh dạn có ý kiến bình luận, góp ý để hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN, nâng cao hiệu quả thực thi (với 45,3%). Đặc biệt, qua nguồn tin tố giác của công chúng (28,3%), BMĐT có cơ sở để thực hiện điều tra và phơi bày tham nhũng, đề nghị cơ quan chức năng xử lý. Để thuận tiện tiếp nhận phản hồi của công chúng, Báo điện tử BVPL đã mở riêng chuyên mục “Pháp luật - Bạn đọc” với các chuyên mục nhỏ: Tin đường dây nóng; Điều tra theo đơn thư; Hồi âm; Báo chí công dân. Hay như chuyên mục “Góc nhìn” của Báo VnExpress thường xuyên mở bình luận dưới các bài viết về đề tài nóng (trong đó có PCTN). Tuy nhiên, số lượng bài viết phản ánh sự phản hồi của người dân cũng còn rất ít (chỉ có 53 bài viết), chủ yếu chỉ dừng lại ở việc

tạo diễn đàn để bạn đọc bày tỏ quan điểm, ý kiến, thái độ.

3.2.2.5. Nhóm thông tin về quá trình xét xử tham nhũng

Bảng 3.13: Chi tiết thông tin về quá trình xét xử tham nhũng

TT	Thông tin về quá trình xét xử tham nhũng	Tổng mẫu		Các BMDT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Diễn biến các ngày xét xử tham nhũng	125	19,2	22,5	15,3	20,5
2.	Tình tiết mới vụ án tham nhũng	157	24,2	23,4	35,2	12,2
3.	Luận tội đối tượng tham nhũng của Viện kiểm sát	152	23,4	28,7	17,4	24,9
4.	Kết án tham nhũng của Hội đồng xét xử	141	21,7	20,1	21,6	23,4
5.	Kháng cáo của đối tượng tham nhũng	15	2,3	0,5	3,8	2,4
6.	Xét xử ở cấp cao hơn đối với kháng cáo tham nhũng	16	2,5	1,9	3	2,4
7.	Khác	44	6,8	2,9	3,8	14,1
	Tổng	650	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Đây là nội dung thông tin được các báo quan tâm đăng tải với mức độ bao phủ khá cao (trên 56%), trong đó đặc biệt cao ở Báo VnExpress. Đáp ứng nhu cầu thông tin liên tục của công chúng phổ thông, Báo VnExpress tích cực tiếp cận, cung cấp thông tin về tình tiết mới trong vụ án tham nhũng với tần suất cao hơn hẳn (35,2% so với 23,4% trên Báo ND điện tử và 12,2% trên Báo điện tử BVPL) nhưng lại ít chú ý hơn đến luận tội đối tượng tham nhũng.

Thông tin về luận tội và kết án tham nhũng của Báo điện tử BVPL và Báo ND điện tử chiếm tỷ lệ cao hơn.

Nghiên cứu các sản phẩm báo chí về vụ án “Hậu pháo” trên ba báo thuộc diện khảo sát, kết quả cho thấy:

Báo VnExpress cho thấy tốc độ cập nhật thông tin nhanh chóng, chi tiết về quá trình xét xử: Trước xử án, ngày 10/6/2025, Báo VnExpress đã có bài viết *“Cựu bí thư, Chủ tịch Vĩnh Phúc sẽ bị xét xử trong phiên toà 10 ngày”* giúp độc giả hình dung lại toàn bộ vụ án, thông báo về lịch xét xử tiếp theo và mở bình luận công khai cho người đọc bày tỏ ý kiến. Riêng trong ngày đầu xét xử, Báo VnExpress đã lên 3 bài viết vừa có tính chất tường thuật diễn biến phiên xét xử, vừa nhấn mạnh những thông tin quan trọng để thu hút sự chú ý theo dõi của dư luận, cụ thể: *“15 năm Hậu pháo vung tiền hối lộ để nhận những dự án nghìn tỉ”*; *“Hậu pháo nói có gần 2.300 lô đất, 500 cây vàng để khắc phục hậu quả”* và *“Hậu Pháo chi 8,5 tỷ đồng mua đất cho người nhà lãnh đạo cấp trên”*. Các bài viết đều mở bình luận để người dân được bày tỏ cảm xúc, ý kiến, bình luận liên quan đến vụ án. Các bài viết đều sử dụng thủ thuật đặt tiêu đề thu hút độc giả khi thường dùng những chi tiết khiến độc giả giật mình hoặc gây tò mò (ví dụ: 15 năm vung tiền hối lộ; 2.300 lô đất, 500 cây vàng; chi 8,5 tỷ đồng mua đất cho người nhà lãnh đạo). Chính vì vậy, các bài viết về chủ đề này luôn nằm trong những bài viết được xem nhiều nhất.

Báo ND điện tử cũng theo sát trong việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ án này. Gần đến ngày xét xử vụ án, Báo ND điện tử đã có 2 bài viết cập nhật thông tin về vụ án để độc giả nắm bắt được và chuẩn bị tiếp nhận thông tin xét xử gồm: *“Chuẩn bị xét xử sai phạm xảy ra tại Tập đoàn Phúc Sơn”* (đăng ngày 10/6/2025) và [Video] *“Hậu Pháo và đồng phạm khắc phục hậu quả trước ngày xét xử sơ thẩm”* (đăng ngày 15/6/2025) với nhiều hình ảnh thực tế về các bị cáo và mốc thời gian, số tiền nộp khắc phục, giúp người đọc dễ theo dõi và có sự sáng tạo trong cách truyền tải thông tin:



Theo hồ sơ vụ án, Nguyễn Văn Hậu (tức Hậu "Pháo", Chủ tịch Tập đoàn Phúc Sơn) đã lợi dụng mối quan hệ, dùng tiền, lợi ích vật chất để móc nối, cấu kết

Hình 3.3: Hình ảnh từ bài “Hậu Pháo và đồng phạm khắc phục hậu quả trước ngày xét xử sơ thẩm” (đăng ngày 15/6/2025)

Trong ngày đầu tiên xét xử (ngày 24/6/2025), Báo ND điện tử cũng theo sát thông tin vụ án với 2 bài viết: “*Xét xử sơ thẩm 41 bị cáo trong vụ án Tập đoàn Phúc Sơn*” (đăng lúc 9h) và “*Chủ tịch Tập đoàn Phúc Sơn xin bán 196/884 lô đất để khắc phục hậu quả*” (đăng lúc 18h58). Có thể thấy, Báo ND điện tử đã giữ đúng tinh thần báo Đảng khi thông tin về vụ án không dùng các thủ thuật để giật tít hay nhấn mạnh tình tiết trong tiêu đề để thu hút bạn đọc mà sử dụng tiêu đề trung lập, phản ánh nội dung tổng thể và hướng đến đa nền tảng khi truyền tải thông tin về vụ án.

Đối với Báo điện tử BVPL, gần thời điểm xét xử và trong ngày xét xử vụ án, báo cũng đưa tin liên tục để khởi động và thu hút sự chú ý về vụ án. Bài viết đưa tin sớm nhất là: “*Xét xử cựu Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc và 40 bị cáo liên quan vụ án Tập đoàn Phúc Sơn*”.



Đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm tại phiên tòa.

Hình 3.4: Hình ảnh trong bài “Xét xử cựu Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc và 40 bị cáo liên quan vụ án Tập đoàn Phúc Sơn” đăng ngày 24/06/2025

Bài viết đưa tin tổng quát về ngày đầu tiên xét xử vụ án với tiêu đề thể hiện thông tin trung lập. Nội dung bài viết thể hiện rõ đặc điểm báo ngành: không tập trung vào những tình tiết gây sốc mà chủ yếu tập trung vào nội dung

pháp lý như thủ tục phiên toà, các nhóm tội danh, quá trình Hậu 'pháo' đưa hồi lộ qua các dự án.... Bài báo sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên ngành kiểm sát như: quyền công tố, kiểm sát xét xử, vương vòng lao lý, hưởng lợi bất hợp pháp, lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi ... Việc sử dụng ảnh minh hoạ cũng có sự khác biệt, trong đó sử dụng nhiều ảnh toàn cảnh vụ án, ảnh hội đồng xét xử, đại diện viện kiểm sát bên cạnh ảnh một số bị cáo của vụ án

Bảng 3.14: Thông tin về kết quả đấu tranh PCTN

T T	Thông tin về kết quả đấu tranh PCTN	Tổng mẫu		Các BMDT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Thông tin tổng hợp/ tổng kết kết quả vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý hàng năm/ hàng quý	234	67,5	72	62,2	64
2.	Thông tin kết quả thu hồi tài sản tham nhũng	43	12,4	4,9	29,8	7,9
3.	Kết quả hợp tác giữa các bộ/ ban ngành, các bên liên quan về PCTN	47	13,5	15,9	2,1	21,3
4.	Thông tin khác	23	6,6	7,3	5,3	6,7
	Tổng	347	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Thông tin tổng hợp/ tổng kết kết quả vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý hàng năm/ hàng quý được đăng tải phổ biến nhất (67,5% tổng mẫu) là minh chứng rõ nét thể hiện thực trạng xử lý tham nhũng tại Việt Nam.

Thông tin thu hồi tài sản tham nhũng cũng thu hút sự chú ý của công chúng, thể hiện mức độ khắc phục thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra nhưng lại không phải là thông tin phổ biến khi mức độ bao phủ thấp nhất (chỉ chiếm 12,4% tổng mẫu). Báo ND điện tử vẫn luôn thống nhất theo quan điểm của Đảng như đề

cập tại các bài viết: “Thu hồi tài sản tham nhũng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật” (đăng tải 24/6/2023), “Nhiều đề xuất nhằm thu hồi tài sản tham nhũng” (đăng tải 11/10/2024), “Tăng cường thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng” (đăng tải 27/6/2025) So với 2 báo còn lại, Báo VnExpress chú trọng đăng tải nội dung này hơn (chiếm 29,8%) theo các vụ việc cụ thể như bài viết: “Thu hồi hơn 386.000 tỷ đồng trong các vụ án tham nhũng kinh tế” (đăng tải 6/10/2023), “Loạt đại án nghìn tỷ đồng khó thu hồi tài sản” (đăng tải 22/4/2024), “Đại biểu lo bỏ án tử hình với tội phạm tham nhũng sẽ làm giảm thu hồi tài sản” (đăng tải 27/5/2025), ... Trong khi đó, Báo điện tử BVPL lại chú ý hơn đến tính pháp lý của việc thu hồi tài sản với một số bài tiêu biểu: “Tổ chức Hội nghị chuyên đề liên quan đến công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng” (đăng tải 22/6/2023), “Tăng cường phối hợp để thu hồi tài sản trong vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ” (đăng tải 11/10/2024),...

Bảng 3.15: Thông tin về nguyên nhân dẫn đến tham nhũng

TT	Thông tin về nguyên nhân dẫn đến tham nhũng	SL	%
1.	Lợi dụng kẽ hở pháp luật	25	9,2
2.	Lợi dụng chính sách pháp luật để tham nhũng	12	4,4
3.	Cán bộ suy thoái đạo đức, chính trị, lối sống dẫn đến thực hiện/ cấu kết/ buông lỏng quản lý/ không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ để tạo điều kiện cho tham nhũng	212	82,4
4.	Khác	11	4
	Tổng	272	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Trong các nguyên nhân, nguyên nhân từ cán bộ suy thoái đạo đức, chính trị, lối sống dẫn đến thực hiện/ cấu kết/ buông lỏng quản lý/ không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ để tạo điều kiện cho tham nhũng được ba báo nhắc đến phổ biến nhất (chiếm tới 82,4% tổng mẫu). Các nguyên nhân khác ít được đề cập hơn. Trong đó: Báo VnExpress có những bài phân tích tổng hợp nguyên

nhân tham nhũng của các chuyên gia trong mục “Góc nhìn” và mở bình luận cho bạn đọc nêu ý kiến như: “*Tham nhũng vặt*” (đăng tải 14/5/2022), “*Bình thường hoá tham nhũng*” (đăng tải 10/5/2024), Báo điện tử BVPL không có nhiều bài viết riêng về nguyên nhân của tham nhũng mà thường lồng ghép trong bài phản ánh thực trạng như bài “*Tình trạng tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực vẫn còn nghiêm trọng*” (đăng tải 26/11/2024) có đoạn: “Những sai phạm về tham nhũng, tiêu cực thời gian qua cho thấy có sự buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm của nhiều tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn chưa được quan tâm đúng mức”. Nguyên nhân tham nhũng phân tích ở cấp độ vĩ mô là chủ đề được bàn luận phổ biến hơn ở Báo ND điện tử. Nổi bật, “*Bài 1: Nhận diện đúng tham nhũng để phòng ngừa, ngăn chặn từ xa*” đăng tải ngày 17/3/2023 có đoạn: “... nguyên nhân cơ bản, trực tiếp của tham nhũng là do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tiêu cực là môi trường làm nảy sinh tham nhũng; và tham nhũng tác động trở lại làm trầm trọng hơn tình trạng tiêu cực. Đây mới là cái gốc của tham nhũng”. Hay bài viết “*Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - những vấn đề đặt ra*” đăng tải ngày 14/7/2023 có đoạn: “Bởi nguyên nhân trực tiếp của tham nhũng mà đồng chí Tổng Bí thư đã nhiều lần chỉ rõ: suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thì mới dẫn đến tham nhũng, đây mới là cái gốc, cái cơ bản cần phải chống”.

Bảng 3.16: Thông tin về hậu quả của tham nhũng

TT	Thông tin về hậu quả tham những	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Thiệt hại về kinh tế, kìm hãm sự phát triển kinh tế quốc	177	53	48,1	49,5	72,1
2.	Ảnh hưởng đến trật tự xã hội	28	8,4	7,9	8,3	9,8
3.	Tổng hợp nhiều hậu quả của tham nhũng (từ hai hậu quả trở lên)	126	37,7	42,1	42,2	18
4.	Khác	3	0,9	1,8	0	0
5.	Tổng	334	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Thực tế khó tìm thấy những bài báo phân tích chuyên sâu về hậu quả của tham nhũng trên Báo VnExpress hay Báo điện tử BVPL và có lẽ đây là nội dung được đề cập nhiều hơn trên Báo ND điện tử. Những nội dung viết về hậu quả của tham nhũng được đề cập trên Báo ND điện tử có thể dẫn chứng như: “Về mặt chính trị, tham nhũng làm mục ruỗng các thể chế. Về mặt kinh tế, nó ăn bám nền kinh tế, gây ra những tổn thất to lớn nhưng khó xác định, làm tăng tình trạng nợ nần và bần cùng của đất nước. Về mặt xã hội, tham nhũng tập trung quyền lực và của cải vào tay những kẻ giàu có, có thế lực...” (Trích bài viết: “*Chống tham nhũng, tiêu cực góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội*”, đăng ngày 4/1/2023). Hay bài phỏng vấn “*Hối lộ ngày càng tinh vi, vượt qua những quy định hiện hành*” đăng ngày 23/8/2023 có trích: “Hối lộ làm hư hỏng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, méo mó hoạt động công quyền, bẻ cong pháp luật và chà đạp lên công bằng xã hội”. Đặc biệt, Báo ND điện tử cũng đi tiên phong về chủ đề khá mới mẻ là tham nhũng chính sách; trong bài “*Tham nhũng*

chính sách” đăng ngày 23/7/2024 có đoạn phân tích hậu quả của loại tham nhũng này như sau: “... tham nhũng chính sách dẫn đến phân bổ các nguồn lực bất hợp lý gây ra lãng phí và thất thoát, các dự án đầu tư công, các chương trình hỗ trợ kinh tế có thể bị điều chỉnh để phục vụ lợi ích cá nhân, làm giảm hiệu quả sử dụng tài nguyên và nguồn lực quốc gia”.

3.2.2.6. Nhóm thông tin về xử lý sau tham nhũng và bài học

- Thông tin về xử lý sau tham nhũng (thu hồi tài sản, kỷ luật các tổ chức, cơ quan có liên quan, khắc phục hậu quả ...)

Bảng 3.17: Thông tin về xử lý sau tham nhũng

T T	Thông tin về xử lý sau tham những	Tổng mẫu		Các BMDT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Thu hồi tài sản tham nhũng	90	34,7	22,5	48,9	35,7
2.	Khắc phục hậu quả sau tham những	59	22,8	18,9	22,8	30,4
3.	Kỷ luật, cảnh cáo, cách chức cán bộ liên quan đến vụ tham những	97	37,5	52,3	25	28,6
4.	Chấn chỉnh, điều chỉnh bộ máy quản lý, tổ chức sau tham nhũng	13	5	6,3	3,3	5,4
	Tổng	259	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Bên cạnh những bản án nghiêm minh với đối tượng tham nhũng, vấn đề kỷ luật, cảnh cáo, cách chức cán bộ liên quan đến vụ tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng là những nội dung được đề cập nhiều nhất liên quan đến hoạt động xử lý sau tham nhũng.

Riêng về thu hồi tài sản tham nhũng, tuy số lượng bài viết chưa nhiều nhưng Báo điện tử BVPL cũng có một số bài đưa tin kèm phân tích khá chuyên sâu về những khó khăn, vướng mắc trong vấn đề này như bài viết: *“Hội thảo khoa học về thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng tại TP HCM”* đăng ngày 26/5/2022. Bài viết sử dụng nhiều từ ngữ chuyên ngành, phù hợp với đối tượng đặc thù của báo: *“Cần bỏ khái niệm ‘thỏa thuận’ trong thu hồi tài sản tham nhũng, vì đối tượng đã làm thất thoát tài sản nhà nước thì phải thu hồi, có biện pháp chế tài, không cần ‘thỏa thuận’ thu hồi; Kinh nghiệm chứng minh dòng tiền, tài sản, vận động người thân tác động; Hướng dẫn thu hồi tài sản trong giai đoạn truy tố”*. Các bài viết khác tương tự trên Báo điện tử BVPL cũng theo cách thức trên có thể tham khảo như: *“Hội thảo khoa học thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng”* (đăng tải 5/5/2022), *“Viện trưởng VKSND TP HCM Đỗ Mạnh Bổng: 6 kiến nghị về thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng”* (đăng tải 13/1/2023),

Đối với Báo VnExpress, báo thường nhấn mạnh đến số tiền/ tài sản thu hồi được, chưa thu hồi được như: *“Thu hồi hơn 386.000 tỷ đồng trong các vụ án tham nhũng, kinh tế”* (đăng tải 6/10/2023); *“Hơn 22.000 tỷ đồng trong các vụ án tham nhũng được thu hồi”* (đăng tải 7/10/2024);... Trong khi đó, Báo ND điện tử lại thể hiện những chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước trong việc thu hồi tài sản tham nhũng ngay ở tiêu đề: *“Tăng cường thu hồi tài sản sau tham nhũng”* (đăng tải 27/10/2024), *“Bảo đảm thu hồi sớm, tối đa giá trị tài sản bị thất thoát”* (đăng tải 29/10/2024),

- *Thông tin về bài học rút ra, giải pháp nhằm đấu tranh PCTN hiệu quả*

Các báo tập trung đăng tải nhiều thông tin liên quan đến bài học/ giải pháp về phương pháp, cách thức đấu tranh PCTN chiếm 76% tổng mẫu và tỉ lệ cao nhất ở Báo điện tử BVPL (81,2%). Cụ thể:

Bảng 3.18: Thông tin đăng tải về bài học rút ra, giải pháp nhằm đấu tranh PCTN hiệu quả đăng tải trên BMĐT

TT	Thông tin đăng tải về bài học rút ra, giải pháp	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Bài học, giải pháp về công tác quản lý, quản trị	51	15,9	16,5	14,8	15,6
2.	Bài học, giải pháp về công tác cán bộ	22	6,9	8,5	6,2	3,1
3.	Bài học/ giải pháp về phương pháp, cách thức đấu tranh PCTN	244	76	73,9	76,5	81,2
4.	Bài học/ giải pháp khác	4	1,2	1,1	2,5	0
	Tổng	321	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Chia sẻ những quan điểm có tính vĩ mô, Báo ND điện tử đã có loạt bài thông tin khá chi tiết về bài học rút ra từ quá trình đấu tranh PCTN, trong đó thể hiện rõ những quan điểm được đúc kết thành sách của cô TBT Nguyễn Phú Trọng. Một trong những bài viết là “*Phát huy những bài học quý*” (đăng tải 1/6/2023) có đoạn: “muốn trị bệnh, chúng ta cần phòng bệnh hiệu quả hơn ... phải xây dựng được phương án tiền kiểm hiệu quả...”. Hay bài viết: “*Tạo bước đột phá trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*” (đăng tải 18/1/2023) được đầu tư rất tốt về nội dung, hình ảnh, cách trình bày và thể hiện đúng tinh thần báo Đảng của Báo ND điện tử có hình ảnh:



Từ quá trình đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta, có thể rút ra nhiều bài học quý, có giá trị cả về mặt lý luận và thực tiễn: Trước hết, cần phải nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực để từ đó có quyết tâm chính trị rất cao, biện pháp rất trúng và phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng.

Hình 3.5: Hình ảnh trong bài “Tạo bước đột phá trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” đăng tải 18/1/2023

Cách đưa bài học rút ra trong công tác PCTN đến công chúng của Báo điện tử BVPL trong “*Tự chuyển hóa*” trong các đại án - Kỳ cuối: Bài học kinh nghiệm “*Kỷ luật một vài người để cứu muôn người*” (đăng tải 31/10/2022, 4 kỳ) là một trong những cách làm rất sáng tạo với các bài học thực tiễn, được phân chia từng nội dung lớn, thiết kế hợp lý, sử dụng các biểu đồ, dữ liệu và ảnh minh họa có giá trị: ảnh VKSND tham gia các phiên tòa xử đại án; ảnh phiên họp của Ban chỉ đạo TW về PCTNTC ...

3.2.3 Cách thức báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Số lượng bài viết phân chia theo cách thức BMĐT đấu tranh PCTN được khảo sát trên ba báo như sau:

Bảng 3.19: Cách thức BMĐT đấu tranh PCTN

TT	Cách thức đấu tranh	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng mẫu từng báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Cập nhật thông tin về PCTN	1497	86,7	84,7	91,4	85,6
2.	Củng cố hiểu biết về PCTN	629	36,4	37,5	55,7	22,3
3.	Điều tra về tham nhũng	189	11	11,9	16,1	6,5
4.	Tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN	689	39,9	42,7	67,0	18,7
5.	Đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN	970	56,2	54,8	75,0	44,7

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Nhìn bảng dữ liệu trên có thể thấy BMĐT đã sử dụng đa dạng cách thức đấu tranh với tham nhũng. Trong đó, cách thức phổ biến nhất là cập nhật thông tin về PCTN (86,7%) giúp người dân hiểu biết sâu sắc về thực trạng, hậu quả của tham nhũng để thấy rằng tham nhũng là vấn đề nổi cộm trong xã hội, cần tập trung đẩy lùi. Tuy nhiên, tỷ lệ rất cao của nhóm cập

nhật thông tin về PCTN cũng chịu tác động từ bối cảnh giai đoạn 2021 - 2025, khi nhiều đại án tham nhũng được xử lý và các cơ quan chức năng chủ động cung cấp thông tin cho báo chí với tần suất lớn. Mức độ phổ biến thứ hai là đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN (56,2%) dựa trên kết quả của việc tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về PCTN (39,9%) và củng cố hiểu biết về PCTN (36,4%). Trong khi, cách thức điều tra về tham nhũng - cần được xác định là mũi nhọn thể hiện chức năng giám sát và đấu tranh cao nhất lại chưa thực sự phát huy hết vai trò khi chỉ chiếm 11%.

So sánh dữ liệu cho thấy: Với lượng độc giả lớn, đa dạng và ứng dụng nhiều công nghệ kỹ thuật, Báo VnExpress là báo sử dụng nhiều cách thức mang tính tương tác như tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN (67%, gấp 3,5 lần so với Báo điện tử BVPL) và đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN (75%). Đồng thời, đây cũng là báo sử dụng cách thức điều tra tham nhũng hiệu quả nhất (với 16,1%) dù so với các cách thức khác tỷ lệ này vẫn còn rất thấp. Trong khi đó, Báo ND điện tử đẩy mạnh cách thức mang tính giáo dục và định hướng như đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN (54,8%) và củng cố hiểu biết về PCTN (37,5%). Các chỉ số khá tương đồng với tỷ lệ chung, cho thấy nỗ lực hiện đại hóa của một báo Đảng để đến gần hơn với độc giả. So với hai báo còn lại, Báo điện tử BVPL lại chú trọng cập nhật thông tin về PCTN (85,6%) và còn hạn chế về cách thức có tính tương tác. Có thể thấy, dù tỷ trọng có sự khác biệt nhất định nhưng cả ba báo cũng đã rất nỗ lực để đa dạng hóa cách thức đấu tranh, đã đặc biệt chú trọng đến những cách thức hiện đại, khơi dậy tinh thần đấu tranh của toàn xã hội như tạo lập diễn đàn, định hướng DLXH và gợi mở giải pháp. Tuy nhiên, dù ở báo nào, tỷ lệ của cách thức điều tra tham nhũng đều còn rất thấp, cho thấy BMĐT còn chưa thực sự chủ động dân thân với đề tài này.

Phân tích từng cách thức BMĐT đấu tranh PCTN cho thấy:

3.2.3.1. Cách thức cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng

Bảng phân tích dữ liệu dưới đây cho thấy các BMĐT đã thực hiện cung cấp thông tin về PCTN rất đa dạng, trong đó chủ đề được BMĐT tích cực cập nhật nhất là thông tin về dấu hiệu/ vụ án tham nhũng (64,7%), tiếp đến là cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tham nhũng, PCTN (52,3%). Cụ thể:

Bảng 3.20: Chi tiết nội dung cung cấp thông tin về PCTN

TT	Nội dung	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tham nhũng, PCTN	903	52,3	60,9	40,7	51,7
2.	Thông tin biểu dương những việc làm hiệu quả, sáng kiến góp phần đấu tranh PCTN	69	4,0	6,2	1,8	3,3
3.	Cung cấp thông tin về dấu hiệu/ vụ án tham nhũng	1116	64,7	57	76,6	64,1
4.	Cung cấp thông tin xét xử tham nhũng	533	30,9	26,2	38,9	30
5.	Tổng hợp thông tin về tham nhũng	347	20,1	7,2	27	18,3

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Từ góc độ lý thuyết “thiết lập chương trình nghị sự” (agenda setting), BMĐT đã cung cấp thông tin liên tục để gợi ý PCTN là chủ đề mà công chúng

nên quan tâm. Khi đã được đưa vào danh mục ưu tiên, nó sẽ là tiền đề cho bàn luận, tạo lập diễn đàn ngôn luận, gây sức ép dư luận để điều chỉnh chính sách, pháp luật, xây dựng xã hội trong sạch hơn. Điều này cũng đã được đề cập và chứng minh trong nghiên cứu của Lim (2017): Khi báo chí tăng tần suất đưa tin về các vụ việc tham nhũng, khi đó số lượng các cuộc thảo luận chính trị - xã hội về cải cách thể chế cũng tăng lên tương ứng. Ở góc độ này, báo chí không đơn thuần là người đưa tin mà là “người mở màn” cho các cuộc đối thoại xã hội, chuyển từ củng cố, tăng cường nhận thức sang yêu cầu về hành động [98].

3.2.3.2. Cách thức củng cố hiểu biết về phòng, chống tham nhũng

Bảng 3.21: Cách thức BMĐT củng cố hiểu biết về tham nhũng

TT	Cách thức BMĐT củng cố hiểu biết về tham nhũng	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Tuyên truyền, giải thích về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN	293	17	20	21,4	11
2.	Củng cố hiểu biết về điều tra tham nhũng, án tham nhũng	317	18,4	15,9	34,8	9,6
3.	Giải thích, phân tích những khó khăn trong công tác PCTN	161	9,3	14,1	8,4	5,3
4.	Giải thích, phân tích rõ về hậu quả của tham nhũng	241	14	15,9	24,5	4,8
5.	Khác	19	1,1	0,5	0,7	2

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

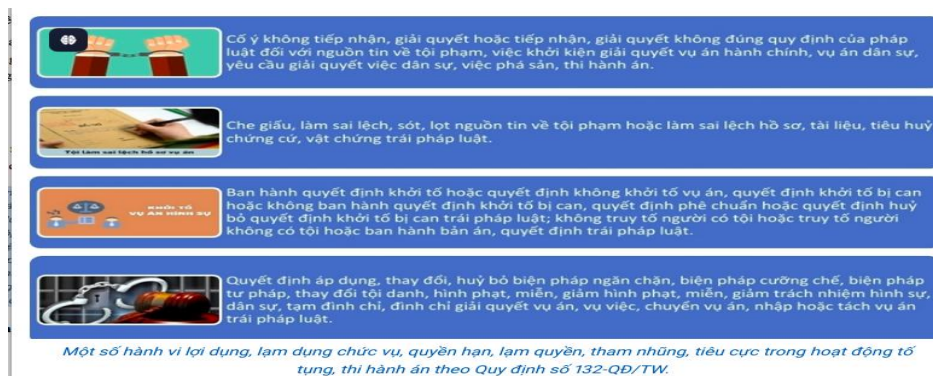
Trong chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030, báo chí được xem là một trong các chủ thể đồng hành nhằm “nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham TNTC” [14]. Kết

qua phân tích dữ liệu cho thấy BMĐT cũng đã làm khá tốt cách thức này. Thực tế, kiến thức pháp luật, chính sách về PCTN là kiến thức không phải nhóm công chúng nào cũng dễ dàng tiếp cận, đặc biệt đối với các vụ án tham nhũng lớn có nhiều tội danh cùng thủ đoạn hết sức tinh vi. Song song với việc cung cấp thông tin, các bài báo cũng đã lồng ghép thêm kiến thức pháp lý cho người dân. Ví dụ bài *“Lợi ích nhóm trong vụ án đấu thầu cung cấp giấy in sách giáo khoa”* đăng trên Báo VnExpress ngày 24/09/2024 làm rõ hành vi "thông thầu" của các bị cáo: “Giữa năm 2017, ông Thái nhận lời giúp đỡ Công ty Phùng Vĩnh Hưng và Công ty Giấy Minh Cường Phát tiếp tục cung cấp giấy cho NXB Giáo dục. Để hạn chế sự tham gia của các nhà thầu có năng lực, ông Thái chỉ đạo Nguyễn Thị Thanh Thủy (Trưởng ban kế hoạch Marketing) và Đinh Quốc Khánh (Phó phòng In, phát hành) tổ chức mua sắm theo phương thức chào hàng cạnh tranh rút gọn....Cơ quan điều tra cáo buộc hành vi thông thầu của các bị can gây thiệt hại trong các gói thầu là hơn 10 tỷ đồng. Sau khi giúp đỡ hai doanh nghiệp trúng thầu cung cấp giấy in, ông Thái đã nhiều lần nhận hối lộ, tổng 24,9 tỷ đồng ...”.

Báo VnExpress mặc dù không thường xuyên củng cố thông tin pháp luật về PCTN nhưng lại có cách làm khá sáng tạo như: Bài viết *“Ranh giới pháp lý giữa nhận quà cảm ơn và nhận hối lộ”* đã dẫn chứng lời khai của các bị cáo là cựu quan chức cấp cao tại toà liên quan đến nhận thức của họ về HVVPPL, lý do nhận số tiền rất lớn và cho rằng đây là tiền cảm ơn. Bài viết cũng đã đưa ý kiến bàn luận, phân tích của các chuyên gia, hội đồng xét xử phân tích ranh giới không hề mong manh giữa cảm ơn và hối lộ. Cuối bài, nhóm tác giả cũng nêu ra câu hỏi *“Cán bộ, công chức ứng xử thế nào khi nhận được quà?”* và đưa ra định hướng ứng xử phù hợp pháp luật cùng việc phổ biến pháp luật bằng trích dẫn điều 354 Bộ luật Hình sự 2015.

Với đặc thù và lợi thế chuyên môn, Báo điện tử BVPL cũng rất tích cực phổ biến pháp luật thông qua cập nhật các quy định mới của Đảng, VBPL liên

quan, ví dụ: “*Bộ Chính trị ban hành Quy định mới về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ*” (đăng ngày 21/7/2023) chia sẻ tương đối chi tiết Quy định 114-QĐ/TW; hay “*Nhận diện để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tổ tụng, thi hành án*” (đăng tải 21/10/2024) vừa trình bày nội dung, vừa có hình ảnh minh họa về các hành vi TNTC trong hoạt động tổ tụng theo Quy định 132-QĐ/TW.



Hình 3.6: Hình ảnh trong bài “*Nhận diện để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tổ tụng, thi hành án*” đăng tải 21/10/2024

Báo điện tử BVPL đăng tải nhiều bài viết nhằm củng cố thông tin, phục vụ đối tượng là người trong ngành kiểm sát và nhóm công chúng hiểu biết pháp luật như bài “*Hướng dẫn xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*” (đăng tải 19/1/2021) đã đóng khung nội dung quan trọng:

Về nguyên tắc xử lý đối với tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ, Nghị quyết số 03 nêu rõ: Việc xử lý tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ phải bảo đảm nghiêm khắc và tuân thủ triệt để các nguyên tắc của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình tố tụng, người phạm tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì không áp dụng mức cao nhất của khung hình phạt mà người phạm tội bị truy tố, xét xử. Đồng thời, xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt miễn hình phạt theo quy định tại Điều 59 của BLHS đối với trường hợp người phạm tội có ít nhất 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS hoặc người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể.

Hình 3.7: Hình ảnh trong bài “*Hướng dẫn xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*” đăng tải 19/1/2021

Nhằm phổ biến, nâng cao hiểu biết của công chúng đặc biệt là đội ngũ Đảng viên, Báo ND điện tử đã đăng tải một loạt bài bình luận, tóm tắt, tổng hợp thông tin từ cuốn sách của cố TBT Nguyễn Phú Trọng: *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”*. Các bài viết có sự đầu tư kỹ càng về nội dung với sự tham gia phân tích của các chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan (luật, chính trị ...), đầu tư sáng tạo, đột phá về trình bày thu hút độc giả như: *“Nghiêm trị tội phạm tham nhũng, chống tâm lý “hữu tội bất phạt” của người có chức vụ, quyền hạn, nhận diện, chỉ rõ “gốc” của tham nhũng, tiêu cực”* (đăng ngày 3/4/2024); hay bài *“Cuốn sách của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng: nền tảng lý luận cho công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong giai đoạn mới”* (PGS.TS Nguyễn Ngọc Hà).

3.2.3.3. Cách thức điều tra về tham nhũng

Bảng 3.22: Cách thức nhà báo trực tiếp tham gia phát hiện, xác minh, điều tra và công khai vụ việc có dấu hiệu tham nhũng

T T	Cách thức nhà báo điều tra tham nhũng	Tổng mẫu		Các BMDT (% theo tổng từng mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Nhà báo cùng đoàn điều tra chuyên ngành phát hiện vụ việc, nghi ngờ liên quan đến tham nhũng	11	23,9	40,0	0	27,8
2.	Nhà báo tự phát hiện và điều tra độc lập về tham nhũng	27	58,7	53,4	61,5	61,1
3.	Nhà báo điều tra tham nhũng theo thông tin của công chúng	8	17,4	6,7	38,5	11,1
	Tổng	46	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động điều tra tham nhũng của BMĐT còn hạn chế về số lượng. Trong tổng số 1.726 tác phẩm khảo sát, chỉ có 189 tác phẩm (11%) thể hiện cách thức điều tra về tham nhũng. Trong các nhóm hoạt động điều tra tham nhũng đã được phân định tại mục 2.3.3.1 Chương 2 của Luận án, có 46 tác phẩm thể hiện rõ nhóm hoạt động điều tra mà nhà báo trực tiếp tham gia phát hiện, xác minh, điều tra và công khai vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Trong nhóm 46 tác phẩm này, 27 tác phẩm (58,7%) thể hiện nhà báo tự phát hiện và điều tra độc lập, 11 tác phẩm (23,9%) có sự tham gia của nhà báo cùng đoàn điều tra chuyên ngành và 8 tác phẩm (17,4%) xuất phát từ thông tin của công chúng, được nhà báo tiếp nhận, xác minh và phát triển thành nội dung điều tra. Kết quả này cho thấy, mặc dù BMĐT đã tham gia trực tiếp vào việc phát hiện, điều tra một số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, nhưng cách thức này chưa chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng thể hoạt động thông tin PCTN. Kết quả PVS cũng cho thấy một số nguyên nhân liên quan đến hạn chế trong tiếp cận thông tin, tính chất nhạy cảm và rủi ro của đề tài, cơ chế bảo vệ nhà báo, nguồn lực và năng lực điều tra của phóng viên (theo kết quả mã hóa PVS tại Nhóm 5, Mục C, Phụ lục 3). Đồng thời, nhiều thông tin PCTN trên báo chí vẫn được hình thành trên cơ sở thông tin, kết luận và diễn biến xử lý do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp. Vì vậy, cần phân biệt giữa vai trò cập nhật, phân tích và truyền tải thông tin về quá trình xử lý tham nhũng với vai trò chủ động phát hiện, điều tra tham nhũng của BMĐT.

Đây cũng là một trong những lý do dẫn đến điều tra tham nhũng của báo chí là vẫn còn hạn chế nên cũng cần hoàn thiện cơ chế khuyến khích người dân tố giác tham nhũng. Điều này cũng đã được các báo tích cực phản ánh, ví dụ như: *“Hoàn thiện cơ chế khuyến khích người dân tố giác cán bộ tham nhũng”* (Báo VnExpress, đăng tải 12/4/2022); *“Tp Hồ Chí Minh chi tới đa 10 triệu đồng mua tin phòng, chống tham nhũng”* (đăng tải 31/10/2023); *“Người tố cáo tham nhũng cần được bảo vệ hơn trả tiền”* (đăng tải 1/11/2023); *“Đề xuất chi*

tối đa 50 triệu đồng mua một tin phòng chống tham nhũng” (đăng tải 18/06/2024); “Phát huy vai trò của người dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí” (Báo ND điện tử, đăng tải 26/11/2024); “Bảo vệ, khuyến khích người dũng cảm tố cáo sai phạm” (Báo ND điện tử, đăng tải 8/7/2025);

Xét trên tỷ trọng của từng nội dung thành phần, việc nhà báo tự phát hiện và điều tra độc lập về tham nhũng chiếm tỷ lệ lớn nhất (58,7% tổng mẫu). Là một nhà báo điều tra có nhiều năm kinh nghiệm viết về đề tài tham nhũng, bản thân tác giả cũng có nhiều tuyến bài điều tra độc lập, phát hiện và phản ánh các vụ việc tham nhũng, tạo thuận lợi để cơ quan chức năng vào cuộc. Điển hình là việc phát hiện và phản ánh những dấu hiệu sai phạm trong quản lý đất đai ở thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) được đăng tải thành 3 kỳ gồm: “Kỳ 1: Vĩnh Phúc: Nhiều dấu hiệu sai phạm trong quản lý đất đai ở thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo” (đăng ngày 12/09/2022); Kỳ 2: *Viết tiếp bài “Nhiều dấu hiệu sai phạm trong quản lý đất đai ở thị trấn Đại Đình”* (đăng ngày 20/09/2022); Kỳ 3: *Tiếp bài “Nhiều dấu hiệu sai phạm trong quản lý đất đai ở thị trấn Đại Đình”: Bị tố cáo mới “hoàn thiện hồ sơ”* (đăng ngày 10/10/2022). Theo đó, căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Vĩnh Phúc năm 2009, để thực hiện Dự án Khu Trung tâm văn hóa lễ hội Tây Thiên - Tam Đảo, người dân có đất nông nghiệp thuộc diện thu hồi sẽ được quy đổi sang đất dịch vụ, tổng có 237 ô đất dịch vụ. Tuy nhiên, đến thời điểm báo phản ánh (năm 2022), chỉ có 45 ô đất dịch vụ được cấp Giấy chứng nhận, còn lại 192 ô vẫn chưa được giao, khiếu kiện của người dân kéo dài nhiều năm nhưng không được giải quyết. Khi khai thác thông tin, nhà báo phát hiện nhiều sai phạm như: giả mạo chữ ký, cắt ghép dấu của người có thẩm quyền, bán đất sai đối tượng (bán cho người địa phương khác và có quan hệ gia đình với người có thẩm quyền), làm ngược quy trình, chậm trễ xử lý kết luận sai phạm của đoàn kiểm tra,... Sau khi ba bài báo được đăng liên tiếp, cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã vào cuộc điều tra,

xử lý theo quy định của pháp luật liên quan đến những hành vi lợi dụng chức vụ để tham nhũng và buôn lỏng quản lý đất đai, xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của người dân.

Để mở rộng nguồn tin từ công chúng, Báo điện tử BVPL đã mở riêng chuyên mục “Pháp luật - Bạn đọc” có chia 4 mục nhỏ: Tin đường dây nóng; Điều tra theo đơn thư; Hồi âm; Báo chí công dân như minh họa tại hình dưới. Trong đó có một mục rất mới, thể hiện xu thế báo chí hiện nay - báo chí công dân - nơi người dân được phản ánh những vấn đề có dấu hiệu sai trái bao gồm cả tham nhũng, được lắng nghe, ghi nhận và phản hồi, thậm chí là có thể viết bài và trở thành nhà báo công dân.



Hình 3.8: Hình ảnh trong bài “Nhiều “góc khuất” trong ngành Giáo dục huyện biên giới Mường Lát” đăng tải 17/6/2024

Ảnh trên cũng minh họa bài điều tra theo đơn thư phản ánh những nghi ngờ của người dân về *Nhiều “góc khuất” trong ngành Giáo dục huyện biên giới Mường Lát*” (Báo điện tử BVPL, đăng tải 17/6/2024). Ngay sau bài phản ánh điều tra theo đơn thư của người dân được đăng tải, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thanh Hóa đã vào cuộc tiến hành kiểm tra và công bố quyết định kỷ luật một loạt cán bộ, lãnh đạo huyện này. Thông tin cũng đã được phản ánh qua bài viết: “*Sau phản ánh của Báo Bảo vệ pháp luật: Phó Chủ tịch huyện Mường Lát và nhiều cán bộ bị kỷ luật*” (đăng ngày 23/8/2024).

Hoặc Báo VnExpress khơi nguồn vấn đề phí ngầm trong Cục Đăng kiểm vào năm 2022 qua loạt điều tra, tiêu biểu như bài “*"Mỏ vàng" của Cục Đăng kiểm*” tiết lộ phí ngầm với mức từ 1 - 3 triệu đồng/ hồ sơ cải tạo, trong đó cá

nhân lãnh đạo cao cấp hưởng phần lớn. BMDT nhanh chóng lan truyền, tạo nên sự chú ý, bàn luận của xã hội. Sau khi Báo VnExpress đăng tải loạt bài với bằng chứng chi tiết, dưới áp lực DLXH đủ mạnh đã thúc đẩy nhanh chóng quá trình khởi tố hình sự nhiều cá nhân có hành vi hối lộ và làm giả giấy tờ liên quan đến kiểm định xe cơ giới.

Tuy nhiên, bên cạnh những bài báo điều tra độc lập được cơ quan chức năng vào cuộc, điều tra, xử lý theo quy định (thông thường là các tuyến bài dài, liên tục và cung cấp được những căn cứ pháp lý rõ ràng về dấu hiệu sai phạm khiến cơ quan chức năng không thể bỏ qua) thì cũng có không ít những bài báo nêu lên vụ việc có dấu hiệu tham nhũng nhưng không được cơ quan chức năng tiếp nhận hoặc phải dừng lại giữa chừng. Điều này có thể xuất phát từ việc bài viết chưa sâu sắc, không nêu bật dấu hiệu sai phạm nhưng cũng có thể xuất phát từ chính sự tác động hoặc làm ngơ của cơ quan chức năng và các cá nhân, tổ chức có quyền lực. Một số ý kiến của chuyên gia về nội dung này từ kết quả PVS như sau:

- ... lực lượng báo chí điều tra của Việt Nam còn khá ít, nghiệp vụ điều tra báo chí còn non yếu trong khi điều tra tham nhũng là một công việc “nhạy cảm” và “nguy hiểm” khiến nhiều cơ quan báo chí, phóng viên còn “ngại va chạm” ... (PV4)

- Trong thực tế, nhiều cơ quan báo chí rất khó khăn trong việc phối hợp để xử lý, xác minh, làm rõ vụ việc. Nhiều cơ quan chức năng từ chối gặp báo chí, thậm chí còn im lặng một cách khó hiểu. Thông tin về các vụ việc không được cung cấp đến nơi đến chốn Vì thế, người làm báo khó tiếp cận, làm rõ nội dung thông tin để có nguồn thông tin chính xác (LD2).

- Việc thực thi các quy định pháp luật để bảo vệ phóng viên gặp rủi ro pháp lý trong quá trình tác nghiệp cũng chưa thực sự được đề cao. Thực tế có rất ít trường hợp có hành vi ngăn cản hoạt động tác nghiệp của báo chí bị xử lý trách nhiệm (kể cả những trường hợp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của

nhà báo) (LD3).

3.2.3.4. Cách thức tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng dư luận xã hội về đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Bảng 3.23: Cách thức BMĐT tạo lập diễn đàn ngôn luận về chủ đề tham nhũng, đấu tranh PCTN

T T	Cách thức BMĐT tạo lập diễn đàn ngôn luận về chủ đề tham nhũng, đấu tranh PCTN	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo từng tổng mỗi mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Mở bình luận tại các bài viết về tham nhũng để người dân, bạn đọc, các bên tham gia ý kiến	236	13,6	1,4	49,6	1,4
2.	Mở diễn đàn trao đổi giữa các bên về tham nhũng	132	7,6	7,6	8,1	7,2
3.	Phỏng vấn lãnh đạo các cấp, nhà báo, luật sư, nhà khoa học, chuyên gia am hiểu về PCTN	65	3,1	4,1	3,6	1,9

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Mở bình luận dưới bài viết về tham nhũng để người dân tham gia ý kiến vẫn là cách thức tạo lập diễn đàn phổ biến và dễ dàng nhất (chiếm 13,6%). Trong đó, Báo VnExpress là báo thường xuyên mở bình luận dưới bài viết để tiếp nhận những quan điểm khác nhau từ đối tượng công chúng đa dạng và thu hút độc giả bởi chính sự đa chiều của bình luận. Như bài phỏng vấn TS. Đinh Văn Minh, vụ trưởng Pháp chế Thanh tra Chính phủ về quan điểm tạo điều kiện cho người phạm tội tham nhũng, kinh tế khắc phục hậu quả để giảm xử lý hình sự, thay xử tù bằng phạt tiền, thay thế bằng khởi kiện dân sự đã thu hút lượng lớn bình luận (277 ý kiến). Đặc biệt, cuối bài đặt ra một câu hỏi thăm dò ý kiến bạn đọc, thu hút đến 3.415 lượt biểu quyết:

Hình 3.9: Hình ảnh trong bài “TS Đinh Văn Minh: ‘Phạt tiền thay xử tù với tội phạm kinh tế là xu hướng’” đăng ngày 02/07/2022

Ngoài ra, Báo VnExpress đã mở riêng chuyên mục “Góc nhìn” - đặt hàng các chuyên gia viết về các vấn đề thời sự, xã hội nóng với tư duy cởi mở, đa chiều, có tính phản biện cao, thu hút bình luận và lượt xem rất lớn từ độc giả. Điển hình như: “*Nộp tiền chuộc tội*” (đăng ngày 6/7/2022, 155 lượt bình luận); “*Vì sao khó chống tham nhũng*” (đăng ngày 19/7/2022, 191 lượt bình luận); “*Ăn chia phẩm giá*” (đăng ngày 21/7/2023, 150 lượt bình luận); “*Bình thường hoá tham nhũng*” (đăng ngày 10/5/2024, 213 lượt bình luận);....

Báo ND điện tử cũng đã tạo ra những chuyên mục chuyên sâu, đa dạng góc nhìn của các chuyên gia và đăng tải dưới dạng: Bài phân tích về chính sách PCTN; tường thuật các buổi họp, chất vấn, phỏng vấn hoặc trích dẫn ý kiến chuyên gia, đại biểu Quốc hội để làm rõ nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp PCTN. Như bài “*Tự phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ chưa chuyển biến*” đã tường thuật phiên họp thứ 37 của UBTVQH dưới dạng đưa ý kiến phản biện của các thành viên và lãnh đạo Ủy ban Tư pháp Quốc hội về báo cáo của Chính phủ về công tác PCTN năm 2024.

Báo điện tử BVPL là báo chuyên ngành, cũng mở ra các chuyên mục chuyên sâu như: Pháp luật, Phòng chống tham nhũng, Bình luận - phân tích nhằm tạo diễn đàn riêng cho những người trong ngành và công chúng có chuyên môn sâu. Như bài “*Vụ Việt Á: Đã hình sự hoá mối quan hệ ‘lợi ích nhóm’ - nhận diện theo pháp luật*” đề cập đến HVVPPL đấu thầu và PCTN của lãnh đạo doanh nghiệp, quan chức y tế và bị xử lý theo điều luật cụ thể (có sự

phân tích định hướng của chuyên gia).

Để hoạt động tạo lập diễn đàn thực sự có ý nghĩa, BMĐT cần có cách thức để khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN.

Bảng 3.24: Cách thức BMĐT khơi nguồn và định hướng DLXH

TT	Cách thức BMĐT khơi nguồn và định hướng DLXH	Tổng mẫu		Các BMĐT (% theo từng tổng mỗi mẫu báo)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Thông qua truyền tải thông điệp, sự quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong PCTN	568	32,9	40,5	46,4	16,3
2.	Thông qua phản ánh sự đồng lòng, ủng hộ cuộc đấu tranh PCTN của các ban ngành, đoàn thể, người có uy tín, người dân	165	9,6	16,4	4,3	6,3
3.	Thông qua các bài viết phân tích chuyên sâu mang tính định hướng nhận thức liên quan đến cuộc đấu tranh PCTN	123	7,1	8,9	12	2
4.	Khác	14	0,8	0,2	0,5	1,7

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy, cách thức khơi nguồn và định hướng DLXH được BMĐT sử dụng phổ biến nhất là truyền tải thông điệp và thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong PCTN, xuất hiện ở 568 tác phẩm, chiếm 32,9% tổng mẫu; tỷ lệ tương ứng ở Báo Nhân Dân điện tử và VnExpress là 40,5% và 46,4%. Việc cung cấp thông tin kịp thời, cụ thể và có căn cứ về các vụ việc tham nhũng tạo nguồn thông tin chính thống để công chúng tiếp cận và tham chiếu, qua đó cho thấy cách thức BMĐT tham gia khơi nguồn và định hướng DLXH về PCTN. Tuy nhiên, các số liệu khảo sát này phản ánh đặc điểm của

nội dung báo chí, không phải là dữ liệu đo lường mức độ thay đổi nhận thức hay thái độ thực tế của công chúng.

Báo ND điện tử đã thực hiện khá tốt cách thức này với sự đầu tư chín chu về nội dung, đột phá về hình thức (phân chia bố cục tốt, hình ảnh đẹp, dữ liệu được tổng kết thông qua biểu đồ, hình ảnh minh họa dễ tiếp cận ...), thông điệp rõ ràng, dẫn dắt từ lý luận đến bằng chứng khoa học. Điển hình là bài viết: *“Đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Một việc làm cần thiết, tất yếu; một xu thế không thể đảo ngược!”*



Hình 3.10: Hình ảnh trong bài *“Đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Một việc làm cần thiết, tất yếu; một xu thế không thể đảo ngược!”*

Là một trong những BMĐT có lượng độc giả lớn, VnExpress dành sự quan tâm đáng kể cho việc tổ chức và duy trì dòng thông tin về các vụ án tham nhũng lớn. Đối với vụ án Công ty Việt Á, thông tin được cập nhật qua nhiều giai đoạn, từ phát hiện, điều tra, khởi tố đến xét xử; đồng thời có các bài viết tổng hợp, phân tích quá trình cấu kết, hành vi đưa - nhận hối lộ và những bất cập trong quản lý. Cách tổ chức dòng thông tin liên tục, có hệ thống và nhấn mạnh những khía cạnh trọng yếu của vụ án cho thấy sự tham gia của BMĐT vào quá trình khơi nguồn và định hướng DLXH về PCTN. Chẳng hạn, bài *“Việt Á chi tiền để được 'nâng đỡ' trong sản xuất kit xét nghiệm”* đăng ngày 20/8/2023 đã tổng hợp thông tin mấu chốt của vụ án sau thời gian dài điều tra, xét xử với một số nội dung chính sau: Số tiền khổng lồ mà Việt Á đã chi cho các cựu quan chức; quá trình Việt Á tham gia nghiên cứu sau đó chiếm đoạt, biến kit test thuộc sở hữu nhà nước thành sở hữu riêng, tiếp tục phát triển để sản

xuất, xin cấp phép lưu hành và kinh doanh thương mại; lý do kit test của Việt Á được nâng giá lên 470.000/chiếc; quá trình Bộ Y tế ưu ái nâng đỡ trái quy định để Việt Á nâng không giá, thu lợi bất chính 1.235 tỷ đồng; Lý do Nguyên thứ trưởng Y tế Nguyễn Trường Sơn được miễn trách nhiệm hình sự.

Với những thông tin xác thực đi kèm với giải thích dễ hiểu giúp người dân với trình độ nhận thức trung bình cũng hiểu được, từ đó ủng hộ mạnh mẽ chủ trương chống tham nhũng không vùng cấm của Đảng và miễn nhiệm với những tin đồn không xác thực, bóp méo về công tác PCTN của Đảng ta cho đó là cuộc “thanh trừng nội bộ”, “ấu đả phe cánh” và nguồn gốc của tham nhũng xuất phát từ bản chất của Nhà nước ta [20]. Minh chứng là rất nhiều bình luận dưới bài viết bày tỏ sự ủng hộ cần đưa ra ánh sáng và xử lý nghiêm minh tham nhũng, cụ thể:



Hình 3.11: Hình cắt từ bài viết đăng tải trên báo VnExpress vào ngày 20/8/2023

Bên cạnh tổng hợp thông tin từ nhà báo, Báo VnExpress cũng có những bài nêu ý kiến của chuyên gia, nhà chức trách phát ngôn về vụ việc để định hướng dư luận. Ví dụ bài viết: “*Vụ án Việt Á - điển hình về tham nhũng có hệ thống*” đã trích dẫn ý kiến của ông Nguyễn Văn Yên - Phó ban Nội chính Trung ương giải thích tại sao Việt Á lại là điển hình về tham nhũng có hệ thống. Giữa một số ý kiến trong xã hội cho rằng trong đại dịch COVID - 19

ngành Y tế đã rất vất vả, không quản ngày đêm, huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ xã hội, việc xử lý hình sự họ là chưa thuyết phục thì bài báo đã làm rõ công và tội, việc sai phạm hệ thống nghiêm trọng cần bị xử lý.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy BMĐT không chỉ cung cấp thông tin về PCTN mà còn sử dụng nhiều cách thức nhằm khơi nguồn và tham gia định hướng DLXH, như truyền tải thông điệp và quyết tâm PCTN của Đảng, Nhà nước; phản ánh ý kiến ủng hộ của các chủ thể xã hội; đăng tải các bài viết phân tích chuyên sâu và duy trì dòng thông tin về những vụ việc được công chúng quan tâm. Tuy nhiên, trong phạm vi dữ liệu của luận án, kết quả này phản ánh cách thức BMĐT tổ chức và truyền tải thông tin nhằm định hướng DLXH, chưa phải là căn cứ để khẳng định mức độ thay đổi thực tế về nhận thức, niềm tin hay hành vi của công chúng.

3.2.3.5. Cách thức đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN

Đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN là cách thức chiếm tỷ lệ cao thứ hai (chiếm 56,2% với 970 bài viết trên ba báo trong suốt giai đoạn nghiên cứu, theo dữ liệu thống kê tại Bảng 3.19). Trong đó, Báo VnExpress là báo sử dụng cách thức này cao nhất (75%), hoàn toàn phù hợp với báo có lượng công chúng đông đảo và đa dạng. Báo VnExpress thường có những bài viết phân tích đa chiều, lấy ý kiến của các chuyên gia về những bất cập trong chính sách hiện tại và so sánh với mô hình quốc tế để đưa ra giải pháp phù hợp, ví dụ: “*Bổ sung chức năng cho Ban chỉ đạo Trung ương phòng, chống tham nhũng*” (đăng ngày 05/08/2021), “*Kiểm soát tài sản, dòng tiền để phòng, chống tham nhũng*” (đăng ngày 22/11/2023),....

Với cách thức này, Báo ND điện tử tập trung vào các giải pháp mang tính chiến lược, xây dựng chính đôn Đảng và hoàn thiện hệ thống VBPL về PCTN, ví dụ: “*Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực*” (đăng ngày 21/11/2023), “*Phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí*” (đăng ngày

26/11/2024),

Trong khi đó, Báo điện tử BVPL lại đi sâu đề xuất các giải pháp, gợi mở chính sách về khía cạnh pháp luật, các lỗ hổng trong quy trình điều tra, truy tố, thu hồi tài sản của các vụ án tham nhũng, ví dụ: “*Trung cầu giám định tư pháp để thu hồi triệt để tài sản tham nhũng*” (đăng ngày 29/10/2021), “*Viện trưởng VKSND TP HCM Đỗ Mạnh Bổng: 6 kiến nghị về thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng*” (đăng ngày 13/01/2023),

Có thể thấy, tùy thuộc vào đặc thù, công chúng mục tiêu và tôn chỉ, mục đích hoạt động, mỗi báo có hướng đi khác nhau nhất định trong việc đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách về PCTN để tạo nên một hệ thống giải pháp hiệu quả và gợi mở chính sách toàn diện.

3.2.4. Hình thức thông tin báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

3.2.4.1. Thể loại báo chí

Bảng 3.25: Thể loại báo chí thể hiện nội dung về PCTN được đăng tải trên các BMĐT khảo sát

TT	Thể loại	Tổng mẫu		Các BMĐT (%)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Tin	918	53,2	43,9	49,1	64,5
2.	Tường thuật	221	12,8	13,6	13,0	11,9
3.	Bài phản ánh	261	15,1	17	19,1	9,9
4.	Phỏng vấn	17	1,0	1,7	1,4	0,7
5.	Bình luận	238	13,8	16,7	16,4	9,1
6.	Phóng sự điều tra	13	0,8	0,8	0,7	0,8
7.	Nhóm thể loại báo chí trào phúng	9	0,5	0,6	0	0,8
8.	Khác	49	2,8	5,0	0,5	2,3
	Tổng	1726	100	100	100	100

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Từ những tiêu chí phân loại nêu trên cùng số liệu thực tế cho thấy,

BMĐT đã cố gắng sử dụng đa dạng các thể loại bài viết, phổ biến nhất là thể loại tin (chiếm 53,2% tổng mẫu). Trong đó Báo điện tử BVPL có xu hướng sử dụng thể loại này nhiều hơn (64,5%) so với hai báo còn lại (đều dưới 50%). Các thể loại phổ biến sau tin là bài phản ánh (15,1%), bài bình luận (13,8%) và bài tường thuật (12,8%). Các thể loại khác chiếm tỷ lệ rất hạn chế, chỉ dao động trong khoảng 1% đến 2% đặc biệt có một số thể loại có thể rất cuốn hút người đọc như phóng sự điều tra (chỉ 0,8%).

3.2.4.2. Ngôn ngữ đa phương tiện

Bên cạnh ngôn ngữ chữ viết và ảnh tĩnh truyền thống, cả ba báo đều sử dụng hình thức ngôn ngữ đa phương tiện để chuyển tải thông tin PCTN, gia tăng sự sinh động và thu hút công chúng.

Bảng 3.26: Mức độ sử dụng các cách thức tăng cường thông điệp bài viết

TT	Nội dung	Tổng mẫu		Các BMĐT (%)		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Có ảnh minh họa	1603	92,9	94,7	85,7	96
2.	Có clip minh họa	34	2	0,8	5,2	0,9
3.	Có đồ họa minh họa	56	3,2	0,9	5,9	3,7
4.	Có dữ liệu thống kê	568	32,9	26,9	50,7	26,8

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Bảng dữ liệu trên cho thấy: sử dụng ảnh minh họa vẫn là xu hướng phổ biến (92,9%). Tiếp đến, có gần 33% tổng số bài viết đã có dữ liệu thống kê về tham nhũng để tăng độ tin cậy. Xu hướng đa phương tiện (clip, đồ họa) chưa thật phổ biến nhưng cũng đã xuất hiện nhiều hơn ở báo Đảng - Báo ND điện tử và báo chuyên ngành - Báo điện tử BVPL, cho thấy sự nỗ lực để hiện đại hóa hình thức thông tin. Về ảnh minh họa, phân tích dữ liệu cho thấy ảnh minh họa được sử dụng tương đối đa dạng, cụ thể:

Bảng 3.27: Nội dung ảnh minh hoạ

T T	Nội dung ảnh minh hoạ	Tổng mẫu		Các BMĐT		
		SL	%	ND	VnExpress	BVPL
1.	Ảnh minh hoạ là lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước	244	14,1	19,7	11,6	10,4
2.	Ảnh minh hoạ là lãnh đạo từ cấp bộ/ ngành trở xuống	339	19,6	19,4	15	23,1
3.	Ảnh cơ quan chức năng thi hành nhiệm vụ (điều tra/ khám xét/ bắt giam ...)	237	13,7	15	12,7	13,2
4.	Ảnh cựu cán bộ/ cán bộ, cá nhân/ tổ chức tham nhũng/ tình nghi là đối tượng tham nhũng	639	37	23,6	48	42,9
5.	Ảnh hiện trường vụ việc tham nhũng (nơi diễn ra tham nhũng, địa bàn diễn ra vụ việc ...)	122	7,1	9,8	3,4	6,8
6.	Ảnh hiện trường toà án xét xử vụ việc	302	17,5	14,1	21,8	18
7.	Ảnh khác	263	15,2	19,8	10,7	13,8

Nguồn: Tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát

Hình ảnh minh hoạ được sử dụng phổ biến nhất ở cả 3 BMĐT là ảnh cựu cán bộ/ cán bộ, cá nhân/tổ chức tham nhũng/ tình nghi là đối tượng tham nhũng (chiếm 37% trong đó tỷ lệ ở Báo VnExpress và Báo điện tử BVPL cao hơn trên dưới 2 lần Báo ND điện tử). Báo ND điện tử luôn giữ vững định hướng đặc trưng khi tần suất sử dụng ảnh minh hoạ là lãnh đạo các cấp tham gia chỉ đạo

PCTN (cao hơn 2 báo còn lại). Báo điện tử BVPL có tỉ lệ sử dụng ảnh minh hoạ là lãnh đạo các bộ/ ngành trở xuống. Còn Báo VnExpress sử dụng nhiều hơn ảnh minh hoạ là ảnh hiện trường toà án xét xử vụ án.

Phân tích bài viết “*Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Nhìn lại 10 năm qua, phương hướng nhiệm vụ thời gian tới*” để thấy rõ nỗ lực sử dụng kết hợp nhiều cách thức minh hoạ phù hợp, hiện đại để nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin, đặc biệt ở báo Đảng. Bài viết trang trọng đăng toàn bộ nội dung bài phát biểu đồng chí TBT Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác đấu tranh PCTNTC. Đây là một bài phát biểu rất dài, nếu trình bày theo cách truyền thống chắc chắn sẽ có rất ít độc giả kiên nhẫn đọc. Tuy nhiên, Báo ND điện tử đã có cách làm rất sáng tạo khiến độ dài không còn là rào cản, cụ thể:

Về tiêu đề bài viết: Sử dụng phông chữ lớn bên cạnh hình ảnh có TBT Nguyễn Phú Trọng, được lồng giống như khung bìa, màu sắc nổi bật (màu vàng và đỏ tượng trưng cho màu cờ tổ quốc), vừa trang trọng, vừa rất thu hút.



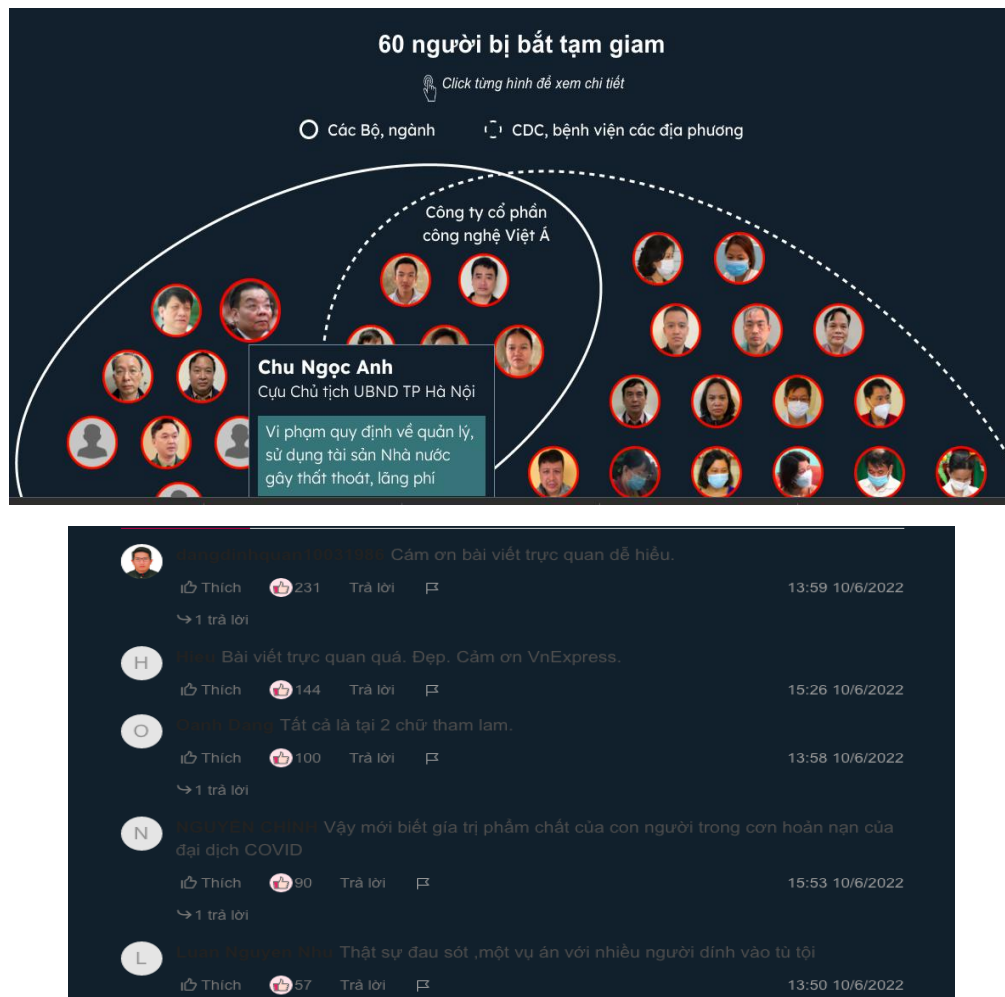
Hình 3.12: Hình ảnh trong bài viết “Đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực: Nhìn lại 10 năm qua, phương hướng nhiệm vụ thời gian tới”

Nội dung bài phát biểu được phân chia làm nhiều chủ đề nhỏ, vừa tạo cảm giác không bị dài, vừa có khả năng truyền thông điệp hiệu quả, dễ nhớ. Mỗi một phần nội dung mới, thông điệp mới lại được lồng hình ảnh bắt mắt.

Bài viết có sử dụng trên 10 ảnh minh hoạ rất đẹp, liên quan đến bài viết và đa dạng kiểu ảnh (cả ảnh chụp hiện trường và ảnh đời thường, ảnh tĩnh và ảnh động để truyền tải được nhiều thông tin hơn).

Báo VnExpress cũng chú trọng đầu tư vào cách trình bày của những bài

viết trọng điểm theo hướng báo chí hiện đại. Ví dụ: Bài “6 tháng điều tra vụ Việt Á” đã sử dụng đồ họa trực quan, bắt mắt để tổng kết thông tin các bị can trong vụ án. Khi nhấn vào từng ảnh bị can, các thông tin về chức danh, vị trí, mức độ vi phạm sẽ hiện ra, cách thức này nhận được nhiều bình luận khen ngợi của độc giả về sự sáng tạo trong trình bày:



Hình 3.13: Các hình ảnh trong bài “6 tháng điều tra vụ Việt Á” đăng ngày 10/06/2022

Bên cạnh việc sử dụng các thể loại báo chí truyền thống và ngôn ngữ đa phương tiện, trong giai đoạn khảo sát, các BMĐT đã bước đầu ứng dụng một số hình thức thể hiện hiện đại như longform, e-magazine, megastory và các tuyển bài chuyên đề nhiều kỳ đối với những vụ án tham nhũng lớn được dư luận quan tâm. Đặc biệt, Báo VnExpress là đơn vị ứng dụng khá sớm và

thường xuyên các sản phẩm longform, megastory, ... trên nền tảng số. Chuyên mục Longform của báo được duy trì với nhiều tác phẩm có dung lượng lớn, sử dụng hình ảnh, video, đồ họa và kỹ thuật kể chuyện đa phương tiện. Tuy nhiên, việc sử dụng các hình thức thể hiện hiện đại chưa diễn ra thường xuyên, chủ yếu tập trung ở một số sự kiện hoặc vụ án lớn.

3.3. Thành công, hạn chế và nguyên nhân

3.3.1. Thành công và nguyên nhân

3.3.1.1. Thành công

a. Báo mạng điện tử cập nhật thông tin phòng, chống tham nhũng tới công chúng kịp thời, liên tục

Kết quả khảo sát 1.726 tác phẩm cho thấy PCTN là chủ đề được ba BMĐT thuộc diện khảo sát duy trì thông tin tương đối thường xuyên trong giai đoạn nghiên cứu. Trung bình mỗi báo đăng khoảng 8 -12 tác phẩm/tháng; ở những thời điểm diễn ra các sự kiện quan trọng, nhất là xét xử các vụ án lớn, tần suất thông tin có thể tăng đáng kể, có thời điểm VnExpress đăng tới 3 tác phẩm/ngày. Kết quả này cho thấy ba BMĐT được khảo sát đã dành sự quan tâm và duy trì dòng thông tin tương đối liên tục đối với chủ đề PCTN.

b. Nội dung thông tin phòng, chống tham nhũng tương đối đa dạng, bao quát nhiều nhóm vấn đề và bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Các bài viết về chủ đề PCTN có nội dung rất đa dạng và gần như không có nội dung nào là chưa được các báo đề cập đến. Thông tin bao phủ hầu hết các lĩnh vực từ những lĩnh vực rất trọng yếu như: y tế, giáo dục, đất đai, xây dựng ... đến những lĩnh vực rất mới như từ thiện, chính sách; đồng thời bao phủ tất cả các loại hành vi tham nhũng, phổ biến là: lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi và nhận hối lộ. Thông tin cũng bao gồm nhiều nhóm nội dung như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN đến các vụ việc tham nhũng, sự vào

cuộc của các cơ quan chức năng, vấn đề xử lý sau tham nhũng và bài học.

Các kết quả phân tích tại Bảng 3.2 cho thấy rõ, trong 6 nội dung chính về PCTN trên 3 BMĐT, thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN là một trong hai nội dung phổ biến nhất. Trong nội dung này lại có 2 nội dung chi tiết quan trọng, gồm: chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN (76,5%) và chỉ đạo điều tra tham nhũng (13,8%). Những dữ liệu trên cho thấy BMĐT đã theo sát và tuyên truyền kịp thời, liên tục quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN. Trong đó, Báo ND điện tử có phần vượt trội hơn khi đề cập đến chủ đề này trong 47,7% tổng số bài viết.

c. Báo mạng điện tử sử dụng nhiều cách thức đấu tranh và thể hiện được đa dạng vai trò trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Kết quả nghiên cứu cho thấy BMĐT đã sử dụng tương đối đa dạng các cách thức đấu tranh PCTN, qua đó thể hiện nhiều phương diện vai trò của BMĐT trong hoạt động này. Nổi bật là cách thức cung cấp thông tin và củng cố hiểu biết về PCTN. Các BMĐT thường xuyên cập nhật chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; phản ánh diễn biến các vụ việc, vụ án tham nhũng và kết quả xử lý của cơ quan chức năng; đồng thời sử dụng các bài viết phân tích, giải thích nhằm cung cấp thêm thông tin và cơ sở nhận thức về PCTN cho công chúng. Bên cạnh đó, BMĐT đã từng bước phát huy vai trò diễn đàn công luận thông qua việc đăng tải ý kiến của chuyên gia, nhà quản lý và người dân về các vấn đề tham nhũng, tạo điều kiện cho sự tham gia của nhiều chủ thể xã hội. Đồng thời, nhiều tác phẩm BMĐT đã chủ động phát hiện bất cập trong cơ chế quản lý, đề xuất giải pháp và kiến nghị hoàn thiện chính sách, qua đó thể hiện khá rõ vai trò phản biện và gợi mở chính sách về PCTN.

d. Báo mạng điện tử bước đầu đa dạng hóa và hiện đại hóa hình thức thể hiện thông tin phòng, chống tham nhũng

Bên cạnh các hình thức thể hiện phổ biến, một số hình thức báo chí số

hiện đại như longform, e-magazine, megastory và các sản phẩm đa phương tiện đã bước đầu được sử dụng trong thông tin PCTN. Kết quả PVS cũng cho thấy 15/16 người được hỏi ghi nhận sự đổi mới về thể loại, hình thức minh họa và ứng dụng công nghệ trong truyền tải thông tin. Trong ba báo khảo sát, Báo ND điện tử có những đổi mới đáng chú ý về hình thức trình bày và tổ chức sản phẩm báo chí số. Tuy nhiên, như kết quả khảo sát đã chỉ ra, các hình thức hiện đại này chưa được sử dụng thường xuyên và chưa trở thành hình thức chủ đạo trong thông tin PCTN.

3.3.1.2. Nguyên nhân

a. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với báo chí đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Đảng và Nhà nước đã có những quy định cụ thể về vai trò của báo chí (gồm BMĐT) trong đấu tranh PCTN để tạo cơ sở chính trị - pháp lý, khẳng định sự chính danh của báo chí khi đấu tranh PCTN. Đồng thời, để khuyến khích và ghi nhận tinh thần cống hiến của báo chí trong cuộc chiến PCTN, Đảng đã phát động “Giải Báo chí toàn quốc PCTNTC” thường niên (nay được gọi là “Giải Báo chí toàn quốc PCTNLPTC”), thể hiện chỉ đạo, kỳ vọng của Đảng, Nhà nước về vai trò của báo chí trong đấu tranh PCTN đồng thời ghi nhận, tôn vinh các nhà báo có tác phẩm giá trị và dám dấn thân thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Trích phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến tại buổi lễ trao giải báo chí PCTN lần thứ 3: “Trong thành tích chung đó, có sự đóng góp rất quan trọng của các cơ quan báo chí và các nhà báo cách mạng như những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận đấu tranh PCTNTC” (Báo ND điện tử, đăng ngày 13/11/2021).

b. Sự chú trọng của các cơ quan báo mạng điện tử với sứ mệnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng

BMĐT ngày càng nâng cao trách nhiệm đấu tranh PCTN, kịp thời cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ

chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà báo, phóng viên được thẩm nhuần tư tưởng, tạo điều kiện thiết thực để phóng viên hoạt động đúng định hướng. Kết quả PVS cho thấy, các báo đã dành sự ưu tiên nhất định cho đề tài PCTN (có 9/16 người được PVS xác nhận gồm LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV5, PV6). Điển hình: “PCTN luôn là một trong những chủ đề trọng điểm, ưu tiên hàng đầu của Báo BVPL” (LĐ1). “Lĩnh vực tham nhũng và PCTN được cơ quan tôi khá quan tâm, đặt trong danh sách những đề tài ưu tiên kiểm duyệt. Xác định phóng viên tác nghiệp trong đề tài nguy hiểm này là vô cùng khó khăn, cơ quan tôi cũng có nhiều chế độ riêng cho các phóng viên như hỗ trợ thiết bị, phê duyệt chế độ phụ cấp, cho phép chủ động thời gian làm việc, báo cáo, ưu tiên kiểm duyệt, hỗ trợ chuyên môn,” (LĐ4).

Cùng với đó, một số báo đã xây dựng những chuyên mục riêng để đăng tải và tiếp nhận phản ánh từ người dân liên quan đến vấn đề tham nhũng, PCTN. Để tăng hiệu quả truyền tải thông tin, cơ quan BMDT cũng áp dụng vào chủ đề PCTN những xu hướng báo chí mới (như báo chí dữ liệu, báo chí công dân, báo chí đa phương tiện, đa nền tảng,..) để tăng sức hút của các bài viết với bạn đọc. Như tại Báo điện tử BVPL, “về công nghệ, báo đã ứng dụng AI, phân tích dữ liệu lớn (big data), tối ưu hóa hiển thị, hỗ trợ trong chỉnh sửa hình ảnh, video - clip, chỉnh sửa hình ảnh, đồ họa... giúp nâng cao hiệu quả thông tin, cả với đề tài tham nhũng và các lĩnh vực khác” (LĐ1). “Việc ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo đã được báo ND quan tâm, triển khai sớm. Việc ứng dụng này giúp cho việc đăng tải nội dung thông tin được hấp dẫn hơn, thông qua việc ứng dụng các phần mềm hiện đại, để đăng tải các sản phẩm báo chí dưới dạng e-magazine, longform, special... Việc ứng dụng CMS trên báo điện tử, báo in giúp cho báo ND ngày càng thu hút bạn đọc, thông tin phản ánh nhanh, chính xác, hiệu quả” (LĐ2).

c. Sự lớn mạnh của đội ngũ người làm báo mạng điện tử trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Nhận thức được trách nhiệm, với quyết tâm cao, tinh thần ham học hỏi

cùng sự am hiểu về kỹ thuật công nghệ, đội ngũ người làm báo của BMĐT đã tự nâng cao năng lực của bản thân mỗi ngày để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công việc, đặc biệt là đề tài đấu tranh PCTN - vốn là một mảng đề tài vô cùng khó, yêu cầu những người làm báo phải có hiểu biết chuyên sâu, dám nghĩ dám làm và không chịu khuất phục trước các thế lực đe dọa. Phát biểu tại Lễ trao giải Báo chí toàn quốc PCTN, tiêu cực lần thứ tư năm 2022-2023, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa nhấn mạnh: “Đằng sau những tác phẩm báo chí được ban tổ chức vinh danh hôm nay là tinh thần lao động đầy trách nhiệm, là sự dấn thân, là bản lĩnh của các nhà báo với quyết tâm đưa ra ánh sáng và công luận các vụ việc TNTC” [8]. Riêng tại Báo điện tử BVPL: “chúng tôi có đội ngũ phóng viên thiện chiến, tâm huyết, có năng lực, có kinh nghiệm” “Phóng viên của tòa soạn giành hơn 20 giải báo chí Quốc gia (giải B, 2 giải C, 2 giải Khuyến khích); Giải Diên Hồng (1 Giải A, 3 giải B); Giải Búa liềm Vàng và đặc biệt là giải báo chí toàn quốc về PCTNTC. Các giải báo chí từ năm 2018 đến nay, năm nào Báo BVPL cũng đoạt giải, trong đó có 1 Giải A, 2 Giải B, 2 giải C...” (LĐ1).

d. Sự quan tâm của toàn thể xã hội đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng của báo chí nói chung và báo mạng điện tử nói riêng

Đấu tranh PCTN không chỉ là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, của các cơ quan thực thi pháp luật hay của báo chí mà đó là nhiệm vụ của toàn thể xã hội. Họ chính là người giám sát có trách nhiệm, những cộng tác viên có tâm huyết và nguồn tin đáng tin cậy của báo chí. Do vậy, hầu hết các cơ quan báo chí đều xây dựng một chuyên mục riêng hoặc địa chỉ hòm thư hoặc mở bình luận để tiếp nhận ý kiến, phản ánh từ công chúng (trong đó có vấn đề tham nhũng). Lãnh đạo Báo BVPL khẳng định: “Chúng tôi coi độc giả không chỉ là người tiếp nhận, mà là chủ thể đồng hành trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Mỗi ý kiến, phản ánh từ nhân dân đều có giá trị giúp báo chí thực hiện tốt hơn vai trò giám sát xã hội và bảo vệ pháp chế” (LĐ1). Để khai thác thông tin từ độc giả đồng thời thực hiện tốt chức năng tạo diễn đàn ngôn luận, Báo

VnExpress là báo thường xuyên mở bình luận dưới các bài viết (đặc biệt các bài viết về PCTN) thu hút đông đảo công chúng quan tâm bình luận, nêu ý kiến (có bài viết về đề tài tham nhũng đạt tới 277 bình luận). Điều này cũng cho thấy, công chúng rất quan tâm tới các vấn đề liên quan đến tham nhũng, nhiệt tình đóng góp các quan điểm cá nhân, kiến nghị các giải pháp để nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.3.2.1. Hạn chế

a. Cơ cấu nội dung thông tin về phòng, chống tham nhũng được báo mạng điện tử đăng tải còn thiếu cân đối

Kết quả nghiên cứu tại Bảng 3.2 cho thấy cơ cấu nội dung thông tin về PCTN trên ba BMĐT khảo sát còn có sự chênh lệch đáng kể giữa các nhóm nội dung. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; các vụ việc, vụ án tham nhũng và quá trình xử lý của cơ quan chức năng chiếm tỷ trọng tương đối lớn. Trong khi đó, một số nhóm nội dung có ý nghĩa đối với việc thể hiện vai trò chủ động, giám sát và thúc đẩy sự tham gia xã hội của báo chí còn chiếm tỷ lệ thấp, như xử lý sau tham nhũng và bài học (25,7%), kết quả điều tra tham nhũng độc lập của báo chí (3,1%) và phản hồi của người dân (2,5%). Sự chênh lệch này cho thấy nội dung thông tin PCTN chưa thật sự cân đối, nhất là giữa thông tin về diễn biến, xử lý vụ việc với các nội dung mang tính phân tích, tổng kết, phòng ngừa và phát huy vai trò chủ động của báo chí và sự tham gia của công chúng.

Do xuất phát từ sự khác nhau trong tôn chỉ, mục đích và đối tượng công chúng đích nên mỗi BMĐT khảo sát cũng tồn tại những hạn chế riêng. Trong đó, điểm hạn chế của Báo ND điện tử là quy trình kiểm duyệt còn chậm và hạn chế trong tương tác với độc giả; Báo điện tử BVPL là báo chuyên ngành, các thông tin tập trung phân tích dưới khía cạnh pháp lý nên kén độc giả, sự tương tác với độc giả cũng còn hạn chế; Báo VnExpress còn tập trung đăng tải nhiều bài viết mang tính tường thuật, đưa tin vụ việc mà thiếu lượng bài viết phân

tích chuyên sâu. Và ở cả ba báo, cách thức điều tra báo chí về tham nhũng còn chiếm tỷ lệ rất nhỏ, đặc biệt là những thông tin về tham nhũng do nhà báo điều tra độc lập và đề nghị xử lý.

b. Báo mạng điện tử chưa khai thác đồng bộ các cách thức đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Mặc dù các BMĐT được khảo sát đã sử dụng tương đối đa dạng các cách thức đấu tranh PCTN nhưng mức độ sử dụng giữa các cách thức còn có sự chênh lệch đáng kể. Đáng chú ý, cách thức phát hiện, điều tra tham nhũng do báo chí chủ động thực hiện còn chiếm tỷ lệ thấp, với 46/1.726 tác phẩm trong mẫu khảo sát. Điều này cho thấy vai trò chủ động phát hiện vấn đề thông qua hoạt động điều tra báo chí chưa được thể hiện tương xứng so với các cách thức cung cấp thông tin, củng cố hiểu biết. Kết quả PVS cũng cho thấy hoạt động điều tra chuyên sâu đòi hỏi nhiều thời gian, nguồn lực, chuyên môn và khả năng bảo vệ nhà báo, đây là những điều kiện mà các cơ quan báo chí còn gặp khó khăn.

Các hình thức trao đổi đa chiều với sự tham gia đồng thời của chuyên gia, nhà quản lý và công chúng chưa nhiều; một số BMĐT đã mở chức năng bình luận hoặc sử dụng phòng vấn chuyên gia để tiếp nhận, phản ánh ý kiến xã hội, nhưng việc tổ chức thành các diễn đàn chuyên sâu, có tính tương tác cao về PCTN còn hạn chế (11/16 người được PVS đồng thuận). Các BMĐT chưa khai thác truyền thông đa phương tiện trong tạo dựng diễn đàn: chưa có nhiều diễn đàn trực tiếp hoặc các clips ghi lại các buổi tọa đàm về chủ đề tham nhũng. Mặc dù việc tạo lập các diễn đàn trực tiếp hay các clips trao đổi thảo luận đa phương tiện sẽ tốn kém kinh phí nhưng cũng là một hướng phát triển cần tính đến để thực sự đạt hiệu quả trong việc lập diễn đàn.

c. Cơ cấu thể loại báo chí còn thiên về các thể loại thông tin, các thể loại chuyên sâu chưa được khai thác tương xứng

Mặc dù các BMĐT đã sử dụng nhiều thể loại báo chí khác nhau để thông tin về PCTN, song kết quả khảo sát cho thấy cơ cấu thể loại được sử dụng trong thông tin PCTN còn có sự chênh lệch. Tin chiếm tỷ lệ cao nhất, cho thấy ưu thế

của việc cập nhật diễn biến các vụ việc, vụ án và hoạt động của cơ quan chức năng. Trong khi đó, các thể loại có khả năng phân tích, lý giải và điều tra chuyên sâu xuất hiện với tỷ lệ thấp hơn; trong đó bài phản ánh chiếm 15,1% và phóng sự điều tra chỉ chiếm 0,8% tổng số tác phẩm khảo sát. Kết quả này cho thấy tiềm năng của các thể loại chuyên sâu trong việc phân tích bản chất, nguyên nhân, cơ chế phát sinh tham nhũng và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của BMĐT chưa được khai thác tương xứng.

d. Ngôn ngữ đa phương tiện chưa được tận dụng để chuyển tải thông tin phòng, chống tham nhũng

Tuy hình thức thể hiện nội dung thông tin đã hiện đại hóa theo hướng ứng dụng đa phương tiện và dữ liệu, bảng biểu, clip, ... nhưng vẫn chưa thực sự tạo thành xu hướng nổi bật. Việc khai thác ngôn ngữ đa phương tiện trong thông tin PCTN còn hạn chế. Kết quả tại Bảng 3.26 cho thấy ảnh tĩnh vẫn là hình thức minh họa chủ yếu, trong khi video chỉ xuất hiện ở 2% và đồ họa ở 3,2% tổng số tác phẩm khảo sát; dữ liệu thông kê xuất hiện trong 32,9% tác phẩm. Những số liệu này cho thấy các thể mạnh về đa phương tiện và trực quan hóa dữ liệu của BMĐT chưa được khai thác thường xuyên trong thông tin PCTN. Sự hạn chế này thể hiện ở những mức độ khác nhau giữa ba báo khảo sát và cần được xem xét trong mối quan hệ với đặc điểm, nguồn lực và định hướng nội dung của từng cơ quan báo chí.

3.3.2.2. Nguyên nhân

a. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ của cơ quan báo mạng điện tử đối với hoạt động đấu tranh phòng, chống tham nhũng còn hạn chế

Kết quả PVS cho thấy một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng triển khai các tuyến bài PCTN chuyên sâu là nguồn lực và cơ chế hỗ trợ của cơ quan báo chí còn hạn chế. Điều tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thường đòi hỏi thời gian dài, chi phí tác nghiệp, khả năng tiếp cận và xử lý dữ liệu, hỗ trợ pháp lý cũng như cơ chế bảo vệ phóng viên. Trong khi đó, ở một số

cơ quan BMĐT, nguồn lực dành cho các tuyến bài điều tra dài kỳ, cơ chế nhuận bút, phụ cấp, khen thưởng và đầu tư công nghệ phục vụ tác nghiệp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Những hạn chế về điều kiện bảo đảm này có thể làm giảm khả năng theo đuổi lâu dài và chủ động của nhà báo đối với các đề tài PCTN phức tạp.

Thực tế, mức lương, thưởng và các chế độ phúc lợi của người làm báo hiện nay vẫn chưa thực sự đảm bảo để họ yên tâm cống hiến cho sự nghiệp. Theo quy định của Thông tư 13/2022/TT-BTTTT được sửa đổi bởi Thông tư 12/2024/TT-BTTTT, phóng viên hạng I (hạng phóng viên cao nhất với trình độ chuyên môn rất tốt, thực hiện được các công việc mức độ phức tạp cao) có hệ số lương từ 6,20 đến 8,00. Khi nhân hệ số lương với mức lương cơ sở (từ ngày 1/7/2026 là 2.530.000 đồng/tháng quy định tại Nghị định 161/2026/NĐ-CP) thì mức lương của phóng viên hạng I chỉ dao động từ 15.686.000 VNĐ đến 20.240.000 VNĐ/tháng. Dù hiện tại pháp luật đã bỏ yêu cầu về thời gian được xét thăng hạng lên phóng viên hạng I (trước đây yêu cầu tối thiểu 6 năm giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II và để lên phóng viên hạng II phải có ít nhất 9 năm giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III) nhưng thông thường để đạt được phóng viên hạng I thì người làm báo cũng phải phấn đấu trong rất nhiều năm.

b. Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo điều tra phòng, chống tham nhũng còn những hạn chế

Kết quả PVS cho thấy 15/16 người tham gia phỏng vấn đề cập đến tình trạng số lượng phóng viên có khả năng thực hiện điều tra chuyên sâu về PCTN còn hạn chế. Đây là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng chủ động phát hiện, xác minh và theo đuổi các vụ việc phức tạp. Đặc thù của đề tài PCTN đòi hỏi người làm báo không chỉ có kỹ năng nghề nghiệp mà còn cần kiến thức chuyên sâu về pháp luật, kinh tế, tài chính, đất đai, đầu tư, đấu thầu và các lĩnh vực liên quan; khả năng khai thác, kiểm chứng nguồn tin; kỹ năng

phân tích dữ liệu; kinh nghiệm điều tra và bản lĩnh nghề nghiệp.

Thứ nhất, chuyên môn nghề nghiệp chưa đảm bảo: Thực tế năng lực phân tích pháp lý, hiểu biết sâu về quy trình tố tụng, và kỹ năng điều tra xã hội của một bộ phận phóng viên còn hạn chế, dẫn đến việc phản ánh chưa sắc sảo, thiếu căn cứ (LD1). Đặc biệt, hoạt động điều tra báo chí luôn đòi hỏi nhiều thời gian, nguồn lực, chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp; trong khi đó phóng sự điều tra không dễ dàng nhất là với nhiều phóng viên trẻ. Điều này dẫn đến xu hướng ỷ lại vào hồ sơ, kết luận hoặc thông tin được công bố từ các cơ quan có thẩm quyền, trong khi khả năng chủ động phát hiện, xác minh và theo đuổi các vụ việc tham nhũng từ giai đoạn sớm còn hạn chế.

Thứ hai, yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp đặt ra đặc biệt cao đối với nhà báo tác nghiệp trong lĩnh vực PCTN. Một số vụ việc nhà báo vi phạm pháp luật, lợi dụng hoạt động báo chí để trục lợi cho thấy nguy cơ lệch chuẩn nghề nghiệp là vấn đề cần được lưu ý. Đây là những vi phạm nghiêm trọng đạo đức của người làm báo, hay vẫn được gọi là lòng không trong, bút không sắc. Tuy nhiên, những trường hợp này không đại diện cho toàn bộ đội ngũ người làm báo. Đối với hoạt động điều tra PCTN, yêu cầu quan trọng là bảo đảm tính trung thực, khách quan, không vụ lợi, tuân thủ pháp luật và các quy định đạo đức nghề nghiệp, nhất là trước những sức ép hoặc xung đột lợi ích có thể phát sinh trong quá trình tác nghiệp.

Thứ ba, bản lĩnh nghề nghiệp là điều kiện quan trọng đối với nhà báo điều tra PCTN. Tính chất nhạy cảm, phức tạp của đề tài cùng nguy cơ bị gây sức ép, đe dọa hoặc cản trở có thể ảnh hưởng đến khả năng theo đuổi vụ việc của nhà báo. Kết quả PVS cho thấy đây là một trong những khó khăn được những người tham gia nghiên cứu đề cập. Vì vậy, hạn chế về khả năng chủ động điều tra cần được xem xét không chỉ từ phẩm chất cá nhân của nhà báo mà còn trong mối quan hệ với cơ chế bảo vệ, sự hỗ trợ của cơ quan báo chí, điều kiện tiếp cận thông tin và các nguồn lực tác nghiệp. Bởi đạo đức nghề

nghiệp buộc nhà báo không thể làm ngơ trước cái ác, cái xấu, cái tiêu cực [33].

c. Cơ chế bảo vệ và hỗ trợ nhà báo khi tác nghiệp điều tra phòng, chống tham nhũng còn những khó khăn trong thực thi

Kết quả PVS cho thấy nhà báo tác nghiệp trong lĩnh vực PCTN có thể phải đối mặt với những sức ép và rủi ro nghề nghiệp nhất định. Mặc dù hệ thống pháp luật hiện hành đã có các quy định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà báo, việc triển khai trên thực tế vẫn còn những khó khăn nhất định theo đánh giá của các đối tượng được PVS. Đặc biệt, trên thực tế rất ít trường hợp xâm phạm đến quyền lợi của người làm báo được đưa ra điều tra, xử lý hình sự, chủ yếu chỉ dừng ở xử phạt vi phạm hành chính (nhưng cũng rất ít) (PV4). Điều này có thể ảnh hưởng đến tâm lý và khả năng theo đuổi các tuyến bài điều tra chuyên sâu về PCTN.

d. Quy trình biên tập, kiểm chứng và xử lý các nội dung nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoặc khả năng triển khai một số tuyến bài điều tra

Đối với các nội dung điều tra về PCTN, các cơ quan báo chí thường áp dụng quy trình kiểm chứng và biên tập chặt chẽ nhằm bảo đảm tính chính xác và hạn chế rủi ro pháp lý. Kết quả PVS cho thấy trong một số trường hợp, việc thẩm định nhiều cấp, yêu cầu bổ sung chứng cứ hoặc những cân nhắc liên quan đến tính nhạy cảm của vụ việc có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoặc khả năng triển khai một số tuyến bài điều tra. Đây là một trong những yếu tố được các đối tượng nghiên cứu đề cập khi lý giải vì sao số lượng các tác phẩm điều tra độc lập về PCTN còn hạn chế.

e. Áp lực kinh tế báo chí và yêu cầu về lượng truy cập có thể ảnh hưởng đến nguồn lực và tính độc lập của hoạt động điều tra phòng, chống tham nhũng

Trong bối cảnh nhiều cơ quan báo chí phải đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị và tự bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động, áp lực kinh tế báo chí ngày càng gia tăng. Điều này khiến không ít tòa soạn chịu sức ép về chỉ tiêu doanh thu, chỉ tiêu sản xuất tin bài, lượng truy cập và mức độ tương tác

của công chúng. Áp lực kinh tế báo chí kéo theo xu hướng ưu tiên các nội dung có khả năng thu hút lượt xem nhanh, trong khi các tác phẩm điều tra PCTN thường đòi hỏi thời gian dài, chi phí lớn, rủi ro nghề nghiệp cao nhưng hiệu quả kinh tế trực tiếp lại không tương xứng. Một số lãnh đạo cơ quan báo chí được phỏng vấn cũng cho rằng: “Nhà báo đang phải đối mặt với một loạt áp lực: từ yêu cầu chạy đua thông tin, đến áp lực về tương tác, lượt xem, doanh thu; từ rủi ro nghề nghiệp đến những xung đột giá trị giữa lý tưởng làm báo và yêu cầu thị trường” [10]. Dưới áp lực chạy chỉ tiêu và chạy view (thông thường áp dụng chỉ tiêu theo năm nhưng cũng có một số cơ quan báo chí áp dụng đồng thời cả chỉ tiêu theo năm và theo tháng) dẫn đến “tình trạng một số cơ quan báo chí chạy theo lợi nhuận, thương mại hóa báo chí dẫn đến thực hiện chưa nghiêm túc quy trình tác nghiệp; thông tin một chiều, quy chụp, suy diễn, thiếu chính xác” (LD2) và tình trạng một bộ phận nhà báo sa vào báo chí câu view, tiếp tay cho truyền thông trá hình, viết theo đơn đặt hàng ... đang làm tổn thương chính hình ảnh và bản lĩnh nghề báo [10], đồng thời làm cho chất lượng và chiều sâu thông tin trong các bài viết cũng phần nào bị sụt giảm.

Đáng chú ý, áp lực tự chủ tài chính và yêu cầu bảo đảm nguồn thu có thể đặt các cơ quan báo chí trước những xung đột giữa yêu cầu thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội với lợi ích kinh tế từ hoạt động hợp tác truyền thông. Một số ý kiến được luận án tham khảo và kết quả PVS cho thấy, thực tiễn hoạt động báo chí có những lo ngại về khả năng quan hệ hợp tác truyền thông tác động đến việc lựa chọn, tiếp tục hoặc dừng khai thác những vấn đề liên quan đến đối tác. Đây là vấn đề cần được lưu ý khi xem xét các điều kiện bảo đảm tính độc lập của báo chí trong đấu tranh PCTN. Tuy nhiên, do luận án không khảo sát trực tiếp hoạt động hợp tác truyền thông và cũng không có dữ liệu định lượng về hiện tượng này nên kết quả nghiên cứu chưa đủ cơ sở để đánh giá mức độ phổ biến cũng như tác động cụ thể của nó đối với hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT.

f. Hoạt động thực thi quy định pháp luật về bảo vệ người tố cáo tham nhũng và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân với báo mạng điện tử còn chưa hiệu quả

Mặc dù pháp luật đã quy định trách nhiệm phối hợp với báo chí trong quá trình tác nghiệp nhưng thực tế, báo chí nói chung và BMĐT nói riêng dường như vẫn còn khá đơn độc trên con đường đấu tranh PCTN (đặc biệt trong quá trình thực hiện tác nghiệp điều tra tham nhũng độc lập), có hiện tượng các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân còn khá “ngại ngần” thậm chí “né tránh” phối hợp với báo chí khi được yêu cầu (LD6), không muốn bị liên lụy hoặc sợ bị trả thù. Tâm lý này cũng hiện diện ở những người muốn tố cáo tham nhũng bởi hiện nay có nhiều hình thức trả thù tinh vi, khó thu thập căn cứ cụ thể để đề nghị xử lý như bị trù dập về kinh tế, cô lập về tâm lý, ... mà “chờ được vạ thì má đã sưng” (tức cho đến khi pháp luật được thực thi thì người tố cáo cũng phải chịu đựng trong một thời gian dài).

g. Sự phát triển của môi trường truyền thông số và công nghệ mới đang đặt ra những thách thức mới đối với báo mạng điện tử trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Sự cạnh tranh thông tin trên các nền tảng số, cơ chế phân phối nội dung dựa trên thuật toán, cùng sự phát triển của AI tạo sinh và công nghệ Deepfake làm gia tăng yêu cầu về tốc độ, khả năng kiểm chứng và bảo đảm tính chính xác của thông tin PCTN. Tuy nhiên, do dữ liệu khảo sát của luận án chưa trực tiếp đo lường tác động của thuật toán, nền tảng số hay AI đối với các tác phẩm PCTN thuộc mẫu nghiên cứu, các yếu tố này chủ yếu được xem xét như những thách thức của môi trường truyền thông mới, cần được tính đến khi đề xuất giải pháp nâng cao vai trò của BMĐT trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của Luận án đã rút ra những kết quả nghiên cứu như sau:

Thứ nhất, BMĐT đã đạt được nhiều thành công trong đấu tranh PCTN bằng nhiều nhóm nội dung thông tin, bao phủ nhiều khía cạnh của hoạt động PCTN: từ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; hoạt động điều tra, xét xử các vụ án tham nhũng đến xử lý sau tham nhũng và bài học. Để nâng cao hiệu quả đấu tranh, BMĐT đã rất linh hoạt trong việc vận dụng các cách thức đấu tranh khác nhau như: cung cấp thông tin; củng cố hiểu biết về PCTN; điều tra về tham nhũng; tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH; gợi mở chính sách về PCTN. Thông qua việc ứng dụng công nghệ và cập nhật các xu hướng báo chí mới, BMĐT đã hiện đại hóa hình thức thể hiện với đa dạng các thể loại bài viết, sử dụng đa phương tiện, clip, dữ liệu, ... để tăng hiệu quả truyền tải.

Thứ hai, BMĐT đấu tranh PCTN cũng còn tồn tại một số hạn chế như cơ cấu nội dung thông tin đấu tranh PCTN chưa cân đối; chưa khai thác đồng bộ các cách thức đấu tranh PCTN; còn thiên về các thể loại thông tin, các thể loại chuyên sâu chưa được khai thác tương xứng; ngôn ngữ đa phương tiện chưa được tận dụng để chuyển tải thông tin PCTN,

Thứ ba, sự chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan BMĐT, người làm BMĐT kết hợp với ứng dụng công nghệ trong hoạt động báo chí cùng sự hỗ trợ nhất định của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác là nguyên nhân chính của những thành công thời gian qua.

Thứ tư, do đấu tranh PCTN là đề tài vô cùng phức tạp trong khi nguồn lực của BMĐT còn hạn chế, thiếu sự phối hợp của các cơ quan chức năng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ nhà báo chưa cao, áp lực chỉ tiêu, lượt xem, sự phát triển của môi trường truyền thông số và công nghệ mới ... là những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế còn tồn đọng.

Chương 4. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1 Những vấn đề đặt ra đối với báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay

4.1.1. Hoạt động đấu tranh phòng, chống tham nhũng của báo mạng điện tử chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và diễn biến phức tạp của tham nhũng

Song hành cùng sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, tình trạng tham nhũng cũng gia tăng nhanh chóng, diễn biến phức tạp, nổi lên là sai phạm lớn trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, đấu thầu, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động ngân hàng, đăng kiểm, y tế... gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng [22]. Theo thông tin của Bộ Công an, từ ngày 15/1 đến 14/10/2024, cơ quan điều tra đã thụ lý 6.777 vụ án với 11.815 bị can liên quan đến tội phạm kinh tế, tham nhũng và tiêu cực, trong đó khởi tố mới 3.496 vụ án với 7.354 bị can, 3.882 vụ với 8.265 bị can đã kết thúc điều tra và đề nghị truy tố [1]. Trong năm 2025, cơ quan điều tra đã khởi tố mới 3.325 vụ án với 8.516 bị can liên quan đến tội tham nhũng kinh tế, chức vụ [69]. Và chỉ trong hơn ba tháng đầu năm 2026, các cơ quan tố tụng đã khởi tố mới 1.151 vụ án/2.367 bị can, truy tố 757 vụ án/1.847 bị can, xét xử sơ thẩm 604 vụ án/1.733 bị cáo về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ [2]. Các vụ án tham nhũng bị khởi tố, xét xử cho thấy thủ đoạn ngày càng tinh vi và nguy hiểm, được hé lộ qua hàng loạt đại án tham nhũng như: vụ án của Tập đoàn FLC, AIC, Vạn Thịnh Phát, Phúc Sơn, Việt Á, Tân Hoàng Minh, Tân Hiệp Phát, Nhật Cường, Tập đoàn Thuận An (giai đoạn 2); các vụ án gây lãng phí liên quan đến dự án xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, ...[68]. Điều đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với toàn bộ hệ thống chính trị và toàn thể xã hội (bao gồm cả

BMĐT) trong nhiệm vụ đấu tranh PCTN.

Với đặc trưng cập nhật thông tin nhanh, tính tương tác cao và khả năng tích hợp đa phương tiện, BMĐT được kỳ vọng sẽ tham gia sâu vào toàn bộ quá trình phòng ngừa, phát hiện, xử lý và khắc phục hậu quả tham nhũng. Qua đó, BMĐT có thể cung cấp đa dạng, cân đối các nhóm thông tin PCTN với hình thức thể hiện độc đáo, hiện đại thông qua khai thác đồng bộ các cách thức đấu tranh PCTN.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát và phân tích ở Chương 3 cho thấy hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT vẫn còn những hạn chế nhất định so với yêu cầu thực tiễn. Trước hết, cơ cấu nội dung thông tin về PCTN còn thiếu cân đối, tập trung phần lớn vào việc phản ánh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và diễn biến các vụ án tham nhũng đã hoặc đang được cơ quan chức năng xử lý. Nội dung tuyên truyền còn mang tính hình thức, khô khan, nặng về tính khẩu hiệu chung, thiếu chiều sâu, tính hệ thống và định hướng chiến lược lâu dài [25]. Trong khi đó, những nội dung có ý nghĩa quan trọng đối với việc phòng ngừa tham nhũng từ sớm, từ xa như phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân, phân tích các lỗ hổng trong cơ chế quản lý hay các bài học kinh nghiệm lại chưa được quan tâm tương xứng.

Bên cạnh đó, các cách thức đấu tranh PCTN được BMĐT sử dụng cũng chưa thực sự đồng bộ, cho thấy BMĐT chưa khai thác đầy đủ các khả năng tác động xã hội vốn có để tham gia sâu hơn vào công cuộc PCTN. Cung cấp thông tin và củng cố hiểu biết cho công chúng vẫn là những cách thức chủ đạo, trong khi các cách thức thể hiện rõ tính chủ động và tính chiến đấu của BMĐT như điều tra độc lập về tham nhũng, tạo lập diễn đàn để công chúng tham gia giám sát, phản biện hoặc đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách còn chiếm tỷ trọng khiêm tốn.

Ngoài ra, việc phát huy các ưu thế của môi trường truyền thông số trong đấu tranh PCTN cũng chưa tương xứng với tiềm năng của loại hình báo chí

này. Mặc dù BMĐT có khả năng ưu việt hơn các loại hình báo chí khác trong việc tích hợp đa phương tiện, trực quan hóa dữ liệu và tăng cường tương tác với công chúng, song phần lớn các sản phẩm báo chí về PCTN trên BMĐT chủ yếu vẫn sử dụng thể loại tin. Các hình thức hiện đại như báo chí dữ liệu, đồ họa tương tác, multimedia, longform hay các sản phẩm ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ công chúng tiếp cận và hiểu sâu các vấn đề tham nhũng còn chưa được khai thác rộng rãi. Điều đó phần nào làm hạn chế khả năng truyền tải những nội dung phức tạp của công tác PCTN trong bối cảnh truyền thông số phát triển mạnh mẽ hiện nay.

Như vậy, giữa yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động đấu tranh PCTN với thực trạng hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT vẫn tồn tại một khoảng cách nhất định, cần được giải quyết nhằm nâng cao vai trò đấu tranh PCTN của BMĐT trong thời gian tới. Khoảng cách này biểu hiện trên ba phương diện cơ bản là nội dung thông tin chưa thực sự toàn diện, các cách thức đấu tranh chưa được khai thác đồng bộ và việc phát huy lợi thế của môi trường truyền thông số còn chưa tương xứng với tiềm năng.

4.1.2. Năng lực, nguồn lực của các cơ quan báo mạng điện tử và đội ngũ người làm báo còn chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới

Bối cảnh tham nhũng diễn biến phức tạp và yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT (từ nội dung thông tin, cách thức đấu tranh đến hình thức thể hiện) cũng đặt ra nhiều thách thức với chính cơ quan BMĐT và đội ngũ người làm báo - những chủ thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh PCTN. Tham nhũng có thể xuất hiện ở bất cứ lĩnh vực nào nên để theo dõi và phản ánh chính xác (đặc biệt trong các lĩnh vực đặc thù như đất đai, tài chính, ngân hàng, đầu tư công, đấu thầu, chứng khoán, chuyển đổi số hay quản trị doanh nghiệp, ...), người làm báo không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng và kỹ năng tác nghiệp báo chí

thông thường mà còn phải có khả năng tiếp cận, xử lý và kiểm chứng những nguồn thông tin có tính chuyên môn cao. Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và môi trường truyền thông đa nền tảng cũng đang đặt ra yêu cầu mới đối với năng lực thích ứng và đổi mới của các cơ quan BMĐT và đội ngũ người làm BMĐT.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu ở Chương 3 cho thấy năng lực và nguồn lực phục vụ hoạt động đấu tranh PCTN của các cơ quan BMĐT vẫn còn những hạn chế nhất định. Kết quả PVS cho thấy, “năng lực phân tích pháp lý, hiểu biết sâu về quy trình tố tụng, và kỹ năng điều tra xã hội của một bộ phận phóng viên còn hạn chế, dẫn đến việc phản ánh chưa sắc sảo, thiếu căn cứ” (*LD1*). Ở góc độ khác, điều tra tham nhũng là một hoạt động vô cùng nguy hiểm và rủi ro bởi đối tượng mà phóng viên phải đối đầu thường là những cá nhân có trình độ học vấn cao, có nhiều thủ đoạn tinh vi, có thể được sự hậu thuẫn của những thế lực mạnh (*LD6*). Vì thế, không ít người làm báo có tâm lý thận trọng, e ngại khi theo đuổi các tuyến bài điều tra chuyên sâu.

Bên cạnh đó, cơ chế tự chủ tài chính, yêu cầu tinh gọn bộ máy theo hướng hiệu năng, hiệu quả và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong môi trường truyền thông số đang tạo ra nhiều áp lực đối với các cơ quan BMĐT nói riêng và báo chí nói chung. Cụ thể, theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, việc sắp xếp các cơ quan báo chí theo quy hoạch cơ bản hoàn thành, tính đến năm 2025, nước ta chỉ còn 137 cơ quan báo, giảm 58 cơ quan so với năm 2019; 38 cơ quan báo được chuyển đổi thành tạp chí, 48 tạp chí chấm dứt hoạt động [80]. Quá trình sắp xếp này góp phần tinh gọn hệ thống, nâng cao hiệu lực quản lý, song cũng tạo ra áp lực đáng kể đối với đội ngũ làm báo khi khối lượng công việc gia tăng trong khi nguồn nhân lực và tài chính bị thu hẹp. Song song đó, sự cạnh tranh của môi trường truyền thông số về tốc độ thông tin và khả năng thu hút công chúng làm gia tăng nguy cơ BMĐT coi trọng số lượng hơn chất lượng, ảnh hưởng đến chiều sâu và tính chuyên nghiệp của các sản phẩm báo chí về PCTN. Bởi theo

khảo sát của Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters thuộc Đại học Oxford: “44% số người được hỏi tại 26 quốc gia trên thế giới cho biết họ coi Facebook là nguồn tin chủ yếu” [77]. Trong khi, sự đầu tư tài chính và đội ngũ nhân sự có năng lực khai thác công nghệ để đáp ứng hoạt động chuyển đổi số báo chí còn chưa đảm bảo. Có thể thấy, trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, các cơ quan BMĐT phải đồng thời giải quyết nhiều bài toán về nhân sự, công nghệ, tài chính và khả năng cạnh tranh thông tin. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng đầu tư dài hạn cho các tuyến bài chuyên sâu, các cuộc điều tra độc lập hoặc các sản phẩm báo chí có hàm lượng chất xám cao về PCTN.

Những phân tích trên cho thấy yêu cầu đối với các cơ quan BMĐT và đội ngũ người làm báo tham gia đấu tranh PCTN đang ngày càng cao cả về trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực công nghệ và khả năng huy động nguồn lực phục vụ hoạt động nghề nghiệp. Trong khi thực tiễn cho thấy những yêu cầu trên vẫn chưa được đảm bảo. Sự chênh lệch này đang đặt ra yêu cầu phải tiếp tục củng cố năng lực của cơ quan BMĐT, đồng thời xây dựng đội ngũ người làm báo đủ bản lĩnh, trình độ và đạo đức để tham gia hiệu quả hơn vào công cuộc PCTN trong bối cảnh mới.

4.1.3. Các điều kiện bảo đảm cho báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Là một lĩnh vực đặc thù, nhạy cảm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, để hiện thực hóa vai trò đấu tranh PCTN thì BMĐT cần được hoạt động trong môi trường thuận lợi với một số điều kiện quan trọng như bảo đảm khả năng TCTT, được pháp luật bảo vệ khi tác nghiệp và có cơ chế phối hợp hiệu quả với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Thực tế, trong các văn kiện của Đảng cùng hệ thống VBPL của Nhà nước về báo chí, PCTN, quyền TCTT, bảo vệ người tố cáo hay trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí đã tạo cơ sở chính trị và pháp lý tương đối đầy đủ cho BMĐT đấu tranh PCTN.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu ở Chương 3 cho thấy vẫn tồn tại một

khoảng cách nhất định giữa các quy định, cơ chế bảo đảm đã được xác lập với khả năng tiếp cận các điều kiện đó của BMĐT trên thực tế. Với quyền TCTT và trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, thực tế vẫn tồn tại tình trạng nhiều cơ quan lấy đủ lý do để thoái thác trách nhiệm hoặc trì hoãn việc cung cấp thông tin “vô thời hạn” (*PV5*) trong khi quy định pháp luật chưa thực sự đủ sức mạnh để ràng buộc trách nhiệm của họ trong việc cung cấp thông tin cho báo chí (*LD3*). Điều này ảnh hưởng đáng kể đến khả năng phát hiện sớm vấn đề, kiểm chứng thông tin và triển khai các tuyến bài chuyên sâu về PCTN.

Bên cạnh đó, hiệu quả thực thi các quy định về bảo vệ người làm báo, bảo vệ nguồn tin và bảo vệ người tố cáo tham nhũng cũng còn hạn chế. Tham gia vào lĩnh vực đấu tranh PCTN, người làm báo phải gặp nhiều rủi ro pháp lý, thậm chí bị đe dọa hoặc hành hung khi thực hiện nhiệm vụ. Nhưng từ trước đến nay rất ít trường hợp xâm phạm quyền lợi của nhà báo bị xử lý, trường hợp bị xử lý thì quá trình xác minh, điều tra thường kéo dài hoặc chủ yếu xử phạt hành chính [34]. Điều này cũng xảy ra tương tự với nguồn tin hoặc người tố cáo tham nhũng, dẫn đến tình trạng một bộ phận người làm báo, nguồn tin tự bảo vệ bản thân bằng cách né tránh. Đây là nguyên nhân trực tiếp làm thiếu hụt những tuyến bài điều tra tham nhũng sắc cũng như làm giảm vai trò giám sát của báo chí.

Ngoài ra, hiệu quả đấu tranh PCTN của BMĐT còn phụ thuộc đáng kể vào sự phối hợp giữa báo chí với các cơ quan quản lý nhà nước và công chúng. Trên thực tế, cơ chế phối hợp này đã được hình thành và ngày càng được chú trọng, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định về tính chủ động, kịp thời và hiệu quả chia sẻ thông tin.

Có thể thấy, việc phát huy vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực của các cơ quan báo chí và người làm báo mà còn gắn chặt với mức độ hoàn thiện và hiệu quả vận hành của các điều kiện bảo

đảm từ bên ngoài. Khi quyền TCTT chưa được thực hiện đầy đủ trên thực tế, cơ chế bảo vệ người làm báo chưa phát huy hiệu quả như kỳ vọng hoặc sự phối hợp giữa các chủ thể liên quan còn thiếu chặt chẽ, khả năng tham gia của BMĐT vào công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hành vi tham nhũng sẽ khó được phát huy một cách đầy đủ. Vì vậy, cùng với việc nâng cao chất lượng hoạt động và năng lực của chủ thể báo chí, việc tiếp tục hoàn thiện và bảo đảm thực thi hiệu quả các điều kiện hỗ trợ từ môi trường chính trị, pháp lý và xã hội là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng đối với BMĐT trong đấu tranh PCTN hiện nay.

4.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới

4.2.1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

4.2.1.1. Xây dựng chiến lược nội dung thông tin về phòng, chống tham nhũng theo hướng toàn diện, cân đối và có chiều sâu

Việc lựa chọn và tổ chức nội dung cần bảo đảm phản ánh đầy đủ các khâu của công tác PCTN, từ phòng ngừa, phát hiện đến xử lý và khắc phục hậu quả. Để làm được điều đó, BMĐT cần thay đổi rõ nét trong định hướng nội dung từ việc tập trung phản ánh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các vụ án tham nhũng sang tiếp cận, phát hiện và phân tích vấn đề. Từ đó, BMĐT tăng cường các bài viết phân tích nguyên nhân dẫn đến tham nhũng và bài học, giải pháp nhằm đấu tranh PCTN hiệu quả để thấy được sự vào cuộc tích cực của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân, tránh sa đà đưa tin các vụ việc tham nhũng, gây hoang mang dư luận. Đồng thời, BMĐT tăng cường các bài viết có khả năng trực tiếp kết nối người dân với chính quyền, tạo lập diễn đàn ngôn luận để thu thập ý kiến của người dân (đặc biệt là các chính sách, pháp luật về tham nhũng), góp phần định hình chính

sách theo hướng dân chủ, công khai và minh bạch.

4.2.1.2. Khai thác đồng bộ và nâng cao chất lượng các cách thức đấu tranh phòng, chống tham nhũng của báo mạng điện tử

Các cơ quan BMĐT cần xây dựng chiến lược sử dụng đồng bộ các cách thức đấu tranh PCTN thay vì tập trung vào cung cấp thông tin. Cụ thể:

BMĐT cần nâng cao chất lượng cách thức củng cố hiểu biết về PCTN thông qua việc tăng cường các bài viết phân tích chính sách, giải thích các quy định pháp luật và nhận diện những biểu hiện tham nhũng. Việc chuyển tải thông tin cần hướng tới giúp công chúng hiểu đúng bản chất của tham nhũng, các nguy cơ phát sinh tham nhũng cũng như trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức trong công tác phòng ngừa và đấu tranh PCTN.

Bên cạnh đó, các cơ quan BMĐT cần đầu tư nhiều hơn cho hoạt động điều tra báo chí về tham nhũng theo hướng xây dựng cơ chế khuyến khích các tuyển bài điều tra chuyên sâu, bố trí đội ngũ phóng viên có năng lực và kinh nghiệm theo dõi thường xuyên các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng cao. Đồng thời, BMĐT cần tăng cường ứng dụng báo chí dữ liệu, khai thác dữ liệu mở và các công cụ công nghệ số để hỗ trợ phát hiện dấu hiệu bất thường, từ đó nâng cao chất lượng và độ tin cậy của các tác phẩm điều tra.

Đối với cách thức tạo lập diễn đàn, các cơ quan BMĐT cần tận dụng tốt hơn lợi thế tương tác của môi trường số để mở rộng không gian trao đổi giữa các chủ thể trong xã hội, tăng cường sự tham gia của xã hội vào công cuộc PCTN như phát triển các chuyên mục đối thoại, tọa đàm trực tuyến, diễn đàn góp ý hoặc chuyên trang tiếp nhận phản ánh của người dân

Tuy nhiên, mỗi cách thức đấu tranh đều có những ưu thế riêng và chỉ phát huy hiệu quả cao nhất khi được vận dụng linh hoạt, bổ trợ cho nhau trong cùng một quá trình truyền thông. Một vấn đề tham nhũng sau khi được phát hiện và phản ánh cần tiếp tục được phân tích, giải thích, tổ chức thảo luận công khai và theo dõi việc hoàn thiện chính sách liên quan. Việc hình thành các chuỗi tác phẩm đa tầng sẽ giúp BMĐT phát huy tốt hơn vai trò thông tin, giám

sát, phản biện và định hướng DLXH trong đấu tranh PCTN.

4.2.1.3. Đổi mới hình thức thể hiện thông tin về phòng, chống tham nhũng trên báo mạng điện tử

Các cơ quan BMĐT cần đẩy mạnh đổi mới hình thức thể hiện thông tin về PCTN theo hướng hiện đại, trực quan, dễ tiếp cận nhưng vẫn bảo đảm tính chính xác, nghiêm túc và chiều sâu của nội dung. BMĐT cần tăng cường các thể loại báo chí phù hợp với lĩnh vực PCTN như bài phản ánh, phóng sự điều tra và đẩy mạnh sử dụng các hình thức báo chí đa phương tiện trong các tác phẩm về PCTN. Đối với những vụ việc, vụ án lớn hoặc các vấn đề chính sách có nhiều dữ liệu và thông tin chuyên môn, các cơ quan BMĐT cần kết hợp linh hoạt giữa văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, đồ họa và các yếu tố tương tác, phát triển các sản phẩm báo chí longform, megastory, e-magazine, báo chí dữ liệu ... để nâng cao khả năng tiếp nhận thông tin, hỗ trợ công chúng nhận diện rõ hơn bản chất và quy mô của tham nhũng. Các cơ quan BMĐT cũng cần xây dựng các chuyên trang, chuyên mục hoặc cơ sở dữ liệu chuyên biệt về PCTN nhằm tạo điều kiện cho công chúng tra cứu, theo dõi và TCTT một cách thuận lợi. Việc tăng cường liên kết các bài viết, hồ sơ vụ việc, VBPL và dữ liệu liên quan sẽ góp phần nâng cao tính hệ thống và giá trị sử dụng lâu dài của sản phẩm báo chí.

4.2.1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số tòa soạn với việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử về phòng, chống tham nhũng

BMĐT cần đẩy mạnh chuyển đổi số tòa soạn theo hướng không chỉ ứng dụng công nghệ vào khâu sản xuất và phân phối nội dung mà còn mở rộng sang hoạt động phát hiện, điều tra và kiểm chứng thông tin về PCTN. Các cơ quan BMĐT cần tăng cường khai thác dữ liệu số và ứng dụng công nghệ trong hoạt động báo chí điều tra PCTN. Trên cơ sở các nguồn dữ liệu được phép tiếp cận như dữ liệu đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp, đầu tư

công, bản án, kết luận thanh tra, kiểm toán và các nguồn dữ liệu công khai khác, nhà báo có thể sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu và AI để hỗ trợ tìm kiếm, tổng hợp, đối chiếu thông tin và nhận diện những dấu hiệu bất thường cần tiếp tục xác minh. Việc ứng dụng công nghệ phải gắn với quy trình kiểm chứng chặt chẽ, trong đó nhà báo và biên tập viên chịu trách nhiệm đánh giá nguồn dữ liệu, kiểm tra kết quả do công cụ công nghệ hỗ trợ và bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật, đạo đức nghề nghiệp trước khi công bố thông tin. AI và các công cụ phân tích dữ liệu chỉ đóng vai trò hỗ trợ, không thay thế hoạt động xác minh, đánh giá và quyết định nghề nghiệp của nhà báo.

4.2.2. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực của các cơ quan báo mạng điện tử và đội ngũ người làm báo

4.2.2.1. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan báo mạng điện tử trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Như tác giả Nguyễn Thị Trường Giang đã nhận định: “Nếu một người lãnh đạo mà có tâm nhưng thiếu tầm thì báo chỉ tồn tại lay lắt và mờ nhạt, còn nếu người lãnh đạo có tầm nhưng thiếu tâm thì báo sẽ đi trệch hướng, đi khỏi quỹ đạo chung” [26]. Vì vậy, trong quá trình quản lý điều hành hoạt động của cơ quan (bao gồm cả hoạt động đấu tranh PCTN), người đứng đầu cơ quan báo chí phải là người vừa có tâm vừa có tầm, có khả năng lập chiến lược dài hạn kết hợp với kế hoạch ngắn hạn. Đồng thời, người đứng đầu phải là tấm gương của tài và đức, phải biết gieo tinh thần nhiệt huyết của mình vào đội ngũ người làm báo cấp dưới, tạo điều kiện cho họ thể hiện cá tính bản thân nhưng cũng phải nghiêm khắc đối với những sai lầm, khuyết điểm mà người làm báo cấp dưới mắc phải. Khi người đứng đầu cơ quan chú trọng, dành sự quan tâm đến các tuyến bài về PCTN, đến các nhà báo triển khai các tuyến bài này và có những chỉ đạo sát sao, kịp thời, đúng hướng thì đội ngũ phóng viên, nhà báo của cơ quan cũng sẵn sàng lăn xả và đấu tranh PCTN với tinh thần nhiệt huyết

từ đó nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN của cơ quan.

4.2.2.2. Nâng cao năng lực, nhạy cảm chính trị và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ người làm báo

Người làm báo là lực lượng chủ chốt trong mỗi cơ quan BMĐT, cũng là lực lượng có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả BMĐT đấu tranh PCTN. Cơ quan BMĐT cần khuyến khích, tạo điều kiện cho người làm báo tham gia các khóa học nghiệp vụ, chương trình đào tạo, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của người làm báo. Theo đó, các cơ quan BMĐT cần xây dựng và đào tạo bổ sung cho đội ngũ người làm báo hiện có để đảm bảo ba yêu cầu sau:

Về năng lực của người làm báo: Như tác giả Đức Dũng đã nhận định “Năng lực của một nhà báo giỏi phải là phép cộng của ba yếu tố: năng khiếu, sự học hỏi và lòng say mê nghề nghiệp” [21] chỉ khi hội tụ đầy đủ ba yếu tố đó thì người làm báo mới có thể tạo ra một tác phẩm BMĐT tốt. Trong số ba yếu tố đó, sự học hỏi và lòng say mê nghề nghiệp được coi là yếu tố cốt lõi, năng khiếu là điều kiện đủ để hoàn thiện năng lực của người làm báo.

Để có thể hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực đấu tranh PCTN với các tác phẩm có sức nặng, bản thân người làm báo cần có sự am hiểu, tri thức sâu rộng về mọi lĩnh vực thông qua quá trình học hỏi nghiêm túc, tích lũy kiến thức và quá trình lăn lộn với thực tiễn để trau dồi kinh nghiệm nghề nghiệp, cùng với lòng say mê nghề nghiệp. Bởi tham nhũng có thể xuất hiện ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống kinh tế xã hội, tồn tại dưới nhiều hình thái khác nhau, được ngụy trang bởi vô vàn lớp vỏ bọc. Do vậy, nếu không có kiến thức sâu rộng, người làm báo sẽ rất khó phát hiện, khai thác các vụ việc tham nhũng, thậm chí có thể khiến người làm báo phải đối mặt với việc bị chính các cá nhân, tổ chức mà mình thông tin tham nhũng khiêu nại, khởi kiện. Tuy nhiên, trong thời đại thế giới chuyển mình từng giờ từng phút như hiện nay, bên cạnh các chương trình đào tạo, tập huấn của cơ quan chủ quản thì người làm báo phải tự mình

nâng cao trình độ, cập nhật kịp thời kiến thức mới để đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Đây là một yêu cầu bắt buộc đối với mỗi người làm báo nếu không muốn để bản thân bị tụt hậu, làm việc theo thói quen với tư duy lối mòn, thiếu sáng tạo mà nghiêm trọng hơn là có thể vướng vào vòng lao lý do những sai sót về kiến thức, trình độ hay thái độ của mình khi khai thác đề tài đấu tranh PCTN.

Đặc biệt, trong thời đại công nghệ số, người làm báo phải dần trở thành nhà báo đa phương tiện, có tư duy phân tích đa diện, đa chiều, đa phương tiện, kỹ năng tác nghiệp đa năng và khả năng chuyển tải thông tin tức thời [28]. Điều đó thể hiện qua khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số để khai thác và phân tích các nguồn dữ liệu mở như dữ liệu đấu thầu, dữ liệu doanh nghiệp, dữ liệu ngân sách, VBPL, kết luận thanh tra, kiểm toán và bản án ... nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện vấn đề và tiết kiệm thời gian xử lý thông tin. Đồng thời, nhà báo cần nâng cao kỹ năng xác minh thông tin số, nhận diện các dấu hiệu bất thường trong dữ liệu, truy vết nguồn gốc thông tin và sử dụng các công cụ hỗ trợ điều tra trên môi trường mạng.

Về nhạy cảm chính trị: Nhạy cảm chính trị cũng là một yêu cầu quan trọng mà người làm báo cần có khi triển khai các công việc liên quan đến đấu tranh PCTN. Thông tin tham nhũng được đăng tải trên báo chí có thể tạo ra những thay đổi trong nhận thức của độc giả, tạo lập DLXH theo hướng tích cực nhưng cũng có thể theo hướng tiêu cực, phụ thuộc vào phương thức đưa tin của báo chí. Do vậy, người làm báo phải cân bằng được các mục tiêu đưa tin về PCTN theo hướng vừa tuyên truyền đường lối, vừa nêu gương người tốt, việc tốt, vừa đấu tranh để phanh phui tham nhũng, đảm bảo nguyên tắc xây rồi mới chống.

Về đạo đức nghề nghiệp: Bác Hồ từng nhắc nhở “người có tài mà không có đức thì vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo là điều tối thượng và được thể hiện ở nhiều khía cạnh như tính trung thực, khách quan và cái tâm trong sáng, không vụ lợi,

không bẻ cong ngòi bút vì bất cứ lý do gì. Mục đích cuối cùng của một nhà báo chân chính là hoạt động sáng tạo vì sự phát triển tốt đẹp của con người trong cộng đồng, xã hội và cao hơn nữa là vì lợi ích quốc gia, dân tộc [33].

Thử thách đối với các nhà báo đấu tranh PCTN là phải chiến đấu với các đối tượng có tiền, có quyền hoặc có thế lực đứng sau. Chỉ những nhà báo có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, có năng lực và nhạy cảm chính trị mới có thể đấu tranh PCTN. Bởi thiếu năng lực thì không thể phát hiện đúng sai phạm; thiếu đạo đức nghề nghiệp, bị tác động bởi cám dỗ đồng tiền và quyền lực thì không thể vạch trần vụ việc tham nhũng, đưa thông tin chính xác đến công chúng, thậm chí có thể làm cho nhà báo bẻ cong ngòi bút biến từ có tội thành không có tội và ngược lại, điều này làm thay đổi bản chất của sự việc, dẫn đến những hậu quả khôn lường [21]. Như nhà báo chuyên mảng điều tra tham nhũng Võ Thị Thiên Nga (bút danh Hoàng Thiên Nga) đúc rút: “Chất lượng không thể thiếu với người làm báo, đặc biệt với phóng viên điều tra chống TNCT, trước hết phải có dũng khí, không lùi bước trước mọi sự đe dọa; thứ hai phải trung thực và liêm chính, không bao giờ được để mình bị mua chuộc với bất kỳ giá nào; thứ ba phải tìm hiểu kỹ lưỡng mọi khía cạnh về lĩnh vực mình phản ánh, để viết cho chính xác và có chiều sâu, mới đủ sức lay động dư luận, cảnh báo, thúc đẩy các cơ quan quyền lực xử lý” [79].

Trong xu hướng tinh gọn bộ máy và xây dựng nhà báo đa năng, thay vì duy trì bộ phận điều tra công kênh, các tòa soạn cần xây dựng Nhóm tác nghiệp cơ động gồm những nhà báo giỏi nhất, được hưởng cơ chế bảo vệ và đãi ngộ đặc thù. Việc tinh gọn nên được hiểu là lược bỏ những vị trí trung gian để dồn lực cho những nhà báo đủ bản lĩnh chính trị và kỹ năng công nghệ để đối đầu với tội phạm tham nhũng trong kỷ nguyên số.

4.2.2.3. Phát hiện, tuyển dụng các nhà báo thế hệ mới có năng lực, nhạy cảm chính trị và đạo đức nghề nghiệp vững vàng để bổ sung vào đội ngũ nhà báo hiện có

Xây dựng nguồn nhân lực kế cận là nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong việc duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào, cơ quan BMĐT cũng không phải ngoại lệ. Nguồn nhân sự này có thể được quy hoạch ngay từ khi đang được đào tạo tại các cơ sở đào tạo báo chí truyền thông. Các cơ quan BMĐT có thể phối hợp với các cơ sở đào tạo để tổ chức đánh giá, sàng lọc các nhân tố thực sự có tiềm năng, tổ chức các chương trình bồi dưỡng đặc biệt gắn với thực tế hành nghề để đảm bảo sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan BMĐT như một người làm báo thực thụ. Các cơ sở đào tạo cần đổi mới chương trình đào tạo báo chí theo hướng tích hợp công nghệ số để thích ứng với xu hướng chuyển đổi số báo chí [54]. Mặc dù, phương thức này sẽ mất nhiều thời gian và công sức nhưng được đánh giá là có tính bền vững, đặc biệt còn có thể góp phần giải quyết thực trạng học không đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế, dẫn đến khi tuyển dụng, đơn vị sử dụng lao động lại phải tổ chức đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung.

4.2.3. Nhóm giải pháp hoàn thiện các điều kiện bảo đảm cho báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

4.2.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã thể hiện rõ quan điểm: “Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí” [24] bởi bản chất hoạt động báo chí là hoạt động chính trị. Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước là rất quan trọng để BMĐT đấu tranh PCTN, chung tay đập tan luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch khi cho rằng tham nhũng là bản chất của chế độ cộng sản và chỉ có ở các nước tư bản nạn tham nhũng mới được dẹp bỏ hay chống tham nhũng là đấu đá, là thanh trừng nội bộ hay bài trừ tham nhũng ở Việt Nam thì phải thay đổi chế độ [35].

Các cơ quan quản lý nhà nước cũng cần tăng cường hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các vi phạm trong đấu tranh PCTN

của BMĐT. Theo tinh thần của Văn kiện Đại hội Đảng XIII, Đảng, Nhà nước sẽ kiên quyết “xử lý nghiêm theo quy định Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các cơ quan báo chí, phóng viên đăng tải thông tin chưa được xác minh, kiểm chứng, không có cơ sở, căn cứ, gây ảnh hưởng không tốt đến DLXH” [24]. Để thực hiện nghiêm chỉ đạo đó, các cơ quan có thẩm quyền và cả người dân cần nâng cao trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động của các cơ quan báo chí trong đấu tranh PCTN nói riêng, kịp thời tố cáo, phát hiện và xử lý các hành vi sai phạm của báo chí và khen thưởng đối với các nhà báo, phóng viên hoạt động tích cực, hiệu quả trong mảng đề tài đấu tranh PCTN. Thời gian vừa qua, hiện tượng các phóng viên, nhà báo, tổng biên tập của một số cơ quan báo bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến các hành vi tham nhũng trong quá trình tác nghiệp. Điều này cho thấy thái độ nghiêm khắc của Đảng, Nhà nước đối với những người làm báo có tư tưởng lệch lạc, thực hiện các hành vi tham nhũng ngay khi đang có trách nhiệm chống tham nhũng. Sự nghiêm minh này chính là biện pháp quan trọng để thanh lọc đội ngũ người làm báo, loại bỏ những nhân tố thiếu bản lĩnh vững vàng trước cám dỗ, bảo vệ những người làm báo chân chính và góp phần nâng cao uy tín của báo chí.

4.2.3.2. Nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và bảo vệ người làm báo trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Như đã phân tích, hệ thống pháp luật về quyền TCTT và bảo vệ nguồn tin, bảo vệ người làm báo đã tương đối đầy đủ nhưng hoạt động thực thi vẫn chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, một số giải pháp nâng cao hiệu quả TCTT và bảo vệ người làm báo trong đấu tranh PCTN được đề xuất như sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về bảo vệ nhà báo tác nghiệp đúng pháp luật, nhất là khi điều tra, xác minh và phản ánh các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin, phối

hợp và tạo điều kiện cho nhà báo tác nghiệp; đồng thời có cơ chế phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi cản trở, đe dọa, hành hung hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà báo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đối với hoạt động điều tra PCTN có mức độ rủi ro cao, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan báo chí, cơ quan quản lý báo chí và các cơ quan chức năng nhằm bảo đảm an toàn cho nhà báo và nguồn tin.

Thứ hai, các cơ quan BMĐT cần chủ động áp dụng các biện pháp hỗ trợ pháp lý cho phóng viên và biên tập viên tham gia tác nghiệp trong lĩnh vực PCTN như ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị luật sư, xây dựng bộ phận pháp chế để tư vấn, xử lý các vấn đề pháp lý của cơ quan và phóng viên cơ quan khi tác nghiệp, Trước khi triển khai các tuyến bài điều tra hoặc các chuyên đề có tính chất nhạy cảm, cơ quan BMĐT cần thực hiện rà soát pháp lý đối với kế hoạch tác nghiệp, đánh giá các rủi ro có thể phát sinh và chuẩn bị các phương án hỗ trợ cần thiết.

Thứ ba, Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan báo chí cần tăng cường cơ chế hỗ trợ pháp lý cho nhà báo, nhất là những người thực hiện các tuyến bài điều tra PCTN có tính chất phức tạp, nhạy cảm và tiềm ẩn rủi ro pháp lý. Có thể nghiên cứu các mô hình hỗ trợ phù hợp như tư vấn pháp lý chuyên biệt, kết nối với các tổ chức hành nghề luật sư, xây dựng mạng lưới chuyên gia pháp lý hỗ trợ nhà báo khi cần thiết; đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các mô hình hỗ trợ pháp lý phi lợi nhuận cho báo chí để tham khảo, vận dụng phù hợp với điều kiện và hệ thống pháp luật Việt Nam.

Thứ tư, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ nhà báo tác nghiệp điều tra PCTN vì lợi ích công cộng. Cơ chế này cần bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tạo điều kiện để nhà báo chủ động phát hiện, xác minh và công bố thông tin có giá trị đối với xã hội với trách nhiệm tuân thủ pháp luật, chuẩn mực nghề nghiệp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong quá trình xem xét các sai sót phát sinh từ hoạt động tác

nghiệp, cần đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, lỗi, mục đích công bố thông tin, quy trình xác minh và sự tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp của nhà báo. Việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về cơ chế bảo vệ hoạt động báo chí vì lợi ích công cộng có thể cung cấp thêm cơ sở tham khảo cho quá trình hoàn thiện pháp luật về báo chí ở Việt Nam.

4.2.3.3. Tăng cường sự phối hợp giữa báo mạng điện tử với các cơ quan quản lý nhà nước, nguồn tin trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Thứ nhất, tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan BMĐT với các cơ quan quản lý nhà nước: BMĐT cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước như Công an, VKSND, TAND, hệ thống cơ quan quản lý nhà nước các cấp để cung cấp hoặc tiếp nhận thông tin về những vụ việc tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng. Qua nguồn tin trực tiếp từ các cơ quan chức năng đặc biệt liên quan đến các vụ việc tham nhũng nóng được dư luận quan tâm, BMĐT sẽ có thông tin chính xác để cung cấp cho độc giả. Và chiều ngược lại, bằng mối quan hệ gắn bó với nhân dân cùng nghiệp vụ điều tra của báo chí, BMĐT cũng là nguồn thông tin đáng tin cậy để cung cấp cho các cơ quan thực thi pháp luật xem xét, điều tra và kịp thời xử lý theo quy định. Ngoài ra, khi nhà báo, phóng viên tác nghiệp, các cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực phối hợp theo đề nghị của BMĐT trong phạm vi pháp luật cho phép để BMĐT hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình trạng phối hợp cho đúng hình thức, không mang lại giá trị.

Thứ hai, BMĐT cần mở rộng nguồn khai thác tin về tham nhũng. Tuy nhiên, để làm được điều đó, BMĐT cần tự hoàn thiện năng lực nội tại, tăng cường các dấu ấn liên quan đến hoạt động đấu tranh PCTN qua đó nâng cao uy tín của báo và các phóng viên, nhà báo trực tiếp tiếp cận với công chúng. Trong thời kỳ công nghệ và xuất phát từ việc đấu tranh PCTN là một mảng đề tài nhạy cảm, người cung cấp thông tin có thể phải đối mặt với nhiều nguy hiểm

nên để đảm bảo tính bảo mật, khuyến khích công chúng mạnh dạn cung cấp thông tin, BMĐT cần thiết lập đa dạng các phương thức để tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của bạn đọc về tham nhũng như: Thành lập và phát triển đội ngũ Ban Bạn đọc hoặc Phòng bạn đọc; công khai số điện thoại đường dây nóng, thư điện tử; cử các nhân sự trực luân phiên để đảm bảo thông tin của bạn đọc được xử lý nhanh nhất; phát triển các phương thức giao tiếp trực tuyến qua website của tòa soạn Đặc biệt, các cơ quan BMĐT cần xây dựng quy trình bảo vệ nguồn tin trên môi trường số, bao gồm việc phân quyền tiếp cận dữ liệu nguồn tin, mã hóa tài liệu điện tử, sử dụng các kênh liên lạc bảo mật, lưu trữ riêng biệt hồ sơ nguồn tin và hạn chế tối đa việc trao đổi thông tin nhạy cảm qua các nền tảng không bảo đảm an toàn, xác định rõ quy trình xử lý khẩn cấp khi phát hiện nguy cơ lộ lọt thông tin nguồn tin hoặc bị tấn công trên không gian mạng. Đồng thời, cơ quan BMĐT cần tăng cường đào tạo kỹ năng đảm bảo an toàn số cho nhà báo nhằm giảm thiểu nguy cơ lộ nguồn tin.

4.2.3.4. Phát triển kinh tế báo chí, cải thiện chính sách lương, thưởng, chế độ phúc lợi khác để những người làm báo yên tâm cống hiến

Để người làm báo yên tâm theo đuổi các tuyến bài điều tra dài hạn, đặc biệt trong lĩnh vực PCTN, việc bảo đảm nguồn lực tài chính ổn định cho cơ quan báo chí và cải thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với nhà báo có ý nghĩa nền tảng. Theo đó, các cơ quan BMĐT cần nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích phù hợp như hỗ trợ kinh phí tác nghiệp đối với các tuyến bài điều tra chuyên sâu, khen thưởng xứng đáng cho các tác phẩm có giá trị xã hội cao, đồng thời quan tâm đến các chế độ phúc lợi về bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe cho người làm báo. Bên cạnh đó, các cơ quan BMĐT cần đa dạng hóa nguồn lực tài chính, giảm phụ thuộc vào hợp đồng truyền thông, quảng cáo để hạn chế tình trạng “thương lượng truyền thông”. Cơ quan BMĐT có thể kết hợp giữa nguồn thu từ hoạt động kinh tế báo chí số, nguồn tài trợ hợp pháp, tổ chức sự kiện và các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng báo chí để có kinh phí hỗ trợ các dự án điều tra tham nhũng chuyên sâu.

Đồng thời, Nhà nước cần nghiên cứu mở rộng cơ chế đặt hàng báo chí đối với các nội dung phục vụ lợi ích công cộng trong lĩnh vực PCTN. Chi phí đặt hàng tập trung hỗ trợ các hoạt động điều tra, xác minh thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, đào tạo đội ngũ làm báo điều tra, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về PCTN và hỗ trợ nhuận bút đối với các tác phẩm có giá trị cao. Việc đặt hàng phải được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, không can thiệp vào tính độc lập biên tập của cơ quan báo chí.

Về lâu dài, cần nghiên cứu cơ chế hỗ trợ nguồn lực cho các dự án báo chí điều tra chuyên sâu về PCTN và những vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn. Cơ chế hỗ trợ cần bảo đảm tính công khai, minh bạch, phù hợp với pháp luật và không làm ảnh hưởng đến tính độc lập nghề nghiệp của cơ quan báo chí. Trong quá trình xây dựng chính sách phát triển kinh tế báo chí, có thể nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế về các mô hình hỗ trợ báo chí điều tra vì lợi ích công cộng để lựa chọn hình thức phù hợp với điều kiện Việt Nam.

4.2.3.5. Liên tục cập nhật công nghệ tiên tiến và đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại hỗ trợ nhà báo tác nghiệp trong mảng đề tài đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Việc cung cấp các phương tiện, thiết bị tác nghiệp trực tiếp cho nhà báo (như smart phone, máy quay cầm tay, flycam, máy ghi âm, ghi hình...) là vô cùng quan trọng, giúp nhà báo tác nghiệp hiệu quả, an toàn cũng như thông tin đến độc giả nhanh hơn. Hiện nay, hầu hết các cơ quan BMĐT đều trang bị các thiết bị công nghệ thiết yếu cho hoạt động tác nghiệp báo chí nhưng một số cơ quan chưa đảm bảo đủ nhu cầu cho tất cả các phóng viên, nhà báo của cơ quan cùng tác nghiệp do vấn đề tài chính. Nhiều người làm báo phải tự mình trang bị để bảo đảm hiệu quả tác nghiệp trong khi như đã phân tích trên, mức lương của người làm báo cũng còn tương đối thấp. Do vậy, thiết nghĩ rằng các cơ quan BMĐT nên đầu tư bổ sung các thiết bị công nghệ tiên tiến để phóng viên, nhà báo thuận tiện sử dụng tác nghiệp.

Đặc biệt trong thời đại công nghệ số, cơ quan BMĐT còn cần đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ số và hệ thống phần mềm hỗ trợ sản xuất báo chí như cơ sở dữ liệu, phần mềm phân tích dữ liệu, công cụ trí tuệ nhân tạo và các nền tảng quản trị tòa soạn số nhằm hỗ trợ nhà báo sàng lọc, đối chiếu và phát hiện các dấu hiệu bất thường trong các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng. Bên cạnh đó, các cơ quan BMĐT cần đầu tư các giải pháp bảo mật dữ liệu, bảo vệ nguồn tin và bảo đảm an toàn thông tin cho nhà báo trong quá trình tác nghiệp.

4.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của báo mạng điện tử đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam thời gian tới

4.3.1. Một số kiến nghị đối với Quốc hội, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và Hội Nhà báo Việt Nam

Thứ nhất, để tăng cường tính răn đe trong xã hội, hoàn thiện cơ sở pháp lý cứng rắn để bảo vệ nhà báo yên tâm tác nghiệp và học hỏi kinh nghiệm của Ukraine, Luận án kiến nghị Quốc hội xem xét và bổ sung vào Bộ luật Hình sự hiện hành một số tội danh liên quan đến hành vi xâm phạm hoạt động báo chí như: Tội đe dọa bạo lực đối với nhà báo, Tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản của nhà báo, Tội tấn công tính mạng của nhà báo, Tội bắt giữ nhà báo làm con tin. Việc tách riêng các tội danh này với mức hình phạt tương xứng mức độ vi phạm sẽ khiến các đối tượng có ý định xâm phạm hoạt động báo chí phải e ngại mà chùn bước hoặc có tính răn đe khi xử lý.

Thứ hai, với vai trò là những cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, không để bất kỳ ai có thể xâm phạm bất hợp pháp quyền lợi của người làm báo, tác giả Luận án kiến nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận các cấp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các cấp cần đẩy mạnh hoạt động thanh kiểm tra và xử lý điểm một vài vụ việc xâm phạm quyền lợi của người làm báo ở mức độ nghiêm trọng. Hoạt động xử lý cần thực hiện đúng thời hạn, mức phạt tương xứng với mức độ vi phạm (nếu đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm thì phải xử lý trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự).

Thứ ba, nhằm ràng buộc trách nhiệm cung cấp thông tin về tham nhũng giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với báo chí nói chung và BMĐT nói riêng, tác giả Luận án kiến nghị Bộ Công an, VKSNDTC, TANDTC và Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch phối hợp xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với báo chí trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về tham nhũng. Nội dung và hình thức ban hành có thể áp dụng tương tự Thông tư 02/2023/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/3/2023 giữa Bộ Công an, VKSNDTC, TANDTC về phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử tội rửa tiền và tội tài trợ khủng bố.

Bên cạnh việc quy định trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí, Quy chế cần xác lập cơ chế phối hợp bảo vệ nhà báo trong hoạt động điều tra, phát hiện và phản ánh các vụ việc tham nhũng. Theo đó, cơ quan báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam hoặc chính nhà báo khi có căn cứ cho rằng bản thân bị đe dọa, cản trở tác nghiệp hoặc có nguy cơ bị trả thù do hoạt động nghề nghiệp được quyền gửi đề nghị bảo vệ kèm theo tài liệu, chứng cứ liên quan đến cơ quan công an có thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận thông tin, cơ quan công an phải tiến hành đánh giá mức độ rủi ro và xác minh ban đầu theo cơ chế ưu tiên. Đối với các trường hợp có dấu hiệu đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, nguồn tin hoặc dữ liệu tác nghiệp của nhà báo thì phải kích hoạt quy trình xử lý khẩn cấp và áp dụng ngay các biện pháp bảo vệ cần thiết. Mô hình này có thể tham khảo cơ chế đánh giá rủi ro và bảo vệ người tố giác, nhân chứng đang được áp dụng trong hoạt động tố tụng hình sự. Đồng thời cần thiết lập cơ chế báo cáo và giám sát việc xử lý các vụ việc xâm phạm hoạt động báo chí để bảo đảm mọi hành vi đe dọa, cản trở hoặc trả thù nhà báo điều tra tham nhũng được xử lý triệt để.

Thứ tư, với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người làm báo Việt Nam, có quyền hạn và trách nhiệm hỗ trợ cơ quan báo chí, người làm báo trong quá trình tác nghiệp, tác giả Luận án kiến nghị Hội Nhà

báo Việt Nam, Hội Nhà báo các tỉnh, thành phố phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố và các cơ quan BMĐT tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn (khoảng 1 - 2 tháng) về nghiệp vụ điều tra báo chí kết hợp bổ trợ kiến thức pháp luật (trong đó có các chuyên đề tác nghiệp về lĩnh vực PCTN). Mục tiêu của khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và bổ sung kiến thức pháp lý để các nhà báo tự bảo vệ bản thân và tăng hiệu quả điều tra báo chí, trong đó có lĩnh vực điều tra tham nhũng. Để hoạt động đào tạo trở nên thiết thực và có thể trở thành một tiêu chí khi tuyển dụng, người làm báo tham gia khóa học đầy đủ và đạt tiêu chuẩn đầu ra cần được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành đào tạo.

4.3.2. Một số kiến nghị đối với các cơ quan báo mạng điện tử nói chung

Để thể hiện vai trò đồng hành, hỗ trợ, bảo vệ người làm báo cũng như bảo vệ uy tín của cơ quan, các cơ quan BMĐT cần xây dựng và ban hành Quy trình thực hiện nghiệp vụ điều tra (bao gồm cả điều tra về tham nhũng) và Quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh của công chúng (trong đó có phản ánh về tham nhũng). Trong đó:

Quy trình thực hiện nghiệp vụ điều tra cần thể hiện rõ các bước để người làm báo và nội bộ cơ quan báo chí phối hợp thực hiện: từ bước đề xuất/ giao đề tài; thành lập nhóm phóng viên thực hiện cho đến báo cáo và phê duyệt phương án triển khai; triển khai nghiệp vụ điều tra và báo cáo tiến độ, kết quả điều tra hoặc vấn đề phát sinh kịp thời và cuối cùng là hoàn thiện bài đăng dựa trên tài liệu, chứng cứ xác đáng thu thập được từ hoạt động điều tra. Đặc biệt, quy trình cần có các quy định mang tính nguyên tắc như: không tác động vào sự vật, hiện tượng khiến nó thay đổi bản chất hoặc diễn ra sớm hơn; không gài bẫy, gợi ý cho đối tượng bị điều tra thực hiện HVVPPL; người phụ trách chỉ đạo đề tài phải nắm chắc tiến độ, nội dung, đảm bảo giám sát được hoạt động của phóng viên, thông tin thông suốt trong mọi trường hợp để có phương án can thiệp lập tức và hiệu quả khi phóng viên gặp nguy hiểm; trong một số trường hợp, nên cử hai phóng viên trở lên thực hiện tuyên bài; nếu phóng viên nhập vai, điều

bắt buộc, tòa soạn phải biết rõ ngọn nguồn, phải có kế hoạch được lãnh đạo tòa soạn phê duyệt, có người hỗ trợ, trước khi hành vi ấy diễn ra

Nếu quy trình thực hiện nghiệp vụ điều tra chỉ cần ban hành và áp dụng trong nội bộ cơ quan BMĐT thì quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh của công chúng cần được xây dựng và công khai để công chúng nắm được thông tin và giám sát thực hiện. Đặc biệt, quy trình cần nhấn mạnh trách nhiệm và cam kết bảo mật danh tính người phản ánh và thông tin vụ việc. Đây là bước đầu tạo dựng niềm tin với công chúng về sự minh bạch và tuân thủ để công chúng yên tâm cung cấp thông tin nhạy cảm như tham nhũng.

4.3.2 Một số kiến nghị riêng cho các cơ quan báo báo mạng điện tử thuộc diện khảo sát

Căn cứ dữ liệu phân tích và điểm hạn chế của ba BMĐT thuộc diện khảo sát, tác giả Luận án có một số kiến nghị riêng với từng báo như sau:

4.2.3.1. Báo Nhân dân điện tử

Thứ nhất, đẩy nhanh tiến độ kiểm duyệt, đăng tải bài viết về tham nhũng, PCTN để đáp ứng nhu cầu thông tin nhanh, kịp thời của công chúng (nhưng vẫn trên quan điểm thông tin đăng tải phải chính xác, phản ánh đúng sự thật khách quan).

Thứ hai, tiến tới mở bình luận cho bài viết liên quan đến tham nhũng, PCTN để thu hút sự quan tâm đóng góp ý kiến của độc giả.

Thứ ba, tiếp tục phát huy sự đổi mới, sáng tạo trong hình thức trình bày bài viết về PCTN theo hướng báo chí dữ liệu, đa nền tảng, đa phương tiện.

4.2.3.2. Báo điện tử Bảo vệ Pháp luật

Thứ nhất, đẩy mạnh các tuyến bài thuộc thể loại báo chí điều tra về tham nhũng để phát huy tối đa ưu thế về đội ngũ nhân sự có chuyên môn sâu, am hiểu kiến thức pháp luật và được đào tạo nghiệp vụ báo chí bài bản.

Thứ hai, với tư cách là báo chuyên ngành, Báo điện tử BVPL cần tăng cường các bài viết củng cố thêm hiểu biết về tham nhũng, PCTN cho công chúng như tuyên truyền, giải thích về chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN, giải thích, phân tích rõ về hậu quả của tham nhũng, ...

Thứ ba, tiến tới mở bình luận cho các bài viết liên quan đến tham nhũng để thu hút sự quan tâm đóng góp ý kiến của độc giả, giữ chân độc giả đồng thời cũng thực hiện hiệu quả hơn chức năng tạo lập diễn đàn ngôn luận, khơi nguồn, định hướng DLXH về PCTN.

Thứ tư, cần có sự đổi mới và đột phá trong cách thức trình bày bài viết hướng tới đa nền tảng, đa phương tiện để thu hút sự quan tâm của công chúng trẻ, tạo lập thế hệ độc giả mới.

4.2.3.3. Báo VnExpress

Thứ nhất, tăng cường các tuyến bài viết phân tích sâu về tham nhũng (như phân tích các vụ án tham nhũng, quy định pháp luật, chính sách về tham nhũng, các bài viết của chuyên gia, cán bộ quản lý nhà nước về vấn đề tham nhũng hoặc bài viết phân tích nguyên nhân, giải pháp đấu tranh PCTN ...).

Thứ hai, thành lập tổ phóng viên tác nghiệp chuyên sâu mảng đề tài PCTN và thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cũng như nghiệp vụ cho đội ngũ nhân sự này để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Tiểu kết chương 4

Nội dung Chương 4 đã rút ra những kết luận sau:

Thứ nhất, nêu rõ những vấn đề đặt ra đối với BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam hiện nay như: hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và diễn biến phức tạp của tham nhũng; năng lực và nguồn lực của các cơ quan BMĐT và đội ngũ người làm báo còn chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh PCTN trong tình hình mới; các điều kiện bảo đảm cho BMĐT đấu tranh PCTN còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thứ hai, đề xuất ba nhóm giải pháp nhằm nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN trên cơ sở những hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra từ kết quả nghiên cứu. Cụ thể gồm: (1) Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm BMĐT đấu tranh PCTN thông qua hoàn thiện nội dung, cách thức, hình thức thể hiện và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; (2) Nhóm giải pháp nâng cao năng lực của các cơ quan BMĐT và đội ngũ người làm báo, tập trung vào trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực báo chí chất lượng cao; (3) Nhóm giải pháp hoàn thiện các điều kiện bảo đảm cho BMĐT đấu tranh PCTN, bao gồm tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền TCTT, bảo vệ người làm báo và nguồn tin; siết chặt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác với báo chí; bảo đảm nguồn lực tài chính, công nghệ và điều kiện tác nghiệp cho người làm báo.

Thứ ba, nêu kiến nghị cụ thể đối với Quốc hội, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam, các cơ quan BMĐT nói chung và cơ quan BMĐT thuộc diện khảo sát nói chung để nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN.

KẾT LUẬN

Đối với hầu hết các quốc gia trên thế giới, đấu tranh PCTN đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm để giữ sự ổn định và hướng tới phát triển kinh tế - chính trị - xã hội minh bạch, bền vững. Trong cuộc đấu tranh PCTN đó, sự chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt của bộ phận cầm quyền cùng với tinh thần hiệp sức đồng lòng của tất cả các chủ thể trong xã hội (trong đó gồm cả báo chí) là vô cùng quan trọng để có thể gặt hái được thành quả mong đợi.

Nhận định vai trò quan trọng của báo chí trong đấu tranh PCTN, nhiều CTNC khoa học làm rõ mối quan hệ giữa báo chí và đấu tranh PCTN đã được thực hiện, hình thành hệ thống tài liệu tham khảo tương đối phong phú. Tuy nhiên, các CTNC riêng về BMĐT đấu tranh PCTN hiện còn rất ít, trong khi hiện nay BMĐT với những đặc trưng ưu việt đã trở thành một trong những loại hình báo chí có tầm ảnh hưởng lớn tới công chúng. Vì vậy, Luận án đã lựa chọn nghiên cứu chuyên sâu về đề tài BMĐT đấu tranh PCTN ở Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 01/2021 - 06/2025 qua khảo sát trên ba BMĐT gồm Báo ND điện tử, Báo điện tử BVPL và Báo VnExpress.

Thông qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu và khảo sát thực tiễn một cách cẩn trọng, Luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến mảng đề tài để tạo lập nguồn tài liệu nghiên cứu, từ đó xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về đề tài. Trải qua quá trình khảo sát thực tiễn tại một số cơ quan BMĐT khảo sát, Luận án cũng đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng để thấy được những thành công, hạn chế trong hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT.

Có thể thấy, với tinh thần công hiến tận tâm, đấu tranh không ngừng nghỉ với tham nhũng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự ủng hộ tích cực của công chúng, báo chí nói chung và BMĐT nói riêng đã tích cực tham gia và có nhiều đóng góp không nhỏ trong đấu tranh PCTN. Cùng với sự phát triển

vượt bậc của kỹ thuật công nghệ hiện đại, tốc độ truyền tải thông tin nhanh chóng và hiệu quả, BMĐT dần trở thành mũi tiên phong của báo chí trong hoạt động đấu tranh PCTN nói riêng và thực hiện các nhiệm vụ của báo chí nói chung do Đảng, Nhà nước giao phó. Các quan điểm chỉ đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến tham nhũng và đấu tranh PCTN đã được BMĐT kịp thời cập nhật tới công chúng, tạo sự đồng thuận xã hội - nền tảng căn bản để chiến đấu và chiến thắng tham nhũng. Sự kịp thời trong việc đưa thông tin về quá trình phát hiện, điều tra và xét xử các vụ việc tham nhũng tới toàn thể xã hội (đặc biệt là các vụ đại án tham nhũng gây rung động thời gian qua) cũng là một trong những cách thức đấu tranh hiệu quả của BMĐT nói riêng và báo chí nói chung, góp phần ngăn chặn từ trong trứng nước những tư tưởng tham nhũng, khiến cho mỗi cá nhân không dám tham nhũng. Ngoài ra, với nghiệp vụ điều tra đặc thù của báo chí, không ít vụ việc tham nhũng cũng đã bị người làm báo bóc trần, tạo tiền đề cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mở rộng điều tra và xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đã đạt được, hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT cũng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, có những bất cập xuất phát từ những yếu tố nội tại bên trong của các cơ quan BMĐT, những người làm báo và cũng có những bất cập xuất phát từ các yếu tố bên ngoài. Trong đó có thể kể đến những hạn chế điển hình như: Các cơ quan BMĐT và những người làm báo còn e ngại, né tránh khai thác mảng đề tài đấu tranh PCTN do đây là mảng đề tài khó, nhạy cảm; số lượng người làm báo có chuyên môn và nghiệp vụ điều tra về tham nhũng còn quá ít; chưa có nhiều chế độ đặc thù cùng các chính sách hỗ trợ cho người làm báo hoạt động trong mảng PCTN; các quy định pháp luật về bảo vệ người làm báo chưa thực sự được thực thi nghiêm túc và hiệu quả; sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong xã hội với BMĐT và những người làm báo chưa thực sự chặt chẽ;.... Những bất cập này đã đặt ra yêu cầu bức thiết cần phải nghiên cứu

và áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp phù hợp để giảm thiểu tối đa bất cập có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đấu tranh PCTN của BMĐT nói riêng và báo chí nói chung.

Với quan điểm nhìn thẳng những hạn chế, vướng mắc, bất cập, tương ứng với mỗi hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra, Luận án cũng mạnh dạn đề xuất những giải pháp có tính khả thi và có thể áp dụng ngay nhằm khắc phục những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế và giải quyết những vấn đề đặt ra khi BMĐT đấu tranh PCTN. Bên cạnh đó, Luận án cũng đề xuất một số kiến nghị cụ thể đối với Quốc hội, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam, các cơ quan BMĐT nói chung và cơ quan BMĐT thuộc diện khảo sát nói riêng với mục tiêu hoàn thiện môi trường tác nghiệp hiệu quả và thể hiện rõ nét sự đồng hành với BMĐT của Đảng, Nhà nước và người dân trong đấu tranh PCTN.

Bám sát mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án, kết quả nghiên cứu của luận án đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đặt ra; đồng thời kiểm chứng các giả thuyết về mức độ quan tâm, nội dung thông tin, cách thức đấu tranh, hình thức thể hiện cũng như những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động đấu tranh PCTN của BMĐT. Với tất cả sự cố gắng và nỗ lực, Luận án mong muốn sẽ trở thành một tài liệu tham khảo có giá trị khoa học, góp phần làm dày thêm hệ thống lý luận và thực tiễn về đề tài BMĐT đấu tranh PCTN.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu Việt Nam

- [1] Ngọc An. (2024). *Vụ Xuyên Việt Oil: Phong tỏa hơn 1.100 tỷ đồng và ngoại tệ, tài sản*. <https://phobienphapluat.vn/bo-cong-an-day-manh-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-va-tieu-cuc-nam-2024-a309.html?>
- [2] Kim Anh. (2026) . *Từ đầu năm đến nay, xét xử sơ thẩm hơn 1.700 bị cáo về các tội tham nhũng, kinh tế*. <https://vov.gov.vn/tu-dau-nam-den-nay-xet-xu-so-tham-hon-1700-bi-ca-ve-cac-toi-tham-nhung-kinh-te-dtnew-1135791?keyDevice=true>
- [3] Ban Nội chính Trung ương. (2025). *Phiên họp thứ 29 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*. <https://noichinh.vn/tin-tuc-su-kien/tin-trung-uong/202512/phien-hop-thu-29-cua-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-tieu-cuc-315211/>
- [4] Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Bình. (2021). *Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới*. <https://noichinh.quangbinh.gov.vn/3cms/upload/bannoichinh/File/%C4%90%E1%BB%81%20t%C3%A0i%20nghi%C3%A9n%20cuu%20khoa%20hoc.pdf>
- [5] Báo Công an nhân dân. (2025). *Nhà báo tiêu cực, làm xói mòn lòng tin của xã hội*. https://congan.com.vn/song-theo-phap-luat/nha-bao-tieu-cuc-lam-xoi-mon-long-tin-cua-xa-hoi_183311.html
- [6] Báo điện tử Chính Phủ xây dựng chính sách, pháp luật. (2022). *Toàn văn: Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại cuộc họp phòng chống tham nhũng, tiêu cực*. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-ket-luan-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-cuoc-hop-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-119221118204327577.htm>

- [7] Báo Đại biểu Nhân dân. (2025). *Có giải pháp đột phá phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*. <https://daibieunhandan.vn/co-giai-phap-dot-pha-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-tieu-cuc-10390208.html>
- [8] Báo Lao động. (2023). *Phát huy mạnh mẽ trách nhiệm của người làm báo trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực*. <https://laodong.vn/thoi-su/phan-huy-manh-me-trach-nhiem-cua-nguoi-lam-bao-trong-dau-tranh-chong-tham-nhung-tieu-cuc-1263342.lao>
- [9] Báo Nhân dân. (2026). *Phiên họp thứ 30 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*. <https://nhandan.vn/phien-hop-thu-30-cua-ban-chi-dao-trung-uong-ve-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-tieu-cuc-post970019.html?>
- [10] Báo pháp luật Việt Nam. (2025). *Kiên định cốt cách người làm báo trong kỷ nguyên số*. <https://baophapluat.vn/kien-dinh-cot-cach-nguoi-lam-bao-trong-ky-nguyen-so-post552457.html>
- [11] Hà Ánh Bình, Nguyễn Quý Thanh và Lữ Thị Mai Oanh. (2025). *Vai trò của báo chí trong đấu tranh chống tin giả, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mạng xã hội*. Tạp chí Quản lý nhà nước. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/07/01/vai-tro-cua-bao-chi-trong-dau-tranh-chong-tin-gia-gop-phan-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-tren-mang-xa-hoi/>
- [12] Chính phủ. (2021). *Nghị định số 134/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng*
- [13] Chính phủ. (2022). *Nghị định số 14/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản*

- [14] Chính phủ. (2023). *Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030*, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=208765&classid=509>
- [15] Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (1946). *Sắc lệnh số 223*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Sac-lenh-223-an-dinh-hinh-phat-toi-dua-nhan-hoi-lo-36149.aspx>
- [16] Chủ tịch nước. (2009). *Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-950-2009-QD-CTN-phe-chuan-Cong-uoc-Lien-hop-quoc-ve-chong-tham-nhung-125436.aspx>
- [17] Đậu Văn Côi. (2023). *Từ tham nhũng kinh tế đến tham nhũng chính trị và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” – Nguyên cơ và giải pháp ngăn chặn*. Tạp chí Lý luận Chính trị, Số 540, tr 121-122.
- [18] Trần Quang Diệu. (2024). *Xu thế phát triển của báo chí truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí lịch sử Đảng. <https://tapchilichsudang.vn/xu-the-phat-trien-cua-bao-chi-truyen-thong-trong-boi-can-chuyen-doi-so-o-viet-nam-hien-nay.html>
- [19] Doris A.Grabar. (2006). *Media power in politics*. Tài liệu dịch của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. tr75
- [20] Cao Thị Dung. (2024). *Bác bỏ luận điệu phủ nhận kết quả công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*. Tạp chí chí lý luận chính trị và truyền thông. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/bac-bo-luan-dieu-phu-nhan-ket-qua-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-o-viet-nam-p28550.html>
- [21] Đức Dũng. (2010). *Báo chí và Đào tạo*. NXB Thông Tấn. Hà Nội. tr81
- [22] Đặng Văn Dũng. (2025). *Tiếp tục cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - Nhân tố cốt lõi bảo đảm thành công trong kỷ*

- nguyên vượn mình của dân tộc. Tạp chí chí lý luận chính trị và truyền thông.* <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tiep-tuc-cuoc-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-tieu-cuc-nhan-to-cot-loi-bao-dam-thanh-cong-trong-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-p29094.html>
- [23] Nguyễn Văn Dũng. (2012). *Cơ sở lý luận báo chí*. NXB Lao động
- [24] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII. tập 2*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội. tr97
- [25] Nguyễn Thị Hương Giang (2025). *Tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong bối cảnh chuyển đổi số*. <https://doi.org/10.70786/PTOJ.4465>
- [26] Nguyễn Thị Trường Giang (2010). *Luận án Tiến sĩ Báo chí học “Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay”*. Học viện Báo chí và Tuyên truyền
- [27] Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên. (2014). *Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử*. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật. Hà Nội
- [28] Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên. (2021). *Báo chí và truyền thông đa phương tiện*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [29] Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên. (2020). *Giáo trình Tác phẩm báo mạng điện tử*. NXB Thông tin và Truyền thông. Hà Nội
- [30] Nguyễn Thị Trường Giang. (2020). *Pháp luật và đạo đức báo chí*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [31] Vũ Công Giao, Trần Thùy Dương. (2024). *Tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tố cáo tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Kiểm sát. số 07 – 2024
- [32] Thanh Hà. (2022). *Người tố cáo vẫn đơn độc, lẻ loi trong cuộc đấu tranh với tham nhũng*. <https://vov.vn/chinh-tri/xaydung-chinh-don-dang/nguoi-to-cao-van-don-doc-le-loi-trong-cuoc-dau-tranh-voi-tham-nhung-post958376.vov>

- [33] Đỗ Thị Thu Hằng (chủ nhiệm đề tài). (2014). *Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Báo chí điều tra”*. Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Hà Nội. tr 57-58.
- [34] Phúc Hằng. (2022). *Bảo vệ nhà báo trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*. <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202206/bai-cuoi-bao-ve-nha-bao-trong-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-bao-ve-nha-bao-trong-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-311160/>
- [35] Trần Văn Hiếu. (2023). *Đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc về phòng, chống tham nhũng*. Tạp chí Lý luận chính trị. số 540. tr73-80
- [36] Hồ Chí Minh. (1949). *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*. trong Hồ Chí Minh Toàn tập. tập 6. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội, tr. 409-505.
- [37] Hồ Chí Minh. (1971). *Về công tác văn hóa văn nghệ*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội. Tr78-93
- [38] Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*. tập 7. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật. Hà Nội. tr432-433
- [39] Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*. tập 13. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật. Hà Nội. tr391-392
- [40] Hội Nhà báo Việt Nam. (2026). *10 quy tắc sử dụng AI trong báo chí*. <https://vnexpress.net/cong-bo-10-quy-tac-su-dung-ai-trong-bao-chi-5088036.html>
- [41] Nguyễn Văn Hùng. (2014). *Báo chí trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, trích trong Báo chí trong đời sống xã hội hiện nay*. Thông tin chuyên đề số 4/2014. Học viện Báo chí và Tuyên truyền. tr180-185.
- [42] Nguyễn Thanh Huyền. (2020). *The Fight Against Corruption in Vietnam: The Role of Online Press*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý. Tập 36. Số 3. 19-29
- [43] Kovach, B. & Rosenstiel, T. (2013). *Những yếu tố của báo chí: Những*

điều người làm báo nên biết và công chúng nên kỳ vọng. Huỳnh Hoa, Sơn Tùng dịch. NXB Thông tấn. Hà Nội

- [44] Phạm Huy Kỳ. (2023). *Báo chí thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội – vấn đề và giải pháp.* Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/bao-chi-thuc-hien-chuc-nang-giam-sat-va-phan-bien-xa-hoi-van-de-va-giai-phap-p27511.html>
- [45] Phạm Huy Kỳ. (2025). *Báo chí và dư luận xã hội với việc hình thành niềm tin của nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay.* Tạp chí lý luận chính trị và truyền thông. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/bao-chi-va-du-luan-xa-hoi-voi-viec-hinh-thanh-niem-tin-cua-nhan-dan-trong-cuoc-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-o-viet-nam-hien-nay-p28927.html>
- [46] GS.TS Tô Lâm. (2019). *Tham nhũng và hoạt động của Công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.* NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [47] TBT, Chủ tịch nước Tô Lâm. (2026). *Báo chí cách mạng Việt Nam trong thời đại số.* <https://media.qdnd.vn/long-form/bai-viet-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-bao-chi-cach-mang-viet-nam-trong-thoi-dai-so-64103>
- [48] Nguyễn Thành Lợi. (2016). *Bàn về lý thuyết “thiết lập chương trình nghị sự” trong môi trường truyền thông Internet.* Tạp chí điện tử Người làm báo. <https://nguoi lambao.vn/ban-ve-ly-thuyet-thiet-lap-chuong-trinh-nghi-su-trong-moi-truong-truyen-thong-internet>
- [49] Bình Minh. (2023). *Báo điện tử với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.* Tạp chí Thông tin và Truyền thông. <https://ictvietnam.vn/bao-dien-tu-voi-cong-tac-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-58069.html> ngày đăng tải 28/07/2023, ngày truy cập 25/08/2025

- [50] Đỗ Đức Minh. (2023). *Báo chí điều tra trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*. Khoa học xã hội Việt Nam. số 4-2023
- [51] Nguyễn Thị Tuyết Minh. (2019). *Thông điệp về tham nhũng trên báo in (Nghiên cứu trường hợp báo Nhân dân, báo Lao động, báo Tuổi trẻ giai đoạn 2005 – 2014)*. Luận án tiến sĩ Xã hội học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [52] Nguyễn Trí Nhiệm và Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên. (2014). *Báo mạng điện tử Đặc trưng và phương pháp sáng tạo*. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật. Hà Nội
- [53] Hoàng Phê (chủ biên). (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng
- [54] Lê Hồng Quang, Phạm Minh Tuấn. (2025). *Đào tạo báo chí – truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*. Tạp chí Cộng sản. https://www.tapchicongsan.org.vn/en/trang-ia-phuong1/-/2018/1098602/dao-tao-bao-chi---truyen-thong-trong-boi-can-h-chuyen-doi-so-hien-nay.aspx?utm_source=chatgpt.com
- [55] Quốc hội. (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*
- [56] Quốc hội. (2016). *Luật Báo chí số 103/2016/QH13*
- [57] Quốc hội. (2016). *Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13*
- [58] Quốc hội. (2018). *Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14*
- [59] Quốc hội. (2025). *Luật Báo chí số 126/2025/QH15*
- [60] Phạm Minh Sơn. (2025). *Vai trò của báo chí trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/vai-tro-cua-bao-chi-trong-cuoc-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-o-viet-nam-hien-nay-p28926.html>, đăng tải ngày 09/01/2025
- [61] Hồ Sỹ Sơn. (2017). *Tài liệu phục vụ giảng dạy cho học viên cao học các ngành khoa học xã hội “Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay”*. Học viện khoa học xã hội

- [62] Dương Xuân Sơn. (2014). *Các loại hình báo chí truyền thông*. NXB. Thông tin và Truyền thông. tr234
- [63] Dương Xuân Sơn. (2015). *Giáo trình Lý luận báo chí truyền thông*. NXB Giáo dục Việt Nam. tr64
- [64] Dương Xuân Sơn. (2022). *Vai trò của báo chí trong giám sát quyền lực chính trị*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân 2(51). tr106-115
- [65] Nguyễn Thị Thoa. (2007). *Đề tài khoa học “Nhập môn báo mạng điện tử”*. Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Hà Nội
- [66] Đỗ Phú Thọ (2023). *Báo chí trên tuyến đầu của mặt trận đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*. Báo Lao động. <https://laodong.vn/thoi-su/bao-chi-tren-tuyen-dau-cua-mat-tran-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-1207049.ldo>
- [67] Vũ Văn Tiên. (2023). *Nâng cao tinh thần “Bút sắc, lòng trong” của báo chí trong cuộc chiến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, củng cố lòng tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng*. NXB. Công an nhân dân. Hà Nội
- [68] Thông tấn xã Việt Nam. (2025). *Xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng, phức tạp*. <https://daihoidang.vn/xu-ly-dut-diem-cac-vu-an-vu-viec-tham-nhung-lang-phi-nghiem-trong-phuc-tap-post4503.html>
- [69] TTXVN/ Báo Tin tức và Dân tộc. (2025). *Kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025*. <https://baotintuc.vn/infographics/ket-qua-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-tieu-cuc-nam-2025-20251225230156980.htm>
- [70] Nguyễn Phú Trọng. (2023). *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
- [71] Tổ chức Hướng tới Minh bạch (TT). *Phong vũ biểu tham nhũng toàn cầu 2013 – Quan điểm và trải nghiệm của người dân Việt Nam*

- [72] Ủy ban thường vụ Quốc hội. (1998). *Pháp lệnh về việc chống tham nhũng số 03/1998/PL-UBTVQH10*
- [73] Nguyễn Hòa Văn. (2020). Kỳ 2: Chặt vật lên án chống tham nhũng. <https://thanhtra.com.vn/ho-so-tu-lieu-5BB56E560/ky-2-chat-vat-len-an-chong-tham-nhung-A1746C34.html>
- [74] Nguyễn Hòa Văn. (2020). Kỳ 3: Giải pháp phát huy vai trò của báo chí trong phòng, chống tham nhũng. <https://thanhtra.com.vn/ho-so-tu-lieu-5BB56E560/ky-3-giai-phap-phat-huy-vai-tro-cua-bao-chi-trong-phong-chong-tham-nhung-6EDF8727.html>
- [75] Viện Khoa học pháp lý. (2006). *Từ điển Luật học*. NXB Từ điển bách khoa và Nhà xuất bản Tư pháp. tr712
- [76] Viện Ngôn ngữ học. (2005). *Từ điển Tiếng Việt*. Trung tâm từ điển học – NXB Đà Nẵng. tr 910
- [77] Vietnamplus. (2017). *Chiến lược nào cho báo chí khi truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ*. special.vietnamplus.com
- [78] VnExpress. (2025). *VnExpress xếp hạng thứ 37 trong số các trang web tin tức và truyền thông toàn cầu*. <https://e.vnexpress.net/news/tech/tech-news/vnexpress-ranks-37th-among-global-news-media-websites-/4839862.html>
- [79] VOV. (2023). *Nữ nhà báo điều tra chống tham nhũng: Đấu tranh, xây đắp đều vì yêu thương*. <https://vov.vn/chinh-tri/nu-nha-bao-dieu-tra-chong-tham-nhung-dau-tranh-xay-dap-deu-vi-yeu-thuong-post1027672.vov>
- [80] Vĩnh Xuân. (2025). *Cả nước giảm 58 cơ quan báo chí*. <https://www.sggp.org.vn/ca-nuoc-giam-58-co-quan-bao-chi-post830691.html>

B. Tài liệu nước ngoài

- [81] Abdelali, A. (2020). *Traditional and Online Journalism and Corruption Investigation Issues: The Case of Algeria*. In B. I. Hamada & S. Wok (Eds.), *Off and Online Journalism and Corruption: International Comparative Analysis*. IntechOpen. <https://doi.org/10.5772/intechopen.85925>
- [82] Arnold, A.-K., & Lal, S. (2012). *Using Media to Fight Corruption*. PTF Working Paper Series No. 1/2012. Partnership for Transparency Fund. <https://ptfund.org/wp-content/uploads/2018/07/WP01-Media-to-Fight-Corruption.pdf>
- [83] Adams, C. (2022). The importance of journalism in our society. *Journal of Mass Communication & Journalism*, 12(2), 448. <https://doi.org/10.37421/2165-7912.22.12.448>
- [84] Benhamlette, I., & Ramdane, E. (2026). *Effectiveness of Arab Investigative Journalism in Combating Corruption Amid Professional Weaknesses and Real-World Challenges*, *International Journal of Social Communication*, Vol. 13(1), 71–83. <https://doi.org/10.53284/2120-013-001-005>
- [85] Bertoni, E. (2022). *Journalism and Whistleblowing*. UNESCO. Paris. <https://www.unesco.org/en/world-media-trends/issue-briefs>.
- [86] Bondarenko, O.S., et al (2021). *The role of mass media in preventing corruption*, *The Law, State and Telecommunications Review*, 13 (1), p 70-93.
- [87] Car, P. (2025). *Fact-checking and content moderation*. European Parliamentary Research Service (EPRS). [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/ATAG/2025/769493/EP_RS_ATA\(2025\)769493_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/ATAG/2025/769493/EP_RS_ATA(2025)769493_EN.pdf)
- [88] Deuze, M. (2001). *Online journalism: Modelling the first generation of*

- news media on the World Wide Web*. First Monday, 6(10).
<https://doi.org/10.5210/fm.v6i10.893>
- [89] Díaz Noci, J. (2013). *A History of Journalism on the Internet: A State of the Art and Some Methodological Trends*, *Revista Internacional de Historia de la Comunicación*, Vol. 1, No. 1, pp. 253–272. DOI: 10.12795/RiHC.2013.i01.12.
- [90] Entman, R.M. (1993). *Framing: Toward clarification of a fractured paradigm*, *Journal of Communication*, 43(4), 51-58,
<https://doi.org/10.1111/j.1460-2466.1993.tb01304.x>
- [91] Goffman, E. (1974). *Frame Analysis: An Essay on the Organization of Experience*, New York: Harper & Row
- [92] Habermas, J. (1989). *The Structural Transformation of the Public Sphere: An Inquiry into a Category of Bourgeois society*, Cambridge, MA: MIT Press
- [93] Hastuti, H., et al (2025). *Algorithmic influence and media legitimacy: a systematic review of social media's impact on news production*, *Frontiers in Communication*, 10, <https://doi.org/10.3389/fcomm.2025.1667471>
- [94] Hajdu, M., Kaposi, I., & Tóth, J. (2018). *Content analysis of corruption coverage: Cross-national differences and commonalities*. *European Journal of Communication*, 33(6), 630–648
- [95] Howlett, M., & Ramesh, M. (2003). *Studying Public Policy: Policy Cycles and Policy Subsystems* (2nd ed), Oxford: Oxford University Press
- [96] Kaplan, D. E. (2013). *Global Investigative Journalism: Strategies for Support*, Center for International Media Assistance (CIMA),
<https://www.cima.ned.org/wp-content/uploads/2015/01/CIMA-Investigative-Journalism-Dave-Kaplan.pdf>
- [97] Lasswell, H. D. (1956). *The Decision Process: Seven Categories of Functional Analysis*. College Park, MD: University of Maryland Press

- [98] Lim, J. (2017). *The media's role in corruption perception: Evidence from South Korea*, Asian Journal of Communication, 27(6), 626–642. <https://doi.org/10.1080/01292986.2017.1339721>
- [99] Mahaseth, H., & Pandey, A. (2025). *Media and corruption in Nepal*, Insight - News Media; 8(1), 684. <https://doi.org/10.18282/inm684>
- [100] Mahesha, D. (2017). *The impact of digital technology on investigative journalism*. International Journal of Research and Analytical Reviews, 4(3), 487–494
- [101] McCombs, M. (2004). *Setting the Agenda: The Mass Media and Public Opinion*. Cambridge, UK: Polity Press. ISBN 9780745623122
- [102] McCombs, M. E., & Shaw, D. L. (1972). *The Agenda-Setting Function of Mass Media*. Public Opinion Quarterly, 36(2), 176–187
- [103] McKinley, C. (2013). *Media and Corruption: How Does Vietnamese Journalism Cover Corruption and How Can Reporting Be Improved?*, United Nations Development Programme (UNDP)
- [104] McQuail, D. (2010). *McQuail's Mass Communication Theory* (6th ed), London: Sage Publications
- [105] Narin, B. (2018). *Reading Digital News: Hypertextual Usage Habits and Learning Practices Among U.S. Communication Undergraduates*, Connectist: Istanbul University Journal of Communication Sciences, 55: 143-169 DOI: 10.26650/CONNECTIST497463
- [106] Palacios, M., & Díaz Noci, J. (2023). *Online Journalism: Research Methods. A Multidisciplinary Approach in Comparative Perspective*. Bilbao: Servicio Editorial de la Universidad del País Vasco. ISBN: 978-84-9860-191-6
- [107] Price, L.T. (2019). *Media corruption and issues of journalistic and institutional integrity in post-communist countries: the case of Bulgaria*, Communist and Post-Communist Studies, 52 (1), 71-79. ISSN: 0967-

067X

- [108] Quan, B. (2019). Fighting corruption in China using the media. *RAIS Journal for Social Sciences*, 3(2), 55–61.
<https://doi.org/10.5281/zenodo.3549483>
- [109] Rajak, J. S. (2014). The role of media to fight against corruption. *Asian Journal of Managerial Science*, 3(1), 17–23.
<https://doi.org/10.51983/ajms-2014.3.1.1151>
- [110] Rifai, E., et al. (2021). *The Influence of Online Mass Media on Anti – Corruption Legal Awareness Education*, Systematic Reviews in Pharmacy, 12 (2)
- [111] Sabatier, P. A. (Ed). (2007). *Theories of the Policy Process* (2nd ed). Boulder, CO: Westview Press.
- [112] Schauseil, W. (2019). *Media and Corruption*, U4 Anti-Corruption Helpdesk Answer 2019:3. Chr. Michelsen Institute
- [113] Siebert, F. S., Peterson, T., & Schramm, W. (1956). *Four Theories of the Press*, Urbana: University of Illinois Press
- [114] Starke, C., Naab, T. K., & Scherer, H. (2016). *Free to Expose Corruption: The Impact of Media Freedom, Internet Access, and Governmental Online Service Delivery on Corruption*, International Journal of Communication, 10, 4702–4722
- [115] Stiekolshchykova, V., et al. (2024). *Enfoques modernos del periodismo en la era de los medios digitales: el papel de los contenidos multimedia y la interacción con la audiencia, Salud, Ciencia y Tecnología – Serie de Conferencias*. 3, 653, <https://doi.org/10.56294/sctconf2024.653>
- [116] Stiglitz, J. E., Schiffrin, A., & Groves, D. W. (2024). *Journalism for Development: The role of journalism in promoting democracy, political accountability and sustainable development*, UNESCO, <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000389301>

- [117] Transparency International. (2026). *Corruption Perceptions Index 2025*. Berlin: Transparency International.
<https://www.transparency.org/en/cpi/2025>
- [118] United Nations Office on Drugs and Crime (UNODC). (2013). *Reporting on Corruption: A resource Tool for Governments and Journalists* . Vienna: United Nations Office on Drugs and Crime.
https://www.unodc.org/documents/corruption/Publications/2013/Resource_Tool_for_Governments_and_Journalists_COSP5_ebook.pdf
- [119] White, D.M. (1950). *The “Gate Keeper”*: A Case Study in the Selection of News, *Journalism Quarterly*, 27(4), 383-390

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: CÔNG CỤ NGHIÊN CỨU

1.1. Bảng mã phân tích định lượng

Đường liên kết bảng mã và các phiếu chi tiết đã điền:

https://docs.google.com/forms/d/1L5JMZGAaalK5fAIF3RQbuM1Y2jfSM1TNu_wYmpSnKms/edit

BẢNG MÃ ĐỊNH LƯỢNG SỬ DỤNG PHÂN TÍCH NGHIÊN CỨU: BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ BÀI BÁO

A1. Mã bài báo:

A2. Tên báo/ cơ quan báo

1. Báo điện tử Nhân dân
2. Báo VnExpress
3. Báo điện tử Bảo vệ pháp luật

A3. Thời điểm đăng tải

A3.a. Năm đăng tải:

1. 2021
2. 2022
3. 2023
4. 2024
5. 2025

A3.b. Tháng đăng tải

1. 1
2. 2
3. 3
4. 4
5. 5
6. 6
7. 7
8. 8
9. 9
- 10.10
- 11.11
- 12.12

A4. Tác giả bài báo (*đọc bài để nhận biết*)

1. Nhà báo/ nhóm nhà báo
2. Chuyên gia/ người có uy tín (luật sư, nhà khoa học, chuyên gia kinh tế, công an ...)
3. Bạn đọc, công chúng
4. Khác/ không rõ

A5. Thể loại bài viết

1. Tin

2. Tường thuật
3. Bài phản ánh
4. Phỏng vấn
5. Bình luận
6. Phóng sự điều tra
7. Nhóm thể loại báo chí trào phúng
9. Khác

A6. Bài viết có ảnh, clip, đồ họa, có dẫn chứng dữ liệu, thống kê đi kèm hay không

Nội dung	1. Có	0. Không
1. Có ảnh minh họa	1	0
2. Có clip minh họa	1	0
3. Có đồ họa minh họa	1	0
4. Có dữ liệu thống kê	1	0

A6a. Thông tin chi tiết về ảnh minh họa trong bài viết

1. Ảnh minh họa là lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước
2. Ảnh minh họa là lãnh đạo từ cấp bộ/ ngành trở xuống
3. Ảnh cơ quan chức năng thi hành nhiệm vụ (điều tra/ khám xét/ bắt giam ...)
4. Ảnh cựu cán bộ/ cán bộ, cá nhân/ tổ chức tham nhũng/ tình nghi là đối tượng tham nhũng
5. Ảnh hiện trường vụ việc tham nhũng (nơi diễn ra tham nhũng, địa bàn diễn ra vụ việc ...)
6. Ảnh hiện trường toà án xét xử vụ việc
7. Ảnh khác
99. Không có ảnh minh họa

A7. Tiêu đề bài viết

Nội dung tiêu đề	1. Có	0. Không
1. Tiêu đề có đề cập đến tổng số tiền tham nhũng/ tiền thiệt hại do tham nhũng	1	0
2. Tiêu đề bài viết hấp dẫn (gây tò mò) cho bài viết (do cách sử dụng ngôn từ, do văn phong ...) (theo đánh giá của bạn đọc)	1	0
3. Tiêu đề phản ánh nội dung chính bài viết	1	0
4. Tiêu đề thể hiện thông điệp mạnh mẽ của Đảng, nhà nước về tham nhũng	1	0

A8. Sapo bài biết (đoạn tóm tắt, in đậm sau tiêu đề) có đặc điểm nào sau đây:

Sapo	1. Có	0. Không
1. Nhấn mạnh chủ trương, quan điểm, chỉ đạo của Đảng về phòng chống tham nhũng, loại bỏ tham nhũng	1	0
2. Nhấn mạnh đến giá trị thiệt hại về tham nhũng	1	0
3. Nhấn mạnh đến phản ứng, phần nộ của người dân về tham nhũng	1	0
4. Nhấn mạnh đến việc loại bỏ tham nhũng góp phần tạo ra tương lai vững mạnh, hy vọng phát triển đất nước	1	0
5. Có sử dụng các ngôn từ mạnh mẽ: đột phá, đục khoét, bao che, ung nhọt, thao túng, vi phạm nghiêm trọng, lạm dụng, không vùng cấm, không ngoại lệ; đánh chuột không để vỡ bình, không khoan nhượng, nói đi đôi với làm, xử lý nghiêm minh Ngôn ngữ kêu gọi: toàn dân vào cuộc, tăng cường minh bạch, siết chặt kỷ cương ...	1	0
6. Gợi mở một phần thông tin, tạo tò mò, thu hút độc giả	1	0
7. Tóm tắt nội dung chính bài báo	1	0

B. NỘI DUNG, CHỦ ĐỀ BÀI VIẾT

B1. Chủ đề chính nội dung bài viết (*chọn chủ đề chính từ phương án 1 đến phương án 7, trong trường hợp bài báo đề cập nhiều chủ đề thì ghi nhận đầy đủ chủ đề chính bao trùm nội dung bài viết*)

Chủ đề chính	1. Có	0. Không
1. Thông tin về chỉ đạo, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong PCTN	1	0
2. Thông tin về các vụ việc tham nhũng	1	0
3. Sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN	1	0
4. Sự phản hồi của người dân về công tác PCTN	1	0
5. Thông tin về quá trình xét xử	1	0
6. Thông tin về xử lý sau tham nhũng và bài học	1	0
7. Khác	1	0

B1a. Phân tích chi tiết từng nội dung/ chủ đề

B1.1a. Đề cập đến chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN

1. Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN
2. Chỉ đạo điều tra tham nhũng
3. Chỉ đạo đẩy mạnh xét xử tham nhũng
4. Chỉ đạo xử lý các vấn đề nảy sinh sau xét xử tham nhũng (thu hồi tài sản, nhân sự, ổn định bộ máy)
5. Chỉ đạo khác
99. Không đề cập

B1.2a. Thông tin chi tiết nội dung chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN

1. Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN ở cấp Trung ương
2. Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN ở cấp tỉnh/ thành phố
3. Chỉ đạo tăng cường triển khai công tác PCTN ở địa phương
99. Không đề cập

B1.3a. Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng trong đấu tranh PCTN

1. Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp Trung ương trong đấu tranh PCTN
2. Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp tỉnh/ thành phố trong đấu tranh PCTN
3. Thông tin về sự vào cuộc của cơ quan chức năng cấp dưới tỉnh trong đấu tranh PCTN

99. Không đề cập

B1.4a. Thông tin về các cuộc thi, giáo dục, tuyên truyền PCTN

1. Thông tin các cấp ban ngành hưởng ứng cuộc vận động PCTN, tham gia vào quá trình PCTN
2. Thông tin về các cuộc thi, tuyên truyền PCTN
3. Thông tin về việc phổ biến pháp luật, nghị quyết Đảng, giáo dục PCTN đối với lãnh đạo, người dân ...

4. Khác

99. Không đề cập

B1.5a. Thông tin, tuyên truyền về luật tham nhũng và các văn bản luật liên quan

1. Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN
2. Thông tin tuyên truyền về sự nghiêm minh của pháp luật về PCTN
3. Thông tin bình luận những vướng mắc, kẽ hở trong pháp luật về PCTN
4. Đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về PCTN, tăng cường hiệu quả thực thi
5. Các thông tin khác có liên quan

99. Không đề cập

B1.6a. Nhà báo tham gia điều tra, cung cấp thông tin điều tra/ nghi ngờ tham nhũng, đề nghị xử lý điều tra vụ việc tham nhũng đối với cơ quan

chức năng có thẩm quyền thông tin về vụ việc tham nhũng (toà án, thanh tra, lãnh đạo tỉnh/thành phố/ địa phương ...) về tham nhũng

1. Nhà báo cùng đoàn điều tra phát hiện vụ việc, nghi ngờ liên quan đến tham nhũng
 2. Nhà báo tự phát hiện và điều tra độc lập về tham nhũng
 3. Nhà báo điều tra tham nhũng theo thông tin của công chúng
99. Không đề cập

B1.7a Thông tin bình luận, bàn luận, phản biện, phản ánh của người dân về dấu hiệu tham nhũng/ sự tham gia của người dân trong công tác đấu tranh PCTN được đăng tải trên báo chí

1. Bình luận, đóng góp ý kiến của người dân về đấu tranh PCTN thể hiện qua BMĐT
 2. Thông tin tố giác tham nhũng/ dấu hiệu tham nhũng của người dân phản ánh qua BMĐT
 3. Sự tham gia của người dân trong công tác PCTN (tham gia tuyên truyền, giám sát, tố giác ...)
99. Không đề cập

B1.8a. Thông tin từ phía cơ quan chức năng có thẩm quyền thông tin về vụ việc tham nhũng (toà án, thanh tra, lãnh đạo tỉnh/thành phố/ địa phương ...) về tham nhũng được phản ánh, đăng tải trên báo chí

1. Nhà báo phỏng vấn các đối tượng, các bên liên quan có liên quan đến vụ án tham nhũng đang xét xử để làm rõ hơn các thông tin liên quan (cơ quan quản lý có người tham nhũng, các bên liên quan khác ...)
2. Nhà báo phỏng vấn các cơ quan quản lý, điều tra, xử lý tham nhũng

3. Nhà báo tổng hợp thông tin được cung cấp

4. Khác

99. Không đề cập

B1.9a. Thông tin nhà báo/ toà báo tổng hợp/ toàn cảnh về vụ việc tham nhũng, sự liên quan của các bên, quá trình, diễn biến vụ việc tham nhũng

1. Quốc gia, liên tỉnh, liên khu vực

2. TP. Hà Nội

3. Thành phố Hồ Chí Minh

4. Các tỉnh/thành khu vực miền Bắc (không bao gồm TP. Hà Nội)

5. Các tỉnh/ thành khu vực miền Trung

6. Các tỉnh/ thành khu vực miền Nam (không bao gồm TP. Hồ Chí Minh)

7. Quốc tế (có liên kết, cấu kết với người nước ngoài ...)

8. Không rõ/khác

99. Không đề cập

B1.10a. Thông tin về xét xử tham nhũng

1. Diễn biến các ngày xét xử tham nhũng

2. Tình tiết mới vụ án tham nhũng

3. Luận tội đối tượng tham nhũng của Viện kiểm sát

4. Kết án tham nhũng của Hội đồng xét xử

5. Kháng cáo của đối tượng tham nhũng

6. Xét xử ở cấp cao hơn đối với kháng cáo tham nhũng

7. Khác

99. Không đề cập

B1.11a. Thông tin về người/ đối tượng vi phạm tham nhũng

1. Thông tin nhân thân của đối tượng tham nhũng

2. Thông tin về quá trình/ hoàn cảnh/hành vi tham nhũng của đối tượng tham nhũng

3. Thông tin về nguyên nhân đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng
99. Không đề cập

B1.12a. Thông tin về kết quả đấu tranh phòng chống tham nhũng

1. Thông tin tổng hợp/ tổng kết kết quả vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý hàng năm/ hàng quý
 2. Thông tin kết quả thu hồi tài sản tham nhũng
 3. Kết quả hợp tác giữa các bộ/ ban ngành, các bên liên quan về PCTN
 4. Thông tin khác
99. Không đề cập

B1.13a. Thông tin phân tích nguyên nhân dẫn đến tham nhũng

1. Lợi dụng kẽ hở pháp luật
 2. Lợi dụng chính sách pháp luật để tham nhũng
 3. Cán bộ suy thoái đạo đức, chính trị, lối sống dẫn đến thực hiện/ cấu kết/ buông lỏng quản lý/ không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ để tạo điều kiện cho tham nhũng
 4. Khác
99. Không đề cập

B1.14a. Thông tin về hậu quả của tham nhũng

1. Thiệt hại về kinh tế, kìm hãm sự phát triển kinh tế đất nước
 2. Ảnh hưởng đến trật tự xã hội
 3. Tổng hợp nhiều hậu quả của tham nhũng (từ hai hậu quả trở lên)
 4. Khác
99. Không đề cập

B1.15a Thông tin về xử lý sau tham nhũng (thu hồi tài sản, kỷ luật các tổ chức, cơ quan có liên quan, khắc phục hậu quả ...)

1. Thu hồi tài sản
2. Khắc phục hậu quả sau tham nhũng
3. Kỷ luật, cảnh cáo, cách chức cán bộ, các bên liên quan đến vụ tham nhũng

4. Chấn chỉnh, điều chỉnh bộ máy quản lý, tổ chức sau tham nhũng
99. Không đề cập

B1.16a. Thông tin về bài học rút ra, giải pháp nhằm đấu tranh PCTN hiệu quả

1. Bài học/ giải pháp về công tác quản lý, quản trị
 2. Bài học, giải pháp về công tác cán bộ
 3. Bài học/ giải pháp về phương pháp, cách thức đấu tranh PCTN
 4. Bài học/ giải pháp khác
99. Không đề cập

B1.17. Khác (ghi cụ thể):

B2. Phạm vi đối tượng được phản ánh trong vụ việc tham nhũng

1. Cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước
 2. Cán bộ cấp Bộ, ngành, Tổng công ty
 3. Cán bộ cấp tỉnh
 4. Cán bộ cấp dưới tỉnh
99. Không đề cập

B3. Loại hành vi tham nhũng đề cập đến trong bài viết (*chọn đủ các hành vi tham nhũng được đề cập liên quan đến chủ đề chính của bài viết*)

Loại hành vi tham nhũng	1. Có	0. Không
1. Tham ô tài sản	1	0
2. Nhận hối lộ	1	0
3. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	1	0
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	1	0
5. Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	1	0
6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi	1	0

7. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi	1	0
8. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi (lĩnh vực công) Và đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi (lĩnh vực tư)	1	0
9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi	1	0
10. Những nhieu vì vụ lợi	1	0
11. Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi	1	0
12. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi	1	0
13. Không rõ/ không đề cập đầy đủ	1	0

B4. Lĩnh vực vụ việc tham nhũng đề cập đến trong bài viết

1. Đất đai, xây dựng
2. Kinh doanh thương mại
3. Nông lâm ngư nghiệp
4. Y tế, từ thiện
5. Giáo dục
6. Hành chính – Tư pháp
7. Đa lĩnh vực (từ 2 lĩnh vực trở lên)
8. Khác/ không rõ thông tin/ không đề cập chi tiết

C. CÁCH THỨC ĐẤU TRANH PCTN

C1. Hãy chỉ ra những cách thức đấu tranh PCTN từ thông tin bài báo (có/ không)

1. Cập nhật thông tin về PCTN
2. củng cố hiểu biết về PCTN
3. Điều tra về tham nhũng
4. Tạo lập diễn đàn, khơi nguồn và định hướng DLXH về đấu tranh PCTN
5. Đề xuất giải pháp, gợi mở chính sách

Hướng dẫn điền tiếp các nội dung từ câu C1.1a đến C1.4a: ở câu C1 trên, nếu chọn phương án trả lời nào thì sẽ phải điền chi tiết cho nội dung phương án trả lời đó, còn các câu còn lại chọn vào ô 99 (không đề cập)

C1.1a. Cập nhật thông tin về tham nhũng (có/ không)

1. Cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tham nhũng, PCTN
2. Thông tin biểu dương những việc làm hiệu quả, sáng kiến góp phần đấu tranh PCTN
3. Cung cấp thông tin về dấu hiệu/ vụ án tham nhũng
4. Cung cấp thông tin xét xử tham nhũng
5. Tổng hợp thông tin về tham nhũng
99. Không đề cập

C1.2a. Củng cố hiểu biết về tham nhũng cho người dân: (có/ không)

1. Tuyên truyền, giải thích về luật, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước (có những thông tin phụ đi kèm giải thích, ý kiến của luật sư, người am hiểu giải thích rõ hơn về vấn đề)
2. Giải thích, phân tích rõ về hậu quả của tham nhũng
3. Giải thích, phân tích những khó khăn trong công tác PCTN tại Việt Nam
4. Củng cố hiểu biết về điều tra tham nhũng, án tham nhũng
5. Khác
99. Không đề cập

C1.3a. Tạo lập các diễn đàn ngôn luận/ dư luận về tham nhũng (các bên liên quan chia sẻ, trình bày ý kiến về tham nhũng) (có/ không)

1. Mở bình luận tại các bài viết về tham nhũng để người dân, bạn đọc, các bên tham gia ý kiến
 2. Mở diễn đàn trao đổi giữa các bên về tham nhũng
 3. Phỏng vấn lãnh đạo các cấp, nhà báo, luật sư, nhà khoa học, chuyên gia am hiểu về PCTN
99. Không đề cập

C1.4a. Định hướng dư luận xã hội (có/ không)

1. Thông qua truyền tải thông điệp, sự quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong PCTN
 2. Thông qua phản ánh sự đồng lòng, ủng hộ cuộc đấu tranh PCTN của các ban ngành, đoàn thể, người có uy tín, người dân
 3. Thông qua các bài viết phân tích chuyên sâu mang tính định hướng nhận thức liên quan đến cuộc đấu tranh PCTN
 4. Khác
99. Không đề cập

C2. Với tư cách là độc giả, hãy đánh giá về bài viết tham nhũng ở các khía cạnh sau (điểm đánh giá từ 1 đến 5, trong đó: 1 = rất thấp/ rất ít/ rất kém hấp dẫn và 5 = rất cao/ rất hấp dẫn/ rất tốt)

1. Về hình thức trình bày
2. Về tính hấp dẫn (mang tính tích cực, không phải là câu view) của tiêu đề bài viết
3. Về mức độ thu hút của bài viết đối với bạn (thông qua cách đưa tin cách trình bày phù hợp với đưa tin...)
3. Về khả năng cung cấp thông tin kịp thời và chính xác đáp ứng nhu cầu bạn đọc
5. Về mức độ đóng góp vào công cuộc PCTN (đưa ra thông điệp mạnh mẽ PCTN/ phân tích sâu thủ đoạn tham nhũng/ giúp bạn đọc, người dân hiểu hơn về vai trò, nhiệm vụ của toàn xã hội tham gia PCTN / đưa ra giải pháp có tính đột phá hay hữu ích cho công cuộc PCTN ...)

1.2. Hướng dẫn tìm kiếm bài báo về chủ đề PCTN

a. Cách dùng từ khóa tìm kiếm bài báo chủ đề PCTN

Bước 1: dùng google tìm kiếm với cú pháp: từ khoá (viết đầy đủ dấu như thống kê trên), loại báo

Ví dụ:

+) Tìm trên báo VnExpress, đánh từ khoá và loại báo theo đúng cú pháp trong Google: **tham ô tài sản, vnexpress.net**

+) Tìm trên báo nhân dân online: **lợi dụng chức vụ quyền hạn, nhandan.vn**

+) Tìm trên báo bảo vệ pháp luật: **cán bộ thoái hoá biến chất, tham nhũng, tham ô, baovephapluat.vn**

Bước 2: Đọc sơ lược nhanh và lọc bài: nhìn sơ bộ/ hoặc kích vào đường link, sẽ loại bỏ những bài không thuộc chủ đề: bài nói hoàn toàn về tin nước ngoài (nếu kết hợp hoặc phối hợp giữa Việt nam và nước ngoài thì vẫn được); những bài viết không đề cập đến chủ đề tham nhũng (chỉ có 1 từ tham nhũng mà không có thêm thông tin).

Lưu ý: ở những bài có clip đính kèm, có mở phần bình luận ở dưới bài và có bình luận thì lưu ý cách save bài ở bước 3

Bước 3: lưu/ save bài viết theo yêu cầu: vào biểu tượng "máy in" hoặc kích chuột phải để in bài và save ở dạng file pdf:

Đặt tên sau: tên báo_ngày/tháng/năm phát hành_b1 (ứng với bài số 1 của ngày tháng năm phát hành) (vd: vnexpress_15/4/2025_b1; nhandan_10/3/2024_b3; baovephapluat_22/2/2021_b8)

Bước 4: Lọc bài trùng. Do tìm bằng nhiều từ khóa và đã lưu theo ngày tháng năm đăng tải của từng bài nên lọc trùng bằng cách: xem lướt các bài trùng ngày đăng tải (để đánh giá về khả năng trùng toàn bộ nội dung, sau đó sẽ xóa đi những bài lọc trùng).

b. Các từ khóa sử dụng tìm kiếm

1. Tham nhũng, Phòng, chống tham nhũng

2. Xử lý tham nhũng
3. Xét xử tham nhũng
4. Tham ô tài sản
5. Cán bộ nhận hối lộ
6. Cán bộ thoái hoá biến chất, tham nhũng, tham ô
7. Lạm dụng chức vụ quyền hạn, lợi dụng chức vụ quyền hạn
8. Buông lỏng quản lý
9. Lạm quyền trong thi hành công vụ
10. Giả mạo trong công tác, vụ lợi
11. Đưa hối lộ, môi giới hối lộ
12. Cán bộ sử dụng trái phép tài sản công
13. Cán bộ nhũng nhiễu
14. Cán bộ bao che cho người vi phạm
15. Tuyên truyền, truyền thông phòng, chống tham nhũng
16. Chỉ đạo của Đảng, nhà nước về phòng, chống tham nhũng
17. Xử lý tham nhũng, Xét xử tham nhũng, tham ô tài sản
18. Luật phòng, chống tham nhũng
19. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền nhận hối lộ liên quan đến Chuyến bay giải cứu
20. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền nhận hối lộ liên quan đến Test kit, công ty Việt Á, tham nhũng
21. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến tập đoàn tân hoàng minh, vi phạm, tham nhũng
22. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan vụ án FLC
23. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến công ty AIC
24. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến tập đoàn Vạn Thịnh Phát, ngân hàng SCB
25. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến Cục đăng

kiểm Việt Nam và các trung tâm đăng kiểm

26. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến bị cáo Đinh La Thăng và tập đoàn dầu khí Việt Nam
27. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến Vũ "nhôm" và cựu lãnh đạo tỉnh Đà Nẵng
28. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến Phạm Công Danh và đại án tại VNCB
29. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến quản lý đất đai bộ công thương và Sabeco
30. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến AVG và 2 cựu bộ trưởng thông tin và truyền thông hầu toà (ông Trương Minh Tuấn và ông Nguyễn Bắc Sơn)
31. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến cựu chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung và công ty Nhật Cường
32. Cán bộ tham nhũng, lạm quyền, nhận hối lộ liên quan đến công ty Tân Thuận, ông Tất Thành Cang

PHỤ LỤC 2. PHỤ LỤC DỮ LIỆU

2.1. Bảng 1: Bảng tổng hợp mẫu nghiên cứu các bài viết về chủ đề tham nhũng trên 3 BMĐT từ 1/1/2021 - 30/6/2025 (đv: %) (N = 1726 bài)

Loại báo	Tổng số	2021	2022	2023	2024	1/1/2025 - 6/2025
Nhân dân	37.1	11,2	20,6	30	29,7	8,4
VnExpress	25.5	15,5	30,7	33,4	15,9	4,5
Bảo vệ pháp luật	37.4	12,2	25,2	25,1	31	6,5

2.2. Bảng 2: Bảng tổng hợp dữ liệu thống kê các bài báo về chủ đề PCTN trên 3 BMĐT theo các tháng từ 1/1/2021 - 30/6/2025

Loại báo	Thời gian	2021 (%)	2022 (%)	2023 (%)	2024 (%)	Đến 6/2025 (%)	Tổng (%)
Báo Nhân Dân điện tử	Tháng 1	6.9	2.3	8.3	5.8	14.8	6.7
	2	5.6	1.5	9.9	2.1	7.4	5.2
	3	9.7	3.8	13.5	6.3	18.5	9.4
	4	1.4	6.1	12.0	4.2	33.3	9.1
	5	16.7	11.4	6.2	11.1	24.1	11.4
	6	9.7	12.9	5.7	8.9	0.0	8.1
	7	1.4	14.4	11.5	9.5	1.9	9.5
	8	1.4	8.3	9.4	12.1	0.0	8.3
	9	4.2	6.8	6.8	7.4	0.0	6.1
	10	15.3	8.3	1.6	15.8	0.0	8.6

	11	8.3	8.3	5.7	10.0	0.0	7.3
	12	19.4	15.9	9.4	6.8	0.0	10.3
	Tổng SL	72	132	192	190	54	640
	Tổng %	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0
Báo Vnexpress	Tháng 1	5.9	6.7	11.6	2.9	20.0	8.2
	2	4.4	1.5	8.2	4.3	0.0	4.5
	3	11.8	5.2	8.8	15.7	20.0	9.8
	4	13.2	8.9	10.9	1.4	40.0	10.5
	5	1.5	11.1	6.1	14.3	20.0	8.9
	6	4.4	4.4	4.8	14.3	0.0	5.9
	7	7.4	10.4	14.3	10.0	0.0	10.7
	8	5.9	4.4	4.1	7.1	0.0	4.8
	9	2.9	8.1	4.8	8.6	0.0	5.9
	10	11.8	11.1	10.9	8.6	0.0	10.2
	11	19.1	13.3	6.1	5.7	0.0	10.0
	12	11.8	14.8	9.5	7.1	0.0	10.7
	Tổng SL	68	135	147	70	20	440
	Tổng %	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0
Báo điện tử Bảo vệ pháp luật	Tháng 1	8.9	6.1	9.3	7.0	19.0	8.4
	2	7.6	3.1	4.3	5.0	19.0	5.6
	3	7.6	3.1	9.3	14.0	35.7	10.7

PHỤ LỤC 3. TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHỎNG VẤN SÂU

A. MÃ HÓA DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA PHỎNG VẤN SÂU

STT	Mã hóa	Đối tượng được PVS	Kinh nghiệm (năm)	Thời gian PVS
1.	LĐ1	Đại diện Ban biên tập của Báo BVPL	29	18/10/2025
2.	LĐ2	Lãnh đạo cấp Trưởng Ban của Báo ND	25	11/09/2025
3.	LĐ3	Lãnh đạo cấp Trưởng phòng của Báo VnExpress	21	25/10/2025
4.	LĐ4	Lãnh đạo cấp Trưởng ban của Báo Tiền Phong	23	13/08/2025
5.	LĐ5	Đại diện Ban Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam	25	19/09/2025
6.	LĐ6	Đại diện Ban biên tập của Báo Sài Gòn giải phóng	26	21/07/2025
7.	PV1	Phóng viên Phòng điện tử của Báo Bảo vệ pháp luật	17	08/05/2025
8.	PV2	Phóng viên Báo ND	14	26/06/2025
9.	PV3	Phóng viên Báo VnExpress	12	18/08/2025
10.	PV4	Phóng viên Tạp chí Kiểm sát	8	21/09/2025
11.	PV5	Phóng viên Báo Thanh tra	13	09/08/2025
12.	PV6	Phóng viên Tạp chí Người làm báo	23	16/08/2025
13.	CG1	Chuyên gia nghiên cứu báo chí	38	17/10/2025

14.	CG2	Chuyên gia nghiên cứu báo chí	30	22/10/2025
15.	CB1	Cán bộ quản lý nhà nước về báo chí	13	21/08/2025
16.	CB2	Cán bộ quản lý nhà nước về báo chí	11	15/07/2025

B. BẢNG HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN SÂU CHO TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG

B.1. Cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các tòa soạn báo

CÁC NỘI DUNG CHÍNH PHÒNG VẤN

BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thông tin người được phỏng vấn:

Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực báo chí:

Thời gian phỏng vấn:

1. Ông/ bà hãy chia sẻ một số thông tin liên quan đến: kinh nghiệm/ số năm tham gia quản lý liên quan đến lĩnh vực tham nhũng; những công việc hiện đang đảm nhiệm nói chung và liên quan đến lĩnh vực tham nhũng nói riêng?
2. Ông/ bà cho biết mức độ quan tâm của báo mà Ông/ bà đang tham gia quản lý về lĩnh vực tham nhũng, mức độ ưu tiên thông tin, tạo cơ hội và bảo vệ phóng viên tác nghiệp?
3. Những tiến bộ, thay đổi, xu hướng thông tin về lĩnh vực tham nhũng ở báo mà Ông/ bà đang tham gia quản lý trong khoảng 10 năm trở lại đây? Những đổi mới từ các khâu: lấy tin, biên tập, trình bày, tổ chức các loại/ tuyển bài, hình thức đăng tải/ đưa tin ...
4. Chủ đề thông tin tham nhũng: mức độ thu hút độc giả so với các chủ đề

khác? Cách báo mà Ông/ bà đang tham gia quản lý đã cạnh tranh với các báo khác để đăng tải thông tin về chủ đề này? báo mà Ông/ bà đang tham gia quản lý đã ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo vào nghề nghiệp/ công việc thường ngày ra sao và có đem lại hiệu quả không? (với các chủ đề khác cũng như đối với riêng chủ đề báo chí đấu tranh PCTN?)

5. Theo Ông/ bà, BMĐT đấu tranh PCTN thể hiện qua những vai trò gì? Ông/ bà có thể chia sẻ cụ thể về những hiệu quả có thể đánh giá, đo đếm được? Hãy đưa ra một số ví dụ minh họa cụ thể tại báo mà Ông/ bà đang tham gia quản lý đã đấu tranh hiệu quả PCTN (phát hiện vụ việc, đưa vụ việc ra ánh sáng, thông tin hiệu quả đến độc giả ...)

6. Ông/ bà cũng có thể cho biết thêm những vai trò BMĐT còn chưa phát huy hết khả năng/ làm chưa tốt khi đấu tranh PCTN, những vụ việc cụ thể nếu có và hãy phân tích một vài lý do?

7. Một số độc giả có đưa ra nhận định về BMĐT vẫn chưa có nhiều đổi mới trong các tuyến bài về tham nhũng, chưa có đột phá hay đổi mới, như: tạo lập diễn đàn trao đổi về các vấn đề, vụ án để phân tích đa chiều, sâu rộng hơn; chú trọng sự tham gia của người dân (nhà báo công dân, nguồn tin từ nhân dân); tương tác với độc giả: đưa tin kèm bình luận trực tiếp khi diễn ra vụ việc; thăm dò ý kiến sâu rộng của nhân dân khi có những luồng dư luận khác nhau về vấn đề Ông/bà có bình luận gì về những ý kiến này? Xu hướng, kế hoạch đổi mới của cơ quan ông/bà (sử dụng truyền thông đa phương tiện, đổi mới trong các khâu sản xuất, đăng tải, trình bày ... đưa ra hình thức mới)?

8. Đối với thông tin về tham nhũng, một số ý kiến cho rằng, BMĐT còn bị lệ thuộc nguồn thông tin, chưa có thông tin độc lập, chưa được tiếp cận sớm nguồn thông tin, chưa tiếp cận hồ sơ, tài liệu gốc, chưa chủ động đấu tranh PCTN trên mặt trận báo chí. Ông/ bà hãy chia sẻ quan điểm của mình về ý kiến này?

9. Theo ông/bà, BMĐT đang gặp những khó khăn gì khi đấu tranh PCTN ở tất

cả các khâu/ quy trình tổ chức sản xuất (điều tra, lấy tin, đưa tin/ đăng tải; lắng nghe DLXH, gửi ý kiến đến các cơ quan chức năng, tổ chức các diễn đàn với sự tham gia của các bên liên quan (lãnh đạo, người dân, chuyên gia ...).

10. BMĐT, cụ thể là báo mà Ông/ bà đang tham gia quản lý có gặp khó khăn trong việc phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình xử lý, xác nhận, cung cấp thông tin tham nhũng không? Theo ông/bà mấu chốt ở đâu và cần tháo gỡ như thế nào?

11. Thực trạng những vấn đề rủi ro pháp lý trong việc BMĐT đấu tranh PCTN và vấn đề bảo vệ phóng viên, nhà báo tham gia tác nghiệp hiện nay như thế nào? Những khó khăn, rào cản đã được tháo gỡ chưa? Hiện nay ở toà soạn ông/bà, lãnh đạo có những chính sách, cơ chế gì để tháo gỡ khó khăn về vấn đề pháp lý, bảo vệ sự an toàn của phóng viên và uy tín của báo?

12. Theo Ông/ bà, để có được sự thay đổi mang tính đột phá và hiệu quả cho BMĐT đấu tranh PCTN, những giải pháp nào cần ưu tiên thực hiện? Cấp độ giải pháp đối với: các cơ quan ban ngành quản lý báo chí, hội nhà báo, toà soạn, đội ngũ phóng viên ...

Trân trọng cảm ơn ông/ bà đã chia sẻ thông tin

B.2. Nhà báo, phóng viên có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên

CÁC NỘI DUNG CHÍNH PHỎNG VẤN

BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thông tin người được phỏng vấn:

Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực báo chí:

Thời gian phỏng vấn:

1. Ông/ bà hãy chia sẻ một số thông tin liên quan đến: kinh nghiệm/ số năm tham gia tác nghiệp liên quan đến lĩnh vực/ chủ đề tham nhũng; những công việc hiện đang đảm nhiệm nói chung và liên quan đến chủ đề tham nhũng nói riêng

2. Ông/ bà cho biết mức độ quan tâm của báo mà Ông/ bà đang làm việc về lĩnh vực tham nhũng, mức độ ưu tiên thông tin, tạo cơ hội và bảo vệ phóng viên tác nghiệp trong lĩnh vực PCTN
3. Những tiến bộ, thay đổi, xu hướng thông tin về lĩnh vực tham nhũng ở báo mà Ông/ bà đang làm việc trong khoảng 10 năm trở lại đây? Những đổi mới từ các khâu: lấy tin, biên tập, trình bày, tổ chức các loại/ tuyến bài, hình thức đăng tải/ đưa tin ...
4. Chủ đề thông tin tham nhũng: mức độ thu hút độc giả so với các chủ đề khác? Cách báo mà Ông/ bà đang làm việc đã cạnh tranh với các báo khác để đăng tải thông tin về chủ đề này? Tòa báo đã ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo vào nghề nghiệp/ công việc thường ngày ra sao và có đem lại hiệu quả không? (với các chủ đề khác cũng như đối với riêng chủ đề đấu tranh PCTN?)
5. Theo Ông/ bà, BMĐT đấu tranh PCTN thể hiện thông qua những vai trò gì? Ông/ bà có thể chia sẻ cụ thể về những hiệu quả có thể đánh giá, đo đếm được? Hãy đưa ra một số ví dụ minh họa cụ thể tại báo mà Ông/ bà đang làm việc đã đấu tranh hiệu quả PCTN (phát hiện vụ việc, đưa vụ việc ra ánh sáng, thông tin hiệu quả đến độc giả ...)
6. Ông/ bà cũng có thể cho biết thêm những vai trò BMĐT còn chưa phát huy hết khả năng/ làm chưa tốt khi đấu tranh PCTN, những vụ việc cụ thể nếu có và hãy phân tích một vài lý do?
7. Một số độc giả có đưa ra nhận định về BMĐT vẫn chưa có nhiều đổi mới trong các tuyến bài về tham nhũng, chưa có đột phá hay đổi mới, như: tạo lập diễn đàn trao đổi về các vấn đề, vụ án để phân tích đa chiều, sâu rộng hơn; chú trọng sự tham gia của người dân (nhà báo công dân, nguồn tin từ nhân dân); tương tác với độc giả: đưa tin kèm bình luận trực tiếp khi diễn ra vụ việc; thăm dò ý kiến sâu rộng của nhân dân khi có những luồng dư luận khác nhau về vấn đề Ông/bà có bình luận gì về những ý kiến này? Xu hướng, kế hoạch đổi mới của báo mà Ông/ bà đang làm việc (sử dụng truyền thông đa phương tiện,

đổi mới trong các khâu sản xuất, đăng tải, trình bày ... đưa ra hình thức mới)?

8. Đối với thông tin về tham nhũng, một số ý kiến cho rằng, các cơ quan BMĐT còn bị lệ thuộc nguồn thông tin, chưa có thông tin độc lập, chưa được tiếp cận sớm nguồn thông tin, chưa tiếp cận hồ sơ, tài liệu gốc, chưa chủ động đấu tranh PCTN trên mặt trận báo chí. Ông/ bà hãy chia sẻ quan điểm của mình về ý kiến này?

9. Theo ông/bà, cơ quan BMĐT đang gặp những khó khăn gì khi đấu tranh PCTN ở tất cả các khâu/ quy trình tổ chức sản xuất (điều tra, lấy tin, đưa tin/ đăng tải; lắng nghe DLXH, gửi ý kiến đến các cơ quan chức năng, tổ chức các diễn đàn với sự tham gia của các bên liên quan (lãnh đạo, người dân, chuyên gia ...).

10. BMĐT, cụ thể là báo mà Ông/ bà đang làm việc có gặp khó khăn khi phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình xử lý, xác nhận, cung cấp thông tin tham nhũng không? Theo ông/bà mấu chốt ở đâu và cần tháo gỡ như thế nào?

11. Thực trạng những vấn đề rủi ro pháp lý trong việc BMĐT đấu tranh PCTN và vấn đề bảo vệ phóng viên, nhà báo tham gia tác nghiệp, đấu tranh PCTN hiện nay như thế nào? Những khó khăn, rào cản đã được tháo gỡ chưa? Hiện nay ở toà soạn ông/bà, lãnh đạo có những chính sách, cơ chế gì để tháo gỡ khó khăn về vấn đề pháp lý, bảo vệ sự an toàn của phóng viên và uy tín của báo?

12. Theo Ông/ bà, để có được sự thay đổi mang tính đột phá và hiệu quả cho BMĐT đấu tranh PCTN, những giải pháp nào cần ưu tiên thực hiện? Cấp độ giải pháp đối với: các cơ quan ban ngành quản lý báo chí, hội nhà báo, toà soạn, đội ngũ phóng viên ...

Trân trọng cảm ơn ông/ bà đã chia sẻ thông tin

B.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí, truyền thông, chuyên gia nghiên cứu về báo chí/ đấu tranh PCTN/ báo chí đấu tranh PCTN

CÁC NỘI DUNG CHÍNH PHÒNG VẤN
BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thông tin người được phỏng vấn:

Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực báo chí:

Thời gian phỏng vấn:

1. Ông/bà hãy chia sẻ một số thông tin về lĩnh vực quản lý báo chí/ nghiên cứu của mình liên quan đến đề tài BMĐT đấu tranh PCTN?
2. Ông/ bà cho biết mức độ quan tâm của Ông/ bà về lĩnh vực báo chí nói chung và BMĐT nói riêng trong đấu tranh PCTN?
3. Những tiến bộ, thay đổi, xu hướng thông tin về lĩnh vực đấu tranh PCTN của BMĐT trong khoảng 10 năm trở lại đây?
4. Theo Ông/ bà, BMĐT đấu tranh PCTN thông qua những vai trò gì? Ông/ bà có thể chia sẻ cụ thể về những hiệu quả có thể đánh giá, đo đếm được?
5. Ông/bà cũng có thể cho biết thêm những vai trò BMĐT còn chưa phát huy hết khả năng/ làm chưa tốt khi đấu tranh PCTN, những vụ việc cụ thể nếu có và hãy phân tích một vài lý do?
6. Một số độc giả có đưa ra nhận định về BMĐT vẫn chưa có nhiều đổi mới trong các tuyên bài về tham nhũng, chưa có đột phá hay đổi mới, như: tạo lập diễn đàn trao đổi về các vấn đề, vụ án để phân tích đa chiều, sâu rộng hơn; chú trọng sự tham gia của người dân (nhà báo công dân, nguồn tin từ nhân dân); tương tác với độc giả: đưa tin kèm bình luận trực tiếp khi diễn ra vụ việc; thăm dò ý kiến sâu rộng của nhân dân khi có những luồng dư luận khác nhau về vấn đề Ông/bà có bình luận gì về những ý kiến này?
7. Đối với thông tin về tham nhũng, một số ý kiến cho rằng, các cơ quan BMĐT còn bị lệ thuộc nguồn thông tin, chưa có thông tin độc lập, chưa được

tiếp cận sớm nguồn thông tin, chưa tiếp cận hồ sơ, tài liệu gốc, chưa chủ động đấu tranh PCTN trên mặt trận báo chí. Ông/bà hãy chia sẻ quan điểm của mình về ý kiến này với tư cách là nhà quản lý/ chuyên gia nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực này.

8. Theo ông/bà, từ góc độ quản lý/ nghiên cứu, chúng ta đang gặp những khó khăn gì khi khuyến khích BMĐT chủ động đấu tranh PCTN?

9. Thực trạng những vấn đề rủi ro pháp lý trong việc BMĐT đấu tranh PCTN và vấn đề bảo vệ phóng viên, nhà báo tham gia tác nghiệp hiện nay thế nào?

10. Theo ông/bà, để có được sự thay đổi mang tính đột phá và hiệu quả trong việc BMĐT đấu tranh PCTN, những giải pháp nào cần ưu tiên thực hiện?

Trân trọng cảm ơn ông/ bà đã chia sẻ thông tin

C. BẢNG MÃ HÓA KẾT QUẢ PHỎNG VẤN SÂU

Nhóm 1. Vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN (Mã: VT)

Mã	Nội dung mã	Số người đề cập	Người đề cập
VT1	Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN	11/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV3, PV6, CG1, CG2
VT2	Kết nối đề xuất, giải pháp, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân về PCTN	7/16	LĐ2, LĐ4, LĐ5, PV2, PV4, PV5, CB1
VT3	Giám sát, phản biện xã hội và vạch trần tham nhũng, thúc đẩy cơ quan chức năng sớm vào cuộc	14/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ6, PV1, PV2, PV3, PV4, PV5, PV6, CG1, CG2, CB1

VT4	Tạo diễn đàn công luận và định hướng dư luận xã hội về PCTN	9/16	LĐ1, LĐ3, LĐ4, LĐ5, PV1, PV2, PV6, CG2, CB1
VT5	Góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật PCTN	3/16	LĐ2, LĐ5, PV3

Nhóm 2. Thành công của BMDT trong đấu tranh PCTN (Mã: TC)

Mã	Nội dung mã	Số người đề cập	Người đề cập
TC1	BMDT quan tâm và duy trì thông tin PCTN thường xuyên	11/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ5, LĐ6, PV1, PV2, PV3, PV4, PV5, CB1
TC2	Theo sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN	8/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ5, LĐ6, PV2, PV4, PV5
TC3	Nội dung thông tin đa dạng, phản ánh nhiều khía cạnh khác nhau của cuộc đấu tranh PCTN	12/16	LĐ1, LĐ2, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV3, PV5, PV6, CG1, CB1, CB2
TC4	BMDT đã đưa PCTN trở thành một chủ đề được công chúng quan tâm	7/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ5, PV1, PV5, PV6
TC5	Đổi mới về hình thức truyền tải thông tin (thể loại, minh họa, ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, ...)	15/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV2, PV3, PV4, PV5, PV6, CG1, CB1, CB2

Nhóm 3: Nguyên nhân của những thành công (Mã: NT)

Mã	Nội dung mã	Số người đề cập	Người đề cập
NT1	Sự chú trọng của các cơ quan BMĐT với đấu tranh PCTN	9/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV5, PV6
NT2	Sự lớn mạnh của đội ngũ người làm BMĐT trong đấu tranh PCTN	3/16	LĐ1, LĐ2, LĐ4
NT3	Sự quan tâm của toàn thể xã hội đối với công tác đấu tranh PCTN của báo chí nói chung và BMĐT nói riêng	5/16	LĐ1, LĐ3, LĐ5, PV3, PV5

Nhóm 4: Hạn chế của BMĐT trong đấu tranh PCTN (Mã: HC)

Mã	Nội dung mã	Số người đề cập	Người đề cập
HC1	Hoạt động phát hiện, điều tra và đưa vấn đề về tham nhũng của BMĐT đến với công chúng còn hạn chế	15/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ6, PV1, PV2, PV3, PV4, PV5, PV6, CG1, CG2, CB1, CB2
HC2	Chưa phát huy đầy đủ vai trò tạo lập diễn đàn công luận, định hướng DLXH	11/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ5, PV1, PV2, PV5, PV6, CG1, CB1, CB2
HC3	Chưa phát huy đầy đủ vai trò gợi mở chính sách	4/16	LĐ2, PV2, PV6, CB1
HC4	Nội dung thông tin về PCTN còn chưa cân xứng (chủ yếu dừng ở	5/16	LĐ3, LĐ4, LĐ6, CG2, CB1

	tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thông tin các vụ án tham nhũng theo tiến trình xử lý của cơ quan chức năng)		
HC5	Hình thức thể hiện thông tin vẫn chưa thực sự đổi mới để đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ số	4/16	LĐ3, PV4, PV5, PV6
HC6	Một số cơ quan chạy theo lợi nhuận, thương mại hóa báo chí dẫn đến thực hiện chưa nghiêm túc quy trình tác nghiệp; thông tin một chiều, quy chụp, suy diễn, thiếu chính xác; nhiều người làm báo bị khởi tố	1/16	LĐ2

Nhóm 5: Nguyên nhân của những hạn chế (Mã: NC)

Mã	Nội dung mã	Số người đề cập	Người đề cập
NC1	Quyền TCTT của báo chí chưa được thực thi hiệu quả, lệ thuộc vào nguồn tin của các cơ quan chức năng	13/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ5, PV1, PV2, PV3, PV4, PV5, CG1, CG2, CB1, CB2
NC2	Môi trường pháp lý và cơ chế bảo vệ nhà báo khi tác nghiệp còn chưa được thực thi hiệu quả khi phóng viên bị gây khó dễ, thậm	15/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV2, PV4, PV5, PV6, CG1,

	chỉ bị hành hung, đánh đập khi tác nghiệp		CG2, CB1, CB2
NC3	Áp lực chính trị, truyền thông, lượt view, chỉ tiêu làm giảm chất lượng và chiều sâu thông tin	4/16	LĐ1, LĐ2, PV1, PV2
NC4	Số lượng phóng viên điều tra còn ít, năng lực của một bộ phận phóng viên còn hạn chế	15/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV2, PV3, PV4, PV5, CG1, CG2, CB1, CB2
NC5	Cơ chế phối hợp giữa cơ quan báo chí với cơ quan chức năng và nhân dân chưa chặt chẽ	14/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV2, PV3, PV4, PV5, PV6, CB1, CB2
NC6	Cơ quan BMĐT chưa thực sự chú trọng đến lĩnh vực đấu tranh PCTN, chưa đảm bảo chế độ lương, thưởng và phụ cấp đảm bảo cuộc sống cho người phóng viên tác nghiệp	5/16	LĐ3, LĐ5, LĐ6, CB1, CB2
NC7	Tham nhũng diễn biến phức tạp, tinh vi	7/16	LĐ4, PV1, PV2, PV5, PV6, CG1, CB1

**Nhóm 6: Giải pháp nâng cao vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN
(Mã: GP)**

Mã	Nội dung mã	Số người đề cập	Người đề cập
GP1	Cơ quan BMĐT tăng cường đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng tác nghiệp của phóng viên	14/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV2, PV3, PV5, PV6, CG2, CB1, CB2
GP2	Cơ quan BMĐT tạo cơ chế (vật chất, tinh thần và chuyên môn) để khuyến khích phóng viên yên tâm công hiến, tăng cường tuyển bài điều tra tham nhũng	9/16	LĐ3, LĐ4, LĐ5, LĐ6, PV1, PV2, PV4, PV5, PV6
GP3	Cơ quan BMĐT Ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị tư vấn luật hoặc biện pháp pháp lý khác (lập ban pháp chế, thuê luật sư riêng, ...) để hỗ trợ pháp lý cho phóng viên	6/16	LĐ5, PV1, PV4, PV6, CG1, CG2
GP4	Cơ quan BMĐT mở rộng hoạt động tạo lập DLXH để thảo luận, góp ý hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	1/16	LĐ5
GP5	Cơ quan BMĐT đầu tư ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, ... vào quá trình thu thập, điều tra và phản ánh tham nhũng	4/16	LĐ1, LĐ5, CG2, CB2
GP6	Đội ngũ người làm báo phải tự rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức	9/16	LĐ1, LĐ2, LĐ3, LĐ4, PV1, PV3,

	ngành nghiệp, kỹ năng điều tra báo chí, sử dụng công cụ công nghệ hiện đại để tham gia tác nghiệp và bảo vệ bản thân		PV5, PV6, CG2
GP7	Hoàn thiện hành lang pháp lý để bảo vệ người làm báo tác nghiệp	7/16	LĐ1, LĐ5, PV2, PV4, CG1, CG2, CB2
GP8	Đảm bảo quyền TCTT của báo chí nói chung và BMĐT nói riêng	3/16	LĐ1, PV5, CG2
GP9	Tăng cường trách nhiệm phối hợp với BMĐT của cơ quan chức năng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong đấu tranh PCTN	6/16	LĐ3, LĐ6, PV3, PV5, PV6, CG1
GP10	Hội Nhà báo, cơ quan quản lý báo chí cần đồng hành, bảo vệ người làm báo	8/16	LĐ2, LĐ4, LĐ6, PV4, PV6, CG1, CG2, CB1
GP11	Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm	4/16	PV1, PV3, PV4, CB1

D. TRÍCH DẪN TIÊU BIỂU TỪ PHỎNG VẤN SÂU

D.1. Những đổi mới của BMĐT trong công cuộc đấu tranh PCTN

Khoảng một thập niên qua, báo chí nói chung và Báo BVPL nói riêng đã thay đổi mạnh mẽ nhờ công nghệ số. Việc lấy tin nhanh hơn, kênh TCTT đa dạng hơn. Công tác biên tập, trình bày cũng đổi mới: đa phương tiện, infographics, video clip, podcast... tạo nên sự hấp dẫn và tính thuyết phục cao. Các tuyến bài chống tham nhũng được tổ chức bài bản hơn, không chỉ đưa tin đơn lẻ mà còn phân tích, bình luận, phản biện chính sách, từ đó nâng tầm thông tin.Về công nghệ, báo đã ứng dụng AI, phân tích dữ liệu lớn (big data), tối

ưu hóa hiển thị, hỗ trợ trong chỉnh sửa hình ảnh, video - clip, chỉnh sửa hình ảnh, đồ họa... giúp nâng cao hiệu quả thông tin, cả với đề tài tham nhũng và các lĩnh vực khác. (LD1)

Việc ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo đã được báo ND quan tâm, triển khai sớm. Việc ứng dụng này giúp cho việc đăng tải nội dung thông tin được hấp dẫn hơn, thông qua việc ứng dụng các phần mềm hiện đại, để đăng tải các sản phẩm báo chí dưới dạng e-magazin, longform, special... Việc ứng dụng CMS trên báo điện tử, báo in giúp cho báo ND ngày càng thu hút bạn đọc, thông tin phản ánh nhanh, chính xác, hiệu quả. (LD2)

Trong 10 năm trở lại đây, xu hướng thông tin về lĩnh vực tham nhũng ở cơ quan tôi luôn bám sát và phản ánh đúng thực trạng tham nhũng (đặc biệt tập trung đưa tin kịp thời về những đại án tham nhũng - một trong những nội dung mà công chúng rất quan tâm), kết hợp với việc đổi mới trong quá trình sản xuất tin bài theo hướng hiện đại và ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả Việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào công việc lấy tin, dựng tin và đăng tải thường xuyên được áp dụng. Đặc biệt chúng tôi hướng tới những xu hướng báo chí hiện đại như báo chí dữ liệu, clip, đồ họa. (LD3)

Điểm thay đổi và tiến bộ nhất tôi thấy là việc áp dụng công nghệ mới để vận hành xuyên suốt toàn bộ quy trình từ lấy tin, biên tập, đăng tải,... Cơ quan tôi cũng đã ứng dụng công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo vào công việc để nâng cao năng suất làm việc, tuy nhiên những yếu tố này chỉ là hỗ trợ, chúng tôi luôn cần xác minh lại để đạt được tính chính xác cao nhất cho các bài viết. (LD5)

Ngày nay BMĐT phát triển mạnh thì thể loại phóng sự ít được ưa chuộng/lựa chọn, thay vào đó là thể loại tin, tin nhanh với cách dựng video/media. Bạn đọc dễ dàng tiếp cận nội dung theo phương thức này, nó có sức hút bởi âm thanh, bởi hình ảnh và nội dung, vừa khúc triết vừa dễ tiếp cận. (CG1)

Xu hướng thông tin rõ nét hơn, chuẩn mực hơn: Khoảng 10 năm gần đây, các tuyến tin về PCTN chuyển mạnh sang hướng chuẩn hóa nguồn tin,

tăng tính phân tích, liên hệ chính sách, tránh giạt gân nhưng vẫn đảm bảo tính chiến đấu và định hướng dư luận; Đổi mới trong khâu lấy tin: đẩy mạnh TCTT chính thức, tăng phối hợp với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, tư pháp; ưu tiên sử dụng dữ liệu minh chứng, báo cáo, kết luận kiểm tra để bảo đảm độ tin cậy khi xử lý vấn đề nhạy cảm; Cải tiến quy trình biên tập - trình bày: Biên tập theo hướng ngắn - chuẩn - rõ, tăng tính giải thích chính sách; trình bày hiện đại, sử dụng đồ họa, bảng biểu, timeline vụ việc để giúp bạn đọc dễ theo dõi; Đa dạng hóa hình thức đăng tải: Ngoài bài viết truyền thống, cơ quan tăng cường chuyên trang, chuyên mục, tọa đàm online, podcast và video phân tích, giúp thông tin về PCTN tiếp cận rộng rãi, phù hợp với xu hướng truyền thông số. (CG2)

Trong 10 năm trở lại đây tôi thấy BMĐT đã tích cực đấu tranh PCTN thông qua nội dung thông tin đa chiều, phong phú và hình thức truyền tải thông tin cũng hướng tới sự hiện đại với sự kết hợp đa phương tiện (clip, dữ liệu, đồ họa, bảng biểu, ...) để nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin. (CBI)

D.2. Những vai trò của BMĐT trong đấu tranh PCTN

Theo tôi, báo chí nói chung và BMĐT nói riêng đấu tranh PCTN qua nhiều vai trò như: tuyên truyền thông tin, giám sát các cơ quan, cá nhân thực hiện, điều tra tham nhũng và tạo lập DLXH để huy động sức mạnh toàn dân trong đấu tranh PCTN (LD3).

Báo chí có vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh PCTN, trong đó có thể kể đến các vai trò như: là cầu nối thông tin về tham nhũng giữa cơ quan nhà nước với người dân; vạch trần dấu hiệu tham nhũng để tạo cơ sở cho cơ quan chức năng vào cuộc điều tra, xác minh; khơi dậy tinh thần đấu tranh PCTN trong quần chúng nhân dân để tạo nên sự đoàn kết của toàn dân tộc, quyết tâm đẩy lùi nạn tham nhũng (LD4).

Báo chí có nhiều vai trò trong cuộc đấu tranh PCTN như truyền tải thông tin về tham nhũng và PCTN đến với người dân, đưa phản ánh của người dân đến với các cơ quan chức năng sau khi báo chí thực hiện xác minh bước đầu,

tạo lập diễn đàn ngôn luận cho công chúng tham gia thảo luận và góp ý, tạo cơ sở để hoàn thiện các quy định pháp luật, chính sách về PCTN (*LD5*).

BMĐT nói riêng và báo chí nói chung được coi là ngọn cờ đầu trong công cuộc đấu tranh PCTN và giữ nhiều trọng trách quan trọng như: kết nối thông tin đa chiều (giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân và ngược lại), giám sát các chủ thể trong xã hội về tham nhũng, tạo lập diễn đàn để công chúng thể hiện quyền làm chủ, quyền giám sát trong đấu tranh PCTN (*PV2*).

Đấu tranh PCTN luôn là một sứ mệnh của báo chí nói chung và BMĐT nói riêng. Trong cuộc đấu tranh ấy, báo chí mang nhiều vai trò như: phản ánh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN cũng như tình trạng tham nhũng để người dân được biết và được giám sát, phản biện; tạo diễn đàn cho công chúng được quyền thảo luận, thể hiện quan điểm và từ đó đề xuất điều chỉnh/ bổ sung chính sách phù hợp (*PV3*).

Tôi thấy báo chí giữ vai trò kết nối thông tin đa chiều giữa bộ phận cầm quyền với công chúng và ngược lại, giữa các bộ phận cầm quyền của các quốc gia với nhau và thậm chí giữa công chúng với công chúng. Người dân được biết thông tin để phản hồi, theo dõi, giám sát và báo cáo tham nhũng. Báo chí cũng giữ vai trò phơi bày tham nhũng, tạo tiền đề và thúc đẩy cơ quan có thẩm quyền nhanh chóng vào cuộc điều tra và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Với vai trò này, tôi thấy thời gian gần đây đã có sự chuyển biến tích cực hơn, nhiều vụ án tham nhũng lớn được phát hiện ban đầu bởi chính báo chí (*PV5*).

Theo tôi, với góc nhìn của một nhà giáo, nhà khoa học và Phó Chánh Văn phòng Đảng uỷ Học viện, báo chí có thể đóng góp hiệu quả vào công cuộc PCTN thông qua ba vai trò chủ yếu sau:

- Vai trò phát hiện và giám sát xã hội: Báo chí là kênh phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường, phản ánh trung thực các biểu hiện tiêu cực; từ đó hỗ trợ công tác giám sát của Đảng và cơ quan chức năng, góp phần kiểm soát quyền lực hiệu quả hơn.

- Vai trò tuyên truyền, giáo dục và định hướng dư luận: Báo chí truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và ND.

- Vai trò lan toả giá trị tích cực và củng cố quyết tâm chính trị: Bằng việc nêu gương người tốt, mô hình hay, kết quả xử lý nghiêm minh, báo chí góp phần xây dựng văn hoá liêm chính trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, tạo động lực để công tác PCTN đạt hiệu quả bền vững (*CGI*)

BMĐT nói riêng và báo chí nói chung là cơ quan phát ngôn của Đảng, Nhà nước và nhân dân nên vai trò đầu tiên và quan trọng nhất của báo chí là kết nối thông tin về PCTN giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân để thông tin được công khai, thông suốt. Đây cũng là vai trò nền tảng để báo chí thực hiện các vai trò khác như giám sát, phản biện xã hội, định hướng DLXH, ... (*CBI*).

D.3. Những vai trò BMĐT được đánh giá là thực hiện tốt

“Trong thực tế, 10 năm trở lại đây, Báo BVPL là một trong những báo tiên phong trong công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực, lãng phí. Bài viết của Báo BVPL đã phanh phui nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực.

... Đồng thời, các chuyên mục bình luận, chính luận của báo đã góp phần lan toả thông điệp về sự kiên quyết, nhất quán của Đảng, Nhà nước trong PCTN” (*LĐI*).

Trong nhiều năm qua, có rất nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí được báo ND phản ánh. Ví dụ như bài viết Chuyện như đùa ở Hải Dương của tác giả Hà Vy đăng trên báo ND ngày 16/10/2016 đã phản ánh về những tiêu cực trong việc tuyển dụng cán bộ tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương. Sau khi bài báo được đăng, các cơ quan chức năng đã vào cuộc, xác minh và đã xử lý, kỷ luật cán bộ có liên quan tại tỉnh Hải Dương. Bài viết này cũng đã đạt giải A Giải búa liềm vàng năm 2016 (*LĐ2*)

Tôi thấy hiệu quả rõ rệt nhất là hoạt động tuyên truyền thông tin về tham nhũng tới người dân theo chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của

Nhà nước. Đồng thời cập nhật và đăng tải các thông tin về các vụ án tham nhũng đến với người dân kịp thời (*LD3*).

Hàng loạt vụ án tham nhũng được phanh phui với khởi nguồn từ thông tin của báo chí hay hàng loạt bài viết cập nhật kịp thời chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tham nhũng mỗi khi có sự điều chỉnh hoặc thể hiện sự quyết tâm chính trị cao, giúp từng người dân thấm nhuần và nâng cao tinh thần đấu tranh PCTN (*LD4*).

Tôi nhận thấy vai trò hiệu quả nhất của BMĐT là kết nối thông tin đa chiều, góp phần nâng cao nhận thức chung của toàn xã hội về tham nhũng và khích lệ tinh thần tự giác đấu tranh PCTN của người dân (*PV2*).

Với những nội dung thông tin đa dạng, cập nhật kịp thời, có tính định hướng xã hội cao cùng việc vận dụng linh hoạt các cách thức đấu tranh hiệu quả, kết hợp hình thức truyền tải hấp dẫn, BMĐT đã thể hiện tương đối tốt vai trò cung cấp và củng cố thông tin cho công chúng về đấu tranh PCTN (*CBI*).

D.4. Những vai trò BMĐT còn thực hiện chưa tốt, còn gặp những khó khăn

Đúng là báo chí nhiều khi phụ thuộc vào thông cáo, họp báo, nguồn tin chính thức. Nhưng chúng ta cần nhìn rộng: tham nhũng thường gắn với các lĩnh vực phức tạp, liên quan bí mật Nhà nước, hồ sơ mật, nên không thể để báo chí tiếp cận hoàn toàn tự do. Tuy nhiên, trong phạm vi có thể, báo chí cần chủ động hơn: khai thác dữ liệu công khai, lấy ý kiến nhân dân, chuyên gia... để bù đắp khoảng trống (*LD1*).

Tôi thấy vai trò vạch trần dấu hiệu tham nhũng để tạo cơ sở cho cơ quan chức năng vào cuộc điều tra, xác minh chưa được báo chí thực hiện tốt khi số lượng bài viết điều tra về tham nhũng còn khá ít. Thậm chí nhiều bài điều tra chưa tới, chưa khai thác đủ thông tin chính xác dẫn đến việc phải rút bài và xin lỗi công khai. (*LD4*).

Theo tôi, vai trò mà báo chí còn chưa phát huy hết khả năng của mình

chính là tạo lập diễn đàn cho công chúng thảo luận, góp ý, góp phần định hình chính sách pháp luật về PCTN. (LD5).

Tôi nghĩ rằng vai trò tạo lập diễn đàn, định hướng DLXH của BMĐT vẫn còn chưa phát huy hết khả năng, chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Điều này có thể xuất phát từ việc để tạo lập được diễn đàn, người làm báo và các cơ quan báo chí phải nắm rất chắc thông tin, đường lối để nêu vấn đề thảo luận và định hướng dư luận. Hiện nay việc tạo lập diễn đàn mới chỉ dừng ở việc nêu vấn đề để công chúng thảo luận, nhưng chưa chốt hoặc định hướng được các vấn đề, kiến nghị hay giải pháp rút ra (PVI).

Tôi nghĩ điều tra báo chí về tham nhũng là vai trò mà BMĐT chưa phát huy hết khả năng của mình. Bản thân tôi cũng là một phóng viên điều tra nhưng khá nhiều lần tôi phải dừng đề tài và chuyển thông tin nội bộ cho cơ quan chức năng tiếp tục điều tra làm rõ. Bối đấu tranh với tham nhũng không chỉ là với mỗi một cá nhân mà gần như là với cả một tổ chức có hoạt động bài bản, tinh vi và che giấu kỹ lưỡng. Chỉ một hoặc một nhóm nhà báo không mang theo quyền lực nhà nước để có quyền điều tra, áp dụng các biện pháp đặc quyền thì khá khó để phơi bày được sự thật nếu không có sự hỗ trợ của cơ quan chức năng. Trong khi đó, thực tế không phải vụ việc tham nhũng nào cũng có thể đăng tải trên mặt báo vì yếu tố nhạy cảm chính trị (PV2).

Vai trò BMĐT chưa phát huy hết khả năng tôi cho rằng là vai trò giám sát và vạch trần tham nhũng. Lực lượng nhà báo điều tra của Việt Nam còn ít trong khi năng lực chuyên môn và kinh nghiệm, bản lĩnh cũng còn nhiều hạn chế. Thêm vào đó, các yếu tố khách quan như sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng, người dân hay sự bảo vệ của pháp luật đối với nhà báo cũng chưa thực sự có hiệu quả. Do vậy, những tuyên bài điều tra về tham nhũng của báo chí vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp, ở báo của tôi cũng vậy (PV3).

Tôi thấy báo chí còn chưa thực hiện tốt chức năng tạo DLXH để đẩy lên sự thống nhất, đồng lòng đấu tranh với tham nhũng. Cho đến thời điểm hiện tại,

vẫn chưa có nhiều cơ quan báo chí mở bình luận dưới bài viết cho bạn đọc ý kiến hay ít bài viết đặt vấn đề để tạo diễn đàn thảo luận sôi nổi liên quan đến đề tài PCTN (*PV6*)

Tôi thấy vai trò mà báo chí còn chưa thực sự phát huy hết là điều tra tham nhũng. Cũng có nhiều lý do khách quan và chủ quan dẫn đến những hạn chế này như: Khách quan ở chỗ phóng viên tác nghiệp về đề tài này khó tiếp cận các tài liệu, chứng cứ, các chủ thể được phỏng vấn thường né tránh, khó tiếp cận; Chủ quan ở chỗ, các cơ quan báo chí ngại va chạm. Bản thân phóng viên cũng lo sợ bị trả thù khi triển khai thể loại đề tài này (*CG1*).

Tôi thấy BMĐT còn chưa thực hiện tốt vai trò giám sát tham nhũng (hay còn gọi là điều tra tham nhũng) bởi số lượng bài điều tra về tham nhũng do nhà báo, phóng viên phát hiện và công khai trên mặt báo còn rất ít, đa phần chỉ là các bài truyền tải thông tin về tham nhũng và PCTN. (*CB1*)

Tôi nghĩ BMĐT cần phát huy hơn nữa vai trò khơi nguồn và định hướng DLXH để mỗi cá nhân đều hiểu rõ về những hậu quả của tham nhũng từ đó khơi dậy tinh thần đấu tranh PCTN trong toàn thể xã hội. Bởi tham nhũng có mặt ở khắp mọi nơi, mọi lĩnh vực nên chỉ khi toàn xã hội cùng quyết tâm đẩy lùi tham nhũng bằng những hành động thiết thực thì đấu tranh PCTN mới có hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế, báo chí nói chung và BMĐT nói riêng vẫn chưa làm tốt vai trò này. Người dân vẫn còn e ngại, lưỡng lự tương tác có giá trị với BMĐT vẫn chưa nhiều (*CB2*)

D.5. Những thành tích, nguyên nhân của những thành tích

D.5.1. Những thành tích:

Trong thực tế 10 năm trở lại đây, Báo BVPL là một trong những báo tiên phong trong công tác đấu tranh PCTN. Bài viết của Báo BVPL đã phanh phui nhiều vụ tham nhũng. Cơ quan chức năng vào cuộc, khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Nhiều đối tượng bị tuyên án phạt tù về hành vi sai phạm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân. Tôi có thể lấy ví dụ một số vụ như: Dự án

ra phá bom mìn tại Quảng Bình, vụ sai phạm tại Công ty thiết bị trường học tại Hà Tĩnh, vụ phá rừng tự nhiên tại Bắc Kạn (cũ)...

Báo BVPL những năm gần đây giành nhiều thành tích vượt trội, với 5 năm liên tục giành Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ. Phóng viên của toà soạn giành hơn 20 giải báo chí Quốc gia (giải B, 2 giải C, 2 giải Khuyến khích); Giải Diên Hồng (1 Giải A, 3 giải B); Giải Búa liềm Vàng và đặc biệt là giải báo chí toàn quốc về PCTNTC. Các giải báo chí từ năm 2018 đến nay, năm nào Báo BVPL cũng đoạt giải, trong đó có 1 Giải A, 2 Giải B, 2 giải C...

Trên báo in, báo điện tử BVPL chúng tôi đều có chuyên mục “PCTN, tiêu cực, lãng phí” (*LD1*).

... Các bài viết điều tra chống tham nhũng đã thu hút sự quan tâm của bạn đọc, của xã hội, đạt hiệu quả phản hồi tích cực. Thông qua các bài viết này, các cơ quan chức năng, nhiều vụ việc được phản ánh đã được xử lý kịp thời... Trong nhiều năm qua, có rất nhiều vụ việc tham nhũng được báo ND phản ánh. Ví dụ như bài viết Chuyện như đùa ở Hải Dương của tác giả Hà Vy đăng trên báo ND ngày 16/10/2016 đã phản ánh về những tiêu cực trong việc tuyển dụng cán bộ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương. Sau khi bài báo được đăng, các cơ quan chức năng đã vào cuộc, xác minh và đã xử lý, kỷ luật cán bộ có liên quan tại tỉnh Hải Dương. Bài viết này cũng đã đạt giải A Giải búa liềm vàng năm 2016 (*LD2*)

Do chúng tôi không phải báo chuyên ngành nên chúng tôi thường lấy tiêu chí cập nhật thông tin nhanh, chính xác làm lợi thế cạnh tranh. Thay vì đi sâu vào các khía cạnh mang tính chuyên môn đặc thù như chính trị - pháp lý, chúng tôi tập trung cung cấp thông tin kịp thời về diễn biến các vụ án để công chúng theo dõi, tạo cơ chế để công chúng nêu ý kiến.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào công việc lấy tin, dựng tin và đăng tải thường xuyên được áp dụng. Đặc biệt chúng tôi hướng tới những xu hướng báo chí hiện đại như báo chí dữ liệu, clip, đồ họa (*LD3*).

Hàng loạt vụ án tham nhũng được phanh phui với khởi nguồn từ thông tin của báo chí hay hàng loạt bài viết cập nhật kịp thời chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tham nhũng mỗi khi có sự điều chỉnh hoặc thể hiện sự quyết tâm chính trị cao, giúp từng người dân thấm nhuần và nâng cao tinh thần đấu tranh PCTN (LD4).

Tại báo của tôi, các bài viết liên quan đến tham nhũng chiếm tỷ lệ khá lớn trên tổng số bài viết của một năm. Lướt xem của các bài viết liên quan đến tham nhũng là khá lớn, thể hiện báo chí đã truyền tải được những thông điệp về tham nhũng có ý nghĩa, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc (LD6).

VnExpress cũng là báo có khả năng tạo lập diễn đàn cho công chúng thảo luận, chúng tôi có mục “Góc nhìn” để thảo luận những vấn đề nóng của xã hội trong đó có PCTN, chúng tôi thường xuyên mở bình luận dưới các bài viết cho công chúng nêu ý kiến, (PV3).

Trong 10 năm trở lại đây tôi thấy BMĐT đã tích cực đấu tranh PCTN thông qua nội dung thông tin đa chiều, phong phú và hình thức truyền tải thông tin cũng hướng tới sự hiện đại với sự kết hợp đa phương tiện (clip, dữ liệu, đồ họa, bảng biểu, ...) để nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin (CBI).

Đồng hành cùng với “công cuộc đốt lò” của Đảng, Nhà nước, báo chí đã tích cực đấu tranh với nhiều sự đổi mới mang tính đột phá so với 10 năm trước. Hoạt động tương tác với độc giả, tăng cường tạo lập mạng lưới cộng tác viên từ công chúng cũng được chú trọng hơn, các diễn đàn trao đổi về các vấn đề, vụ án cũng được tạo lập để phân tích đa chiều, sâu rộng hơn. (PVI).

D.5.2. Nguyên nhân của những thành tích

a. Sự chú trọng của các cơ quan BMĐT với sứ mệnh đấu tranh PCTN

PCTN luôn là một trong những chủ đề trọng điểm, ưu tiên hàng đầu của Báo Bảo vệ pháp luật. ... Ở Báo BVPL, lãnh đạo tòa soạn luôn nhấn mạnh: chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, nhưng phải đi cùng an toàn của phóng viên và uy tín, thương hiệu của cơ quan báo chí (LDI).

Các bài viết liên quan lĩnh vực tham nhũng luôn được lãnh đạo Báo chú trọng, thận trọng, chỉ đăng tải khi thông tin chính xác, khách quan.

Những tin, bài liên quan lĩnh vực tham nhũng được bố trí tại các vị trí quan trọng, dễ thu hút bạn đọc trên các ấn phẩm (LD2).

Các bài viết liên quan đến lĩnh vực tham nhũng là một trong những đề tài khá được ưu tiên ở báo của tôi. Phóng viên được khuyến khích viết về đề tài này, tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình tác nghiệp (LD3).

Lĩnh vực tham nhũng và PCTN được cơ quan tôi khá quan tâm, đặt trong danh sách những đề tài ưu tiên kiểm duyệt. Xác định phóng viên tác nghiệp trong đề tài nguy hiểm này là vô cùng khó khăn, cơ quan tôi cũng có nhiều chế độ riêng cho các phóng viên như hỗ trợ thiết bị, phê duyệt chế độ phụ cấp, cho phép chủ động thời gian làm việc, báo cáo, ưu tiên kiểm duyệt, hỗ trợ chuyên môn, (LD4).

báo của tôi rất quan tâm đến lĩnh vực đấu tranh PCTN với mức độ ưu tiên cao. Các phóng viên tham gia tác nghiệp trong mảng đề tài này thường xuyên được tổ chức họp chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm, bàn bạc kế hoạch và phối hợp triển khai. Ban biên tập luôn sẵn sàng hỗ trợ cho phóng viên, theo sát từng bước kế hoạch để đảm bảo phóng viên thực hiện trong phạm vi hoạt động đã được phê duyệt (LD5).

báo của tôi luôn xác định đề tài tham nhũng là một trong những đề tài nóng, cần ưu tiên nhưng cũng tương đối “khó, nhạy cảm và tồn tại nhiều rủi ro”. Các bài viết về đề tài này cần đảm bảo độ chính xác tuyệt đối, yêu cầu hoạt động thu thập, điều tra thông tin phải kỹ lưỡng, tuân thủ đầy đủ các quy trình nghiệp vụ để đảm bảo an toàn pháp lý cho phóng viên và tòa soạn (LD6).

Bất nhịp với chủ trương đấu tranh PCTN “không vùng cấm” của Đảng và Nhà nước, trong khoảng chục năm trở lại đây, cơ quan tôi cũng dành sự ưu tiên cao cho các bài viết liên quan đến tham nhũng và PCTN. Trong các cuộc họp giao ban, Ban Biên tập cũng thường khuyến khích phóng viên tích cực tác

nghiệp trong mảng đề tài này, ưu tiên những vị trí nổi bật để đăng tải bài viết về PCTN. Các phóng viên chuyên tác nghiệp trong mảng đề tài này cũng sẽ được Ban biên tập hỗ trợ sát sao, ưu tiên kiểm duyệt bài viết để tăng tính chính xác của thông tin đồng thời kịp thời đưa thông tin đến công chúng. Đây cũng được coi là một trong những mảng đề tài thu hút và giữ chân bạn đọc cho báo (PV5).

Cơ quan tôi cũng khá quan tâm đến mảng đề tài đấu tranh PCTN. Khi có bài viết của phóng viên về mảng đề tài này mà đảm bảo đủ các tiêu chí về tính chính xác, đúng sự thật khách quan thì Ban biên tập luôn ưu tiên xem xét, cho ý kiến điều chỉnh sớm và phê duyệt theo quy định (PV6).

b. Sự lớn mạnh của đội ngũ người làm BMDT trong đấu tranh PCTN

Nhưng điều quan trọng là chúng tôi có đội ngũ phóng viên thiện chiến, tâm huyết, có năng lực, kinh nghiệm.

Trong thực tế hầu hết các bài viết của Báo BVPL có tiếng vang, sức chiến đấu cao, giành các giải báo chí lớn đều do phóng viên thâm nhập, khai thác từ nguồn tin độc quyền. Trong mọi hoàn cảnh, tôi nghĩ nguồn tin từ ND, từ bạn đọc là hết sức quan trọng, điều tiên quyết là phóng viên phải biết khai thác, làm rõ những nghi vấn từ các nguồn tin đó (LD1).

Dưới sự hỗ trợ tích cực của Ban Biên tập, nhà báo, phóng viên đã dần trưởng thành hơn, đã tự trau dồi kiến thức, kinh nghiệm và rèn luyện bản lĩnh để chiến đấu với tham nhũng - loại tội phạm phức tạp, tinh vi và luôn được che giấu kỹ lưỡng (LD2).

Với đội ngũ phóng viên có năng lực chuyên môn, có khả năng sử dụng công nghệ kỹ thuật tốt để hỗ trợ tác nghiệp, đa dạng hình thức triển khai, rút ngắn thời gian thực hiện, thu hút giới độc giả trẻ (LD4).

c. Sự quan tâm của toàn thể xã hội đối với công tác đấu tranh PCTN của báo chí nói chung và BMDT nói riêng

Chủ đề tham nhũng luôn có sức hút rất lớn, vì liên quan trực tiếp đến niềm tin xã hội, sự liêm chính của bộ máy Nhà nước. ... Chúng tôi coi độc giả

không chỉ là người tiếp nhận, mà là chủ thể đồng hành trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Mỗi ý kiến, phản ánh từ ND đều có giá trị giúp báo chí thực hiện tốt hơn vai trò giám sát xã hội và bảo vệ pháp chế (LD1).

Chủ đề về tham nhũng cũng là một trong những chủ đề thu hút sự quan tâm của độc giả so với một số chủ đề khác. Bởi đề tài này phản ánh mặt trái của xã hội với nhiều vụ đại án và những số tiền tham nhũng “khủng” (LD3).

Các bài viết về chủ đề tham nhũng khi được đăng tải thường thu hút được lượt xem từ độc giả khá cao so với các chủ đề khác nên đây là một chủ đề thu hút độc giả. Chúng tôi là một báo chuyên ngành nên góc nhìn pháp lý từ những bài viết về tham nhũng luôn là một điểm cạnh tranh với các báo khác về chủ đề này (LD5).

Chủ đề về tham nhũng được độc giả khá quan tâm (đặc biệt là thông tin các vụ đại án tham nhũng, những bài lý luận về tham nhũng, PCTN thì kén độc giả hơn) (PV3).

Các thông tin về tham nhũng luôn là một nguồn tin thu hút sự quan tâm lớn của độc giả bởi những con số tham nhũng khổng lồ được thực hiện bởi những cá nhân có quyền hạn hoặc giàu có hoặc nổi tiếng hoặc có cả ba điều này (PV5).

D.6. Những khó khăn, nguyên nhân của những khó khăn

D.6.1. Những khó khăn/ hạn chế

a. Hạn chế về tính độc lập của báo chí trong quyền tiếp cận thông tin, góp phần tham gia phát hiện vấn đề, khơi nguồn, đưa vấn đề đến công luận

Đúng là báo chí nhiều khi phụ thuộc vào thông cáo, họp báo, nguồn tin chính thức (LD1).

Đúng là thông tin về tham nhũng hay nguồn thông tin về lĩnh vực này còn bị lệ thuộc vào nguồn thông tin chính thống từ các cơ quan chức năng. Các thông tin phản ánh chủ yếu dựa vào các kết luận điều tra của công an, kết luận thanh tra, kiểm tra. Trong khi đó, nguồn thông tin mà báo chí có được còn hạn chế, chủ yếu dựa vào nguồn đơn thư bạn đọc gửi đến... (LD2).

Chính do báo chí điều tra chưa thực sự phát huy thế mạnh, chưa huy động được sức mạnh của người dân vào hoạt động cung cấp thông tin nên hoạt động truyền tải thông tin về tham nhũng hiện nay vẫn lệ thuộc chủ yếu vào nguồn thông tin do cơ quan chức năng cung cấp (*LD3*).

Do PCTN là một mảng đề tài nhạy cảm, các thông tin khi đã lên mặt báo cần phải chuẩn xác nên gần như chỉ khi cơ quan chức năng vào cuộc điều tra, xác minh mới có thể khẳng định được tính chuẩn xác này. Ngoài ra, hoạt động điều tra tham nhũng của báo chí cũng còn khá hạn chế nên cũng không có nhiều thông tin độc lập để đăng tải (*PVI*).

Nhận định đó là đúng. Nhưng, trước câu hỏi nhà báo đưa tin hay nhà báo điều tra? Nhìn về chức năng của báo chí, tôi có suy nghĩ thế này:

Thứ nhất, báo chí là cơ quan tuyên truyền. Báo chí đưa tin theo tin từ cơ quan có thẩm quyền cung cấp, dù vẫn là nhóm đề tài PCTN nhưng được đưa theo định hướng và chứng cứ hầu như không được tiếp cận, chỉ tiếp cận qua thông cáo báo chí;

Thứ hai, báo chí là cơ quan góp phần công tác đấu tranh PCTN. Nhìn về mình như vậy thì báo chí mới chủ động tìm kiếm, khai thác đề tài này, có chủ động mới có nguồn tin riêng, tư liệu riêng và mới cung cấp cho cơ quan cho thẩm quyền.

Nếu xác định được 02 lối đi này. Báo chí và cơ quan có thẩm quyền sẽ gắn bó với nhau rất chặt, tương hỗ lẫn nhau, vừa là tuyên truyền vừa là đấu tranh vì mục tiêu chung trong công tác PCTN (*CGI*).

Do nguồn nhân lực của BMĐT nói riêng và báo chí nói chung còn nhiều hạn chế (đặc biệt trong thể loại báo chí điều tra), người dân và các cơ quan, tổ chức trong xã hội cũng còn e dè trong việc cung cấp thông tin về tham nhũng cho báo chí (có thể do sợ bị trả thù, tự rước thêm phiền phức cho mình) nên việc tiếp cận nguồn thông tin hay hồ sơ, tài liệu gốc của nhà báo còn khó khăn cũng như nhà báo chưa chủ động để đấu tranh với tham nhũng. Vì vậy, thực tế

các thông tin trên BMĐT còn phụ thuộc vào nguồn tin của cơ quan chức năng là chủ yếu (CB2).

b. Hạn chế trong việc tạo lập diễn đàn ngôn luận, định hình chính sách

Việc tổ chức diễn đàn đa bên cũng khó vì cần sự tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành (LD1).

Điều này có thể xuất phát từ chủ trương triển khai đề tài của mỗi cơ quan báo chí (có coi tham nhũng là một đề tài quan trọng hay không), sự chủ động nắm bắt và định hướng được dư luận của những người tổ chức diễn đàn trao đổi và uy tín của cơ quan báo chí đó đối với người dân để họ tin tưởng cung cấp thông tin, tham gia góp ý,... (LD4).

... việc tạo lập được một diễn đàn để công chúng được thảo luận, ghi nhận ý kiến phản biện đa chiều của các độc giả thì hiện vẫn chưa có nhiều báo làm được việc này một cách hiệu quả và đạt đến mức “định hướng chính sách, pháp luật về PCTN” (LD5).

Tôi nghĩ lý do có thể xuất phát từ nhiều yếu tố như:

- Phía cơ quan báo chí chưa thực sự nắm chắc các vấn đề và chưa đủ kỹ năng để định hướng dư luận khi tổ chức bình luận/ phản hồi/ thảo luận tự do.

- Bản thân những người tham gia bình luận (trừ các chuyên gia có kiến thức sâu rộng) cũng chưa thực hiện nắm bắt được các nội dung chính sách, pháp luật và đánh giá trên tầm nhìn vĩ mô nên có những ý kiến mang tính tiêu cực, thậm chí theo xu hướng phản động.

- Vấn đề khơi nguồn dư luận có thể đã được đặt ra ở một số báo tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở việc đặt vấn đề, lấy ý kiến nhưng không có tổng kết để mang đến những giá trị cụ thể (PV6).

Các tuyên bài về tham nhũng hiện nay chủ yếu vẫn mang tính một chiều do cơ quan báo chí đăng tải và hầu hết là thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về tham nhũng hay đưa tin về vụ án tham nhũng,... Các hình thức tương tác đa chiều vẫn còn rất hạn chế (LD6).

Còn nếu đánh giá về tính hiệu quả thì đúng là cần nhiều bước đột phá hơn, đổi mới nhiều hơn nữa để những hoạt động đó mang lại giá trị thiết thực. Hiện tại, hoạt động tương tác với người dân vẫn chỉ là khởi đầu, các ý kiến, bình luận của người dân chưa được tổng hợp, phân tích bài bản để đưa ra những đề xuất, kiến nghị thay đổi cơ chế, chính sách cho hợp lòng dân (PV2).

Một số BMĐT sau khi mã hóa hồ sơ thì có đưa một vài vụ việc lên để các chuyên gia, người trong ngành nêu quan điểm, chứ chưa hình thành một diễn đàn mang tính mở xê, phân tích, bình luận một cách khoa học (CGI).

Dù tôi thấy BMĐT cũng đã có những thay đổi trong tuyển bài về tham nhũng để tăng sự tương tác với độc giả, thu hút độc giả tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả PCTN như mở bình luận ở dưới các bài viết, nêu bất cập/ mâu thuẫn/ khoảng trống pháp lý để cho công chúng “thấy được vấn đề cần thảo luận”, Nhưng để nói rằng đó là sự đổi mới mang tính đột phá thì chưa đến. Bởi tôi đánh giá những hoạt động đó mới là bước khởi đầu, chưa đạt được hiệu quả thực sự của sự tương tác là phải dẫn đến sự điều chỉnh quy định/ chính sách cho hoàn thiện và phù hợp hơn (CB1).

c. Hạn chế trong việc phối hợp giữa báo chí với các cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan chức năng trong quá trình xử lý thông tin tham nhũng

Thứ ba, ở một số nơi, cơ chế phối hợp giữa cơ quan báo chí với cơ quan chức năng chưa thông suốt, thông tin hai chiều chưa được đảm bảo, khiến việc đưa tin vừa chậm vừa dễ sai lệch. ... Đúng là có lúc khó khăn, chậm trễ, thậm chí "nghẽn" thông tin. Mấu chốt là cơ chế phối hợp chưa đồng bộ. (LD1)

Trong thực tế, nhiều cơ quan báo chí rất khó khăn trong việc phối hợp để xử lý, xác minh, làm rõ vụ việc. Nhiều cơ quan chức năng từ chối gặp báo chí, thậm chí còn im lặng một cách khó hiểu. Thông tin về các vụ việc không được cung cấp đến nơi đến chốn... Vì thế, người làm báo khó tiếp cận, làm rõ nội dung thông tin để có nguồn thông tin chính xác (LD2).

Trong những vụ việc cần có sự phối hợp của cơ quan chức năng, chúng tôi thực tế cũng gặp khá nhiều khó khăn. Ví dụ: đặt lịch làm việc nhưng không

được xếp lịch hoặc rất lâu sau mới có lịch thì vụ việc đã được giải quyết hoặc những bức xúc của DLXH cũng đã chìm xuống; gửi công văn nhưng không nhận được phản hồi; khi gặp trực tiếp thì trả lời chung chung, có tính né tránh,... (LD3).

Kinh nghiệm tác nghiệp thực tiễn của phóng viên cơ quan tôi cho thấy: Không ít trường hợp chúng tôi gặp khó khăn trong việc phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình xử lý, xác nhận, cung cấp thông tin tham nhũng. Nhiều cơ quan chức năng có dấu hiệu “né tránh” hoặc “trì hoãn” việc cung cấp thông tin cho báo chí dưới nhiều hình thức khác nhau như người có thẩm quyền cung cấp thông tin đi vắng, đi họp hay những thông tin này là thông tin mật hoặc chưa có cơ sở rõ ràng, không có thông tin,... (LD6).

Tuy nhiên, cũng có không ít trường hợp tôi gặp khó khăn do bị trì hoãn xác nhận hoặc cung cấp thông tin với những lý do như bận họp, đi công tác, chờ tổng hợp tài liệu, (PV2).

Qua kinh nghiệm thực tiễn, tôi nhận thấy việc phối hợp với các cơ quan chức năng cũng cần có nhiều kỹ năng để đạt hiệu quả. Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng việc phối hợp này cũng còn tương đối khó khăn (PV5).

D.6.2. Nguyên nhân của những khó khăn

a. Năng lực của người làm báo, cơ quan BMĐT trong lĩnh vực đấu tranh PCTN chưa thực sự đáp ứng yêu cầu

Một số cơ quan báo vẫn chưa thật sự chủ động, chưa đủ bản lĩnh để đi sâu vào những “vùng tối” của tham nhũng, lợi ích nhóm, hoặc còn e ngại va chạm, phụ thuộc vào nguồn tin một chiều. Không ít tác phẩm phản ánh hiện tượng tiêu cực nhưng dừng lại ở mức phản ánh, thiếu chiều sâu phân tích pháp lý, thiếu sự theo đuổi đến cùng để kiến nghị xử lý, phòng ngừa. Có trường hợp, vì áp lực truyền thông, vì lượt view mà việc đăng tải thông tin nóng vội, thiếu kiểm chứng, dẫn đến sai lệch bản chất vụ việc, thậm chí gây khó cho công tác điều tra, truy tố sau này.

... năng lực phân tích pháp lý, hiểu biết sâu về quy trình tố tụng, và kỹ năng điều tra xã hội của một bộ phận phóng viên còn hạn chế, dẫn đến việc phản ánh chưa sắc sảo, thiếu căn cứ.” (LD1)

Bởi đây là một thể loại báo chí đòi hỏi người làm báo phải hội tụ rất nhiều yếu tố (kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và bản lĩnh) mà điều này ở người làm báo điều tra của Việt Nam ta cũng còn tương đối hạn chế, trong khi số lượng người làm báo điều tra cũng còn rất ít (LD3).

Số lượng và chất lượng người làm báo chuyên sâu về đề tài tham nhũng còn rất hạn chế, một phần vì đây là chủ đề khó, đòi hỏi phóng viên phải có bản lĩnh vững vàng nhưng một phần cũng do cơ chế bảo vệ phóng viên hiện nay còn chưa được thực thi hiệu quả nên để bảo vệ mình cũng như người thân, các phóng viên thường chọn viết theo hướng tuyên truyền “vô thưởng, vô phạt” (LD6).

Thực tế năng lực của phóng viên, nhà báo còn nhiều hạn chế, chưa đủ sức chiến đấu với sự tinh vi, phức tạp của tham nhũng trong thời đại công nghệ số hiện nay (PV2).

Hiện nay, lực lượng nhà báo điều tra nói chung và điều tra tham nhũng nói riêng còn khá ít về số lượng và còn non trẻ về nghiệp vụ so với các quốc gia khác. Như tôi đã trao đổi, lực lượng báo chí điều tra của Việt Nam còn khá ít, nghiệp vụ điều tra báo chí còn non yếu trong khi điều tra tham nhũng là một công việc “nhạy cảm” và “nguy hiểm” khiến nhiều cơ quan báo chí, phóng viên còn “ngại va chạm” ... (PV4)

Điều này xuất phát từ bản thân người làm báo điều tra chưa thực sự thuần thục trong nghiệp vụ điều tra, kiến thức chuyên môn còn yếu. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng cần phải thấy rằng: báo chí điều tra vẫn chưa phải là thể loại thể mạnh của báo chí Việt Nam nên môi trường để những người làm báo học hỏi là chưa thực sự hiệu quả (LD4).

Hiện nay, số lượng phóng viên điều tra tham nhũng nói riêng và phóng viên điều tra nói chung còn tương đối ít, trong đó số lượng phóng viên thực sự

“tinh nhuệ” về nghiệp vụ lại càng ít hơn nữa. Ở góc độ khác, điều tra tham nhũng là một hoạt động vô cùng “nguy hiểm” và “rủi ro” bởi đối tượng mà phóng viên phải đối đầu thường là những cá nhân có trình độ học vấn cao, có nhiều thủ đoạn tinh vi, có thể được sự hậu thuẫn của những thế lực mạnh. Do vậy, nếu như phóng viên không đủ bản lĩnh thì thực sự khó có thể có được thành tựu trong thể loại báo chí này (LD6).

Những rủi ro pháp lý luôn thường trực với người làm báo khi tác nghiệp trong đấu tranh PCTN. Bởi chỉ cần không suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi thực hiện, người làm báo hoàn toàn có thể “mắc bẫy” pháp lý hoặc tự đưa mình vào những rủi ro pháp lý (LD5).

b. “Lá chắn pháp lý” bảo vệ người làm báo tác nghiệp trong mảng đề tài đấu tranh PCTN chưa được thực thi có hiệu quả

... môi trường pháp lý và cơ chế bảo vệ nhà báo khi tác nghiệp điều tra chống tham nhũng vẫn còn thiếu chặt chẽ, khiến nhiều phóng viên e ngại khi đụng chạm đến lợi ích nhóm. (LD1)

Việc thực thi các quy định pháp luật để bảo vệ phóng viên gặp rủi ro pháp lý trong quá trình tác nghiệp cũng chưa thực sự được đề cao. Thực tế có rất ít trường hợp có hành vi ngăn cản hoạt động tác nghiệp của báo chí bị xử lý trách nhiệm (kể cả những trường hợp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của nhà báo) (LD3).

Việc thực thi các quy định pháp luật để bảo vệ người làm báo chưa thực sự được chú trọng, dẫn đến sự coi thường pháp luật của những đối tượng tham nhũng (LD4).

Trong quá trình thực hiện đề tài đấu tranh PCTN, phóng viên có thể gặp những rủi ro pháp lý như nhập vai để điều tra nhưng không nắm chắc quy định pháp luật nên thành ra vi phạm pháp luật, công khai những thông tin nghi ngờ tham nhũng nhưng không đủ căn cứ pháp lý có thể bị coi là vu khống,...

Theo quy định pháp luật hiện hành, khi bị xâm phạm đến quyền và lợi

ích hợp pháp của phóng viên trong quá trình tác nghiệp (như bị đe dọa đến tính mạng, bị hành hung,) thì về pháp lý có thể áp dụng các quy định pháp luật tương ứng để bảo vệ phóng viên như quy định xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng hay hành vi đe dọa giết người, cố ý gây thương tích,... và tùy theo mức độ vi phạm thì có thể bị xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự, song hành với đó là các hình thức kỷ luật Đảng hoặc theo pháp luật lao động. Tuy nhiên, trên thực tế rất ít trường hợp xâm phạm đến quyền lợi của người làm báo được đưa ra điều tra, xử lý hình sự, chủ yếu chỉ dừng ở xử phạt vi phạm hành chính (nhưng cũng rất ít) (PV4).

Phóng viên tham gia đề tài PCTN cũng phải đối diện với nhiều rủi ro pháp lý nếu như không am hiểu sâu các quy định pháp luật khi tác nghiệp. Bởi báo chí không phải là cơ quan nhà nước có chức năng, quyền hạn thực hiện hoạt động điều tra, có quyền cưỡng chế hoặc đại diện quyền lực nhà nước để điều tra. Do vậy, chỉ cần những quyết định không cân nhắc về pháp lý có thể dẫn phóng viên đến những hành vi vi phạm pháp luật (thậm chí là hành vi phạm tội) do “nhập vai sâu” (PV5)

Theo tôi, các quy định pháp luật có thể vận dụng để bảo vệ nhà báo trong từng trường hợp đã tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, cái yếu nằm ở khâu thực thi đúng các quy định đó. Điều này cũng xuất phát từ chính sự yếu kém về pháp lý của người làm báo và phần nào có sự thờ ơ của các cơ quan chức năng cũng như sự “ranh ma” của các đối tượng tham nhũng “có tiền, có quyền” (PV6).

Tôi thấy rằng các quy định pháp lý hiện hành cũng đã khá đầy đủ, đảm bảo cho nhà báo, phóng viên yên tâm tác nghiệp. Nếu cá nhân, tổ chức nào xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của người làm báo, có thể sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc nặng hơn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi vi phạm (ví dụ như: Tội cố ý gây thương tích, Tội giết người, ...). Tuy nhiên, rủi ro pháp lý hay không lại do nhà báo, phóng viên là người quyết định chính. Bởi chỉ cần họ không am hiểu pháp luật mà chỉ tập trung vào mục đích

cao nhất là phanh phui tham nhũng thì rất có thể họ tự đặt mình vào rủi ro pháp lý. Do vậy, tôi nghĩ rằng để hạn chế rủi ro pháp lý phát sinh thì bản thân mỗi người làm báo phải tự học hỏi và nắm rõ các quy định pháp luật trong quá trình tác nghiệp (CB1).

Tôi thấy các quy định của pháp luật hiện hành cũng đã đủ để bảo vệ phóng viên khi tham gia tác nghiệp đúng quy định. Tuy nhiên, có thể đâu đó vẫn đề thực thi các quy định này vẫn còn chưa thực sự nghiêm nên dẫn tới nhiều trường hợp nhà báo, phóng viên chưa cảm thấy thật sự được bảo vệ (CB2).

c. Sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức và nhân dân với BMĐT còn chưa thực sự bền chặt

Tôi nghĩ việc một số cơ quan chức năng có hiện tượng này xuất phát từ chính “lợi ích của họ” có thể bị ảnh hưởng nếu trả lời hoặc sợ mất thời gian trong khi quy định pháp luật chưa thực sự đủ sức mạnh để ràng buộc trách nhiệm của họ trong việc cung cấp thông tin cho báo chí (LD3).

Khó khăn trong phối hợp với cơ quan chức năng nằm ở nhận thức của chính các cá nhân có quyền đại diện cung cấp thông tin cho báo chí và phần nào họ sợ rước thêm “phiền hà” vào bản thân và cơ quan. Do vậy, việc tuyên truyền và chỉ đạo để họ ý thức rõ đây là trách nhiệm, không được trốn tránh là điều vô cùng quan trọng (LD4).

... những người đại diện các cơ quan chức năng được hỏi sợ trách nhiệm, sợ bị liên đới tới những hành vi tham nhũng đang bị điều tra hoặc có khi chỉ đơn giản là sợ mất thời gian, công sức thu thập tài liệu để cung cấp/ xác nhận (PV2).

Thực tế nhiều đại diện của các cơ quan chức năng thường không muốn cung cấp đầy đủ do sợ bị liên đới trách nhiệm. Trong khi các quy định pháp luật chưa thực sự ràng buộc trách nhiệm nếu như không cung cấp đầy đủ hoặc trì hoãn hoặc cung cấp sai lệch thông tin cho báo chí (PV3).

... các cơ quan chức năng cũng khá ngại cho báo chí tham gia sâu vào vụ việc, có lẽ e ngại việc bị “mất thời gian” hoặc “lộ diện những sơ hở đang muốn

che giấu”. Do đó, khi được yêu cầu, nhiều cơ quan lấy đủ lý do để thoái thác trách nhiệm hoặc trì hoãn việc cung cấp thông tin “vô thời hạn” (PV5).

Tôi nghĩ vấn đề mấu chốt nằm ở hai điểm: một là cách nhìn nhận trách nhiệm của chính các cơ quan chức năng và hai là quy định pháp luật về việc cung cấp, phối hợp với báo chí trong quá trình tác nghiệp của báo chí vẫn chưa thực sự chặt chẽ (PV6).

Báo chí còn khá “đơn độc” trên con đường đấu tranh PCTN (đặc biệt trong quá trình thực hiện tác nghiệp điều tra tham nhũng độc lập), các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân còn khá “ngại ngần” thậm chí “né tránh” phối hợp với báo chí khi được yêu cầu (LD6)

d. Do cơ chế kiểm duyệt, gỡ bài

... thông tin được đăng tải gặp nhiều sức ép của lãnh đạo, cơ quan, đơn vị khác có ý kiến khiến nhiều bài viết dài kỳ phải dừng lại (LD2)

e. Áp lực chạy chỉ tiêu, chạy view, lợi nhuận làm giảm chất lượng và chiều sâu thông tin

“Hiện nay, nhiều cơ quan báo chí chưa tích cực, chưa làm hết khả năng, chưa làm tốt công tác đấu tranh PCTN, lãng phí. Đó là tình trạng một số cơ quan báo chí chạy theo lợi nhuận, thương mại hóa báo chí dẫn đến thực hiện chưa nghiêm túc quy trình tác nghiệp; thông tin một chiều, quy chụp, suy diễn, thiếu chính xác. Đã có nhiều cơ quan báo chí, người làm báo bị khởi tố do mắc phải những sai phạm, vi phạm pháp luật khi tác nghiệp. .” (LD2)

D.7. Đề xuất giải pháp nâng cao vai trò của BMDT trong đấu tranh PCTN ở Việt Nam thời gian tới

D.7.1. Đào tạo nâng cao năng lực của phóng viên, nhà báo tác nghiệp trong mảng đề tài đấu tranh PCTN

Phóng viên: rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng điều tra báo chí, sử dụng công cụ công nghệ hiện đại để phát hiện, phân tích vụ việc (LD1).

Hội Nhà báo, các cơ quan báo chí cần đề xuất và thực hiện các giải pháp quản lý phóng viên, hội viên có hiệu quả hơn; đồng thời cũng luôn đồng hành, bảo vệ người làm báo khi tham gia tác nghiệp về lĩnh vực này... Mỗi cơ quan báo chí chủ động tuyển dụng, đào tạo đội ngũ phóng viên điều tra có bản lĩnh về chính trị, sắc sảo và tinh thông về nghiệp vụ để sẵn sàng tham gia viết về lĩnh vực quan trọng, phức tạp như là PCTN (LD2).

Phóng viên đã lựa chọn phát triển bản thân ở mảng đề tài này cần chủ động học hỏi và trau dồi kinh nghiệm, rèn luyện “bản lĩnh thép” để sẵn sàng đối đầu với những cám dỗ hoặc đe dọa khi tác nghiệp (LD3).

Phát triển đội ngũ người làm báo cả về số lượng và chất lượng, ưu tiên tuyển chọn những người có đam mê với nghề, có bản lĩnh và kiến thức uyên thâm để có được một hệ thống nhân sự vững vàng nghiệp vụ. Cơ quan báo chí có thể bổ sung những chính sách, chế độ cho phóng viên tác nghiệp trong mảng đề tài này để họ yên tâm cống hiến (LD4).

Mỗi cơ quan báo chí cần nêu cao tinh thần và khuyến khích phóng viên tham gia mảng đề tài đấu tranh PCTN, tạo lập đội ngũ phóng viên mạnh về số lượng và sâu về chất lượng; xây dựng cơ chế chính sách tương xứng với công sức của phóng viên khi lựa chọn tham gia tác nghiệp trong đề tài này để họ yên tâm cống hiến, tạo dựng những tuyến bài đặc sắc.

Bản thân mỗi phóng viên tác nghiệp trong mảng đề tài tham những cần chủ động cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về PCTN và kiến thức pháp luật để tự bảo vệ bản thân cũng như đảm bảo tuyên truyền đúng quan điểm chỉ đạo (LD6).

Tổ chức các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm giữa những nhà báo, phóng viên và chuyên gia cùng đam mê về lĩnh vực đấu tranh PCTN (PVI).

Cơ quan báo chí cần thành lập một nhóm phóng viên chuyên phụ trách đề tài PCTN (có thể kèm theo một số đề tài khác có liên quan vì trong thời kỳ tinh gọn bộ máy, buộc phóng viên phải trở nên đa năng). Nhóm phóng viên phụ

trách đề tài này phải là những phóng viên kỳ cựu, có năng lực, kinh nghiệm và bản lĩnh. Bên cạnh đó cũng cần phải có những chính sách, chế độ lương thưởng tương xứng cho đội ngũ này (PV2).

Tự thân các phóng viên khi tham gia mảng đề tài này phải xác định trước được những khó khăn, sẵn sàng chiến đấu quyết liệt, không ngại gian khó và trau dồi kiến thức, kỹ năng, học hỏi kinh nghiệm để trưởng thành hơn trong quá trình hoạt động. Các cơ quan báo chí cũng cần có những chính sách hỗ trợ và khuyến khích phóng viên dấn thân trong mảng đề tài khó này (PV5).

Về phía cơ quan báo chí: Cần có chính sách khuyến khích người làm báo tích cực tham gia mảng đề tài này đi kèm đó là chế độ lương thưởng; Phối hợp với các đơn vị tư vấn luật để hỗ trợ pháp lý cho phóng viên trong quá trình tác nghiệp; Đội ngũ phóng viên: Cần tự mình trau dồi kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để tham gia mảng đề tài này, đặc biệt cần phải có bản lĩnh và niềm đam mê với nghề (PV6).

Đối với đội ngũ phóng viên, cần nâng cao bản lĩnh chính trị, kỹ năng điều tra – xác minh – phân tích tài liệu, cùng với việc sử dụng thành thạo công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo và các kỹ thuật phân tích dữ liệu để tăng chất lượng tác phẩm. Đây là điều kiện để họ có đủ năng lực tác nghiệp trên một lĩnh vực vừa nhạy cảm, vừa phức tạp (CG2).

Tăng cường các hoạt động đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của nhà báo, phóng viên tham gia tác nghiệp trong đề tài đấu tranh PCTN; Tổ chức các buổi tọa đàm và mời các chuyên gia pháp lý, các nhà báo có tiếng trong mảng đề tài này để chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho nhà báo, phóng viên trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm (CB1).

Hội nhà báo, các cơ quan BMĐT nên chú trọng hoạt động đào tạo để nâng cao năng lực của đội ngũ nhà báo hiện có; tổ chức các chương trình tuyển chọn nhà báo tiềm năng để đào tạo, bổ sung thêm (CB2).

D.7.2. Hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi và hỗ trợ pháp lý cho nhà báo/ nhóm nhà báo điều tra liên quan đến tham nhũng

Bản thân người làm báo cần phải trau dồi kiến thức pháp lý, tự bảo vệ bản thân luôn là biện pháp hữu hiệu nhất. Cơ quan tôi có ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị tư vấn luật để kịp thời hỗ trợ pháp lý cho phóng viên khi cần thiết (LD5).

Thực chất, những rủi ro này chủ yếu do phóng viên chưa nắm rõ các quy định pháp luật để tự có biện pháp bảo vệ bản thân. Ngoài ra, các cơ quan báo chí, Hội nhà báo cũng nên tổ chức những chương trình, hội nghị để bổ sung kiến thức pháp luật cho phóng viên khi tham gia tác nghiệp trong các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực tham nhũng nói riêng.

Mỗi phóng viên, nhà báo cần phải tự học hỏi, nâng cao nhận thức về pháp luật để bảo vệ bản thân khi tác nghiệp. báo của tôi cũng rất chú trọng đến vấn đề an toàn của nhà báo, phóng viên (bao gồm cả an toàn về pháp lý). Ban biên tập luôn yêu cầu phóng viên phải báo cáo đề tài và phương án tác nghiệp, được duyệt mới được triển khai. Trong quá trình triển khai cũng liên tục phải báo cáo để được hỗ trợ kịp thời (PV2).

Để bảo vệ cho phóng viên tác nghiệp trong mảng đề tài này, cơ quan tôi có một số buổi hội thảo và mời các chuyên gia về luật đến tư vấn cấp các kiến thức và kinh nghiệm pháp lý liên quan và giải đáp vướng mắc cho phóng viên. Đồng thời, khi phát sinh các sự vụ, cơ quan cũng sẵn sàng tìm sự hỗ trợ pháp lý của các luật sư để bảo vệ phóng viên. Bổ sung thêm các quy định pháp lý riêng biệt để xử lý hành vi cản trở, xâm phạm đến quyền lợi của người làm báo khi họ đang tác nghiệp (PV4).

Tôi thiết nghĩ rằng, ở mỗi cơ quan báo chí cần có riêng một Ban pháp chế. Ban này có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ vụ việc tham nhũng hoặc các đề tài mang tính tiêu cực, đồng thời cũng là bộ phận xử lý thông tin, soạn thảo văn bản kiến nghị khi phóng viên bị xâm phạm (CG1).

Tăng cường hiệu quả thực thi các quy định pháp luật bảo vệ nhà báo tác nghiệp, có thể cần xử lý nghiêm một vài trường hợp xâm phạm quyền lợi của nhà báo để làm gương, tạo tính răn đe (CB2).

D.7.3. Tăng cường trách nhiệm phối hợp với BMĐT của cơ quan chức năng, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong đấu tranh PCTN

Tăng cường trách nhiệm phối hợp với báo chí của cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân và cần xử lý nghiêm một vài vụ việc để làm gương (LD3).

Cần có những quy định rõ ràng hơn về cơ chế phối hợp giữa cơ quan chức năng với báo chí theo hướng ràng buộc trách nhiệm và bổ sung quy định xử lý nếu không tuân thủ để tăng tính răn đe (LD6).

Tôi nghĩ cần có những chế tài phù hợp, bởi pháp luật hiện hành đã có những quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin cho báo chí nhưng vấn đề thực thi mới là rào cản, do thiếu những chế tài đủ nghiêm khắc (PV5).

Trước hết các cơ quan chức năng cần nhìn nhận việc cung cấp thông tin và phối hợp với báo chí là một “trách nhiệm bắt buộc” và cần thực hiện với tinh thần hợp tác vì sự minh bạch của xã hội. Tiếp đó, pháp luật cũng cần bổ sung chế tài đối với hành vi không phối hợp, cản trở hoạt động của báo chí tác nghiệp. Vì các quy định hiện tại chỉ là quy định về nghĩa vụ phải phối hợp, chưa có các chế tài ràng buộc (PV6).

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan báo chí và cơ quan có thẩm quyền. Tôi lấy ví dụ, cơ quan báo chí ký văn bản thỏa thuận với văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra. Khi có thông tin gì thuộc chuyên án, kế hoạch, kết quả điều tra từ văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra gửi sang, cơ quan báo chí đăng tải luôn thông tin; Ngược lại, khi cơ quan báo chí có nguồn tin về tội phạm, về PCTN sẽ chuyển ngay cho văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra để phối hợp “hành động”. Đó là mối quan hệ tương hỗ, cùng hỗ trợ lẫn nhau với tinh thần phối hợp vì nhiệm vụ chung (CG1).

D.7.4. Các giải pháp khác

Tăng cường các tuyến bài điều tra tham nhũng độc lập của báo chí để làm “mũi nhọn” trong đấu tranh PCTN.

Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo trong các khâu của quá trình lấy tin, biên tập và đăng tải để thu hút sự chú ý của công chúng.

Mở rộng hoạt động tạo lập DLXH để thảo luận, góp ý hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN (*LD5*)

Hội nhà báo với tư cách là hội nghề nghiệp cũng cần thể hiện vai trò rõ nét hơn nữa trong việc hỗ trợ phóng viên, cơ quan báo chí cập nhật kiến thức chuyên môn, chia sẻ nghiệp vụ và đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho thành viên hội khi có sự kiện rủi ro pháp lý hoặc những hành vi xâm phạm quyền lợi của hội viên (*LD6*).

Cấp độ cơ quan quản lý báo chí, hội nhà báo: Cần có những tổng kết, đánh giá khó khăn, vướng mắc của báo chí trong quá trình tác nghiệp để kịp thời đề xuất những chính sách, điều chỉnh quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho báo chí tác nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan báo chí để xử lý, bảo vệ quyền lợi của nhà báo khi nhà báo chịu thiệt thòi trong quá trình tác nghiệp (*PV6*).

Ở cấp độ các tòa soạn, cần đổi mới mạnh mẽ các khâu tổ chức sản xuất nội dung: tăng cường ứng dụng dữ liệu mở, công nghệ số, phân tích đa chiều; nâng chuẩn đạo đức nghề nghiệp; hình thành các nhóm chuyên sâu về PCTN. Bên cạnh đó, tòa soạn phải xây dựng cơ chế hỗ trợ pháp lý, cơ chế bảo vệ phóng viên và hoàn thiện quy trình biên tập nhiều tầng nhằm bảo đảm chính xác, khách quan (*CG2*).

Tiếp tục đa dạng hóa nội dung thông tin về PCTN với hình thức thể hiện phong phú, hấp dẫn, thu hút người đọc. Ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào hoạt động tạo lập diễn đàn để nâng cao hiệu quả, tổng hợp, phân tích và tiếp thu ý kiến của độc giả một cách thực chất, làm cơ sở để đề xuất những giải pháp hữu hiệu, hoàn thiện quy định pháp luật về PCTN (*CB2*).